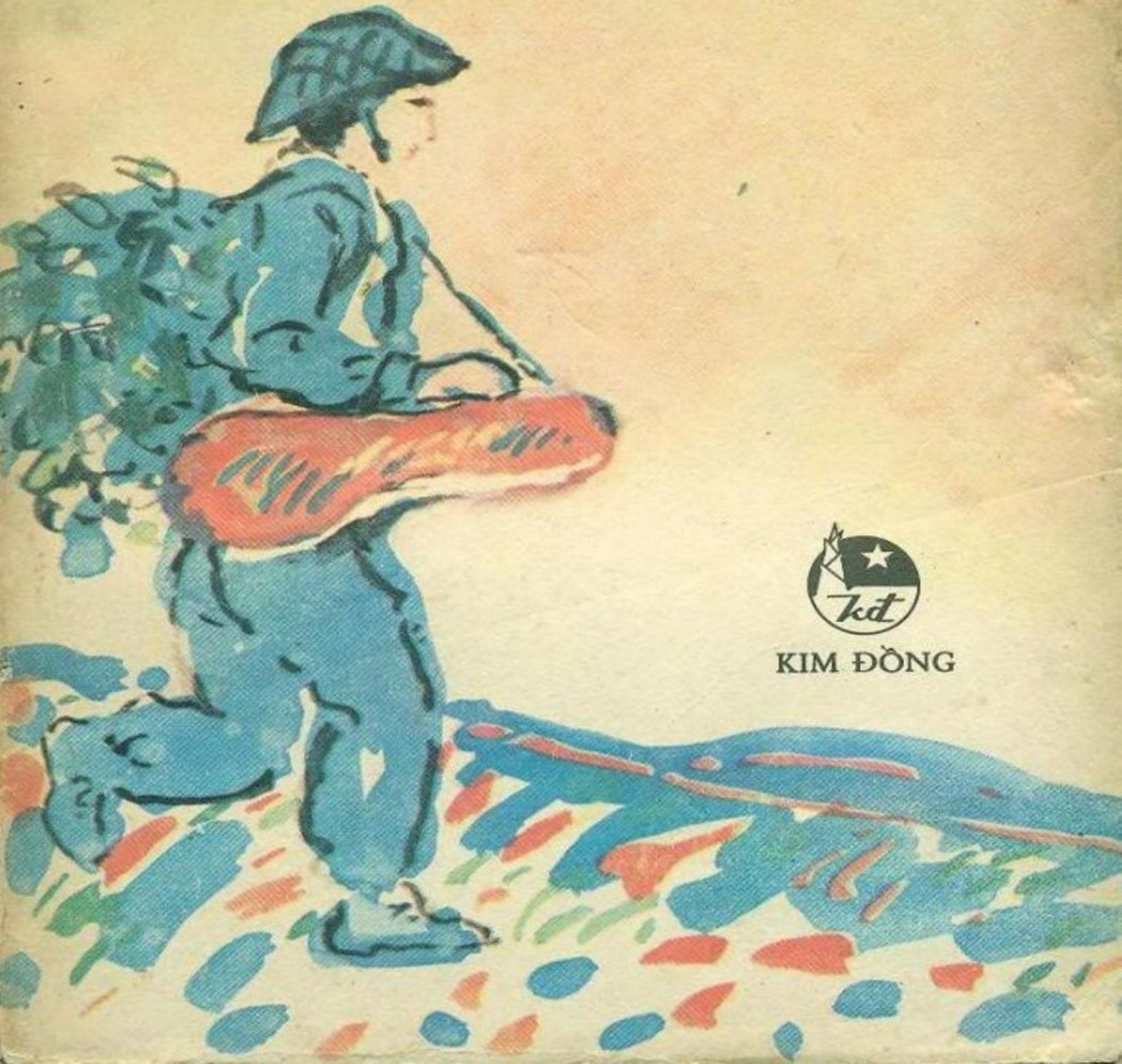


PHỤ VẬT P. Đ. Đ. V. H. H.
VV 2967
A. 990

PHÍA NÚI BÊN KIA



KIM ĐỒNG

PHÍA NÚI BÊN KIA

Tác giả: **Xuân Sách**

Thể loại: Tiểu thuyết

Nhà Xuất Bản Kim Đồng, 1977

Mục Lục

PHẦN THỨ NHẤT

TÔI RA ĐỜI

BỐ TÔI RA ĐI

NHỮNG NGÀY ĐÓI RÉT

PHÁ KHO THÓC

CƯỚP CHÍNH QUYỀN

NIỆM MƠ ƯỚC ĐƯỢC ĐI XA

TRƯỜNG LỤC QUÂN ĐANG CẦN LÍNH

TẠM BIỆT NÚI CỐC

TÔI GẶP MAY HAY LÀ KHÔNG MAY

ÔNG THỢ CẮT TÓC KỶ DỊ

MỘT CUỘC CHẠM TRÁN BẤT NGỜ

MÓN “BỒ CÂU TRẮNG”

NHỮNG ĐIỀU BÍ MẬT

DỨT BỎ CON VẬT XẤU XA

PHẦN THỨ HAI

LÊN ĐƯỜNG

CUỘC ĐỜI MỚI

~ ~ ~ ~

BUỔI BIỂU DIỄN RA MẮT
ĐI CHIẾN DỊCH
MỘT VỐ THẤT BẠI Ê CHỀ
LẠI MỘT CHUYẾN ĐI
LÁ THƯ ĐẦU TIÊN
MỘT ĐÊM NGỦ Ở RỪNG
MỘT CHUYỆN KHÔNG VUI
TÔI GẶP CHỊ LỰA
HAI BA... NÀY
MỘT THẲNG TÂY LÙ LÙ XUẤT HIỆN...
GHÊ LẮM NHÁ!
CHIẾN THẮNG
TRỞ VỀ NÚI CỐC

PHẦN THỨ NHẤT

TÔI RA ĐỜI

Khi có đi đâu gì không bằng lòng về tôi, mẹ tôi thường nói:

- Tao nuôi mày ba sống một chết, qua năm lần bảy bận khổn đốn gian nan.

Tôi sinh năm con hổ. Nhưng tôi ra đời lại như một con mèo ốm. Bà mụ cắt rốn tôi bằng cái lưỡi hái, tắm tôi trong cái bàu đài bằng mo cau. Bà trao cái thằng bé dẫn dùm đồ hỗn cho mẹ tôi: “Trời cho chị một thằng cu, nhưng chị sẽ vất vả vì nó.”

Tôi khóc, khóc ngày này qua đêm khác. Đầy cỡ, đầy tháng, đầy năm tôi vẫn khóc. Bú được chút sữa mẹ nào, tôi đều biến thành nước mắt. Khó nói hết nỗi vất vả cực nhọc của mẹ tôi. Sau này khi lớn lên, nhìn những nếp nhăn trên mặt mẹ, vẻ gầy guộc dầu dãi của mẹ, tôi vẫn nghĩ đó là dấu vết những năm tháng mẹ nuôi tôi, những năm tháng mà “nước mắt mẹ dài hơn nước mắt con”.

Tôi sống quặt quẹo cho đến năm lên ba thì bị giáng một trận ốm kịch liệt. Một buổi chiều tháng mười ảm đạm, bệnh tôi đã hết phương cứu chữa. Mẹ bế tôi từ trong buồng ra đặt trên cái chõng kê cửa sổ. Tôi thoi khóc, mắt lơ đờ và mồm ngáp như cá đớp mồi khan, bụng chướng lên như cái trống. Chị Lụa năm ấy lên sáu, thấy tôi há mồm liền cầm củ khoai chấm vào:

- Em ơi dậy chị cho ăn khoai.



Mẹ bế tôi từ trong bụng ra.

Mẹ tôi ng ỡ canh chừng ủ rữ. Bố tôi lạng lẽ sắp sẵn một manh chiếu, ba cái lạt tre, cái thõng cái cước dựng đầu hè cùng với một bó thuốc. Chờ tôi tắt thở là bố mượn người đưa tôi đi. Trên lớp da bụng căng như mặt trống, ông bác tôi viết vào một chữ “Sát”, chữ nho có nghĩa là giết. Làm vậy là khi tôi chết r ỡ biến thành ma thì cũng tìm đường cuốn xéo đừng quay lộn về đầu thai vào gia đình làm khổ cha mẹ nữa. Vào thời ấy ở một làng quê hẻo lánh, chuyện thuốc thang thật khó khăn. Bố mẹ tôi đã bán một sào ruộng hiểm hoi của mình để cứu tôi, nhưng lúc này thì coi như tôi sắp vỡ nợ cha mẹ.

Vào đúng lúc ấy, trời nhá nhem tối, có một người lạ vào nhà tôi. Ông khách kỳ dị mặc bộ quần áo nâu cũ, vai khoác cái bị cói, đầu đội cái nón rách úp sụp xuống mặt. Trông chẳng khác gì một người ăn mày, thuở ấy ăn mày không thiếu. Ông khách vào ngõ là đi sục luôn vào nhà. Bố tôi sửng sốt, nhưng khi chủ khách nhận ra nhau thì lập tức khép kín cửa lại.

Ông khách thăm tôi rồi nói vội:

- Cho tôi cái bát và ít nước. Ông moi trong người ra một khúc gỗ đen bóng bằng đầu ngón tay cái, rồi mài vào bát nước sôi. Bố tôi lấy đĩa cả gánh mồm tôi cho ông khách đổ bát nước ấy vào. Ông khách lấy tay xoa nhẹ bụng tôi. Cái bàn tay mầu nhiệm của ông khách bí ẩn đã làm cho cái bụng căng cứng của tôi bỗng chốc mềm ra và sôi lên ùng ục như biển động. Rồi tất cả những thứ gì chứa trong cái bụng ấy được tống ra ngoài làm nòng nặc cả ba gian nhà.

Cái thằng tôi do quá thiết tha với cuộc đời đã cựa mình, mở mắt và cất tiếng khóc. Có lẽ đó là tiếng khóc mà bố mẹ tôi nghe một cách sung sướng kể từ sau tiếng khóc chào đời của tôi. Chị Lụa níu tay mẹ tôi:

- Không chôn em nữa chứ mẹ?

Mẹ tôi mắng chị qua nước mắt:

- Mày chỉ đại mồm đại miệng.

Chị vui lên, em sẽ sống và ăn khoai với chị.

Bố tôi bê nĩa cơm nguội và một đĩa thức ăn xoàng xĩnh bày mâm mời ông khách ăn. Ông vừa bỏ nón để lộ cái đầu trọc, ngẩng lên giương bê bát cơm thì nghe phía nhà lý trường có hồi trống thúc gọi tuần đình một cách hối hả, ông khách đặt bát cơm xuống nhìn bố tôi. Bố tôi nói khẽ:

- Để lắng xem thế nào đã anh.

Ông khách ngần ngừ một lát rồi vớ vội cái nón:

- Tôi phải đi.

Bố tôi lo lắng vặn nhỏ ngọn đèn. Ông khách đeo bị, đưa cho bố tôi cục gỗ mài cho tôi uống ban nãy:

- Anh cầm lấy. Đây là miếng kỳ, vị thuốc quý của gia đình tôi còn lại, anh giữ lấy mà dùng cho cháu.

Mẹ tôi xúc động:

- Ông anh đã cứu cháu.

- Tôi chịu ơn anh chị nhiều, dịp khác tôi lại về.

Bố tôi còn kịp đỡ ít cơm nguội vào trong bị và đưa ông khách ra cửa sau. Trước khi từ giã, ông nói:

- Đạo này bọn chó đánh hơi gồm lắm, anh phải cẩn thận.

Bố tôi mở rào cho ông khách đi ra, xóa vết chân rồi quay vào nhà, chưa kịp nói gì thì lý trưởng đến.

- Chào cụ lý. - Bố tôi lễ phép mời lão ngồi.

- Nhà có chuyện gì đây ? - Lý trưởng vừa hỏi vừa đảo mắt nhìn khắp nhà. Biết ông khách đã đi thoát, bố tôi bình tĩnh.

- Dạ thưa cụ, nhà có thằng cháu ươn người, đã tưởng là không qua được, nhưng may mà bệnh cháu đã chuyển.

- Thuốc gì mà chuyển?

Mẹ tôi đã bưng lên một đĩa trà, đỡ lời:

- Thưa cụ, cùng quá cũng vợ nhặng vợ quàng mới rỗi mới lá, may nhờ phúc cụ lý nó lại hợp với bệnh cháu.

- Tôi làm gì mà phúc với đức. - Lão lý vẫn chân ngồi chân đứng, tai ngóng ra ngoài ngõ, lão vớ miếng trà nhai rồi nói lúng búng:

- Đêm hôm tôi cũng đi dạo một vòng, thấy nhà có việc tôi ghé vào, thôi tôi về.

Bố tôi tiễn lý trưởng ra ngõ. Lão nói nhỏ:

- Anh phải biết rằng nếu tôi không đánh h ỏi trống gọi tu ần đình thì sự việc đã khác. Tại sao tôi lại đánh trống, anh hiểu chứ ?

- Đội ơn cụ.

- Ông huệ gì. Liệu đấy, đầu anh không giữ được đã đành, mà tôi r ồi cũng không còn chỗ đội nón vì anh đấy. Quá lắm thì tôi không thể dung được đâu.

- Dạ.

- Đạo này có túng bán lắm không?

- Sống ra sao mà cụ chẳng biết, cũng cố chèo chống cho qua.

- Này, Nhật vào Đông Dương r ồi anh biết không ?

- Dạ.

- Làng trên đã có truyền đơn của Việt Minh r ồi đấy, bao giờ thì đến lượt làng này?

- Dạ.

- Ối giời ơi! - Lão lý phát cáu - Anh cứ vờ vờ vịt vịt. Thời buổi rồi như mớ bòng bong, chẳng biết đâu mà l ần.

- Cụ lại nhà.

Sau trận ốm ấy, tôi thay đổi hẳn. Tôi khỏe lên và ăn trả bữa. Bây giờ thì bố mẹ lại vất vả lo cho tôi ăn. Tôi ăn không biết no, biết chán. Lúc nào cũng ăn được, lúc nào cũng quấy khóc đòi ăn. Lên năm, lên sáu vẫn thế. Ăn ở nhà, r ồi mò đi ăn chực hàng xóm. Ăn chực một bát lại đòi hai. Trẻ con trong xóm cho em ăn thường dọa: “Mày không ăn, thằng Đen đến nó ăn hết bây giờ”.



Tôi đến nằm ở gốc rơm...

Thằng Đen chính là tôi. Tên tôi là Hòe kia, nhưng vì tôi đen nên người ta gọi như thế. Sau này người ta vẫn gọi tôi là thằng Hòe đen. Bố tôi đi làm thuê, hôm nào làm ở trong làng mà tôi biết, tôi cũng mò đến. Mùa gặt, tối về bố tôi trực lúa cho nhà chủ, tôi đến nằm ở gốc rơm đánh một giấc, và lạ lùng thay khi làm lúa xong, thợ gặt dọn mâm bát ăn cơm là tôi vùng dậy ngay, tỉnh như sáo mon men kiếm một bát cơm. Một lần ăn xong, hai bố con về nhà, tôi nói líu ríu, bố tôi giận:

- Lần sau tao cấm mày đi. - Sao thế bố ?

- Sao nữa, lần sau mày theo đi tao đập chết. - Rồi bất ngờ bố tôi thở dài dụi giọng - miếng ăn nhục nhã lắm con ơi!

BỐ TÔI RA ĐI

Làng tôi ở giữa cánh đồng chiêm. Con sông từ trên nguồn chảy xuống đến gần làng thì phân làm nhiều nhánh để chảy ra biển. Làng tôi nằm giữa vòng vây của các nhánh sông ấy và cách biển không bao xa. Những đêm động trời, tiếng sóng biển vọng vào giấc ngủ chập chờn của tôi âm ỉ như tiếng xay lúa. Mùa nước dâng, biển mặn theo sông tràn vào đồng bãi đầy cây sù, vẹt và cỏ năn cỏ lác. Xưa kia nơi đây là một bãi hoang. Một ngày nào đó, dòng người lang thang đi tìm đất mới từ ngoài bắc vào, từ miền trong ra dừng lại ở miền ven biển xứ Thanh này quai đê ngăn nước mặn và lập nên làng. Tập tục khác nhau, giọng nói khác nhau, những người dân tứ chiếng ấy cùng đổ mồ hôi, chung lửa chung đèn, lập nên làng đặt cái tên giản dị là làng Mới.

Tôi không hiểu sao giữa cánh đồng gần biển ấy lại nhô lên một ngọn núi lẻ loi ở trước làng. Ngọn núi với cái dáng ng ỗ ch ồm ch ồm như con cóc nên mọi người gọi là núi Cóc.

Ngọn núi ấy đối với lũ trẻ chúng tôi đầy bí mật và hấp dẫn. Chi ều chi ều khi nắng chỉ còn đọng một mảng hoe vàng loang lổ trên ch ỏm núi, tôi đứng ở ng ỗ nhìn ra, lòng đ ầy h ỗ h ộp nghĩ tới một ngày nào đó mình leo qua ngọn núi sang phía bên kia. Chị tôi nói bên kia núi là chân trời. Chân trời ư? Ông trời không l ờkia có cái chân như thế nào đứng bên kia núi. Tôi vẫn theo dõi một cách âm th ần h ỗ h ộp như thế. Một hôm tôi nhìn thấy một người đi từ phía núi Cóc đến làng tôi. Tự nhiên tôi nảy ra một ý nghĩ là người kia vừa ở bên kia núi đi sang. Nhà tôi trông thẳng ra cánh đ ồng, trước nhà là con đường đất dẫn thẳng ra chân núi. Nên tôi có thể nhìn thấy người kia từ lúc còn là cái bóng bé xíu cho đến khi thành một người đàn bà qu ả quang gánh đứng trước mặt tôi, người đàn bà mỉm cười nhìn tôi hỏi:

- Em bé ời, đây có phải nhà ông Chung không?

Tôi sung sướng ấ p ứ ng:

- Vâng, bố em là ông Chung.

Bây giờ tôi mới để ý chị gánh nãi đi đôi. Chị đưa tôi một ông thối kèn bằng bột nặn rang phồng lên nhuộm màu hồng. Tôi rất thích ông thối kèn ấy, chơi chán thì bỏ vào miệng nhai, thè cái lưỡi dính đầy hạt đỏ hoe.

- Bố có nhà chứ?

Tôi chạy tọt vào nhà gọi bố. Bố tôi đang ở trong buồng. Lâu nay tôi để ý thấy bố vẫn hay làm gì lúi húi trong buồng một mình. Do tò mò, khi bố đi vắng, tôi vào buồng lục lọi nhưng chẳng có gì lạ, ngoài cái chum nhỏ đựng khoai khô mà tôi vẫn thường bốc ăn vụng. Khi tôi gọi, bố từ trong buồng bước ra thì chị hàng nãi đã đặt gánh ở sân. Chị chống đòn gánh nhìn bố tôi rồi hỏi:

- Nhà bác có nãi đùng bán không?

Bố tôi trả lời:

- Không, nhà tôi chỉ có nãi đất.

- Cho tôi xem cái nãi đất nhà bác được không?

Bố tôi gật đầu rồi mời chị hàng nãi vào nhà, Tôi theo vào, nhưng bố tôi nghiêm nét mặt:

- Con ra ngoài kia chơi.

Một lát sau chị hàng nãi đi ra, quảy gánh lên vai. Chưa đến ngõ, chị đã cất tiếng rao như hát:

- “Ai cỏ xanh hồng, nãi hồng đổi không?”

Tôi chạy vào hỏi bố:

- Sao bố không mua cái nãi to?

Bố tôi có vẻ lo lắng:

- Bố không có tiền.

Tôi khoe:

- Chị ấy cho con ông thổi kèn bố ạ.

Nhưng bố tôi không vui. Chiều hôm ấy, mẹ tôi đi làm đ`ông về muộn. Cơm nấu xong rồi nhưng phải đợi. Giá hôm khác tôi đã đòi ăn, nhưng bữa nay thấy bố nghiêm, tôi im thít. Chị Lụa nói:

- Hôm nay trời đi vắng hay sao mà thằng cu không đòi ăn.

Nghe chị tôi nói, bố tôi lấy bát xới cho tôi một bát cơm đ`ầy và một thìa muối tôm rang, bố nói dụ dàng:

- Con ăn đi.

Chị Lụa phát ghen:

- Hôm nay bố chiều con trai thế.

Tôi vênh mặt:

- Tại em ngoan, chị có ăn em sẻ cho.

- Ai trẻ con như mày, tao đợi mẹ.

Chập tối, mẹ tôi mới về. Vào bữa ăn, mẹ tôi ngập ngừng hỏi bố:

- Bố nó làm sao vậy ?

- Có sao đâu. - Bố tôi liếc mắt ra hiệu rồi xới cho tôi một bát cơm đ`ầy nữa. Ăn xong, bố nói:

- Hôm nay hai chị em đi ngủ sớm nhé.

Tôi ngoan ngoãn lên giường. Tôi có một cái tật là khi đi nằm cứ phải bặt cái dái tai của bố cho đến lúc ngủ. Nhưng đêm ấy không hiểu sao, tôi lại bỏ

cái tật ấy. Có một linh tinh nào đó mà tôi không giải thích được. Tôi không ngủ, nằm im lặng chờ đợi một đi đâu gì khác thường.

Tưởng tôi đã ngủ, bố vắn nhỏ ngọn đèn r ấ nói với mẹ tôi:

- Tôi phải đi.

Trước đây thỉnh thoảng bố tôi vẫn đi làm thuê cả tháng, nhưng hôm nay có gì khác. Mẹ tôi im lặng nhai tr ầu. Bố tôi lại tiếp:

- Tôi đi do đoàn thể yêu c ầu, chưa biết bao giờ về

Mẹ tôi nhổ quết tr ầu r ấ thở dài:

- Nhà đã sửa soạn gì chưa?

- Có gì đâu, tôi đã gói ghém xong cả r ấ. Tôi lo cho mẹ con ở nhà.

- Người ta sống được, mẹ con tôi cũng vậy. Bố nó nhận được tin bác Thủy chứ?

- Có, chiều nay có người mang tin đến.

Tôi chợt nghĩ đến chị hàng n ấ. Bác Thủy là ai? Tôi giởng tai nghe.

Bố tôi lại tiếp:

- Tình thế này cũng không lâu nữa đâu. Vận nước mà đến thì ta được đổi đời. Thành công r ấ tôi sẽ về

- Bố nó yên tâm mà đi. Đừng lo cho mẹ con tôi nhiều.

- Đành thế, nhưng chẳng khi nào tôi quên được mình và các con. Nay mới tháng giêng mà tình thế đã khó khăn. Nghe nói mạn ngoài đã lác đác có người chết đói. Làm sao qua được cái tháng ba này. Thóc lúa chúng nó thu hết, cốt cho dân mình chết đói. Phải làm gấp thôi. Đoàn thể có lẽ thấy tôi ở đây đã lộ nên đi đâu đi. Các đ ồng chí ấy cũng tính toán chu đáo cho mình. Tôi đi r ấ, chúng nó sẽ đến làm phi ền đấy.

- Bố nó đừng ngại, dễ gì chúng nó bắt nạt được. À, nhà còn con gà sao buổi chi đâu bố nó không làm thịt ăn một miếng với các con.

- Để ở nhà cho các con nó ăn. Cứ nuôi sẵn con lợn, khi tôi về ăn mừng luôn thế.

Có tiếng chó sủa ngoài đầu xóm. Bố mẹ tôi đứng dậy. Tôi lật sấp người ngược đầu lên nhìn. Bố tôi nói thì thàn tôi không nghe rõ nữa, chỉ thấy cái lưng to rộng hơi rung rung che khuất mẹ tôi. Tôi cố lắng tai nghe.

- Mẹ nó đừng khóc làm các con tỉnh giấc.

- Ngày mai chúng nó hỏi bố đâu, mình biết trả lời làm sao.

Bố đi, bố đi, cái ý nghĩ ấy khiến tôi sợ hãi. Tôi vùng ngay dậy và hét to:

- Bố đừng đi!

Chị Lua choàng dậy giật mình ngơ ngác:

- Cái gì thế ?

Bố tôi chạy vụt lại bế lấy tôi. Tôi vẫn khóc!

- Bố đừng đi, con không cho bố đi.

Bố tôi luống cuống:

- Con nín ngay, bố xin con, con đừng kêu lên như thế.

Mẹ tôi đỡ tôi đứng xuống.

- Đừng hét, người ta vào bắt bố bây giờ.

- Các con ở nhà với mẹ. - Bố xoa đầu tôi và cúi thấp xuống - Bố chỉ đi ít lâu rồi lại về

Chị Lua chêm vào:

- Rồi bố sẽ mua nhiều quà cho em.

Tôi nói:

- Lần này bố đi mất.

- Ai bảo con thế? - Mẹ tôi đưa tay bịt miệng tôi lại.

Tôi tím tím:

- Con nghe rồi, lần này bố đi mất.

Bố tôi đứng xuôi tay lặng lẽ. Tôi nín bật và quay lại nắm tay bố.

- Lạ nữa, lạ đây! - Bố tôi kéo chị Lụa đứng một bên - Các con có nghe lời bố không?

- Có ạ. - Tôi run run trả lời.

Giọng bố trở nên nghiêm nghị:

- Các con ở nhà với mẹ. Bố đi làm việc của bố chính là vì tương lai của các con. Ở nhà có ai hỏi đến bố thì các con nói bố đi làm mướn xa. - Bố nhìn mẹ tôi rồi nói tiếp - Mẹ nó xem này, chúng nó lớn cả rồi đây. Thành Hòe là con trai, đứng thẳng xem nào. Thế, con trai phải gan dạ. Bám lấy bố mà khóc thì xấu hờ. Mẹ nó nhìn con mà xem, thằng con trai nhà mình ra dáng lắm.

Tôi định lấy tay chùi nước mắt nhưng ngưng lại đứng im. Mẹ tôi thì thào:

- Rồi bố nào con ấy.

Bố tôi nói:

- Thôi bây giờ bố đi. Cả nhà tiễn bố, bố vui rồi. Ngày bố trở về sẽ vui hơn.

Bố tôi cúi xuống ôm ghì lấy chúng tôi:

- Các con lên giường ngủ đi.

Chúng tôi đứng lặng nhìn hai người đi ra sau nha. Tôi nói với chị Lua:

- Đố chị biết bố đi đâu?

Chị Lua bĩu môi:

- Dễ mà biết!

- Em biết.

- Nói đi.

- Chị mất gì.

- Một ông thôi kèn.

- Nhớ nha ! Bố đi đoàn thể...

- Thế mà cũng đòi biết. - Chị tôi thì thạo. - Máy phải giữ kín tao mới nói. Bố đi ăn cướp.

- Nói bậy! - Tôi giờ nắm đấm dọa chị.

- Thật đấy. Chúng nó bảo dân làng rủ nhau đi ăn cướp thóc trên kho của Tây của Nhật mà. Không thì chết đói.

Tôi chưa tin nhưng chẳng biết gì hơn để nói lại. Mẹ tôi vào, hai đứa im bật. Đêm hôm đó, ba mẹ con ngủ chung giường. Mờ sáng tôi tỉnh giấc thấy mẹ tôi ng ửi ở cuối giường lặng lẽ gục đầu xuống hai cánh tay khoanh đặt trên đầu gối. Có lẽ mẹ tôi ng ửi như vậy suốt đêm qua.

NHỮNG NGÀY ĐÓI RÉT

T háng ba, trời vẫn rét. Mây u ám rách mướp sà xuống thấp in màu xám vào những cặp mắt thao láo của lũ trẻ đói khát. Đây là năm Ất Dậu khó quên. Đói, hơn ai hết, lũ trẻ chúng tôi cảm thấy cái đói giày vò khổ sở. Người ta bảo là do bọn Nhật thu hết thóc và bắt dân phá lúa trơ đay. Tuy không có thằng Nhật nào mò về làng tôi, nhưng mọi người đều kháo chuyện về chúng, và cái đói đã tràn lan vào mọi nhà, mọi ngõ ngách. Đi trong làng không còn được ngửi mùi thơm quen thuộc của thức ăn từ các nhà bếp bay ra. Người ta không dọn cơm ra sân nữa, mà ăn giấm giúi trong bếp. Làng xóm cứ quang dãn, từ trái cây, lá rau đến con lợn con gà. Người lớn lừ đừ ủ dột, còn lũ trẻ chúng tôi chân dài ngoẵng, bụng lép dãn và đôi mắt càng ngày càng trở ra dưới mái tóc bòm xòm như tổ quạ. Mỗi bữa mẹ và chị nhường cho tôi sét bát cơm, còn thì ăn rau má và củ chuối hoặc cháo cám nấu sền sệt ăn ngấy đến tận mũi. Thỉnh thoảng tôi nằm thẳng cẳng phô bộ xương sườn và thở ra làm cho cái bụng đã lép càng lép kẹp. Mẹ tôi mắng:

- Thôi đừng làm cái trò xót ruột nát gan ấy nữa, khổ lắm.

Chúng tôi sục sạo khắp các ngõ ngách vườn tược trong làng, gí mũi vào mọi xó xỉnh để moi ra những thứ gì có thể ăn được. Bới trộm những mầm khoai, bằng đầu ngón tay, phỉ đất đút vào miệng nhai ngon lành. Những cái dái mít chát đút nút lấy cỗ, ăn xong môi răng chúng tôi dính nhựa đen sì. Trẻ con nhà có khoai, có mít ra đui, chúng tôi lại đánh nhau. Có lúc chúng xuyt chó, nhưng những con chó đói gầy giờ xương, sủa được vài tiếng thì lạc giọng chẳng làm chúng tôi sợ. Chỉ có lũ chó của một vài nhà giàu vẫn to béo như những con bê. Nhưng chúng tôi không dại gì mò tới đấy. Lũ chó kia có thể ngoạm chúng tôi như ngoạm một con chuột.

Chúng tôi cứ chạy rong khắp làng như lũ chó vắng chủ. Lúc nào không kiếm được gì ăn lại kéo nhau đến nhà ông Bụng. Người lớn gọi ông là tay “bơm già” còn chúng tôi vừa sợ vừa thích ông ấy. Đêm ông đi ăn trộm, còn ban ngày thì uống rượu. Ông sống một mình trong túp lều trống tuần trống

toàng ở ngoài rìa làng. Chúng tôi đến để nghe ông kể chuyện. Ông biết nhiều chuyện lạ, và cách kể chuyện của ông rất thích thú. Chúng tôi thường đem tới cho ông vài quả ổi xanh hoặc dái mít để ông nhắm rượu. Có hôm không có gì nhắm, ông vừa tợp rượu vừa mút một cái đinh gỉ. Chúng tôi lấy làm lạ, ông Bụng nheo cặp mắt đỏ nhìn chúng tôi có vẻ dọa nạt, nhưng sau đó ông cười phá lên:

- Ồ, nó có cái chất tanh, đỡ nhạt miệng. Chúng mày muốn nghe chuyện gì?

Chuyện gì ư? Những ngày này chúng tôi chỉ muốn được nghe chuyện gì có thể quên được cái đói đang gào réo trong dạ dày. Chúng tôi vừa thích thú vừa lo ngại khi Ông Bụng kể quanh quẩn lại quay về chuyện những món ăn. Lũ trẻ nhìn nhau lấm lét cúi mặt xuống xấu hổ nuốt nước miếng ứa ra trong miệng. Ông Bụng thường ngừng lại đột ngột nhìn chúng tôi bằng cặp mắt thương hại buồn rầu:

- Khốn khổ cho chúng mày, khốn khổ cả lũ.

Lúc này trông ông hết sức hiên lành, tôi chợt nghi ngờ về tất cả những chuyện ghê gớm kỳ mà người ta đồn đại về ông, về cái nghề ăn trộm có tiếng của ông. Tôi nhìn những quả bầu khô treo lủng lẳng trên vách, mà tôi tưởng là ông dùng đựng rượu. Một lần ông nói:

- Rượu đếch đâu mà đựng lắm thế. Đây là những cái “đầu” của tao.



— Đây là những cái đầu của tao...

Những cái “đầu giả” ông đùn vào trước qua lỗ vách để dò xem chủ nhà có biết không, rồi ông mới chui vào. Nhiều lần chủ nhà đã chém dao hoặc xọc răng bừa vào những quả bầu khô. Ông Bụng không muốn kể tỉ mỉ cho chúng tôi nghe về những chuyện bí mật ấy. Chúng tôi gạn hỏi, ông thường cau giận mắt đỏ ngầu:

- Tao đi ăn trộm của những đứa ăn cướp của người khác về làm giàu. Đứa nào dám bảo tao là xấu. Nhưng tao hèn. Đáng lẽ tao phải đường hoàng đến trước mặt chúng nó, đập chết chúng nó như đập con chó, rồi gọi người đến lấy của ra chia nhau. Tao không dám làm. Lớn lên, chúng mày đừng hèn như tao.

Thình thoảng ông Bụng hỏi riêng tôi về bố tôi, với giọng nói thân mật. Tôi không hiểu mối quan hệ ấy, nhưng trong thâm tâm tôi không thích. Có lần, ông Bụng nói:

- Tao quý bố mày. Bố mày đi con đường khác không giống tao đâu. Mày đừng sợ tao biết những chuyện ấy. Lớn lên, mày sẽ hiểu.

Có lẽ vì thế mà tôi hay đến nhà ông Bụng.

Còn một nơi nữa mà chúng tôi hay mò đến là đền Phúc. Đây là cái miếu nhỏ ở giữa một khu vườn hoang. Khu vườn đây những cây ké và cây cứt lợn. Trước kia đây phân chó phân gà, nhưng dạo này không có nữa, thỉnh thoảng có xác vài con chuột đói cắn chết nhau vì tranh mồi. Chúng tôi hay đến đây vì dân làng đôi khi đem lễ ra cúng ở đền, chúng tôi có thể khua khoảng vài thứ gì ăn được. Một buổi chiều, chúng tôi lần tới. Đến gần miếu, tối om om, chúng tôi thấy một đàn nhặng bay vù lên. Một đứa kêu thích thú:

- Có xôi thịt hay sao mà có ruồi nhặng bay ời!

Chúng tôi tranh nhau chạy vào. Bỗng một đứa từ trong miếu lao ra, mặt tái xanh cứ thế đâm đầu chạy không nói một tiếng nào.

- Cái gì thế? Thằng nhát gan!

Mấy đứa chúng tôi bước thêm mấy bước, tỏ ra can đảm. Ở thềm miếu, trong bóng chiều u ám, một xác người chết đói đen sì nằm cong queo, tay còn dút vào miệng một quả chuối xanh. Lũ nhặng vẫn vo ve trên đầu. Thằng Thức, đứa lớn nhất trong lũ chúng tôi nói:

- Chúng mày đứng ngoài này để tao vào. Nó nhón chân bước qua xác người vào trong miếu. Tôi nhìn thấy đôi chân khảng khiu bần thiêu của nó hơi run. Nó vươn tay khoảng trên cái bàn thờ tối om có một nén hương lẻ loi cháy đỏ. Lát sau thằng Thức quay ra, tay nó cầm một túm ba bốn quả chuối xanh. Chúng tôi đi theo nó như quân lính đi theo một ông tướng thẳng trận. Nó bỏ chuối chia cho chúng tôi, và chúng tôi nhai những mẩu chuối ngon lành.

*

Trong những ngày đói khát này, cũng có một chuyện đáng kể. Hàng năm, chừng vài lần có người đi xe đạp về làng tôi. Người thứ nhất là ông thợ chụp ảnh ở trên tỉnh. Ông người to cao, đội cái mũ lợp vải trắng sâu như cái đầu đong thóc thuê, mặc áo cộc tay cùng cái quần “soóc” bằng vải ka ki màu vàng. Về làng tôi, phải qua đò lội bãi, nên ông thường cưỡi đôi giày da treo trên ghi đong xe đạp.

Ông về sân đình, đặt cái máy ảnh có ba chân cao lêu đêu, phủ một tấm vải đen trùm lên trên trông như người cụt đầu, rồi ông nói thao thao pha trò đủ mọi chuyện trên trời dưới biển. Người ta bảo nghe lão ấy nói thì rần ở trong lỗ cũng phải bỏ ra. Chúng tôi chưa bao giờ thấy rần bỏ ra chụp ảnh, nhưng người làng, nhất là các ông già thì ai cũng muốn chụp hình. Các cụ khăn áo chỉnh tề hai tay xòe đủ năm ngón đặt trên đầu gối ngồi im như pho tượng trước máy ảnh. Ông thợ ảnh có vẻ dễ tính. Người làng giả bằng tiền hoặc bằng thóc. Chưa có thì ông cho chịu đến mùa. Có thể nói là thằng Thức quen ông thợ ảnh ấy. Không phải vì nó là khách hàng của ông, mà vì nó biết đánh cờ tướng. Những lúc chờ khách hàng, ông thợ ảnh bày bàn cờ ra mời thằng Thức chơi. Lũ chúng tôi vây quanh xem như đám hội. Thằng Thức chơi không đến nổi tã. Có lần, nó vượt người thợ xe xuống chiếu tướng. Ông thợ ảnh thua đến nơi, cười lớn:

- Cu của mày ăn mất tướng rồi kìa.

Ấy là vì bọn trẻ con làng tôi đến mười, mười một tuổi vẫn cưỡi truồng. Mỗi lần thằng Thức thắng cờ, ông thợ ảnh lại cho nó vài cái kẹo bọc giấy bóng xanh đỏ. Lũ trẻ bâu lấy nó như ruồi, thềm truồng nhìn cái kẹo. Nó thường cắn nhỏ cái kẹo ra chia cho mỗi đứa một tí. Chúng tôi nhắm nháp mùi vị thơm ngon của thứ kẹo quý mà chẳng bao giờ chúng tôi có.

Người thứ hai đi xe đạp về làng là cậu ký Phong con cụ Cửu ở xóm Đình. Cậu ký là người học cao nhất làng. Cậu đỗ bằng “Ri-me” (tiểu học) và làm việc trên tỉnh, thỉnh thoảng mới về làng. Cậu ký với ông thợ chụp ảnh lại ăn ý với nhau. Bởi cậu làm thêm nghề vẽ truyền thần. Mỗi khi về làng, cậu đem theo hàng xấp giấy đã vẽ sẵn những hình người đủ kiểu: áo sa, áo gấm, ghế dựa, ghế bành... Những bức vẽ ấy không có đầu. Khách hàng thích kiểu nào thì chọn, rồi đưa tấm ảnh chụp cho cậu ký vẽ cái đầu cái mặt

vào tấm hình kia. Thế là có một bức truyền thần đầy đủ, sang trọng lủng vào khung kính treo trong nhà.

Bọn trẻ chúng tôi tuy không được chụp hình và truyền thần, nhưng rất mong hai người ấy về. Đúng hơn là mong được thấy cái xe đạp và cái máy ảnh kỳ lạ. Cứ nghe một tiếng chuông kính coong từ đâu làng là chúng tôi chạy như bay. Chúng tôi chạy theo xe đạp mỗi lúc một đông. Tiếng trẻ reo, tiếng chó sủa inh ỏi suốt từ đầu làng đến cuối làng. Đứa nào mon men mà được bấm vào cái chuông xe đạp kính coong một cái thì thật sung sướng.

Năm đói này, bọn trẻ chúng tôi đợi mãi không thấy hai người đi xe đạp về. Người ta bảo năm nay đói kém, ông thợ ảnh có về thì cũng chẳng có khách hàng. Ông ấy có chụp ảnh người chết đói thì khỏi ra. Chúng tôi đã quen nhìn xác người chết đói, không sợ nữa. Ở chợ Chùa, ngày nào chẳng có người chết đói.

Nhưng còn cậu ký Phong thì sao? Nhà cụ Cửu có đói đâu mà cậu cũng không về. Người ta đồn rằng cậu đã làm to, có chân trong hội, trong đảng gì đó. Vào một ngày giữa tháng tư, bỗng chúng tôi nghe tiếng chuông xe đạp, kính coong... kính coong. Chúng tôi náo nức hồi hộp, nhưng không chạy như bay được nữa. Nhiều đứa đói vàng mắt, đôi chân như ống sậy, đến ruồi cũng không buồn xua nữa nói chi là chạy. Lũ chó cũng thế, người ta ăn thịt chúng gần hết rồi. Chúng tôi chỉ đứng đợi ở ngõ. Thoạt đầu chúng tôi không nhận ra cậu ký Phong, vì cậu ăn mặc khác hẳn. Cậu không mặc áo the, quần trắng như trước kia nữa. Trông cậu như lính khố xanh. Quần áo ka ki vàng, chân quấn xà cạp vải, lưng đeo một thanh kiếm dài. Đầu đội mũ vải có lưỡi trai mềm, mắt đeo kính. Đúng là cậu làm to rồi. Chúng tôi sợ không dám đi theo. Cái xe đạp bánh đặc của cậu nảy trên đường đất sỏi trâu như người dõ. Bất ngờ cậu ngã kềnh vào bờ rào. Chúng tôi cười khúc khích. Cậu ký đứng dậy phủi quần áo, tay sờ đốc kiếm, mắt kính tròn trừng nhìn chúng tôi rồi sờ ra một tràng mà chúng tôi không hiểu gì cả, chỉ nghe lọt mấy tiếng lạ tai “dô tô... xừ cạ” gì đó. Sau này chúng tôi mới biết cậu nói tiếng Nhật.

Cậu ký về buổi trưa thì buổi tối mẹ mõ đi rao:

“Cốc, cốc cốc... chiêng làng chiêng chạ, sáng mai từ quan viên cho đến đình tráng phải ra đình nghe quan trên về hiệu dụ... Cốc cốc cốc.”

Đúng cậu ký Phong làm quan rồi. Sáng hôm sau, dĩ nhiên bọn trẻ chúng tôi ra đình sớm nhất. Giữa sân đình bày một cái hương án, trên đặt cái lư đồng nhưng không đốt hương. Buộc vào chân hương án là một ngọn cờ đuôi nheo có mấy người tuấn đình cầm gậy đứng chung quanh. Một lúc sau, mới thấy các vị hương lý đi ra, vị nào cũng khăn đóng áo dài. Dân làng lác đác độ dăm chục người. Lũ trẻ chúng tôi đông hơn cả. Tôi đứng với thằng Thức. Nó hỏi một người tuấn đình:

- Quan nào đây anh ?

- Ông ký Phong.

- A, ông ký ngã bờ rào ! - Thằng Thức nói to và chúng tôi cười theo.

Người tuấn đình trừng mắt:

- Chúng mày muốn dứt đầu hả.

Chúng tôi nhớ đến thanh kiếm dài của cậu ký.

Lý trưởng cầm cái trống con đánh chín tiếng bung bung. Mọi người nhón nhác nhìn ra cửa đình. Tuấn đình xua chúng tôi đứng giạt ra một bên. Quan đến! Cậu ký đi trước, vẫn ăn mặc như hôm qua. Đi tiếp sau là cụ Cửu, mặc chiếc áo gấm sòen ngắn cũn trên đầu gối. Mọi người chấp tay chào. Cậu ký nhìn bên này, bên kia gật gật đầu, mắt kính loang loáng. Thằng Thức đứng bên cạnh tôi cũng gật theo. Cậu ký bước tới đứng sau hương án. Lý trưởng nói:

- Kính trình các cụ quan viên hàng chức và dân làng. Hôm nay dân ta được hân hạnh đón quan ký về nói chuyện...

Trong lúc lý trưởng nói, cụ Cửu ngược mắt lên nhìn mọi người, tay vè vè chòm râu đỏ hoe như râu ngô.

Cậu ký hắng giọng. Tay trái tì vào đốc kiếm, tay phải giơ ra phía trước. Tôi mãi nhìn cái mũi bao kiếm giật lên giật xuống theo nhịp nói của cậu ký nên chỉ nghe loáng thoáng. Tôi nhớ một ít:

- “Thằng Tây là loài da trắng mắt xanh đến cai trị nước ta, đây là một việc nghịch. Ngày nay, đức Thiên hoàng nước đại Nhật Bản cùng một loài máu đỏ da vàng với ta đã giúp ta đánh đuổi Tây đi. Ngày m ồng 9 tháng 3, quân đội Nhật hoàng đã chiếm quyền toàn cõi nước Nam ta. Nay mai sẽ trao trả độc lập cho ta. Bây giờ Tây thua r ồi, nhưng còn bọn Việt Minh, tức là bọn cộng sản đang gây rối loạn, nên quân đội Nhật còn phải ở đây để giúp ta diệt trừ bọn ấy”

Cậu ký rút thanh kiếm ra sáng lóe đập xuống hương án đánh r ầm một cái. Bọn chúng tôi xanh mắt. Cuối cùng cậu hét to:

- Thiên hoàng vạn tuế!

Thấy mọi người im lặng, cậu nói:

- Dân ta ngu muội chưa quen, tôi hô xong thì mọi người nhắc lại vạn tuế, vạn tuế.

Cậu ký hô lại. Mọi người tu ần đình giơ tay thước ra hiệu cho chúng tôi. Bọn trẻ tức thì hét lên: Vạn tuế! Vạn tuế!

Cậu ký dứt kiếm vào vỏ nện gót giày c ồm cộp xuống sân gạch đi ra, không ngờ thằng Thức réo lên:

- Vạn tuế. Vạn tuế. Kính coong... kính coong.

Ở đình trở v ề nhà, tôi ngạc nhiên thấy có hai người lạ mặt đang đứng ở sân nói chuyện với mẹ tôi và chị Lua. Thấy tôi, một tên có răng vàng cười nhả nhổ :

- Chú em đi đâu v ề, bố đi đâu r ồi?

- Bố đi làm thuê ở xa.- Tôi trả lời và tự nhiên thấy ghét hẳn.

- Đi làm xa, anh biết rồi, nhưng đêm qua bố em về nhà mà em không biết ư?

Chị Lua tranh lời tôi:

- Các ông chỉ nói vớ vẩn...

Chị ra hiệu bằng mắt cho tôi. Không cần thế, tôi cũng biết là hai thằng này đi dò bắt bố tôi. Tôi khịt mũi khinh bỉ nhìn chúng.

Một tên nói với mẹ tôi:

- Rồi chúng tôi sẽ đưa chúng chị về,

- Vâng, tôi cũng đang mong thế. - Mẹ tôi quay người trở vào nhà.

Hai thằng trơ trẽn nhìn quanh quần rồi đi ra. Tôi đi theo ra ngõ và giờ nắm đấm về phía chúng. Quay vào, tôi hỏi chị Lua:

- Liệu chúng nó có bắt được bố không?

- Không đời nào, mà bố sẽ nện cho chúng nó một trận nên thân. Bố có võ đấy.

- Bố có đeo kiếm như ông ký Phong không?

Chị tôi bĩu môi:

- Bố khác, ký Phong là tay sai giặc Nhật. Mà biết thế nhưng đừng nói ra.

Tôi không hỏi nữa, đứng tha thẩn ở ngõ nhìn ra ngọn núi Cóc. Bố tôi có ở bên kia núi không và đang làm gì? Tôi sẽ biết, nhất định có ngày tôi sẽ biết.

PHÁ KHO THÓC

Sau buổi nói chuyện của ký Phong, chúng tôi vẫn đói dài. Vụ chiêm đến, mỗi nhà xáo xào được vài bữa, rồi lính tráng về thu hết thóc. Lũ trẻ chúng tôi cũng cảm thấy có gì đang ngấm ngầm sôi sục, qua những câu chuyện mà chúng tôi nghe người lớn thì thảo bàn tán. Một buổi tối trong làng náo động. Người kéo đi ngoài đường râm rập. Tôi lập tức đi theo. Người đã đứng chập bãi đất trước cửa đình, leo lên bờ tường, leo cả lên cành đa. Tôi chưa biết người ta làm gì, bọn trẻ biến đi đâu hết. Tôi lách qua người lớn đi tìm chúng nó. Vào đến giữa bãi thì thấy một người lạ mặt đứng trên cái bàn mộc. Hai người cầm đuốc đứng bên cạnh. Tôi len đến tận sát bàn. Người đứng trên bàn không giống ký Phong, anh mặc quần áo nâu, thắt dây lưng ngang hông, ống quần buộc chèn. Qua ánh đuốc, tôi giật mình thấy người đó giống bố tôi, nhưng tôi lờn. Người ấy giơ tay ra hiệu, dân làng đứng chung quanh im lặng. Toàn những người ăn mặc lam lũ, chẳng có một ông lý ông hương nào. Người ấy bắt đầu nói. Tôi vịn tay vào mép bàn ngửa mặt lên nghe.

“Đông bào có biết vì sao chúng ta chết đói không? Thóc lúa của chúng ta làm ra bị chúng nó vơ vét hết. Bọn Nhật cũng như bọn Tây đều ác như nhau. Thằng này hất cẳng thằng kia để tranh quyền đề đầu cưới cổ dân ta. Ai bắt ta phá lúa trồng cấy? Giặc Nhật. Ai chém đầu dân ta như chặt củ chuối? Giặc Nhật. Mặt trận Việt Minh là ai? Là chúng ta, là người nghèo, là bà con anh em chân đất áo ngắn chúng ta đứng cả đây. Khổ quá thì phải cùng nhau vùng lên đánh đuổi Nhật, Pháp. Không đi lính, không nộp sưu nộp thuế cho chúng. Chúng ăn cướp thóc của ta chắt vào kho. Phải phá kho lấy thóc về cứu đói. Không thể bó tay chịu chết.”

- Đả đảo Nhật, Pháp!

- Mặt trận Việt Minh muôn năm!

Tiếng hô lúc đầu rời rạc, nhưng sau đó không khí ào ào như sóng. Có người hét thật to: “Đánh bỏ mẹ chúng nó đi! Phá kho thóc!” “Muôn năm!” “Muôn

năm!”

Tôi cũng định hô thật to nhưng líu cả lưỡi, khắp người rần rần như có kiến bò. Tiếng ồn ào mỗi lúc một to như biển động. Tôi thấy háo hức hẳn lên, định nhảy lên bàn xem có thấy thằng bạn nào không. Nhưng tôi không dám, người lạ mặt vẫn đứng trên ấy. Tôi lén đưa bàn tay sờ vào chân anh. Bàn chân ram ráp dính bùn đất. Rồi người ấy nhảy xuống lúc nào và biến đâu mất, Dân làng ồn ào ra về, còn lại bọn trẻ con chúng tôi bây giờ mới đứng tùm tùm lại. Đứa nào cũng tranh nhau nói. Tôi kiêu hãnh:

- Tao được sờ vào bàn chân anh ấy.

- Nói khoác.

- Tao thề

- Tao được trông anh ấy nhảy phóc lên bàn cờ. - Hứng lên, tôi định nói “bố tao cũng như thế” nhưng kìm lại được, và trong lòng rất vui thích vì nghĩ ấy.

Tối hôm sau, thằng Thức hăm hở chạy đến gọi tôi:

- Đi

- Đi đâu?

Nó kéo tôi ra sân, nói nhỏ:

- Đi lấy thóc.

- Ở đâu? - Tôi lại ngờ ngác hỏi.

Nó sốt ruột:

- Hỏi cái gì, đi với tao.

- Đều tao hỏi mẹ tao đã.

- Cái thứ bám váy mẹ, đi luôn, hỏi thì không được đi đâu.

Tôi lảng lảng theo thằng Thức. Chân nó dài, bước nhanh, tôi theo gần đứt hơi. Dọc đường, chúng tôi gặp nhiều người đi, người mang thúng mủng, người mang quang gánh. Chợt thằng Thức dừng lại thở hổn hển.

- Quên rồi, không mang cái gì đựng thóc.

- Chúng mình làm gì có phần.

- Sao lại không ?-Thằng Thức nói vẻ chắc chắn. - Cỗ phần tốt. Cách mạng mà lại.

Tôi tin nó. Quay về thì muộn, tôi nói:

- Chúng mình đùm thóc vào áo cũng được. Chúng tôi lại đi. Hết làng, qua một cánh đồng, đến một làng bên cạnh. Kho thóc ở làng ấy. Người đã dõn đông chập các ngã đường. Hai đứa chúng tôi nắm tay nhau vượt lên. Đứng ra là thằng Thức lôi tôi đi. Thành linh tôi nghe một tiếng súng nổ. Thằng Thức kêu lên: “Đánh nhau rồi, ôi làng ôi!”

Chúng tôi vẫn vượt lên. Sợ, nhưng vẫn muốn đến nơi xem. Cũng chỉ có một tiếng súng nổ. Người quây kín kho thóc ồn ào như ong vỡ tổ. Có một ai đó nghe như tiếng ông Bụng làng tôi hét thật to:

- Bật hòng!

Một lát, hàng trăm bó đuốc được đốt lên sáng cả một góc trời. Đám người rùng rùng chuyển động. Cửa kho đã bị phá. Người đổ vào lấy thóc. Những bó đuốc theo các gánh thóc vùn vụt chạy về. Có người gánh đi được một đoạn thì lão đảo ngã xuống ôm lấy thúng thóc.

Tôi và thằng Thức không dám chen vào. Nhưng thóc òng tóng tóe bên ngoài cũng thừa cho chúng tôi cởi áo bọc đây một bọc. Hai thằng trăn như nhộng len lén chạy về làng. Về đến nhà, tôi thấy chị Lụa đang khóc.

- Sao lại khóc, em lấy được thóc đây này.

- Mẹ đâu?

- Em không biết.

- Mẹ cũng đi lấy thóc sao mà không biết.

- Đông như kiến, em không thấy mẹ.

- Có súng bắn phải không ?

- Nổ đùng một phát, người ta bóp chết thằng bắn súng ngay.

Chị Lụa đốt cây nển trám. Không có dùi, người ta phải lấy nhựa trám trên rừng bỏ vào lá dong khô để thắp. Ngọn đèn như bó đuốc bốc khói thơm um cả nhà.

Tôi giữ thóc ra cái mẹt, tiếc rẻ:

- Giá đem theo cái bị thì còn được nhiều. Chị tôi câu:

- Sao mà không rủ tao?

- Con gái đi làm sao được.

- Bốc chưa, tao không thèm chơi với mày nữa. Để người ta ở nhà một mình sợ bỏ xừ.

- Ở nhà, chị còn sợ nữa là đi. Em đi cách mạng đấy chứ chị tưởng.

Một lát sau, mẹ tôi về cũng được lưng gánh thóc.

Biết tôi cũng đi lấy thóc, mẹ sừng sốt và mắng:

- Giời ơi, người ta giẫm bẹp ruột đấy, ai bảo mày đi?

Nhưng khi sảy mớ thóc của tôi, mẹ lại vui vẻ:

- Cũng được vài bữa cháo đấy.

Chị tôi ấm ức:

- Mẹ mà cho con đi, con lấy được nhiều bằng vạn.

Mẹ tôi cất thóc vào buồng và đổ một ít vào cối xay, xay luôn. Tiếng cối xay cũng ù ù ở bên hàng xóm. Tôi ngẩng bệt xuống đất đưa bàn tay hứng những hạt gạo từ cối xay rơi xuống như mưa. Chị Lụa cũng bắt chước tôi, chị rút tay đây gạo ra thổi phù phù cho bay trấu rồi phả vào mồm nhai rau rầu. Mẹ tôi dừng xay:

- Đừng ăn gạo sống đau bụng. Chúng mày chịu khó thức, mẹ làm xong gạo, mẹ nấu cho bát cơm mà ăn.

Mắt tôi sáng lên, mũi hít hít tưởng như đã được ngửi mùi cơm ngon lành. Có thức hết đêm, tôi cũng thức được.

Cái niêu đất xới ra vền vền được cho ba mẹ con mỗi người một bát cơm. Tôi thò tay vào niêu khoắng thêm được miếng cháy và ăn hết từng hạt cơm dính ở ngón tay. Mẹ tôi cười:

- Rõ con nhà chết đói.

Tôi cũng cười thích thú. Khi đi ngủ, cái bụng tôi vẫn còn reo.

Hai hôm sau, thằng Thực hốt hải chạy đến:

- Lính về bắt những người lấy thóc. Chúng nó đến xóm tao rồi. Tao với mày có lấy thóc, phải trốn đi.

- Bọn lính biết đâu chúng mình lấy thóc.

- Bọn trẻ con biết, có thể chúng nó nói với bọn lính. Cũng tại chúng mình cứ khoe rồi rít lên. Bây giờ tạm trốn chờ cho bọn lính đi khỏi làng.

- Trốn ở đâu ?

- Đi với tao.

- Tao phải coi nhà.

- Bỏ đấy, nhà có quái gì mà phải coi.

Tôi ghé sát vào tai thằng Thức:

- Còn thóc.

- A, nhà mày dè xẻn khiếp. Nhà tao hết ngay. Bố tao đang mong đi chuyển nữa. Nhưng mà nguy mày ơi, nếu có thóc chúng nó tìm thấy nhất định mày bị tóm.

Tôi đành theo thằng Thức. Nó đưa tôi ra đèn Phúc Chúng tôi mở cửa chui hẳn vào trong đèn, rồi leo lên ngõ trên xà nhà. Tôi nhận quần đây đầu đây mặt, mũi hít đây mùi hôi mốc. Ngõ một lát, chợt chúng tôi nghe tiếng súng nổ. Hai đứa tụt vội xuống như người ta vừa nhắm bắn vào mình. Hai đứa lại lao ra. Ngoài đường, bọn lính đang áp giải mấy người làng bị trói. Chúng tôi nấp trong vườn chờ chúng nó đi qua. Phía sau bọn trẻ nhao nhác. Chúng tôi chạy đến với chúng.

- Chúng nó bắn chết ông Bụng.

Một đứa bé nói với tôi như vậy. Và bọn tôi kéo tới túp lều quen thuộc. Ngọn lửa đã đốt thiêu tất cả, túp lều của ông Bụng còn lại một đống than tro âm ỉ. Ông Bụng nằm ngoài vườn, nhiều người đứng xúm quanh. Người ta đã đắp chiếc chiếu che kín mặt, chỉ còn lòi ra hai bàn chân. Những ngón chân tõe ra ngắn ngắn và đen sì. Người ta bảo ông ấy đi bằng đầu ngón chân nên bị mòn đi như vậy. Bây giờ thì ông Bụng chết rồi.

Bọn lính đã kéo vào nhà ông khi ông đang ngồi uống rượu. Chúng nó hỏi ông có đi cướp thóc không? Ông lờ đi và nói những chuyện bông lơn. Một thằng chỉ huy hỏi ông với giọng tử tế:

- Đêm hôm trước, chắc là ông đưa dân làng đi cướp thóc.

Bấy giờ, ông Bụng mới cười gằn trả lời:

- Ăn cướp à? Có phải thóc của các anh làm ra không?

- Thế là ông có đi.

- Sợ gì mà không đi.

- Bây giờ ông đi với chúng tôi - Tên chỉ huy mềm mỏng nói với ông Bụng.

- Tôi không đi đâu cả.

- Không đi thì có súng dẫn đi.

Ông Bụng đứng dậy tay lăm lăm cầm chai rượu:

- Chúng mày bắn tao thì bắn đi. Chúng mày đã làm tao khổ nhục suốt một đời rồi. Chúng mày đã làm hỏng cuộc đời tao. Tao căm ghét chúng mày. Tao ăn trộm, ăn cướp là vì chúng mày. Vợ chết, con mất, tao như một con chó già sống đơn độc trong cái túp lều này là vì chúng mày. Cút, nếu không tao sẽ đổi mạng.

Tiếng súng nổ cùng lúc khi ông Bụng đập chai rượu vào mặt tên chỉ huy. Ông còn lao theo bọn chúng ra đến sân mới ngã gục. Bọn lính châm lửa đốt nhà ông.

Người làng chôn cất ông Bụng ngay ở mảnh vườn. Nhiều đứa trong bọn trẻ chúng tôi cũng bắt chước người lớn cầm hòn đất đập vào mộ ông. Tôi cũng làm như vậy. Trước kia, tôi vừa thích vừa sợ ông. Bây giờ, tôi thấy thương nhớ ông.

Đến nay, bao nhiêu năm đã trôi qua rồi, tôi vẫn còn nhớ ông Bụng, tôi hiểu về cuộc đời của ông hơn. Cuộc đời của một người khổ cực, và sai lầm nữa khi chưa nhìn rõ đường đi trong cuộc sống tối tăm ngày xưa. Bây giờ đây, ai về làng tôi, tôi sẽ chỉ cho xem một cây ổi già, da nó nâu bóng như da ông Bụng ngày trước. Cây ổi mọc ngay trên mảnh đất vốn là nhà ông trước kia. Không biết ai đã trồng cây ổi ấy, có lẽ đã nghĩ tới ông Bụng lúc còn sống thường hay nhắm rượu bằng ổi xanh chăng?

CƯỚP CHÍNH QUYỀN

Tôi không biết hết những gì đã xảy ra trong những ngày chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám ở làng tôi. Công việc ấy của các nhà văn và nhà chép sử. Còn đọng lại trong đầu óc đứa trẻ hời đó là những ấn tượng nao nức lạ lùng.

Sau khi phá kho lấy thóc, và đã có khoai lang, dân làng tạm qua nạn đói. Bọn trẻ chúng tôi lại có da có thịt. Chúng tôi lại chạy rong khắp làng, kháo vớ với nhau những câu chuyện nửa kín nửa hở không đầu không đuôi. Chắc sẽ có một chuyện gì ghê gớm lắm. Nhưng bao giờ xảy ra và xảy ra như thế nào thì không đứa nào biết. Bọn lính cũng không thấy sự việc làng nữa. Có một việc mà đứa nào cũng sợ. Đấy là thành phố một hôm có chiếc máy bay đen sì, bay vụt trên nóc nhà như tiếng sét xé trời. Một lát sau, có tiếng nổ rầm rầm. Người ta bảo máy bay Mỹ ném bom chiếc cầu trên đường sắt cách làng tôi sáu cây số do quân Nhật canh giữ. Lũ trẻ chúng tôi lo âu ngờ ngác, những chuyện như thế có mà trời biết. Có hôm chúng tôi nhặt được truyền đơn. Người ta chuyền nhau xem giấu giếm. Đấy là một tờ giấy màu xanh to bằng hai bàn tay. Trên đó có vẽ cái bản đồ có mảng đất gạch đen. Người ta giải thích đây là vùng giải phóng của ta. Bên dưới có lá cờ in đen nhưng có chữ chú thích là nền đỏ sao vàng. Chúng tôi tịt mịt không đọc được những dòng chữ in trong tờ truyền đơn ấy. Trong làng tôi có hai ông đồ dạy chữ nho. Mãi tới năm ngoái mới mở một trường dạy quốc ngữ. Ông Lưu mất khối tiền mới xin được cái chân dạy ở trường. Lớp đặt ở nhà giải vũ trong sân đình. Cái nhà ấy vào dịp tháng giêng tế thần, dùng làm nơi chia xôi thịt, bây giờ đặt vào đấy bốn dãy bàn ghế. Lý trưởng bắt dân đóng tiền, nhưng chỉ mười lăm nhà có con đến học. Phần lớn là con những nhà giàu trong làng. Còn bọn chúng tôi thì sau khi tan lớp, kéo đến lấy phần, lấy gạch vẽ bậy bạ lên bảng, lên bàn ghế.

Đầu đàn mỗi buổi sáng, ông giáo Lưu đi qua nhà tôi. Ông mặc quần dài trắng, áo the dài đã sờn rách ở khuỷu tay. Đường khô thì ông đi đôi dép mỏng, ngày mưa ông đi đôi guốc đẹo bằng gốc tre có mũi cong lên như

mũi thuyền. Tôi không thể nào quên được cái dáng đi thẳng cứng như người gỗ của ông giáo. Hai tay ông thẳng đuồn cầm hộp phấn, mấy quyển sách và một cái thước đầu bịt đồng như thước của thợ may. Lớp học cũng chẳng bần, lúc đầu hơn chục đứa, sau mòn dần. Đến năm nay đói kém loạn lạc, chúng nó bỏ gầm hết. Gặp bọn học trò ấy, lũ nhãi chúng tôi không được học thường trêu chọc:

*“Ê, học trò thò lò mũi xanh
Ăn cướp cơm chó, ăn tranh cơm mèo...”*

Chúng nó im thin thít ra vẻ coi khinh chúng tôi. Nhưng thật ra thì chúng nó sợ, chẳng dám gây sự với chúng tôi.



Tôi không thể nào quên được cái dáng đi thẳng cứng...

Nhưng bây giờ cầm tờ truyền đơn thì chúng tôi mù tịt. Dem hỏi mấy đứa học sinh kia thì nhục quá. Chúng tôi đoán tờ truyền đơn cũng viết những

lời như cái anh hôm trước diễn thuyết ở sân đình, thế là được rồi. Thế nào cũng có đánh nhau to. Bọn trẻ chúng tôi thích xem đánh nhau. Sợ nhưng vẫn thích. Năm nay không, chứ những năm trước vẫn thường có những vụ đánh nhau. Có năm làng tôi kéo cả đi đánh nhau với làng bên để tranh đất. Thật là ghê. Trống ngũ liên thúc dồn dập như có cháy nhà. Lúc đi gậy gộc, lúc về cả người máu me đầy mặt. Người lớn vậy, trẻ con cũng thế. Một đứa trẻ nào ở cái làng thù địch với làng tôi, vô phúc lại sang đây thì chúng tôi kéo đến tưởng có thể ăn thịt nó ngay được.

Còn sắp tới sẽ đánh nhau như thế nào đây. Có đứa nói bác thợ rèn ở đầu làng dạo này rèn cả đêm. Bác ấy rèn kiếm. Bác ấy rèn bao giờ cầm sợi tóc thối vào lưỡi kiếm mà sợi tóc đứt mới là thanh kiếm sắc. Chúng tôi cứ tùm tùm nơi này chán, lại chuyển sang nơi khác, hết chuyện nọ lại xọ chuyện kia.

Nhưng chờ đợi mãi lại đâm ra thất vọng. Đúng lúc ấy thì sự việc lại đến thật không ngờ.

Vào đêm mười bốn tháng bảy âm lịch, tôi nhớ vì nhà tôi sửa soạn ngày mai cúng rằm, ngày xá tội vong nhân, bọn trẻ được bữa ăn ngon. (Sau này tôi biết làng tôi cướp chính quyền vào đêm 21-8-1945). Đêm ấy trăng rất sáng, bọn chúng tôi sắp nhảy ra sân đình chơi trăng, thì trong làng bỗng rầm rầm như biển động. Tiếng trống mõ nổi lên, tiếng gọi loa oang oang, lần đầu tôi nghe gọi loa. Người chạy rầm rập ngoài đường. Chị Lụa đã chạy biến từ bao giờ tôi không biết. Mẹ tôi chít vôi cái khăn, nói:

- Làng ta cướp chính quyền. Tôi ngờ ngác:

- Đánh nhau hả mẹ?

- Cách mạng cướp chính quyền. Mẹ ra đình đây.

Tôi nhảy phóc đi trước. Trông thấy mấy đứa còn thập thò trong ngõ, tôi hét:

- Theo tao đi cướp chính quyền!

Người chạt đường. Phía đình làng, tiếng ồn ào reo vang như vỡ chợ. Tôi không chen vào trong đình được, bực đến phát khóc. Tôi lại gặp thằng Thúc. Hai đứa tìm con đường chạy vòng xuống bờ ao, gai góc bản thủ chẳng kể, rồi bám lấy con đường dẫn về đình, phía ấy thưa người hơn. Ôi thôi, người chúng tôi đây bùn đất, mồ hôi vã ra như tắm. Hai đứa chen vào được đến nơi thì người ta đã tuyên bố là cướp chính quyền xong rồi. Lý trưởng đã nộp đồng triện và giấy tờ. Đã bầu xong Ủy ban lâm thời. Sau này tôi mới biết tất cả những đi ầu ấy, còn lúc đó tôi thấy mấy người đang đứng trên chiếc ghế dài kê sau cái bàn. Người ta bảo đấy là Ủy ban lâm thời, trong đó có ông giáo Lưu. Ông vẫn mặc cái áo the rách khuỷu tay, hai tay vịn buồng thông thẳng cứng như khi ông cầm phấn, cầm sách đi dạy học qua nhà tôi. Một người cầm loa vừa quay vòng vừa nói:

- Yêu cầu đồng bào yên lặng để nghe đồng chí thư ký Ủy ban đọc lệnh của chính quyền cách mạng.

Hóa ra ông giáo Lưu lại là đồng chí thư ký. Ông giờ tờ giấy thẳng ra trước mặt đọc lầu lầu, ông giáo có khác. Sau đó Ủy ban kêu gọi các đoàn thể đi biểu tình lên huyện cướp chính quyền. Lúc đó tôi mới để ý thấy lá cờ. Lá cờ giống như đã in trong tờ truyền đơn nhưng to hơn nhiều. Màu cờ đỏ rực, có ngôi sao vàng ở giữa. Người cầm cờ giờ cao vẫy đi vẫy lại cho mọi người trông thấy rồi vác đi trước. Mọi người rùng rùng lữ lượt đi theo. Tôi buồn quá, không được đi. Không biết bằng cách nào, mẹ tôi lại tìm được tôi trong đám đông ấy. Mẹ bảo lên huyện xa hàng chục cây số, lại phải qua sông, tôi không đi được. Thấy tôi ầm ức, mẹ nói thêm:

- Mày tưởng ai cũng được đi đấy hẳn. Phải có tổ chức, có đoàn thể chứ.

Hai mẹ con về đến nhà. Không thấy chị Lua, tôi hỏi, mẹ bảo:

- Nó lên huyện.

Tôi ngờ người ra. Mẹ thủng thẳng nói:

- Chị mày ở trong Đội thiếu nhi cứu quốc.

Trời ơi, tôi vừa cay cú, vừa tức bực. Thế mà chị ấy giấu tôi. Tôi nhớ ra, buổi chiều, ăn xong chị nắm một nắm cơm, tôi hỏi thì chị bảo để ngày mai cho mẹ đi củi. Hóa ra chị nắm cơm đi biểu tình. Tôi bu òn r ùi đứng ở ngõ nhìn đoàn người đi ra tận cánh đ òng dưới ánh trăng lấp lánh. Tiếng hô vang vọng lại làm cho tôi càng thêm tiếc ngẩn tiếc ngơ. Xóm làng trở nên hết sức vắng lặng.

Đêm ấy, hai mẹ con tôi nói chuyện r ùm r ùi với nhau. Mẹ tôi rất vui, và nhắc tới bố tôi luôn:

- Bố sắp về với mẹ con ta. - Mẹ tôi nói một cách chắc chắn, mặc dù từ khi bố tôi đi đến nay không có tin tức gì.

Tôi nằm nghĩ ngợi lung tung, nghĩ ra bao nhiêu chuyện mà không hiểu hết. Cuối cùng, tôi cay đắng nhận ra mình chỉ là một thằng nhãi con. Chạy quanh khắp làng, dính vào bao nhiêu việc. Đi cướp thóc, đi biểu tình,... nhưng r ùi chẳng ai thèm chú ý tới. Tôi nhớ tới bố. Có bố ở nhà, chắc tôi không bị bỏ rơi như thế này.

- Mẹ ơi, mẹ còn thức chứ. Bố về lần này mà còn đi nữa, nhất định con đi theo.

Mẹ phát vào lưng tôi:

- Tôi nuôi anh vất vả bằng chùng này, anh lại định bỏ tôi đi theo bố anh. Đi luôn, đi hết, tôi không thèm giữ.- Mẹ đẩy nhẹ tôi ra.

Tôi sán lại ôm cổ mẹ.

- Tôi không cần anh thương tôi. - Nói vậy nhưng mẹ lại kéo tôi vào nằm co trong lòng mẹ.

Hôm sau, tôi đứng ở ngõ ngóng từ sáng. Mãi chiều, chị Lua mới về. Trông chị vừa mệt mỏi vừa tươi vui. Không thèm trả lời tôi câu nào, chị vào nhà, không thấy mẹ, chị lẩn k ãnh ra giuờng. Ngáp dài một cái r ùi ngủ tít thò lò. Tôi gỡ cái cờ nhỏ ở trong tay chị. Lá cờ bằng giấy bôi ph ãn đỏ, ngôi sao

nhuộm nghệ vàng cháy. Tôi nghĩ th ần, đúng là con gái vẫn chẳng được cái tích sự gì.

Mãi tối mịt, mẹ tôi mới về, nấu cơm xong mâm bát đã dọn ra mà chị Lua vẫn ngủ. Tôi phải lấy sợi tóc ngoáy vào mũi, chị mới hắt hơi một chập rồi ng ồi dậy ngơ ngác, cứ tưởng như đang trong cuộc biểu tình, định hô khẩu hiệu, tôi phì cười, chị mới tỉnh hẳn.

Ăn được nửa bữa, chị bắt đầu mở miệng, rồi thì chị hoa tay, trợn mắt kể lại bao nhiêu chuyện đã xảy ra trên huyện làm cho tôi càng tiếc.

Chợt mẹ tôi buông đũa ngắt lời chị:

- Mà nói bác gì? Bác gì hả?
- Bác gì hả mẹ?
- Thì mà vừa nói bác gì làm chủ tịch Ủy ban huyện đấy?
- À, bác Thủy mẹ ạ, con nghe người ta nói thế.

Cái tên ấy gọi cho tôi thoảng nhớ một đi ều gì. Mẹ tôi lại hỏi:

- Mà có trông rõ bác ấy không?
- Rõ chứ, thiếu nhi chúng con đứng giáp kỳ đài.
- Kỳ đài là cái gì ? - Tôi vội hỏi.
- Cái thằng ngớ ngẩn. Kỳ đài là kỳ đài chứ còn là cái gì.

Mẹ tôi bảo chị Lua tả lại bác ấy, nhưng chị ng ồi chống đũa im như ông phỗng. Đúng, con gái vẫn không ra làm sao. Mẹ tôi gọi mãi, chị mới kể được, rồi mẹ nói:

- Mà trông thấy bác Thủy có giống cái bác đến nhà ta hồi th ằng Hòe ốm nặng ấy không?

Chị Lụa nhảy cẫng, reo lên:

- Đúng rồi mẹ ơi. Mẹ nhắc con mới nhớ, thế có chết không cơ chứ. Đúng bác ấy.

Mẹ tôi im lặng một lát rồi nói:

- Bác Thủy đấy, mà không biết bố chúng mày ở đâu?

- Giá mẹ bảo trước thì con đã hỏi bác ấy rồi, con đứng gần lắm mà.

- Bố cướp chính quyền ở trên tỉnh.

- Tôi nói một cách dứt khoát.

Chị Lụa tròn xoe mắt nhìn tôi:

- Mẹ ơi, nó ng ỡ xó nhà mà toan biết chuyện trên tỉnh. Chuyện trên huyện còn mù tịt nữa là.

Tôi vẫn không chịu thua :

- Em đánh cuộc với chị đấy. Bố đi sang bên kia núi Cóc tức là lên tỉnh.

- Bên kia núi là chân trời kia mà. Bố cướp chính quyền ở đấy à?

- Sao lại không. - Tôi vẫn ương ngạnh.

Mẹ tôi hơi gắt:

- Hai đứa này lạ nhỉ. Toàn cãi nhau những chuyện đâu đâu.

Chị Lụa lại thao thao kể tiếp. Nào là đi suốt đêm, lúc qua sông mới khiếp, dò như lá tre, chuyến nào cũng đầy người, nước mấp mé mạn đò, phải ng ỡ im, ho một tiếng có thể đắm. Nào là cướp huyện dễ như trở bàn tay. Thằng quan huyện đã trốn đi từ hôm trước. Còn lại bọn lính nộ súng đầu hàng ngay. Người đ ồng như kiến, chúng nó mà chống lại, thì mỗi người chỉ gí một ngón tay là đủ chết. Nào là cò như rừng và người ta hô khẩu

hiệu đến khản cổ. Cuối cùng, chị lại khoe được đứng gần kỳ đài, nghe bác Thủy nói, giọng bác khàn khàn và mắt hay nháy...

Tôi lại nói với chị Lụa là bố cướp chính quyền ở trên tỉnh. Nhưng mẹ tôi không nói gì. Bữa cơm và cuối lạng hẳn đi.

NIỀM MƠ ƯỚC ĐƯỢC ĐI XA

Những ngày mới giành chính quyền, hầu như đêm nào ở đình làng tôi cũng có cuộc họp hoặc cuộc vui. Bọn trẻ bị cuốn hút tới đây từ chập tối cho đến khuya. Nhất là những đêm trăng, cái sân đình lát gạch trở nên chật hẹp. Các cụ phụ lão thường họp ở thềm đình. Thanh niên, thiếu nhi ở một góc. Các bà, các chị thì họp ở tít góc ngoài. Trước kia, đàn bà con gái, không bao giờ được đặt chân vào sân đình.

Tôi cũng thường tới đây, nhưng dần dầ, tôi không hào hứng nữa. Bởi tôi chỉ là đưa đi xem, đưa đứng ngoài. Người ta vẫn chưa cho tôi vào Đội thiếu nhi. Tôi đổ tội cho chị Lua:

- Chị không cho em vào đội, em cũng chẳng cần. Những đứa trong đội của chị múa hát cũng chẳng bằng em.

Đi đâu ấy tôi không nói ngoa. Tôi vẫn thường bắt chước những ông tướng trong đêm hát bội. Tôi đội mũ lá mít, đeo râu lá chuối, cầm thanh kiếm gỗ múa hát thì bọn trẻ vẫn thích mê. Khi trong sân đình đội thiếu nhi múa hát, thì ngoài bãi tôi cũng làm trò. Bọn trẻ gõ trống, thổi kèn mồm inh ỏi, còn tôi thì lên giọng:

“Như ta đây Mới thôn quê ngụ, biểu tụi Hòe đen

Mỗi một ngày xơi chực bát cơm

Sức ta mạnh muôn người khôn địch... cha...cha...”



... cuốn hát tới đây từ chập tối...

R ỡ cái trò ấy tôi cũng chán. Một buổi tối, chị Lụa sắp ra đình, thấy tôi đứng dưng li ền hỏi:

- Mà không ra đình à ?
- Ra làm quái gì.
- Xem chúng tao múa hát.
- Vô tích sự.
- Mà đúng là đưa lạc hậu.

Lạc hậu là gì tôi không biết, nhưng chắc là không tốt đẹp gì. Tôi câu:

- Lạc hậu có bằng lạc rang không?

Chị tôi cười rũ rượi:

- Thằng ngố.

Tôi càng giận:

- Các chị là một lũ ếch ộp, gào mưa suốt đêm.

Chị tôi đỏ mặt:

- Đời sống mới mà mày nói thế à, đúng là thằng phản động thế giới.

Tôi nhảy bổ lại, định tống cho chị tôi mấy quả thui, nhưng chị đã nhanh chân chạy ra sân, vừa chạy vừa dang cánh tay như là con chim và cười vang.

Từ ngày ấy, tôi nôn nao mong ước bố trở về. Tôi lại thường ra ngõ ngóng về phía núi Cóc. Một buổi chiều, có người khách đến nhà tôi. Mới vào tới sân, thì chị Lụa từ trong nhà đã chạy ra reo lên:

- Bác Thủy.

Tôi ngỡ ngác nhìn khách và ghen tị với chị. Bác Thủy cầm tay chị tôi, vui vẻ:

- Cháu Lụa phải không? Lớn quá, bác khó nhận ra.

Chị tôi láu táu:

- Hôm cướp chính quyền ở huyện, cháu thấy bác đứng ở kỳ đài, cháu cũng không nhận ra.

Tôi lăm lăm: “lúc nào cũng kỳ đại với chả kỳ đài”. Chị tôi liền chạy lại kéo tay tôi rồi nói với bác Thủy:

- Em cháu đây. Bác có nhớ thằng này không. Năm xưa không có bác thì nó chẳng còn đến bây giờ.

Tôi cảm thấy nóng mặt, giằng tay khỏi chị và định quay đi, thì bác Thủy đã đến cạnh tôi nói ôn tồn:

- Cháu, xin lỗi, bác chưa biết. Trông cháu khá lắm, lớn lên theo bố được đấy.

Tôi tẽn tẽn lại nghĩ đến bố, tự nhiên thấy mắt cay cay. Bác Thủy nói giọng khàn khàn êm dịu:

- Bác là bạn của bố cháu. Ngày trước bố mẹ cháu đã nuôi bác. Hồi ấy cháu còn bé lắm. Có nhớ bố không?

Tôi nói:

- Sao bố cháu không về?

Chị Lua cướp lời:

- Bác ạ, nó cuộc với cháu là bố cháu cướp chính quyền trên tỉnh đấy. Có đúng không bác?

- Bác không rõ lắm, nhưng bác biết là bố cháu hoạt động cách mạng ở xa chưa về được. - Bác Thủy cười, đôi mắt nheo lại - mẹ đi vắng, các cháu có mời khách vào nhà không?

Chị Lua ngượng nghịu:

- Mừng quá cháu quên mất, mời bác vào để cháu đi đun nước.

- Thôi, bác cháu mình ngồi nói chuyện đợi mẹ cháu về

Bác Thủy vừa nói xong thì mẹ tôi tất tả từ ngõ đi vào:

- Tôi đi làm dưới đống rơm thấy người đi trên đường giống bác, tôi vội cúi nấp đống rơm rồi chạy về

Mắt bác Thủy nháy nháy cảm động:

- Chị. Bạn quá hôm nay mới về thăm chị và các cháu được.

- Biết bác bận mà vẫn mong.

Bác Thủy nói cho mẹ tôi biết tin về bố tôi. Bác nói hồi trước khi giành chính quyền ít lâu, hai anh em có gặp nhau ở căn cứ trên tỉnh. Sau đó, tỉnh cần cử người ra Trung ương có việc. Bố tôi và một người nữa được cử đi. Người kia vừa mới trở về và cho biết là bố tôi được Trung ương giữ lại công tác ở ngoài ấy. Bác nói thế nào nay mai bố tôi cùng về thăm nhà.

Mẹ tôi hỏi:

- Nhà tôi gan lắm kia bác ạ, bận việc là thôi đấy.

- Hồi ở căn cứ, anh ấy nhắc tới chị và các cháu luôn. Buổi đầu Cách mạng, công việc bận nhiều thật, nhưng vui, và không phải lo lắng như ngày xưa nữa.

Mẹ tôi lo đi làm cơm. Tôi đã thấy mền bác Thủy. Đêm, hai bác cháu ngủ trên chiếc phản gỗ đắp chiếc chiếu. Bác Thủy quấn thuốc bằng tờ lịch, hình sâu kền to bằng ngón tay cái. Tôi nằm ngửi cái mùi khét khét thơm thơm của khói thuốc. Bác Thủy nói chuyện to với tôi về mẹ tôi và chị Lua nằm trong buồng cùng nghe. Thỉnh thoảng mẹ tôi lại hỏi xen một câu, hoặc kể những chuyện ở nhà, ở làng cho bác Thủy nghe.

Câu chuyện bắt đầu từ cái buổi tối bác Thủy ở nhà tôi ra đi. Hôm ấy, sau khi nghe hồi trống gọi tuần đình của lý trưởng, bác Thủy ra sau nhà luồn xuống đòng và ra bờ sông. Bác không dám sang dò ngay và tìm chỗ lánh. Bờ sông làng tôi trồng rất nhiều cây để bảo vệ để ngăn nước mặn. Có rất nhiều cây gọi là cây uớp. Quả uớp ăn chết người. Ngày trước người làng, ai khổ cực quá không muốn sống nữa xuống bờ sông ăn uớp tự tử. Bác Thủy trèo lên một cây uớp. Bác nhìn xuống bên đò, quả nhiên có mấy tên tuần đình cần đuốc đứng đấy. Rồi chúng đi theo bờ đê sục tìm. Có lúc chúng đứng ngay dưới gốc cây uớp bác Thủy ngồi. Bác nghe chúng nói với nhau.

- Thằng ấy là ma hay sao mà biến mất.
- Nó nằm đâu trong dải rừng này thôi.
- Sục hết thì sang đêm. Thật là công cốc. Không bắt được thì đến chén rượu nhạt, ông lý cũng chẳng thí cho đâu.
- Chúng mày có biết loại cây gọi là cây cộng sản không? Phạt đến đâu lại mọc lên đến đấy. Mọc nhanh và nhiều hơn. Diệt thế quái nào hết được Cộng sản.

Gần sáng, bác Thủy mới qua được sông. Bác đi đến một làng có cơ sở, rồi làm thuê cho một nhà giàu. Nhà ấy có đứa con đi học. Tối nó thường học bài, nó học sai - bác Thủy biết thế nhưng lặng im. Nhưng một hôm lão chủ đi vắng, thấy thằng bé học sai, thương nó, bác Thủy không đành lòng liếc chỉ bảo cho nó. Không ngờ thằng bé khoe với bố. Hôm sau, lão chủ gọi bác Thủy vào buồng riêng, nói một cách tử tế:

- Ông là ai, tôi đã biết. Tôi cũng không phải hạ chó má đi tố cáo ông. Nhưng ông hiểu cho, tôi còn gia đình con cái, xin phiền ông đi nơi khác.

Bác Thủy và ngạc nhiên chối cãi. Nhưng lão chủ vẫn khẳng khái:

- Thưa ông, xưa nay tôi xét người không đến nỗi tầm tối. Hôm ông mới đến, tôi đã hơi ngờ ngợ. Tôi thoáng thấy vẻ khàng khác trong mắt ông, cung cách ăn nói cư xử của ông. Người kiếm ăn bình thường không thể như thế, nhất là không thể có học như ông đã dạy bảo thằng cháu tôi.

Tôi ngắt lời bác Thủy:

- Giá bác đừng bảo cái thằng bé ấy học thì hơn.
- Đúng thế, đây là sai lầm của bác. Nếu là cháu, chắc cháu giữ được. Bố cháu cũng vậy, cẩn thận lắm.
- Bác phải đi khỏi nhà ấy chứ? - Chị Lụa trong buồng hỏi vọng ra.
- Bác phải đi. Như vậy ông chủ nhà ấy cũng không phải người xấu.

Mẹ tôi lên tiếng:

- Thôi, để cho bác ngủ, bác mệt rồi.

- Được nói chuyện với các cháu, tôi không mệt. - Bác Thủy lại đốt một điếu thuốc khác - Chỉ tiếc là không có chuyện gì hay kể cho các cháu nghe. Nhưng mà thôi, các cháu cũng phải ngủ, mai tác kể tiếp.

Tôi nằm yên chưa ngủ được, lẳng lặng nhìn bác Thủy ng ửi hút thuốc. Đốm than đỏ bập bùng ở môi bác, mỗi khi ánh than sáng lên, tôi lại thấy khuôn mặt xương xương hi ền từ của bác. Hai đốm than thoắt sáng, thoắt tối trong cặp mắt hay nháy của bác.

Những chuyện bác Thủy kể gợi cho tôi cái ý là phải đi xa, đi nhiều. Sẽ có bao nhiêu chuyện hay chuyện lạ. Nhất định tôi phải tìm cách đi theo bố. Bác Thủy cũng đi từ bé. Tôi phải đi. Cái ý nghĩ ấy làm tôi run lên bởi những đi ều kích thích mới mẻ.

TRƯỜNG LỤC QUÂN ĐANG CẦN LÍNH

Thời gian trôi qua, tôi đã lớn lên nhiều. Mọi công việc đã đi vào nề nếp bình thường. Riêng tôi, vẫn nuôi cái mong ước đi với bố, nhưng mãi vẫn chưa thấy bố về. Bố chỉ gửi về vài lá thư ngắn ngủi. Trong thư nói tới tôi, bố vẫn coi tôi như cái thằng Hòe ốm yếu bé bỏng ngày trước. Làm sao cho bố tôi biết được rằng tôi đã lớn. Một hôm, mẹ tôi nói:

- Thằng Hòe có thể giúp mẹ được rồi đấy.
- Thì con đã bảo mẹ cho con đi hái củi với mẹ mà. Con muốn lên rừng lắm.
- Hái củi thì tao chưa khiển. Bây giờ, nhà được tạm cấp ba sào ruộng, được chung một con trâu. Con đi chăn giúp mẹ được thì hay.
- Được, chăn trâu thì khó gì. Con chăm nó béo như con ấy.
- Chăn đất mấy tháng thôi. Sang năm mới, mẹ sẽ cho con đi học.

Một chiếc nón mê, một cái roi tre, tôi đi chăn trâu. Tôi đánh trâu xuống tận bờ sông. Ở bãi ấy, có rất nhiều tôm. Dem theo dùm muối và nắm lá mơ lông ăn kẹp với tôm tươi thì ngon tuyệt. Cho vào mồm, chân cẳng nó còn khua lách tách. Vớ được một chú cua bầy lại càng hay, ngon đến nhức lưỡi. Sau một tháng, người tôi đen cháy như củ thực địa. Tóc đỏ hoe và lúc này cũng khét mùi bùn. Chị Lụa nhận xét:

- Thằng Hòe hôi như ma bùn, nhưng được cái chững chạc hơn trước nhiều,

Chả là đi suốt ngày, có công việc làm, tôi không hay cãi nhau ghen tị vặt vãnh với chị ấy nữa. Nhưng tôi cũng có những ý nghĩ khác mà chị không biết.

Cây chanh ở vườn sân đã ra thêm một mùa hoa nữa. Mỗi buổi sáng, tôi mở cái cửa sổ trông ra đã thấy hoa chanh rụng trắng. Những cánh hoa rải lốm

đốm trên mặt đất bay hương thoang thoảng. Mẹ tôi nói cây chanh bố tr ờng ngày tôi sinh. Vào mùa xuân ấy, một hôm mẹ nói với tôi:

- Con phải đi học. Mẹ và chị Lua sẽ thay nhau trông trâu.

Vậy là mẹ nhất định cho tôi đi học. Thằng Hòe đen cắp sách đến trường, đó thật là một đi ều mới lạ. Nhưng các bạn không thể đoán được là tôi sắp bước vào những ngày buồn tẻ nhất. Tôi không theo chị Lua đến lớp bình dân học vụ buổi tối, không đến lớp học chữ quốc ngữ ban ngày ở xóm chùa. Tôi đi học chữ nho với ông bác họ của tôi.

Chắc các bạn còn nhớ người viết chữ “sát” vào bụng tôi h ữ tôi ốm suốt chết ấy. Vâng, bây giờ ông là thầy học của tôi.

Nói đúng ra, hôm bắt đầu đi học tôi rất h ữ hộp sung sướng. Mẹ tôi may cho cái quần dài trắng, cái áo dài bằng vải đen. Đầu tôi đ ề hai trái đào. (Sau này, tôi khổ vì hai chòm tóc trái đào vàng hoe như lông bò ấy, bọn trẻ chế giễu đến mức tôi phải nhờ người cạo trọc nốt). Bố tôi vắng nhà, mẹ tôi coi việc cho con đi học là hệ trọng nên đến hỏi ý kiến ông bác, là người vừa cao tuổi vừa có chữ nghĩa, ông quyết định cho tôi đến “ăn mày” chữ ở cửa thánh hi ền do ông rèn cặp.

Tôi xúng xính trong bộ quần áo mới, cầm quyển vở bằng giấy bản, cái bút lông và thỏi mực tàu đen nhánh. Mẹ tôi đi sau bê cái khay trên có be rượu, đĩa trầu, và một đĩa lòng lợn vừa mua ở xóm trên. Hai mẹ con trịnh trọng đến nhà ông bác.



Tôi xinh xinh trong bộ quần áo mới...

Trước Cách mạng, trường bác tôi đông học trò, bây giờ chỉ có năm người. Hai người lớn và ba đứa trẻ. Tôi, thằng Thức và thằng Nậm rồi. Năm người học năm lớp khác nhau, năm sách học khác nhau. Trường không có bàn ghế. Một cái sập gỗ cao là nơi thầy học ngồi. Một cái giường tre thấp là nơi hai anh học trò lớn nằm phủ phục, còn ba đứa chúng tôi thì nằm bò ra trên chiếc chiếu trải dưới đất.

Từ đó, chúng tôi sống trong cái thế giới nhỏ hẹp riêng biệt. Hàng ngày nằm phủ phục, mài son, mài mực, mút cái bút lông đến nhọt mũi. Vẽ nguệch ngoạc những nét chữ xa lạ. Viết xong, thầy ngồi trên sập cầm cái roi giảng bài, rồi chúng tôi bắt đầu gào lên như cuộc kêu mùa hạ cho tới khi thuộc bài. Nếu không, sẽ phải chịu những hình phạt nặng nề, như roi vọt, luồn háng, quì trên viên gạch. Tôi còn nhớ cái bài học vỡ lòng, tôi gào lên ra rả:

“Minh tâm đại pháp (phép lớn sáng lòng). Huấn nhĩ tiểu sinh (dạy mà ý đưa trò nhỏ). Tích thiện thành danh (làm đi điều lành thì nên). Tích ác tuyệt thân (làm đi điều ác hại mình)... ê a... ê a”.

Trong khi chúng tôi học như thế, thì bên ngoài, người ta đi họp, đi biểu tình, xóa nạn mù chữ, thực hiện đời sống mới. Chị tôi đã đọc lâu cả một quyển sách nói về “đời sống mới”. Đọc xong, chị vỗ tay hát:

“Đời sống mới, mới, người Việt Nam mới, mới, xây núi sông bằng máu người Việt Nam.”

Ba con cuốc chúng tôi gào trong nhà thầy đồ, nhưng hồn lại để cả bên ngoài. Giọng thằng Thức thì ê a, thằng Nậm rõ thì lè nhè, còn tôi thì khàn khàn như vịt đực. Giữa giờ học còn phải làm vườn, đun nước, quét nhà, bắt sâu ngoài vườn hoa cho thầy. Có một việc tạm thích thú là vác thuôn ra bờ ao thuôn chảo chày cho thấy nhấm rượu. Những chú chảo chày lưng nâu bóng nhẫy, ngẩng nắp trong bụi cỏ, thô lộ mắt nhìn xuống ao. Chúng tôi đi rón rén quanh bờ, nín thở từ từ cho mũi thuôn xuống. Cách lưng con mồi chừng khoảng nửa gang tay, chúng tôi phóng mạnh cây thuôn. Éo éo, con vật bị xóc qua lưng, chân cẳng múa rối rít.

Nhưng rồi cái thế giới riêng của chúng tôi không còn yên lặng nữa. Người ta đã xông xáo về tin giặc Pháp quay trở lại đánh chiếm nước ta. Cụ Hồ đã ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Thanh niên trong làng rậm rịch đầu quân. Gia đình tôi nhận được thư bố. Vậy là rõ, bố tôi nói giặc Pháp đã chiếm thủ đô Hà Nội. Bố tôi sung vào vệ quốc đoàn đánh giặc ở trên Việt Bắc. Lòng tôi nôn nao, không những tôi chỉ thấy lớp học buồn tẻ, mà cả làng quê hẻo lánh của tôi cũng quá yên tĩnh. Ở những nơi xa xôi kia, biết bao nhiêu chuyện đã xảy ra, tâm trí tôi luôn tưởng tượng bay về phía ấy.

Một hôm, tôi nói với mẹ:

- Con chán học rồi, mẹ ạ.

- Sao vậy? - Mẹ tôi ngạc nhiên - Tao nghe bác nói mà học khá lắm kia mà.

- Khá thì làm gì. Con sẽ bỏ học đấy.

- Không được! - Mẹ tôi bực tức - Tao sẽ viết thư mách bố mày.

Tôi buột miệng: . .

- Bố mà về thì con đi theo bỏ ngay.

- Mày đi đi, ai cấm! - Mẹ tôi giận lắm, bỏ đi.

Tôi thương mẹ, muốn vâng lời mẹ. Nhưng những ý nghĩ khác cứ quấy rối trong đầu tôi. Hôm sau, tôi vẫn cắp sách đi học, nhưng cái ý định phải ra đi cứ mỗi ngày một hình thành một cách rõ rệt, không cưỡng nổi.

Một buổi sáng đến lớp, thằng Thức kéo tôi ra thì thềm:

- Bộ đội kéo về đây bên chợ Đào. Họ đóng ngay trong làng, toàn là thanh niên đồng loạt quần áo xám. Anh tao mới ở bên ấy về

Không để cho tôi hỏi thêm, thằng Thức ghé sát tai tôi:

- Chúng mình đi xem đi.

- Nhưng mà...

- Nhưng cái gì, không đến ngay thì họ kéo đi mất.

Chúng tôi cùng liếc mắt vào nhà. Thầy đồ còn gối đầu lên tráp ngủ. Hai anh học trò lớn và thằng Nậm rõ chưa đến. Buổi học không tiếc, nhưng chúng tôi sợ phải ăn đòn. Thằng Thức nói:

- Đi, mai thưa với thầy là bị đau bụng.

- Cả hai cùng đau bụng à?

- Tao đau bụng, còn mày thì đau răng chẳng hạn.

- Răng tao không đau.

- Thì đau cái quái gì chẳng được, sao lúc này mày u tối thế!

Hai đứa giấu sách vở lên mái nhà rồi chui lên. Ra khỏi ngõ, chúng tôi chạy. Từ đây sang bên Đào hai cây số lại phải qua đò. Khiếp, cái làng tôi, cứ bước chân ra là phải qua đò. Vì thế khó mà có bộ đội về làng mình nên chúng tôi phải quyết lặn lội đi xem.

Qua sông, chúng tôi đi chậm hơn. Tôi nói:

- Đến nơi mà họ đi rồi thì công cốc.
- Không đâu. - Thăng Thức nói chắc chắn.
- Biết đâu được. Bộ đội thì lai vô ảnh, khứ vô hình (đi, lại bí mật).

Thăng Thức cũng tương ngay một câu chữ nho:

- Đáo giả nhi tri giả (đến nơi sẽ biết).
- Chúng mình sắp thành đò gàn đến nơi. - Tôi cười phá lên.

Thăng Thức không cười:

- Nhà mày có đất làm ông đò chứ tao thì không. Tao sẽ phớt.
- Đi đâu?
- Khi đó hãy hay.

Vào đến đầu làng Đào đã thấy trẻ con chạy nháo nhác. Chúng tôi theo chân bọn trẻ đến tận bãi cỏ nơi bộ đội đang tập trung. Bộ đội đứng rất đông giữa bãi, người xem vây kín chung quanh. Hai đứa thử chỗ này sang chỗ khác, mãi mới tìm được một chỗ đứng xem vừa ý. Bộ đội trẻ măng, các anh toàn mặc quần áo xám, chân đi dép cao su, đầu đội mũ nan bọc vải, có lưới gai chòng bên ngoài.

Người chỉ huy cao lớn, đeo súng lục, đi giày cao cổ, cất tiếng hô:

- Nghiêm! - Tiếng hô đồng dục âm vang khắp bãi.

Rập. Bộ đội đứng im phăng phắc, hàng thẳng như kẻ chỉ. Không khí im lặng, mọi người chú ý đến anh chỉ huy thẳng đầu gối bước từng bước tới trước mặt một người chắc là cấp chỉ huy cao hơn

- Tôi trực tình tiêu đoàn báo cáo đồng chí, bộ đội đã tập hợp xong, xin chỉ thị đồng chí. - Vừa báo cáo, bàn tay anh chỉ huy giơ lên chào đặt cứng sát vành mũ.

- Cho nghỉ! - Anh chỉ huy nói và giơ tay chào đáp lễ.

Anh chỉ huy đeo súng đi về chỗ cũ, hô: - Ngẩng! (Nghỉ).

Tất cả các chân trái trong hàng quân đưa ra phía trước. Tôi làm theo, liếc nhìn thẳng Thúc cũng làm vậy. Té ra chúng tôi đã đứng nghiêm từ ban nãy mà không để ý.

Anh chỉ huy cấp cao đứng trên một mô đất trước hàng quân và nói to:

- Kính thưa đồng bào, chúng tôi là một đơn vị của trường võ bị lục quân Trần Quốc Tuấn đi qua đây xin gửi tới đồng bào lời chào Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi. - Tiếng vỗ tay nổi lên rào rào. Sau đó, anh kêu gọi thanh niên tình nguyện, hăng hái vào bộ đội, vào trường lục quân. Tôi không nhớ hết lời anh nói, tâm trí tôi bị cuốn hút vào các anh bộ đội đang đứng trước mặt.

Anh chỉ huy nói xong, một anh khác bước lên. Anh này còn rất trẻ, nước da trắng mịn, đôi lông mày dài và đen. Anh nói:

- Chúng tôi xin hát hiến đồng bào bài “Trường ca Sông Lô”.

Tiếng vỗ tay như pháo. Một tiếng hô to vọt lên:

- Ngẩng xuống!

Rầm. Bộ đội ai ngẩng xuống một lượt đều tấp tểp.

- Cất mũ!

Có tiếng cười lao xao. Tôi trở mắt nhìn. Các anh bộ đội trọc đầu một loạt. Khi đội mũ, trong các anh hiên, bây giờ trông dữ lắm.

Anh quản ca bắt đầu giơ tay rồi hạ xuống uốn lượn như cánh chim. Bất thình từ đám đông âm vang lên như tiếng sóng, từng đợt, từng đợt dào dạt. Một giọng hát cao vút:

“ Sông Lô, sóng ngàn Việt Bắc bãi dài ngô lau núi rừng âm u. Thu du bên nắng vàng rừng nhà mờ biếc, chìm một màu khói thu...”

Tiếng hát như dòng nước trong xanh êm đềm chảy giữa đôi bờ im lặng. Không có một tiếng động nào ngoài tiếng hát. Tôi nín thở, người lâng lâng như muốn bay lên cuốn theo tiếng hát, mắt nhòa ướt lúc nào không hay. Đột nhiên tôi như người bị bước hụt. Anh quản ca buông tay xuống. Dòng sông đương chảy tự nhiên biến đi đâu mất. Chỉ còn thấy những cặp mắt sáng ngời đen lánh của các anh bộ đội chăm chú nhìn người quản ca. Cũng thình lình như ban nãy, anh quản ca vung tay, tiếng hát lại vang lên khiến dòng sông lại hiện ra bất ngờ.

“ Sông mênh mông như bát ngát hát...”

Bài hát hết rồi. Tôi và thằng Thức nhìn nhau ngẩn ngơ. Sau đó, một vài anh lên đơn ca. Tôi nhớ một anh có vẻ nghịch ngợm, cầm cái đàn ghi ta gõ chát chát, và giọng anh ồm ồm:

“ Trường lục quân đang cần lính đánh Tây. Tớ vội vàng bỏ nhà ra đi ngay. Bao nhiêu công việc ầm ớ phó thác cho bu này...”

Anh vừa hát, đôi chân vừa nhún nhảy. Người nghe vỗ tay như sấm. Anh cao hứng hát thêm một bài khác:

“ Bà Ba không lấy gì làm đông con. Thằng cu thì nay đã lên mười, anh cò thì đôi mươi, bà Ba càng thêm tươi... Từ ngày giặc về ở trong thôn...”

Chúng tôi có thể xem mãi được. Nhưng bộ đội được lệnh giải tán chuẩn bị hành quân. Trẻ con kéo ùa vào bãi đến bám lấy các anh bộ đội. Tôi và thằng Thức không làm thế, hai đứa đứng nhìn, và cùng một lúc chúng tôi

ngạc nhiên thấy hai anh bộ đội bé như đứa trẻ. Chúng tôi đến gần, đúng là hai đứa trẻ con thật. Chúng nó quả có cao hơn tôi một ít, chính vì chúng nó đi đôi dép cao su có đế dày đến một đốt ngón tay. Cũng mặc bộ quần áo xám có hai “con đĩa” ở trên vai, đầu cũng cạo trọc. Chúng quăn ngón tay vào quai mũ vừa đi vừa quay quay cái mũ và nói chuyện với nhau, không hề để ý đến chúng tôi. Thế ra cũng có bộ đội trẻ con ư? Trông kìa, chúng tôi dán mắt nhìn, vừa ghen tị, vừa ao ước thêm muốn. Giá làm quen được với chúng nó mà hỏi han vì sao được vào bộ đội thì hay biết mấy, nhưng xem chừng dưới mắt hai đứa hình như không có chúng tôi. Mà cũng phải. Tại sao chúng nó lại để ý đến chúng tôi được. Chúng nó là anh bộ đội, còn hai đứa chúng tôi là gì, vô danh tiểu tốt. Chúng nó là anh hùng, còn chúng tôi là phường “đồ điếu”, bán thịt và câu cá. Tôi nhớ đến bài thơ bác tôi đã giảng. Ngày xưa Phan Khoái bán thịt chó, Hàn Tín đi câu cá, thế mà sau làm tướng giúp Hán Cao Tổ dựng nên nghiệp lớn.

Trên đường về, những hình ảnh vừa rồi còn choán ngập đầu óc chúng tôi, khiến hai đứa cứ im lặng. Ngồi chờ qua sông, tôi lại mừng rỡ tới con sông Lô trong bài hát. Con sông ấy ở đâu? Chắc là đẹp lắm, dữ dội lắm. Bố tôi có đánh giặc ở con sông ấy không? Lạ thật, những cái gì ở xa, những cái gì chưa biết, thì mình lại càng nghĩ về nó nhiều hơn. Tôi không thể nào nguôi được ý nghĩ đến hai đứa bộ đội trẻ con. Giá như ngay bây giờ, tôi cũng được mặc một bộ quần áo như thế, đội cái mũ như thế, thì không còn phân vân gì mà không đi theo các anh bộ đội.

Qua sông về đến cánh đồng làng, thằng Thức vỗ vào vai tôi một cái đau điếng:

- Mày có thích hai cậu ấy không?

- Chúng nó có vẻ kiêu kỳ lắm, - Tôi dè dặt trả lời.

- Là tao hỏi mày có muốn được như chúng nó không?

Tôi biết thằng Thức cũng cùng một ý nghĩ như tôi, nhưng nó đang muốn hỏi dò tôi đây. Tôi đáp:

- Tao chẳng muốn một tí nào.

Thằng Thức đá vào bụng chân tôi:

- Bỏ cái lối kín đáo vớ vẩn ấy đi. Tao biết tổng là mày muốn “bay” r ấ.

- Mày tưởng muốn là dễ lắm đấy.

- Không dễ nhưng cũng không khó. Con trai phải thế, chờ mấy năm nữa mới đủ tuổi tòng quân thì người ta đánh hết giặc r ấ.

- Nhưng làm thế nào mà đi được?

- Phải nghĩ xem. Tao với mày cùng nghĩ. Nhưng phải giữ bí mật đấy.

- Tao mà đi bộ đội ấy à? - Thằng Thức cao hứng vung tay - Tây cứ chết như ngã rạ. Tiên sư chúng nó, không đánh chúng nó thì lại đói dài như năm nọ, chết thế cũng uổng.

Bất ngờ, thằng Thức đi vượt lên chắn trước mặt tôi, vẻ mặt nó trang trọng. Nó hô khẽ:

- Nghiêm! Đừng chí có đ ồng ý như tôi vừa nói không? Báo cáo đi.

Tôi đứng nghiêm nhìn nó đáp:

- Đ ồng ý.

R ấ hai đứa bắt chước anh chỉ huy, thẳng chân bước trên đường như đang đi trước một đoàn quân vĩ đại.

TẠM BIỆT NÚI CỐC

Đến bây giờ, khi ng ồi viết những dòng này, tôi vẫn nghĩ tới nỗi đau khổ mà mẹ tôi phải chịu đựng, khi tôi bỏ nhà ra đi. Nhưng lòng mẹ vốn bao dung độ lượng, chắc người sẽ tha thứ cho tôi.

Năm ấy, thực hiện tiêu thổ kháng chiến, người dân thị xã tự tay phá đổ những dãy phố, những dinh thự để ngăn cản giặc, r ồi tản cư về các làng quê. Họ cũng về làng tôi. Một gia đình ở nhờ nhà bên cạnh nhà tôi. Nhà chủ ngăn đôi nhà, nhường cho họ một nửa. Gia đình ấy có ba người. Hai vợ chồng và một người em trai mười bảy tuổi. Không biết trước kia ở tỉnh họ làm gì, từ khi về làng tôi, họ làm nghề khâu nón. Người em trai, ngoài công việc hàng ngày, còn hay đọc sách và đánh đàn. Anh có một cái đàn băng-giô. Anh vui tính và tôi làm quen với anh rất chóng. Tên anh là Hành.

- Anh Hành ơi, dạy em đánh đàn với.

- Mà muốn học đàn hả ? - Anh nhìn tôi - đưa tay tao xem đã nào.

Tôi ngượng nghịu xòe hai bàn tay đen đũi ra, khác hẳn đôi bàn tay trắng nõn của anh. Tôi thất vọng, nhưng anh Hành gật đầu:

- Được đấy. Nhưng phải chịu khó nghe lời tao. Chịu khó nghe lời anh, có nghĩa là phải làm giúp anh một số công việc. Điêu ấy chẳng có gì khó, và thế là tôi la cà ở nhà anh tất cả những lúc rỗi rãi. Anh lấy bút gạch trên tờ giấy năm đường kẻ và viết vào những chấm đen. Anh bảo tôi:

- Đây là bảy nốt chính trong âm nhạc: đ òrê mi pha son la si.

Anh còn vẽ cho tôi một cây đàn trên giấy có đủ cung bậc:

- Mà thuộc tất cả những cái đó r ồi sẽ được c ần đến đàn.

Tôi học chóng tiến bộ, tôi đã được c ần tới đàn, chơi được một vài bài. Một hôm, anh Hành đi đâu về vui vẻ buông ra một câu:

- Hòe ơi, tao sắp đi rồi.

- Anh đi bộ đội chứ? - Tôi hỏi anh Hành, lòng bối rối.

- Có thể may đoán đúng. Thôi cứ cho là đúng đi - Anh Hành cười và không giấu vẻ hối hận.

Tôi ngẩn ngơ, mắt nhìn đăm đăm vào cây đàn, nhưng đầu óc lại nghĩ khác. Anh Hành đi, không phải chỉ vì không có ai dạy tôi học đàn, mà tôi còn bối rối vì nghĩ đến cái mơ ước của mình chưa thực hiện được.

Anh Hành cầm lấy cây đàn, chơi một bài theo nhịp nhảy vui vẻ:

- Tao cũng tiếc là không tiếp tục dạy mày đàn được, nhưng thanh niên như tao mà xếp bút nghiên về đây làm nón thì còn ra nghĩa lý gì. Tao đã đăng ký trên xã, vài hôm nữa thì đến địa điểm tuyển.

Không còn một dịp nào khác nữa. Tôi thẫn thờ. Tôi phải đi với anh Hành. Tháng trước, thằng Thức đã bỏ tôi đi theo anh nó làm công nhân ở đâu ấy rồi. Anh Hành không những đã dạy tôi học đàn, anh còn kể cho tôi nghe bao nhiêu chuyện hay trong những cuốn sách anh đã đọc. Những chuyện lịch sử, chuyện ly kỳ mạo hiểm, tất cả đều thúc giục tôi phải làm được việc gì. Bây giờ anh lại bỏ tôi ra đi, thì thật khó chịu. Tôi ngẩn ngơ nghĩ những điều trái ngược với tiếng đàn của anh Hành mỗi lúc một rõ ràng. Có lẽ thấy tôi buồn, anh Hành ngừng đàn an ủi tôi:

- Xa mày tao cũng nhớ. Nhưng đã là thằng con trai thì phải biết chia ly. Cũng như đang tù tởm, tao về đây. Rồi từ đây lại ra mặt trận, ngày chiến thắng hoàn toàn ta sẽ trở về xây dựng lại thành phố trên đồng hoang tàn đổ nát. - Anh cất tiếng hát nhỏ:

"Nhớ đêm ra đi đất trời bốc lửa. Cả đô thành nghi ngút cháu sau lưng. Những chàng trai chưa trắng nợ anh hùng. Hôn mười phương phát phơ cò đỏ thắm..."

Không thể làm khác, tôi nói với anh Hành ý nghĩ của tôi. Lúc đầu, anh ngạc nhiên, rồi anh từ chối. Nhưng tôi không rời anh, không bỏ dở ý kiến mình.

Và cuối cùng, anh Hành đồng ý.

- Mà làm tao không thể đành lòng từ chối. Thôi được, anh em mình phiêu lưu một chuyến xem sao. Nhưng đã đi thì phải quyết chí, không được thay đổi.

- Đi đâu vậy thì anh đừng lo. - Tôi ôm chặt ngang lưng anh Hành - Em không làm bận chân anh đâu.

Thế là tôi và anh Hành đã bàn kế hoạch đi. Đêm trước ngày đi, anh Hành ngủ ở nhà tôi. Mẹ tôi còn mời anh ăn bữa cơm tiễn biệt. Mẹ vẫn chưa biết gì về ý định của tôi. Đêm ấy, tôi thao thức mãi. Phần nào nức vì bước đường mới ngày mai, phần bâng khuâng thương nhớ nghĩ đến lúc phải xa mẹ, xa chị. Tôi lắng nghe tiếng gió chạy lao xao trên mái nhà, tiếng một nghìn gậy. Tiếng gì thì thào như tiếng thở dài ở bụi nứa vườn sau.

Sáng hôm sau, mẹ tôi nấu cơm thật sớm mời anh Hành. Anh nói với mẹ tôi cho tôi đi tiễn anh một đoạn đường, mẹ tôi bằng lòng ngay. Đây là mưu mẹo của chúng tôi đã bàn nhau từ trước.

Tôi đi, không dám nhìn mẹ. Khắp người tê tê như tổ kiến đốt. Lúc ấy chỉ cần đứng trước mặt mẹ, chỉ cần mẹ tôi hỏi một câu: "Con bỏ mẹ mà đi đấy à?" Thì có lẽ tôi sẽ khóc òa, bỏ hết ý định mà ở nhà với mẹ. Nhưng tôi vẫn nhìn thẳng mà đi. Tôi đi tiễn anh Hành đấy chứ. Tôi xót xa vì phải buộc lòng nói dối mẹ.

Anh Hành vai vác đàn, vai đeo cái túi đựng quần áo, trong đó có cả quần áo của tôi. Đi khỏi làng, anh Hành hỏi tôi:

- Thế nào người bạn trẻ, có thay đổi ý định không?

- Không.

- Nếu nhớ mẹ thì trở về còn kịp.

- Nhớ thì nhớ, nhưng em không về Thôi, anh nói chuyện khác đi.

- Tráng sĩ một đi không hề trở lại. Phải rồi, chàng ta sẽ nói chuyện ra đi của những người tráng sĩ.

Chúng tôi đi đến chân núi Cóc. Không phải là lần đầu tôi đến đây, và cũng đã từ lâu tôi biết rằng bên kia núi chưa phải là chân trời, nhưng lần này tôi thấy hõ hộp khác thường. Có lẽ vì tôi sắp phải xa ngọn núi đây bí ẩn của tuổi thơ, ngọn núi nuôi dưỡng cho tôi những niềm mơ ước.

- Chúng ta sẽ đi tới chiến khu. - Anh Hành ngược nhìn lên ngọn núi - Nơi ấy núi rừng trùng điệp hùng vĩ. Khi ấy chúng mình thấy hòn núi này chỉ là một quả đồi.

- Hỡi bé, em tưởng qua núi Cóc là tới chân trời.

- Cũng đúng. Từ đây, chúng ta sẽ đi tới những chân trời. Hòe hiểu chứ ?

- Em hiểu.

Mặt trời đã lên cao. Nắng mùa xuân ấm áp sáng bừng trên những vạt cỏ ở sườn núi. Gió hiu hiu lay động hàng cỏ may mọc đầu hai bên lối mòn chúng tôi đi. Chúng tôi đã sang bên kia núi, nhìn lại, không còn thấy làng xóm quê hương nữa. Tôi nhớ lời ru của mẹ: "*Núi cao chi lắm núi ơi. Che khuất mặt trời, che khuất người thương.*" Tôi đã để lại phía sau tất cả. Những ngày thơ ấu. Mái nhà tranh của ba mẹ con. Cái sân đình có những cuộc vui. Lớp học của ông bác tôi. Còn gì nữa? Tạm biệt tất cả. Ngày trước, bố tôi phải trốn đi ban đêm. Còn bây giờ, tôi đi ban ngày, đi trên con đường đầy nắng.

Chúng tôi đi hầu như không nghĩ. Đường còn xa, chúng tôi nóng lòng mong đến nơi sớm. Qua nhiều thôn làng, cánh đồng, chúng tôi bước lên một con đê cao. Trước mặt tôi, hiện ra bãi ngô xanh ngút mắt, một dải bờ cát trắng và dòng sông trong xanh như tấm lụa. Tôi kêu lên:

- Sông gì mà đẹp thế? Anh Hành lim dim mắt:

- Còn phải nói, sông Chu đấy. Quê ta cả hai dòng sông cùng một mẹ. Anh là sông Mã, cô em gái là sông Chu. Một dòng mạnh khỏe dữ dội, một dòng

êm đềm hiên hòa. Anh vẫn thuộc những câu thơ trong bài *Nhớ* của Hồ Xuân Hương viết trên bờ sông Chu này...

"Kỳ hộ lưng nhau bên bờ cát trắng..."

Đằng nó có vợ chưa, đằng nó

Tớ còn chờ độc lập

Cả lũ cười vang bên ruộng bắp

Nhìn o thôn nữ cuối nương dâu".

Bờ cát trắng đầy, ruộng bắp đầy, nương dâu xanh ngắt kia, thật là tuyệt vời!

Tôi bị cuốn hút bởi cảnh đẹp và lời nói của anh Hành, long thùy phôi phôi nhẹ nhàng, quên cả nỗi lo mà một lúc sau tôi nhớ ra và lo lắng nói với anh Hành:

- Nếu đến nơi mà bộ đội không nhận em thì làm thế nào anh?

- Chà ! - Anh Hành kêu lên, anh bị tôi lôi ra khỏi niềm vui - Đến đấy, chúng mình sẽ liệu.

- Bàn trước có hơn không anh.

- Ủ thì bàn trước. - Anh Hành im lặng một lát rồi tiếp - Người ta sẽ nhận, không ai nở từ chối đâu. Tớ tin là cậu biết cách nói đấy, bám lấy, nói tha thiết vào, miễn là giữ chó có khóc òa lên sớm quá, nghe chưa.

- Em không khóc đâu.

- Với cậu thì có khi khóc cũng cần đấy. Nhưng tránh được vẫn tốt. Giá tớ là cán bộ chỉ huy thì tớ sẽ lấy cậu làm liên lạc. Thế này nhé, tớ sẽ nói, nhưng tự cậu phải làm cho người ta hiểu là mình đi không phải chuyện bồng bột, tính tò mò trẻ con. Sao ta lại không nói là ta đi có mục đích, vì lý tưởng hân hoan chứ. Cậu có đồng ý thế không?

- Vâng

- Thế là được. Vả lại chẳng bao giờ chuyện đời lại dễ dàng cả đâu. Cậu cũng phải tập dần làm quen với khó khăn. Tớ cũng vậy thôi, chưa biết hết được những gì đang chờ đợi mình. Còn bây giờ thì vui lên, một... hai... bước mạnh lên phía trước!

TÔI GẶP MAY HAY LÀ KHÔNG MAY

- Tất cả các anh thanh niên có giấy báo trúng tuyển đứng sang bên phải tôi. Tôi gọi đến tên ai thì người ấy bước sang bên trái. Các đồng chí cán bộ tiểu đội, trung đội chiếu danh sách giấy tờ mà nhận quân. Rõ chưa?

- Rõ!

Người chỉ huy vừa nói đã có tuổi. Bác mặc bộ quần áo vải sợi đôi nhuộm xanh đã bạc màu. Phía má trái có vết sẹo kéo xuống tận khóe mép. Trên bãi cỏ ở vệ đê, người đứng kín. Một bên là các anh bộ đội đứng nhận quân. Một bên là thanh niên cùng với người nhà đi tiễn. Tôi đứng ở khối này, túm lấy cái áo sơ mi màu xanh của anh Hành. Anh nói nhỏ với tôi:

- Đừng run, lúc này phải thật bình tĩnh mới ăn thua.

Tôi quá hồi hộp một chút thôi. Tôi để tay lên ngực, muốn nén cho tim đừng đập mạnh. Tiếng bác chỉ huy đồng dục :

- Trần Văn Canh.

- Có!

- To lên nào.

- Có! - Một thanh niên tóc cắt ngắn đi sang bên trái.

- Lê Đình Mai.

- Có! - Một anh có đôi chân dài hét lên tiếng "có" và nhảy sang trái. Có tiếng cười rộ. Bác chỉ huy mỉm cười:

- Đúng, quân sự là phải rõ ràng và nhanh nhẹn như vậy.

Một không khí vui vẻ thân mật lan khắp bãi. Tôi cũng thấy yên tâm. Chợt tôi giật nảy người.

- Nguyễn Song Hành.

- Có.

Anh Hành bước ra khỏi đám đông. Tôi đi liền theo sau.

Có tiếng xì xào. Bác chỉ huy nói:

- Chú bé đứng lại bên phải.

Tôi nắm lấy khuỷu tay anh Hành, và hai anh em đứng lại ở giữa bãi.

Bác chỉ huy tới gần:

- Thế nào, chú bé không muốn cho anh đi bộ đội à?

Tôi buông tay đứng nghiêm:

- Cháu cũng đi bộ đội.

Anh Hành tiếp:

- Nó là em tôi, nó muốn xin vào bộ đội, đề nghị đồng chí chấp nhận.

- Thế kia đấy. - Bác chỉ huy quay sang trái - Đồng chí trung đội trưởng trung đội ba nhận chú bé này vào trung đội đồng chí nhé.

- Rõ.

Tôi sung sướng tưởng muốn nhảy lên mà reo. Không ngờ lại dễ dàng trượt lộn đến thế. Bác chỉ huy này tốt quá. Hòe đen bước từng bước rần rỏi sang phía trung đội ba của mình. Mắt nó sáng ngời một niềm kiêu hãnh.

Gọi tên xong, bác chỉ huy nói với vẻ hài lòng:

- Các anh thanh niên trúng tuyển đầu đến đủ, chứng tỏ tinh thần yêu nước rất cao. Thay mặt đơn vị bộ đội, tôi nhiệt liệt hoan nghênh. Từ giờ phút này, các anh đã trở thành quân nhân. Bây giờ chúng tôi để một tiếng cho anh em gặp người nhà đi tiễn, sau đó đơn vị tập trung lên đường.

Trong số người còn đứng lại bên phải, vẫn còn có những thanh niên không trúng tuyển ở xã, hôm nay lên đây với hy vọng xin được đi. Họ kéo đến gặp người chỉ huy. Tôi không hiểu vì sao đối với tôi, bác chỉ huy lại dễ dàng, còn đối với các anh thanh niên kia thì bác lại kiên quyết không nhận thêm một ai. Bác giải thích cho họ trở về chờ dịp khác. Kháng chiến còn lâu dài.

Chúng tôi vào trong làng. Trung đội trưởng của tôi bảo anh Hành đưa tôi lên gặp bác chỉ huy. Tôi nghĩ bụng chắc bác sẽ căn dặn khuyên bảo tôi. Cái đó thì không ngại, tôi sẽ làm đúng.

Bác chỉ huy vui vẻ mời tôi và anh Hành ngồi trên chiếc ghế dài trước mặt bác.

- Bây giờ, chúng ta nói chuyện với nhau. Cháu tên là gì nhỉ?

- Cháu là Nguyễn Đăng Hòe. - Tôi lễ phép trả lời.

Bác nhìn nhanh hai anh em tôi rồi hỏi: - Hai anh em ruột à?

- Vâng ạ. - Tôi và anh Hành cùng đáp một lúc.

Bác chỉ huy nheo mắt:

- Không giống nhau nhỉ. Anh thì trắng còn em thì đen.

- Em tôi vất vả từ bé. - Anh Hành trả lời hơi, giọng gạo.

- Đúng đấy, hồi bé bác cũng vất vả. Đi ở chăn trâu chẳng hạn. Cháu Hòe cũng thế chứ?

- Vâng, cháu cũng chăn trâu. - Tôi vui vẻ đáp.

Anh Hành đá nhẹ vào chân tôi dưới gầm bàn, nhưng không kịp r ồi. Bác chỉ huy cười:

- Thế mà bác cứ tưởng ở thị xã không phải đi chăn trâu. Bây giờ, bác xin lỗi cháu Hòe, bác muốn nói chuyện riêng với anh cháu một chút.

Tôi ra vườn đứng dưới một cây nhãn sum sê. Thế là hồng r ồi, bác chỉ huy đã biết chúng tôi nói dối. Tôi và anh Hành đã bàn nhau từ trước, khai là hai anh em ruột, bố mẹ chết cả phải đi tản cư ở nhờ người ta. Bây giờ hồng hết, tôi nói tôi chăn trâu, tôi không ở thành phố, tức là tôi không phải em ruột anh Hành. Người ta không tha cho cái tội nói dối. Người ta sẽ không nhận tôi. Tôi chỉ muốn òa khóc.

Một lát sau, anh Hành ra gọi tôi vào. Trông mặt anh cũng buồn thiu:

- Người ta không nhận em vì chúng ta đã nói dối phải không? - Tôi khẽ hỏi anh Hành.

- Không phải thế. Thôi, gặp bác ấy sẽ rõ.

Bác chỉ huy nhìn tôi không có vẻ bực bội, trái lại trông bác rất hiền từ. Bác nói:

- Bác đã hiểu rõ hoàn cảnh của cháu. Không, bác không trách hai anh em nói dối đâu. Bác tha thứ, vì cháu muốn đi bộ đội. Nhưng bác rất buồn mà nói rằng bác không thể nhận cháu được. Đơn vị bác không được phép nhận trẻ con. Cháu đợi vài ba năm nữa, bác sẽ nhớ đến cháu.

Tôi lạnh h ản người, mọi vật như s ầm tối:

- Bác cho cháu đi ngay bây giờ. Lúc này, bác nhận r ồi kia mà.

- Bác có lỗi, lúc này là bác muốn đùa cháu một chút, vì bác tưởng cháu chỉ đi tiễn anh Hành. Giá bác biết trước cái ý định nghiêm trang của cháu thì bác đã không đùa. Cháu tha lỗi cho bác. Còn bây giờ thì nghe lời bác.

- Cháu không về - Tôi đã bình tĩnh hơn - Bác không nhận cháu vào đơn vị bác được thì bác đưa cháu đến trường lục quân, ở đó có hai đứa bằng tuổi cháu.

- Ý kiến của cháu hay đấy. Ở trường, người ta có thể nhận được. Nhưng bác không có thì giờ đến trường.

Đơn vị bác phải đi chiến đấu ngay.

Tôi không chịu lui, bướng bỉnh đòi hỏi:

- Bác đưa cháu đến chỗ bố cháu cũng được. Bố cháu cũng chiến đấu đấy.

- Bố cháu ở bộ đội à?

- Vâng.

- Tên bố cháu là gì?

- Là Chung ạ.

- Có phải Nguyễn Văn Chung không? - Mắt bác chỉ huy sáng lên. Bác vỗ tay vào trán rồi xô người qua bàn nắm lấy vai tôi - Mày là thằng Hòe đen hả?

Tôi sung sướng toét miệng cười:

- Đúng bác ạ.

- Trước kia, bố cháu cùng ở với bác một tiểu đoàn. Cùng một khuôn mặt này, mà bác lúc này bây giờ mới nhớ ra. Bố cháu đã nói với bác nhiều chuyện hay ho về cháu. Bác với bố cháu là bạn thân, cùng vào sinh ra tử với nhau. Hơn một năm thì bố cháu chuyển đi đơn vị khác, bây giờ ở đâu bác không biết nữa, thư từ khó khăn lắm, Mẹ cháu ở nhà có khỏe không?

- Khỏe ạ.

Bác chỉ huy đứng lên, đi đi, lại lại suy nghĩ. Tôi sung sướng như người bơi sông sắp vào được tới bờ. Nhưng tôi mừng hơi sớm, bác chỉ huy dừng lại nói:

- Thật là khó khăn cho bác cháu mình. Bác hứa với cháu là sẽ tìm cách liên lạc với bố cháu. Và khi đó, bố cháu sẽ viết thư cho cháu, hoặc về đón cháu đi cũng nên. Bác vẫn nghĩ là cháu nên trở về đi học, giúp đỡ mẹ cháu ít lâu nữa cũng chưa muộn.

Tôi choáng váng như bị sóng cuốn xoáy ra giữa dòng. Còn làm gì hơn được nữa, tôi khóc òa. Anh Hành cũng lau nước mắt nói gì đó với bác chỉ huy.

- Cháu nín đi chứ. - Giọng bác chỉ huy thì thào.

- Bác cho cháu đi. Bác nói bố cháu biết thì bố cháu cũng cho cháu đi mà. Bác là bạn thân của bố cháu, chắc bác cũng cho cháu đi được chứ.

- Chà, con ông Chung khôn khéo quá. Khó thật, từ khi bác vào bộ đội đến giờ, chưa bao giờ gặp một việc khó như thế này đây. Cháu hãy ng ẩ đầu đợi bác một lát.

Bác chỉ huy đi ra, anh Hành nói:

- Có hy vọng. Khóc thì hơi hèn nhưng cũng hay đấy.

Tôi xấu hổ:

- Em chỉ khóc lần này là lần cuối cùng thôi.

- Chẳng lần cuối cùng thì chả lẽ vào bộ đội còn khóc à.

Bác chỉ huy trở lại với vẻ mặt đăm chiêu:

- Đây là ý kiến cuối cùng của bác. Bác đã bàn với ban chỉ huy, đơn vị bác không thể nhận cháu được. Nhưng riêng bác, bác sẽ đưa cháu đi. Trên đường đi có qua một cái trường, không phải trường lục quân, nhưng cũng là trường của bộ đội. Bác quen với đồng chí giám đốc ở đấy. Bác sẽ gửi

cháu lại trường. Thế thôi, không bàn cãi nữa. Và bây giờ thì đừng chí Hòe nghe lệnh tôi chuẩn bị hành quân.

Tôi đi trong đội hình hành quân của trung đội ba. Vừa đi, vừa chạy bám sát gót người đi trước, lòng phới phới, không biết mệt. Thỉnh thoảng, bác chỉ huy dừng lại hỏi tôi:

- Không mỏi chân chứ đừng chí?

- Không ạ, cháu có thể theo bác tới tận cùng thiên địa.

- Hay lắm! - Bác chỉ huy cười ha ha.

Chúng tôi vẫn bám theo dọc sông Chu, đến gần tối thì dừng chân trong một làng ven sông nấu cơm ăn và nghỉ đêm tại đó. Một làng có rất nhiều dừa và nhãn. Bữa cơm chỉ có mấy con tép khô rang mặn và canh rau cải nấu muối. Bọn tân binh chúng tôi "xung phong" chớp nhoáng, ù một cái đã hết cơm. Tôi thòm thòm, nói thẳng ra tôi có thể ăn thêm một suất nữa chưa hẳn đã no. Nhưng khi anh trung đội trưởng hỏi, tôi trả lời:

- Em no căng.

Buổi tối, chúng tôi được phép lên bờ đằng ấ hóng gió một lát trước khi sinh hoạt. Tôi nói với anh Hành ng ấ xuống thăm cỏ vệ đê và ngả lưng. Anh Hành kêu mỗi lưng, còn tôi thì bóp hai bụng chân đang mỏi dừ.

- Vậy là anh em mình lại được đi với nhau.

- R ấ cũng phải chia ly. - Anh Hành vắn lưng kêu răng rắc.

- Em lại cố xin đi.

- Không được đâu, bây giờ là bộ đội r ấ phải phục tùng lệnh trên.

Dòng sông Chu mờ mờ trước mặt, lấp lánh một trời sao in xuống. Gió từ sông thổi ào ào qua bãi ngô bay lên một mùi hương ngan ngát là lạ. Nghe anh Hành thở dài, tôi hỏi:

- Anh nghĩ gì thế. Nhớ nhà hay sao?

- Một chút thôi. Anh đang nghĩ tới mẹ em. Em có biết là lúc này mẹ em không thấy em về sẽ thế nào không? Mẹ anh mất từ khi anh còn nhỏ, nhưng không vì thế mà anh không hiểu lòng người mẹ thương nhớ con. Anh có lỗi, và bây giờ thì anh càng thấy anh có lỗi lớn đối với mẹ em.

- Tại em tất cả. - Tôi muốn an ủi anh Hành.

- Không, vẫn là anh. Ngày mai, anh phải viết thư về cho mẹ em. Anh nói rõ tất cả, xin bà tha thứ cho bọn mình. Chúng ta đã làm người mẹ đau khổ.

Anh Hành đang nói tới đi đâu mà tôi muốn che giấu. Lòng tôi se lại một nỗi u hoài man mác. Những ngôi sao đêm nhòe dần trên mặt sông. Tôi nhớ lại tất cả. Buổi tối trong gia đình. Khuôn mặt mẹ tôi, chị tôi. Cặp mắt đăm đăm và tiếng thở dài của mẹ tôi... Anh Hành hát nhỏ một điệu bu òn bu òn khiến tôi càng mềm lòng.

Chợt có tiếng người gọi về sinh hoạt. Anh Hành đứng phắt dậy:

- Chúng mình vớ vẫn thật đấy. Thôi, vứt bỏ mọi nỗi u sầu đi. Chúng ta đã là người lính kia mà. Vui lên chú mày, vui lên cho đời lính thêm tươi.

Chúng tôi chạy vội xuống dốc đá. Ở trong kia, tiếng hát, tiếng cười đã huyền ảo.

ÔNG THỢ CẮT TÓC KỶ DỊ

Dù có thích phiêu lưu thử thách đến mấy, tôi vẫn không muốn rơi vào hoàn cảnh như thế này. Sự đời vốn thế, ít khi chiều theo ý mình. Bác chỉ huy gửi tôi ở một trường pháo binh. Nhưng người quen của bác, ông giám đốc trường lại đi vắng. Người ta tạm nhận tôi một cách miễn cưỡng. Bác chỉ huy giao cho tôi một phong thư lúc chia tay:

- Bác Tiến về, cháu nhớ trao lá thư này. Bác giám đốc sẽ nhận cháu, và hãy nghe lời bác ấy. Bác rất buồn là không đem cháu đi theo được. Cháu ở lại đừng buồn, hãy làm quen với các cuộc chia tay trong đời bộ đội. Luyện dần ý chí tự lập. Nào, hãy dũng cảm lên, hãy xứng đáng là con trai của bố cháu.

Anh Hành ôm lấy tôi, khó nói nên lời:

- Anh đi nhé. Rồi có ngày anh em mình gặp lại nhau...

Tôi lắp bắp: - Anh nhớ viết thư cho em, và nếu gặp bố em...

- Anh nhớ.

Trong khi chờ bác Tiến về, tôi được gửi tạm ở nhà một giáo viên của trường. Đây là người giáo viên đặc biệt duy nhất có gia đình ở cạnh trường. Anh là người Nhật. Anh đã chạy sang hàng ngũ ta từ hồi Cách mạng tháng Tám. Anh biết nhiều về pháo binh, đã tham gia chiến đấu và bây giờ được đi đầu về làm giáo viên của trường. Hồi đó, ta thường gọi những người Nhật anh em ấy là người Việt Nam mới. Từ cái tên đó, người ta gọi anh là Tân Việt. Anh lấy vợ người Việt, chị vợ theo anh mở một quán hàng bán bún thang bên cạnh trường.

Tôi ở với anh Tân Việt, không phải là giúp anh trong công việc nhà trường. Đúng ra là tôi ở với chị ấy, giúp chị bán bún thang. Anh Tân Việt nói với tôi giọng hơi lơ lớ:

- Tôi biết em không thích, nhưng các đồng chí ấy giao em cho tôi, thì tôi nhận. Ở tạm thôi, chờ đồng chí Tiến về Đồng chí ấy tốt lắm.

Tôi còn biết nói sao. Rời nhà đi tưởng làm gì hóa ra là đưa bé bán bún. Tôi buồn rầu chán ngán. Nửa tháng trôi qua, bác Tiến vẫn chưa về. Thấy vậy, anh Tân Việt cũng ái ngại:

- Em có muốn biết về pháo binh, anh sẽ giảng cho. Thôi thì cũng có việc để trôi qua thì giờ. Chiều chiều chúng tôi ngồi ở sân, anh Tân Việt lấy que vẽ trên nền đất dạy tôi những bài học vỡ lòng về pháo binh. Đầu óc tôi bắt đầu thu nhận những đi đầu mới mẻ và thích thú. Tôi đã hiểu thế nào là sơn pháo, lựu pháo, thế nào là góc bắn, góc tà âm, dương, ngòi nổ chậm, ngòi nổ tức thì. Anh Tân Việt giảng tận tình, anh khuyến khích tôi:

- Em thông minh lắm, có triển vọng sau này trở thành người sĩ quan pháo binh giỏi.

Đôi mắt anh lấp lánh sau cặp kính trắng, lúc nói nhàn một tiếng Việt anh lại cười thật hồn nhiên. Tôi rất nể anh. Anh làm tôi ngạc nhiên. Bởi anh khác hẳn cái hình ảnh về những người Nhật lầm lì hung hãn trong trí tưởng tượng của tôi ngày trước. Khác hẳn cả hình ảnh & cậu "kỳ Phong" làng tôi một thời đã đi theo Nhật không biết bây giờ ở đâu.

Bên cạnh quán hàng bún, còn có một cửa hàng cắt tóc. Một người thợ cắt tóc hết sức đặc biệt. Theo chị Việt thì ông thợ ở Hà Nội tản cư vào đây. Ông có bằng tú tài tây y, không muốn ở lại trong thành với địch, nên đi kháng chiến. Người ta đồn nhiều về ông. Người thì bảo ông gan, người thì bảo ông học cao nên bị ngộ chữ. Ngay tên ông cũng không ai biết. Người gọi ông là ông giáo, người gọi là ông thợ cắt tóc như công việc ông đang làm. Công việc ấy, ông cũng làm khác người. Mỗi buổi sáng, ông cắt tóc cho khoảng năm, sáu người rồi đóng cửa, dù khách đông cũng mặc. Buổi chiều, ông đi chơi. Lúc câu cá, lúc bắn chim bằng cái súng cao su của trẻ con. Ông hay mặc âu phục, bộ quần áo màu nâu sáng có sọc trắng.

Tôi đã trông thấy ông nhiều lần, nhưng tôi chưa dám gần, cảm thấy ở ông có cái gì bí ẩn xa lạ. Nhưng không ngờ chẳng bao lâu, số phận tôi lại liên quan tới ông thợ cắt tóc kỳ dị ấy.

Một buổi tối sáng trăng, tôi ngồi ở trước cửa nhà anh Tân Việt bâng khuâng ngán ngẫm về thân phận mình, chợt tôi nghe tiếng đàn. Tiếng đàn vi-ô-lông réo rất cất lên từ cửa hàng cắt tóc. Chưa bao giờ tôi được nghe tiếng đàn lạ lùng ấy. Dường như nó tan ra trong ánh trăng tràn ngập chung quanh tôi. Lúc nó trầm trầm ngọt lịm, lúc réo rất lạnh lốt, lúc lại dồn dập liu riu như bầy chào mào mỗi buổi sáng vẫn cãi nhau trên cây xoan trước nhà tôi, vào độ hoa xoan vừa nở tím. Tôi tưởng như tiếng đàn cũng giống bầy chim đang làm cánh hoa xoan rơi xuống lả tả.

Hôm sau, tôi mon men sang nhà ông thợ cắt tóc. Hai gian nhà tre sơ sài được ngăn đôi bằng một tấm liếp nửa. Một gian đặt ghế cắt tóc. Một gian vừa là buồng ngủ vừa là bếp nấu ăn. Tôi chào ông giáo, Ông giáo khẽ hát đầu ra hiệu cho tôi ngồi vào ghế cắt tóc. Tôi xoa tay lên đầu rứt rề:

- Tóc cháu còn xấu. Ông ngồi vào ghế, hút thuốc trong cái tàu đen bóng, mắt lim dim ngược nhìn lên mái nhà. Tôi mạnh dạn:

- Hôm qua, cháu nghe ông đánh đàn hay lắm.

- Ở đâu mới đến à? - Ông quay lại nhìn tôi có vẻ thiện cảm.

- Vâng ạ.

- Tản cư?

- Không ạ, cháu đi bộ đội, cháu ở trường pháo binh, nhưng còn ở tạm nhà anh Tân Việt.

- À, cậu láng giềng của tôi đấy. Có gì vui không?

- Dạ, cháu muốn được nghe ông chơi đàn.

Tôi không ngờ ông giáo lại làm theo lời tôi. Ông đứng dậy đặt tẩu thuốc xuống, cầm cây đàn. Ông đặt cây đàn lên vai, nghiêng người trang trọng rồi bắt đầu kéo cây vĩ. Tiếng đàn mỗi lúc một tha thiết khiến tôi bàng hoàng. Ông kéo đàn say sưa như biểu diễn trước một đám đông, chứ không phải trước đứa bé xa lạ bình thường như tôi.



Ông đặt cây đàn lên vai, nghiêng người...

Tiếng đàn ngừng lúc nào tôi không để ý. Ông giáo ngẩng xuống ghế và gọi tôi lại gần.

- Lại đây. Qua mắt cháu, ta nhìn thấy được tâm hồn cháu. Cháu là người biết nghe âm nhạc. Ta sẵn sàng kéo đàn cho cháu nghe. Âm nhạc làm cho con người ta thanh cao. Ta muốn viết một bản nhạc cho cây đàn này, một bản nhạc mà ta ấp ủ từ lâu. Cháu hiểu không, bản nhạc ấy là tiếng nói của dân tộc ta, tiếng nói từ đau thương tăm tối vùng lên tìm ra ánh sáng. Tiếng nói không chịu khuất phục kẻ thù. Tiếng nói bốn nghìn năm mang hồn nước - Ông dừng lại trầm ngâm một lát - Nhưng ta cảm thấy bất lực, ta chưa viết được. Có thể cháu sẽ giúp ta. Đúng như thế, qua đôi mắt, ta đã nhìn thấu tâm hồn cháu. Có thể những dòng nhạc của ta từ đây mà ra.

Ông nhìn tôi với đôi mắt rục lên những tia sáng. Tôi hơi sợ, tôi không hiểu hết những lời ông nói. Tôi mà lại giúp ông viết được bản nhạc? Một đứa bé mới tập tọe gảy đàn như tôi. Ông giáo vẫn nhìn tôi rồi đột ngột ông nói:

- Sang đây với ta. Ta sẽ dạy cháu học đàn, đừng từ chối. Cháu về nói với anh Tân Việt rồi sang đây ở hẳn với ta. Nhất định là phải như thế, về đi, rồi sang ngay. Ta đang cần cháu. Rất cần, rất cần.

MỘT CUỘC CHẠM TRÁN BẤT NGỜ

Đến bước này, việc quyết định thay đổi hoàn cảnh sống của mình không phải phân vân nhiều nữa, tôi cấp gói hành lý đơn sơ sang nhà ông giáo. Hiểu rõ mục đích của tôi, anh Tân Việt cũng bằng lòng. Anh nói với ông giáo:

- Ông hiểu cho không phải là tôi đẩy cậu ấy đi. Ông giáo gạt đi:

- Anh không phải nói với tôi đi đâu đó. Do tôi yêu cầu kia mà.

Ngay hôm đầu tiên, người nhạc sĩ già đã dạy tôi bài học về đàn với tất cả sự nghiêm khắc của một ông thầy.

Tôi đã trải qua những ngày khá vất vả. Những ngón tay tôi bấm dây đàn nhưc buốt. Cánh tay và cổ mỗi lúc đến nỗi cử động rất khó khăn. Nhưng ông giáo dường như không để ý đến đi đâu ấy, không một lời khuyến khích, ông chỉ đòi hỏi ở tôi phải đạt cho được kết quả của mỗi bài học. Ông nói:

- Không dốc hết tâm huyết, không đổ mồ hôi thì không làm nên trò trống gì đâu. Các bậc thiên tài đều trở nên vĩ đại bằng công sức lao động của mình. Lao động cực nhọc. Lao động không mệt mỏi, cháu có hiểu đi đâu đó không?

Tôi trả lời bằng cách cả ngày không rời cây đàn và những bài học trên giấy. Có thêm một miếng ăn, ông giáo cắt tóc nhiều hơn trước. Từ việc đi chợ mua thức ăn đến nấu nướng, ông đâu làm hết, không cho tôi giúp. Chúng tôi ăn uống rất sơ sài và hổ lốn. Ăn theo kiểu cánh đàn ông với nhau như ông giáo thường nói. Cơm, rau, thức ăn khác đâu nấu chung vào một nồi. Một thứ cháo đặc tựa tựa như tôi vẫn ăn hồi tháng ba năm đói Ất Dậu.

Vượt qua những ngày vất vả đầu tiên, tôi sung sướng được thầy giáo khen:

- Ta đã đoán không nhầm về cháu. Từ giờ trở đi, cháu sẽ có giờ nghỉ ngơi và chơi bời.

- Cháu đủ sức để học như trước. - Tôi đáp thành thật.

- Phải chơi, phải chơi, giải trí sẽ giúp cho việc học tốt hơn, nhưng đừng bỏ phí thời giờ.

Tôi bắt đầu làm thêm những công việc khác. Việc trước hết là nấu bữa ăn hẳn hoi hơn. Buổi chiều rồi, chúng tôi đi lang thang dọc bờ sông máng. Ông giáo kể cho tôi nghe những câu chuyện về âm nhạc, về đời sống. Có lần, tôi mạnh dạn hỏi về đời riêng của ông, Ông gạt đi:

- Đi đâu ấy cháu cần biết làm gì. Ta không muốn giấu cháu đâu, nhưng nói ra chẳng ích gì. Cháu cứ biết về ta như cháu đang biết đây là được. Đi đâu cần nói là ta cảm thấy già rồi. Ta hy vọng ở cháu, đem âm nhạc phục vụ cho cuộc chiến đấu của dân tộc, phục vụ những con người mà cháu yêu mến. Cháu hãy theo đuổi con đường đi của mình.

Tôi học mỗi ngày một say mê. Mỗi buổi tối, khi người thầy của tôi kéo đàn thì tôi cảm thấy mình sống trong một thế giới khác. Một thế giới có nhiều điều kỳ ảo. Tôi bắt đầu làm quen với tên tuổi các nhạc sĩ lớn, Mozart, Beethoven, Schubert... với những bản giao hưởng số 5, số 9... Tiếng đàn bắt đầu nói với tôi nhiều điều mà trước đây tôi chưa biết: Ý chí vươn tới tự do của con người, sự vùng lên của nhân dân, tiếng suối róc rách và tiếng chim ríu rít trên cánh đồng hoa.

Thế giới âm thanh ấy làm đảo lộn nhiều điều tôi nghĩ từ trước, làm nảy ra trong tôi bao nhiêu tình cảm mới.

Nhưng rồi một sự việc xảy đến làm xáo trộn quãng ngày êm đẹp của tôi. Một buổi tối ở chợ về, thấy ông giáo đang cắt tóc. Tôi để ý đến bộ quần áo bộ đội màu xám của người khách ngồi ở ghế. Ông giáo quét đây xà phòng cạo râu lên mặt khách. Bột xà phòng bồng lên như một mớ bông nõn. Đáng lẽ ông cầm dao cạo, nhưng ông lại lau tay và cầm cây đàn. Và bất kỳ lúc nào, ông đã cầm đến đàn là chơi với tất cả lòng say mê. Tôi bỏ mở rau xuống và đứng lặng ở góc nhà nghe nhạc. Người khách cũng ngồi im trên

ghế như người ngủ say với bộ mặt đầy xà phòng kỳ dị. Khi tiếng đàn dứt, từ trong cái đám bọt xà phòng ấy thốt ra tiếng nói:

- Tuyệt quá, thật khoái tử con nhà lính.

Tôi thấy có gì mơ hồ quen thuộc trong giọng nói ấy. Ông giáo khó chịu vì lời khen thô lỗ ấy. Ông cất đàn đi và cầm dao cạo vôi vữa cốt cho chóng xong. Khi người khách đứng lên (tôi có ý định chờ đợi phút ấy) quay mặt lại, không còn nghi ngờ gì nữa, tôi khẽ kêu lên:

- Cậu ký Phong! Người khách tái mặt nhìn tôi bằng cặp mắt kinh ngạc. Nhưng chỉ một thoáng nhanh, anh bộ đội ấy mỉm cười đi lại phía tôi, hỏi hờ hững như để làm quen:

- Em vừa gọi ai đấy?

Tôi nhắc lại chắc chắn:

- Anh là cậu ký Phong làng ta.

- Một sự nhầm lẫn, chủ bé ạ. - Anh ta cười và đặt tay lên vai tôi. Tôi hơi rùng mình vì một phản ứng tự nhiên - Anh chưa hẳn hạnh được biết chú - Giọng anh ta có vẻ bông lơn - Trong ngàn vạn khuôn mặt trên đời, Thượng đế cố ý nặn ra một số khuôn mặt giống nhau, để người đời nhầm lẫn cho vui.

- Em không nhầm. Em ở làng Mới, có thể anh không biết em, nhưng em thì biết anh rõ quá. Anh hay đi cái xe đạp kính coong, vẽ truyến thần, và cở lần đeo kiếm vè làng.

Mặt ký Phong lại tái đi cái giện, nhưng giọng nói vẫn pha cười cợt:

- Anh là anh bộ đội, tên anh là Vũ chứ không phải cái "cậu ký Phong" của làng em. Nhưng không sao, chuyện ấy chẳng có quan hệ gì. Em có trí nhớ tốt, nhưng mắt nhìn lại nhầm đấy.

Có thể anh ta không muốn nhận một thằng bé như tôi là người làng chằng? Anh ta xấu hổ chằng? Tôi cần quái gì mà phải bắt quàng làm họ với anh ta. Có đi ầu là tôi phải cần nói cho anh ta biết là tôi không nh ầm.

- Anh không là tôi thì mặc anh. Còn tôi không nh ầm. - Nói r ồi tôi bỏ đi.

Buổi chi ầu, ký Phong trở lại với thái độ vui vẻ. Hấn xin phép ông giáo cho tôi đi chơi. Ớ thì đi. Lúc ấy, tôi vẫn nghĩ ký Phong là một anh bộ đội. Chúng tôi đi trên bờ nông giang. Ký Phong nói với tôi, giọng thân mật:

- Buổi sáng, chắc em giận anh.

Tôi im lặng.

- Em vẫn tin là em không nh ầm chứ?

- Em không nh ầm. Tại sao anh cứ hỏi về đi ầu ấy mãi?

- Đúng thế, em không nh ầm. - Ký Phong hạ giọng - Quả thật là anh không biết em, h ồi anh về làng thì em còn bé. Nhưng mà em hãy kể cho anh nghe vì sao em tới đây.

Tôi kể vắn tắt. Ký Phong đi chậm l bước, thong thả nói:

- Chúng ta mỗi người một số phận, nhưng r ồi cũng đi một đường cả. Nhưng sự đời có nhiều đi ầu rắc rối. Em là Hòe à, cái tên hay đấy. Còn anh là Vũ, bộ đội thường có cái tên khác để hoạt động cho dễ. Hơn nữa khi người ta thay đổi một quãng đời, thì cũng muốn thay cả cái tên đi. Em nhớ chứ, gọi anh là Vũ. Còn cái tên ký Phong với tất cả câu chuyện cũ thì ta quên nó đi. Nhớ làm gì cho mệt. Anh em mình coi như một đôi bạn mới. R ồi anh sẽ tâm sự với em nhiều đi ầu để em hiểu anh hơn.

Ký Phong đã kể cho tôi nghe quãng đời mấy năm qua. Rằng vì sao anh đi bộ đội, đã chiến đấu như thế nào và có bị thương một lần (anh ta chỉ cho tôi xem một vết sẹo ở bắp chân) r ồi vì sao được chọn về học trường pháo binh. Anh ta đã nhận ra những sai lầm trong quá khứ, và bây giờ muốn chôn vùi đi. vì đã trở thành người chiến sĩ. Anh ta nói khi nghe tôi nhắc cái

tên cũ thì như người cầm dao chọc khoét vào vết thương cũ. Bây giờ, anh ta đang phấn đấu gạt rửa hết cái tư tưởng "tạch tạch xè" (tiểu tư sản) để đứng vào hàng ngũ những người vô sản tiên phong.

Sau này, tôi mới biết tất cả những điều kể trên là bịa. Nhưng lúc đó tôi tin, và còn thông cảm với nỗi khó khăn trôi nổi của cuộc đời hắn.

- Như vậy đấy.- Ký Phong kết thúc - Em hiểu anh rồi. Vậy em thừa thông minh để thấy rằng không cần nhắc lại giữa chúng ta và với người khác cái chuyện ký Phong ký phiếu làm gì. Đối với ông giáo thì ta coi như buổi sáng em nhàn. Vậy thôi, từ giờ anh là Vũ.

Vũ kéo tôi vào một quán hàng bên cạnh đường. Cái quán của dân tản cư bằng tre nửa nhưng gọn gàng xinh đẹp. Vách quét vôi xanh nhạt. Trước cửa có giàn hoa lý, cột giàn bằng tre sơn xanh thẫm. Biển hàng kẻ cẩn thận hai chữ "Sơn Hải" bên cạnh hình vẽ một tách cà phê đang bốc khói.

Tôi ngỡ theo Vũ vào quán ngồi ở cái bàn kê gần cửa sổ. Người bán hàng là một cô gái khá xinh, nhìn Vũ bằng cặp mắt lơ mơ như người buồn ngủ.

- Lâu lắm không thấy anh ra, tưởng anh quên rồi.

Vũ trả lời bằng giọng hơi thánh thót:

- Quên làm sao được bông hoa thiên lý.

- Anh cần gì ạ? - Cô gái nhăn mũi như là cười.

Vũ quay lại tôi:

- Em uống cà phê chứ?

Tôi lắc đầu. Người chủ quán nhìn tôi rồi đưa mắt hỏi Vũ. Vũ nói:

- Cậu em kết nghĩa của tôi đấy. Vậy thì Sơn Hải cho anh xin một cà phê và một trứng đường, trứng đường bạch tuyết nhé.

Trứng đường bạch tuyết là cái gì đây. Tôi tò mò nhìn chị bán hàng. Một thứ trứng gà sống, lòng đỏ trộn với đường trong cốc rồi có một cái máy quay xè xè, thò cái đĩa có nhiều múi ở đầu quay tít trong cốc trứng. Trứng biến thành màu vàng và đẩy lên. Còn lòng trắng đổ vào đĩa, chị bán hàng cầm thìa đánh lên. Một lát chiếc đĩa đẩy áp một thử bột trắng như bột xà phòng cao râu mà ông giáo tôi vẫn xoa lên mặt khách. Cốc trứng bạch tuyết được bê đến đặt trước mặt tôi, cùng một tách cà phê nóng cho Vũ. Vũ đang gõ nhẹ ngón tay xuống bàn huyết sáo, thấy chị bán hàng đem cà phê đến liền nói:

- Hoàng hôn sắp buông xuống rồi cô em ạ.
- Anh vội ư? - Cặp mắt chị Sơn Hải vẫn lim dim.
- Lính tráng đâu có nhiều thì giờ.
- Lính như anh thì người ta có thể đi lính suốt đời.
- Ha ha ha... - Vũ cất tiếng cười từng nhịp như thế.

Tôi thấy nóng mặt ngượng nghịu. Vũ bảo tôi:

- Ăn đi, lần đầu hả. Cầm thìa xúc kem bạch tuyết ở đĩa cho vào cốc rồi khuấy trộn nhẹ cho đều. Xong rồi cho vào miệng, gọn không cho giây ra mép, rồi ngậm miệng lại cho nó từ từ trôi vào cổ. Ngon và bổ hạng nhất đấy.

Tôi càng ngượng, có lẽ mặt đỏ dừ, tôi nói lí nhí:

- Mặc em.

Vũ châm điều thuốc lá thơm nhãn hiệu "Cô táp" (Cotab), thứ thuốc trong vùng địch tạm chiếm, mà Vũ gọi là thuốc "Cô tiên". Vũ phả khói thuốc, hỏi chủ quán:

- Đạo này, hàng họ có khá không?
- Khá gì.

- Liệu khói lửa lan tràn tới đây thì Sơn Hải sẽ phiêu bạt đi đâu?

- Đến đâu thì đến. Anh cho Sơn Hải đi theo với.

- Ha ha, cuộc đời trường chinh nay đây mai đó, bốn phương là nhà, làm sao đem người đẹp đi theo được. Hạng Vũ sắp phải biệt Ngu Cơ bên dòng sông Ô "nông giang" này đây.

- Anh tán chúa thật.

- Ha ha.

- Nghe nói địch có thể nhảy dù Cầu Bối có đúng không?

- Lại phao tin đồn nhảm.

- Thật đấy. Nó chiếm Hòa Bình rồi. Từ Ninh Bình, chúng nó có thể ra Nho Quan đánh vào Thanh Hóa. Nhảy dù Cầu Bối thì chúng nó sẽ ép các anh lại như ép cua vào giỏ.

- Chà, cô thành nhà tham mưu quân sự bao giờ thế? Có các anh đây, cô không phải lo gì hết. Đời cứ việc lên hương.

- Biết là lên hương hay là lên khói.

Vừa lúc ấy, có tiếng vó ngựa ngoài đường. Tôi nhìn ra. Hai con ngựa hừng hực cương trước cửa quán. Hai anh bộ đội xuống ngựa. Một đứng tuổi, một con trẻ măng. Người lớn tuổi trao cương ngựa cho anh bộ đội trẻ, rồi anh cúi khom người bước vào quán. Anh mặc quần chèn ống, đi giày đinh, cái áo khoác ngoài bằng ka ki bóng. Chiếc dây lưng rộng bản có nhiều lỗ khuy, bên hông là bao khâu súng lục có tua bằng dây dù. Anh nói giọng vang:

- Có gì giải khát, chị làm ơn cho xin hai cốc.

- Thưa anh, có nước cam. - Chủ quán mất hết vẻ buồn ngủ, đơn đả mời khách.

- Nước cam thì hay quá. Cảm ơn chị.

Người trẻ tuổi vào sau. Khuôn mặt anh phơn phớt hồng, mắt sáng, cái miệng xinh xinh.

Hai người ngồi vào cái bàn kê ở góc trong.

Chị bán hàng không giấu thái độ sẵn đón lễ phép đối với khách mời. Tôi liếc nhìn ký Phong, anh ta cúi xuống dường như không chú ý đến người mới vào, tay vẫn khuấy chiếc thìa trong tách cà phê. Chợt anh ta đứng phắt dậy:

- Vê thôi.

Tôi miễn cưỡng đứng dậy. Tôi rất muốn nhìn hai người khách. Người lớn tuổi thì lặng lẽ uống nước. Người trẻ thì nhấp một ngụm, rồi huýt sáo mồm. Miệng anh càng xinh tẽ.

Chúng tôi ra tới cửa, chủ quán mới chạy ra nói với Vũ:

- Sao về vội thế anh?

Vũ khoát tay lạnh lùng:

- Tạm biệt.

Trên đường về, Vũ không nói gì. Tôi đi sau và lại nhận ra đúng cái đang đi của "cậu ký Phong". Mỗi bước chân lại giật nhẹ một chút. Tôi nói:

- Trông hai anh bộ đội rất mê.

- Một ông « kễnh » đấy, mà biết không?

- Sao anh lại bỏ về?

- Hỏi ít chứ mà.

MÓN “BỒ CÂU TRẮNG”

Một hôm, anh Tân Việt nói nếu tôi thích, tuần sau anh cho đi theo xem nhà trường tập bắn đạn thật. Nơi bắn tận sâu trong vùng núi phải đi hơn nửa ngày đường. Dĩ nhiên là tôi thích. Anh dặn tôi phải giữ kín cái tin đó.

Sáng chủ nhật, ký Phong lại đến. Hắn đi chiếc xe đạp Xit-téc-linh mới toanh, quần áo chải chuốt, ký Phong nói hắn phải đi Rừng Thông để sắm thuốc vèbích báo cho nhà trường. Hắn đến rủ tôi cùng đi.

- Đi cho vui, chiều về Cậu chưa biết Rừng Thông thì nên đi. Làm dân Thanh Hóa mà không biết Rừng Thông Cầu Bó thì ẽ người.

Tôi cũng muốn đi cho biết, nhưng tôi đã hơi ngại phải đi với ký Phong. Nhưng ông giáo lại bảo tôi nhân tiện đi mua dây đàn và vài thứ lặt vặt khác. Tôi leo lên cái thang ngang xe đạp ngẫ lom khom phía trước. Ký Phong ngẫ sau áp ngực vào lưng tôi. Chiếc xe bon vè vè trên con đường đất sỏi. Tôi hỏi ký Phong:

- Xe của anh đấy à?

- Đâu có. Tớ mượn của tay quản trị nhà trường. Thằng cha ấy diện còn hơn giám đốc.

- Không biết bác giám đốc bao giờ về?

- Còn lâu. Lão ấy đi vắng càng hay, dễ thở hơn. Lão ấy ở nhà khép kỹ luật ghê lắm.

- Sao anh lại gọi bác ấy bằng lão?

- Ôi, xem chừng cậu quỳnh thật. Lính tráng mà. Dĩ nhiên khi trông thấy lão thì tớ vẫn cứng người giờ tay cho đến bộp một cái, tư thế đẹp không chê được.

- Chắc bác ấy ở nhà cấm anh ra quán cà phê?

- Cấm đấy. Nhưng cánh tớ vẫn lĩnh được. Có hôm, tớ còn bơi qua sông sang bên kia ăn ca-ri gà, do một bà chính cống Hà Nội tản cư vào bán. Tuyệt, hôm nào, tớ đưa cậu đi ăn.

- Em không quen.

- Cái gì quen mới khó chứ ăn thì chóng lăm. Chỉ ngại hơi là quen rồi. Cậu không biết chứ sau mỗi C.Z. (chiến dịch) cánh chủ lực ngoài Việt Bắc tràn về đây nghỉ ngơi thì quét bằng hết. Các vị răng đen cũng cà phê cà pháo ra trò cả. Nếm một chút vị đời mà.

Giọng nói cùng mùi hôi nách của ký Phong khiến tôi ngột ngạt khó thở. Non trưa chúng tôi đến Rừng Thông. Quả là nhiều cái lạ đối với tôi. Nhà cửa, quán hàng đều dựng tạm lụp sụp dưới gốc cây cạnh hầm trú ẩn, nhưng hàng hóa lại rất nhiều. Đủ thứ, đủ màu sắc. Toàn hàng ngoại chuyển từ vùng địch ra. Đèn hồ, bút máy, bật lửa, đường sữa, vải vóc, quần áo... Cả những viên băng phiến cũng gói trong lớp giấy bóng xanh đỏ. Tôi như đưa bé lạc vào phiên chợ trong bản nhạc "Phiên chợ Ba Tư", chỉ còn thiếu con lạc đà và nàng công chúa.

Ký Phong dẫn tôi đi mua dây đàn. Hấn mua thuốc vẽ và tán tỉnh các cô bán hàng. Đi lượn hai ba vòng, hấn bảo tôi:

- Đủ rồi, xuống Cầu Bó ăn cơm. Tớ sẽ thết cậu một bữa ra gì.

Quả là ký Phong đã thết tôi một bữa "ra gì thật". Nhiều món tôi chưa từng được ăn, mà thật ra chưa từng được nghe nói đến. Những cá hấp, ba ba tần, gà om nấm, lươn hầm xíu, xào thập cẩm... đều là những cái tên rất lạ tai đối với tôi.

Như các bạn đã biết, Hòe đen là một đĩa háu ăn. Nhưng bây giờ ngồi trước bữa ăn thịnh soạn này, nó cảm thấy ngỡ ngàng. Có một cái gì bí ẩn. Bởi là bữa ăn của ký Phong thết nó, của một người mà nó bắt đầu thấy có gì bí ẩn và không tin cậy được.

Tôi hỏi nhỏ Ký Phong:

- Sao anh là bộ loại mà nhiều tiền thế?

Ký Phong nhìn tôi vẻ không hài lòng:

- Cậu tò mò làm gì. Tôi mến cậu mới đối xử như thế này. Mà cậu lại có vẻ dửng dưng. Đốp đi, tôi dành dụm phụ cấp hàng năm mới có đấy. Hừm, cậu làm tôi cụt hứng.

Hay là mình nghĩ sai về anh ta, tôi băn khoăn. Thực sự anh ta là người như thế nào? Tốt hơn hết là đừng để anh ta nghi ngại gì về mình. Tôi vui vẻ ăn uống. Nửa bữa, ký Phong dừng dũa, rút khăn ra lau miệng, rồi lơ đãng gấp cái khăn thành một bông hoa đặt lên bàn. Thấy tôi chú ý, anh ta nói:

- Ở các hiệu sang trọng, lúc ăn phải có những cái khăn gấp như thế này cho khách dùng.

Một người đàn bà to béo đi tới. Người này từ nãy tôi vẫn thấy ngó sau cái quầy tính tiền ở góc nhà. Người đàn bà nói với ký Phong:

- Anh muốn gọi món gì nữa ạ?

Tôi thấy bụng đã no căng mà thức ăn còn thừa mứa, nhưng ký Phong nói:

- Cho tôi xin món "bồ câu trắng". Người đàn bà lễ phép:

- Rất tiếc cửa hàng hôm nay hết chim trắng, chỉ có chim nâu anh xơi tạm.

- Cũng được.

- Xin anh đợi cho một lát.

Mụ béo đi khuất vào trong nhà. Tôi nói:

- Còn thừa bao nhiêu thức ăn, anh gọi thêm làm gì.

- Muốn cho cậu nếm đủ mùi.

- Thôi, em không thể ăn được nữa đâu.

Lần này, ký Phong vui vẻ đồng ý với tôi. Hấn đứng lên:

- Vậy thì cậu ngồi đây, mình vào bảo họ đừng làm nữa vậy. Hơi phiền nhưng không sao.

Ký Phong đi vào nhà trong một lát rồi quay ra:

- Thôi rồi, để lần sau tố thết cậu môn đó. Bây giờ về chứ!

Lúc trở về, tôi thật khổ. Phải ngồi khom lưng ép cái bụng no căng, mỗi lúc xe xóc lại đau nhói ở mả ác. Ký Phong đạp xe vèo vèo, làm tôi chóng mặt nhiều lúc tưởng xe lộn xuống những cái hố phá hoại sâu hoắm đào hai bên đường số 1. Chiếc xe đạp lượn theo đường chữ chi quanh các miệng hố như làm xiếc, Chúng tôi đi qua thị xã đã phá hoại hết, chỉ trơ ra những nền nhà lam nham gạch vụn. Xe lao qua một bãi cỏ rộng, trước kia là "xì tát" (sân vận động), bây giờ đóng đầy cọc tre vót nhọn để chống địch nhảy dù.

Chiều tối về tới nhà, ký Phong dặn tôi:

- Chuyện đi đứng ăn uống hôm nay là chuyện riêng của anh em mình. Cậu không nên để người khác nghĩ rằng mình có nhiều tiền tiêu xài hoang phí. Người ta hiểu lầm thì phiền lắm. Cậu đừng nói với ai, kể cả cái ông nhạc sĩ gàn dở của cậu.

Tôi tự nhủ thầm, tôi sẽ không nói với ai chuyện đó cho đến khi tôi thực sự biết ký Phong là người như thế nào. Hấn không thể đánh lừa tôi được. Tôi không còn dại dột như hấn tưởng đâu.

NHỮNG ĐIỀU BÍ MẬT

Tôi xin phép ông giáo đi theo nhà trường xem bắn tập. Tôi cũng kiếm được một cái mũ cài nguy trang đi vào giữa hàng quân. Khẩu sơn pháo cũ kỹ, chỉ có nòng và bệ, không có bánh, được đặt trên một chiếc xe do hai con ngựa kéo đi trước. Hai con ngựa màu nâu đi nước kiệu gõ móng đều đều xuống mặt đường đất sỏi. Những lúc qua cống rãnh, các anh bộ đội lại bắt bánh giúp đôi ngựa. Tôi cũng vừa đi vừa nhảy theo sau khẩu pháo. Chiều, đoàn quân đi qua thành nhà Hồ. Một chiếc cống bằng đá xám đen nổi lên giữa một bãi cỏ rộng mênh mông. Trong không khí man mác, tôi bỗng nhớ lại những trang sử mình đã được nghe kể. Hồ Quý Ly cướp ngôi nhà Trần đời vua Trần Dụ Tông, chưa được sáu năm lại bị diệt. Đất nước lại rơi vào tay quân xâm lược. Một triều đại xa xưa còn lại hôm nay một chiếc cống thành đá rêu phủ chơ vơ buồn lặng. Gió thổi qua vòm cửa đá trầm trầm như tiếng đàn rung ở một cung bậc rất thấp. Tôi xúc động, tưởng như mình đang đi trên con đường trông chinh vạn dặm.

Khi vầng trăng cuối tháng nhô lên xanh mát trên dãy núi thì chúng tôi đến trận địa và hạ trại trên một quả đồi thấp. Quân ta đóng cọc, căng dây, phủ chăn lên mái làm lều. Những chiếc chăn bông mỏng chần ô vuông dưới ánh trăng trông như những mái nhà bằng đá xám.

Khẩu pháo như cậu con hiếm, ngẩng trong công sự bề thế. Cậu ngẩng chồm chồm nghịch nòng ngắm vầng trăng khuya. Còn tôi thì đứng ngắm cậu ta và sờ vào làn da thép mát lạnh. Đôi ngựa được ăn thóc, thỉnh thoảng thích chí lại hí vang. Tiếng ngựa hí trong đêm khuya cảnh núi non có vẻ gì huyền bí gợi cảm. Giá có cây đàn, tôi sẽ kéo một khúc nhạc.

Tôi được gọi vào trong lều nằm với các anh bộ đội. Tôi thao thức lâng lâng, nhớ đến mấy câu thơ trong Chinh phụ ngâm:

*"Ôm yên, gôi trống đã chôn
Nằm vùng cát trắng ngủ cồn rêu xanh..."*

Một tiếng hô vang ở ngoài đ̣i làm tôi giật mình tỉnh giấc. Tôi vùng dậy chạy ra khỏi l̄u, ngưng ngưng như một anh lính vô kỷ luật.

Bộ đội đã đặt những bộ bàn ghế xếp đeo theo thành từng vành móng ngựa sau đuôi khẩu pháo. Họ đang chăm chú tính toán trên tờ giấy ghim ở mặt bàn trước mặt, dưới ánh sáng mát dịu ban mai. Khẩu pháo uy nghiêm nḡi thu hình như chờ dịp lao đi. Anh Tân Việt cùng những anh chỉ huy khác đứng thành một nhóm bên cạnh khẩu pháo. Một anh đưa ống nhòm lên nhìn ra dãy núi phía trước.

Bên cạnh là một anh bộ đội, nửa quì nửa nḡi bên cạnh cái máy quay ro ro. Thỉnh thoảng, anh lại ngược lên nhìn người chỉ huy và r̄i nói những câu nghe rất lạ vào máy:

"- Tây đô đã trông rõ Đông đô. Lợn lòi đã xuất hiện, chó sói vẫn chưa đánh hơi được gì. Một con ch̄n chạy ra vùng rừng tràm, a lô, a lô."

Anh chỉ huy nói với chiến sĩ thông tin:

- Báo cho đài quan sát bám chắc tình hình địch. Tổ cảnh giới chú ý phòng không.

Anh thông tin nói lại vào máy:

"- Đông đô phải thắt lưng cho chặt. Chim nhạn chú ý diều hâu."

Anh chỉ huy quay lại nói với mọi người:

- Các đ̄ng chí chú ý. Mọi điều kiện đ̄u đúng như đã thông báo trước. Mười phút nữa, các đ̄ng chi phải tính toán xong các phần tử bắn. Tổ nào xong trước thì báo cáo.

Các anh học viên cúi đầu trên các tờ giấy. Nhiều anh c̄m mũ quạt, mặc dù trời không nóng. Tôi liên tưởng đến một trường thi chữ nho ngày xưa. Học trò đặt l̄u chõng trên bãi, chăm chỉ làm bài. Các vị quan giám khảo uy nghi triêu phục nḡi trong l̄u. Tiếng trống thì thòm, và người gọi loa ngoài cửa trường:

"Oán giả tiên nhập, ân giả thứ nhập, sĩ tử thứ thứ nhập." (Báo oán vào trước, đến báo ơn, rồi học trò lần lượt vào trường thi)

Đây là tục lệ trường thi thời xa xưa còn lẫn quất trong đầu tôi như một giấc mơ đã qua.

- Báo cáo xong!

- Báo cáo xong!

Các tổ lần lượt nộp bản tính toán, rồi ngời ngời nói nhỏ với nhau.

Anh chỉ huy nhìn đồng hồ ra lệnh:

- Tất cả về vị trí.

Bàn ghế lại được tháo ra xếp gọn trên bãi. Bộ đội tập hợp đứng nghiêm.

Anh chỉ huy hô tiếp: - Tổ xạ thủ vào vị trí.

Bốn anh nhanh nhẹn nhảy vào công sự pháo. Một anh bê viên đạn đồng sáng choang. Không khí im lặng trang nghiêm. Tôi chợt nghe tiếng một con suối nào đó chảy róc rách dưới chân đờ vọng đến. Một đôi chim bay vụt qua trận địa vội vã.

Anh chỉ huy hô đồng dục:

- Mục tiêu: lô cốt địch. Vật chuẩn một: cây độc lập. Vật chuẩn hai: mỏm đá đầu lộn... tầm... hướng... đạn nổ, ngòi tức thì, một phát bắn thử. Nạp đạn!

Tôi chưa kịp nhìn đã nghe một tiếng roạt. Anh bị đội đã lao viên đạn vào nòng pháo. Anh Tân Việt đi xuống công sự kiểm tra. Sau khi anh lên thì từng anh pháo thủ báo cáo:

- Tầm... xong!

- Hướng... xong!

- Đạn nổ, ngòi tức thì, một phát nạp đạn xong!

Tiếng chuông điện thoại reo. Rồi im lặng hẳn. Tôi chỉ còn nghe tiếng tim đập thình thịch trong ngực mình, và cảm thấy nao nao tức tở.

Anh chỉ huy một tay giờ ngang đ̣̣ng h̄̄trước mặt. Tay kia nắm lại giờ lên trời. Tôi dán mắt vào nắm tay hạ xuống rất nhanh và một tiếng hô làm tôi giật nảy người:

- Bắn!

Tôi lóa mắt vì ngọn lửa phụt ra ở nòng pháo. Nhưng tiếng nổ thì bé hơn tôi tưởng tượng. Khẩu pháo ch̄̄m lên vươn dài cái nòng ra rồi thu lại như đầu r̄̄a. Nhưng nó không nổ ở chỗ cũ nữa. Một anh nói đùa:

- Cụ khạc được một viên đạn thì gân cốt già cối r̄̄o ra hết.

Người ta phải kê kích đī̄u chỉnh lại mới bắn được phát thứ hai. Đài quan sát báo cáo về đạn nổ trung địch. Thôi bắn, bộ đội tạm nghỉ tại chỗ. Anh Tân Việt gọi tôi lại, đưa cho tôi cái ống nhòm bảo nhìn về phía đ̄̄n địch. Đ̄̄n địch tức là một ngọn đ̄̄i ở phía xa có cái lô cốt làm bằng tre đan nh̄̄i đất. Tôi nhìn thấy những tia khói nhạt, cái lô cốt sứt một góc. Anh Tân Việt vui vẻ cúi lom khom nói với tôi:

- Thấy chứ? Chính xác lắm. Bắn "xuya" (trúng) lắm, đ̄̄ng chí Hòe ạ.

Bỗng tiếng keng báo động máy bay vang lên d̄̄n dập. Mọi người tản ra ẩn nấp. Từ phía bắc, có tiếng máy bay r̄̄n. Hai chiếc Hen-cát đen trũi như cá trắm lao tới. Nó lượn hai vòng, thả hai loạt bom rồi bay đi thẳng. Nhiêu tiếng lao xao:

- Nó ném bom ở trận địa chính rồi.

- Cậu nào hôm qua thắc mắc tại sao ta lại bố trí ở trận địa phụ đấy. Thấy chưa, nếu ở trận địa chính thì om xương rồi. Cấp trên thánh thật.

Một anh kêu lên tức giận:

- Tiên sư nó, sao chúng nó lại biết. Chắc có đũa nào chỉ điểm.

- Đúng đấy, phải tìm cho ra con chó săn ấy. Một cái gì ớn lạnh trong sống lưng tôi. Tự nhiên tôi chợt nhớ đến ký Phong. Hắn không đi dự cuộc bắn tập này.

Anh chỉ huy ra lệnh:

- Buỗi bắn đã hoàn thành. Các đồng chí nhanh chóng thu pháo rút ngay. Không ai bàn tán.

Lúc trở về, không khí lặng lẽ hơn. Đầu óc tôi bận rộn nghĩ về việc địch ném bom.

*

Tối hôm sau, một anh bộ đội đến tìm tôi:

- Bác Tiến mời cậu đến gặp.

- Bác Tiến về rồi hả anh? - Tôi reo lên.

- Về rồi. Nhưng đừng ồn lên như vậy.

Tôi còn kịp vào nhà lấy phong thư rồi đi theo anh bộ đội. Hơn ba tháng rồi, tôi mong bác Tiến như mong mẹ về chợ. Tôi hình dung bác là một người to lớn nghiêm nghị, giám đốc một trường pháo binh kia mà! Nhưng trước mặt tôi lại là một người tầm thước vẻ từ tốn nho nhã, chỉ có nước da hơi vàng tái. Bác đón tôi ở cửa, đưa tôi vào nhà ngồi xuống ghế rồi dặn anh bộ đội:

- Có ai hỏi thì nói tôi bận tiếp khách nhé. Bác đóng cửa, cài then rồi quay lại mỉm cười thân mật với tôi như đã quen nhau lâu.

- Cháu học đàn ra sao rồi, sắp thành nghệ sĩ chứ?

- Cháu còn kém lắm. - Tôi lấy phong thư trong túi ra đưa cho bác Tiến.

- Thư bác Thái hả?

- Thư bác chỉ huy trước của cháu.

- Ủ bác Thái, tình cờ là bác đã gặp bác ấy ở Việt Bắc. Vì thế mà bác đã biết về cháu. Có thể coi như chúng ta đã quen nhau.

Tôi mừng quá, và nhìn bác Tiến không chớp mắt. Bác rút ngăn kéo lấy ra một gói kẹo lạc. Hai bác cháu ăn kẹo, uống nước. Bác Tiến nói:

- Về việc ăn ở học hành của cháu hiện nay, bác đã tính đến rồi. Bác cũng tính đến tương lai sau này của cháu. Nhưng chuyện ấy hãy bàn sau. Hôm nay có một việc rất cần, phải bàn trước với cháu. Trong câu chuyện này, bác muốn cháu nói hết những gì cháu biết và cả những ý nghĩ của cháu. Được chứ?

- Vâng ạ. Bác cứ tin ở cháu. - Tôi chú ý nhìn những nếp nhăn trên trán bác Tiến.

- Tất nhiên. - Bác vào đằng này - Cháu biết những gì về anh Vũ ?

- Anh Vũ nào ạ? - Tôi ngỡ ngàng một thoáng nhưng chợt nhớ ra ngay - À vâng, phải rồi ạ.

- Sao, cháu quên anh ấy sao?

- Cháu chưa quen cái tên mới của anh ấy. Ở làng ngày trước, cháu vẫn gọi anh ấy là cậu ký Phong.

- A! Người cùng làng với cháu. - Mắt bác Tiến sáng lên, nhìn tôi chăm chú - Cháu hãy kể tỉ mỉ cho bác nghe về cái cậu ký Phong.

Tôi kể lại quá khứ của ký Phong, từ lúc hấn đi xe đạp kính coong về làng cho đến lúc tôi nhận ra hấn ở cửa hàng cắt tóc của ông giáo tôi, thì bác Tiến ra hiệu dừng lại.

- Cháu có trí nhớ tốt. Thế nào, anh ta tái mặt khi nghe cháu gọi tên cúng cơm à?

- Vâng ạ, một thoáng thôi.

- Cháu có nhận xét gì về cái thoáng ấy? - Bác Tiến nhìn tôi hơi mỉm cười.

- Lúc ấy, cháu nghĩ rằng anh ta không muốn nhắc đến tên đó, vì nó nhắc tới cái quãng đời không tốt đẹp của anh ta. Nhưng bây giờ thì cháu nghĩ khác.

- Cháu nói tiếp đi. Câu chuyện khá lý thú.

- Có lẽ cháu lại kể bác nghe những chuyện gần đây.

- Đúng lắm.

Tôi k ề tiếp, và bác Tiến nghe chăm chú hết sức. Vừa nghe, bác vừa ghi vội vào một cuốn sổ nhỏ.

- Khoan, cháu hãy nói lại cái chỗ hấn gấp cái khăn thành bông hoa đặt trên bàn ăn. Theo cháu thì đây là việc làm vô tình hay cố ý?

- Cháu cho là cố ý, mặc dù cháu chưa hiểu để làm gì. Cái khăn ấy cháu chưa thấy anh ta dùng bao giờ. Khăn màu xanh nhạt có đường viền bằng chỉ vàng.

- Cháu có thể gấp lại một bông hoa như thế không?

- Khó đấy, nhưng có thể cháu làm được.

- Được rồi, để bác sẽ kiểm một cái khăn như thế. Bây giờ cháu nhớ kỹ và nói lại lần nữa về những lời anh ta trao đổi với mục bán hàng về món "bồ câu trắng" ấy.

Tôi nhắc lại và nói với bác Tiến rằng chắc chắn là không sai.

- Còn chỗ này nhé, - Bác Tiến nheo mắt chăm chú - Giả dụ lúc ấy cháu không từ chối món bồ câu, thì anh ta có đi vào nhà trong không? Chà, bác đặt giả thiết ấy không rõ ràng. Thiếu gì cách nhỉ, thí dụ họ có thể gặp nhau lúc trả tiền ở quầy.

Câu sau cùng, bác Tiến lơ đãng như nói một mình. Mặt bác ngược lên mái nhà.

- Không. - Tôi nói với - Anh ta không trả ti ền. Cháu nhớ là lúc ra cửa cháu còn định nhắc anh ta đi ều đó, nhưng lại thôi, vì cháu nghĩ anh ta quen mu chủ quán.

Bác Tiến vui h ản lên:

- Hay lắm. Chúng nó đã bỏ sót một đi ều nhỏ nhất mà quan trọng. Cháu thật là c ừ. Nào bây giờ thì cháu có thể nói rõ ý nghĩ của cháu về cậu ký Phong chứ?

Tôi đắn đo một lát:

- Cháu xin nói thẳng đi ều này, nếu sai thì bác sửa lại cho cháu. Hôm đi tập bắn, sau khi địch ném bom, có anh nói rằng đây là do có chỉ đi ểm. Cháu chợt nghĩ, - Tôi rùng mình - nếu thật có tên chỉ đi ểm thì nó có thể là...

- Ký Phong! - Bác Tiến tiếp lời tôi.

Tôi dè dặt:

- Cháu nghĩ vậy, nhưng vẫn sợ là không đúng. Và lại đi ều ấy... - Tôi ngừng vì khó diễn tả rõ ý mình.

Bác Tiến đứng dậy đi lại bên cạnh tôi, giọng bác trở nên h ần hậu:

- Bác hiểu. Nghi ngờ ai một việc như thế này phải thận trọng. Cháu ạ, chúng ta bao giờ cũng có lòng tin vào con người, mặc dù quá khứ họ có xấu, ta vẫn mong họ tiến bộ. Còn việc này thì chúng ta sẽ tìm ra sự thật càng nhanh càng tốt. Và chính cháu đã góp một phần đáng kể. Bây giờ, bác cần cháu tiếp tục giúp bác thêm một chút nữa.

- Cháu sẵn sàng.

Bác Tiến nói với tôi về việc đối xử và theo dõi ký Phong trong những ngày sắp tới. Cuối cùng, bác nói:

- Chúng ta mong chóng giải quyết và quên hẳn đi. Cháu hãy nghĩ đến những con người tốt đẹp chung quanh mình.

Bác Tiến tiễn tôi ra cổng. Bác ôm tôi tạm biệt. Anh bộ đội ban nãy lại đưa tôi về nhà.

DỨT BỎ CON VẬT XẤU XA

Bây giờ thì tôi lại hơi sốt ruột mong gặp kỷ Phong. Buổi chiều hắn đến, dù hắn cố che giấu nhưng tôi vẫn nhận thấy vẻ mệt mỏi lo âu trong cặp mắt của hắn. Chúng tôi lại ra quán Sơn Hải. Quán vắng khách, kỷ Phong gọi cà phê lắng lặng ng ẩ uống. Đột ngột hắn nhìn tôi:

- Mà đang có đi ều gì vui đây?

- Có gì đâu?

- Tôi tỏ vẻ thờ ơ.

- Đừng giấu, trong mắt mày tao biết.

Tôi uống sữa, và nghĩ câu trả lời:

- Em tưởng anh đã biết chuyện vui của em rồi. Em đã gặp bác Tiến, bác ấy đã nhận em vào trường.

- Làm lính pháo à? - Kỷ Phong hỏi có hơi giấu cợt.

- Cũng gần như thế.

Kỷ Phong bắt đầu chú ý, hắn nhìn tôi dò hỏi. Tôi thủng thẳng:

- Em sẽ được gửi tới một đơn vị pháo binh, vào đội Tuyên văn.

- Tuyên văn là cái gì? - Kỷ Phong cười nhạt.

- Đội tuyên truyền văn nghệ.

- À ra thế. Trò múa hát mua vui hay đây. Bao giờ đi?

- Bao giờ các anh mãn khóa.

- Sao vậy?

- Lúc ấy, các anh tốt nghiệp sẽ tới nhận công tác ở đơn vị. Em sẽ đi theo. Có thể em sẽ được đi với anh

- Mà thích đi với tao à ?

- Anh chóng quên thật. - Tôi vờ giận dỗi - Chính anh đã hứa với em đưa em đi, rồi mua cho em một cây đàn, kéo đàn mừng chiến thắng trên đôn thù sụp đổ...

Ký Phong xoa tay:

- Tao nhớ rồi, mà đã báo cáo với ông Tiến cái ý định ấy rồi chứ?

- Chưa, em chưa nói tới đi đâu đó.

- Sao lại chưa? Thí dụ mà nói với ông ấy với có là người cùng làng với tao.

Tôi cười và để ý thấy ký Phong khó chịu ra mặt.

- Anh lại quên là đã dặn em không nói chuyện cũ à? Hay bây giờ được nói rồi?

- Tao thử xem mà có nhớ lời dặn ấy không. Tao có thể tin cậy ở mà rồi đấy.

- Thế trước kia anh chưa tin?

- Dù sao cũng phải có thời gian, mà hiểu không ?

- Anh Vũ a, bao giờ anh đi phải nhớ đến em đấy.

- Nhớ chứ. Có thể tạo còn đi trước khi nhà trường mãn khóa. Bởi tao là cán bộ cũ, đơn vị đang cần người chỉ huy chiến đấu.

Ký Phong đứng dậy, lạnh nhạt chào chủ quán. Trên đường về, hắn hỏi tôi:

- Hôm nọ mày có đi xem bắn tập hả?

- Vâng, thú lắm, sao anh không đi?

- Tao ở nhà làm bích báo. Vả lại tao đã từng nã đạn vào đ̣n địch nhiều lần rồi. Cái trò bắn tập là để dành cho loại học viên mặt còn búng ra sữa, vừa mới rời ghế nhà trường văn hóa. Địch ném bom, mày có sợ không?

- Chúng nổ v̄ồ hụt.

- Thì nó vẫn bom yở v̄ần thế thôi, hú họa thì trúng.

Hú họa à, tôi nghĩ th̄m, tao biết mày đang buồn vì nó v̄ồ hụt đấy. Tôi căm ghét nhìn vào lưng h̄n, như thấy rõ cái tâm địa xấu xa phản bội của h̄n. Bất ngờ h̄n quay lại nhìn tôi rất nhanh với tia mắt sắc lạnh. Rồi h̄n im lặng bước tiếp.

Hôm sau h̄n đến, kéo tôi ra bờ sông. Tôi b̄n ch̄n cảm thấy một đīu gì không bình thường. Nhưng h̄n lại vui vẻ nói với tôi:

- Đột ngột quá, tao được lệnh sáng mai đi đơn vị rồi.

- Sáng mai. - Tôi hơi bối rối

- Ừ, quân sự như vậy là thường. Tao đã quen những cái lệnh như thế. Không hiểu gấp như thế mày có kịp đi với tao không?

- Đi chứ. - Tôi vừa trả lời vừa suy nghĩ - Đi chứ, em có c̄ần phải chuẩn bị gì nhiều đâu. Miễn bác Tiến đ̄ng ý là em đi ngay được.

- Tao cũng nghĩ thế. Tối nay, tao sẽ đ̄ề nghị ông Tiến. Mày chuẩn bị sớm mai lên đường.

Tôi gặp một bài toán khó. Bác Tiến cử h̄n đi với ý định gì hay là h̄n bịa ra với mục đích riêng. Hãy cứ nhận lời, tối nay sẽ tìm ra sự thật.

Ký Phong chia tay với tôi:

- Tao phải vội về chuẩn bị, cứ thế nhé! Mai tao ra sớm. Mà cứ ở nhà lo liệu. Tao sẽ về gặp ông Tiến... Sáng mai thế nào ông ấy chẳng ra đây tiễn mà. Yên trí.

Hắn đi rồi, tôi nghĩ ngay đến việc gặp anh liên lạc của bác Tiến như bác đã dặn trước.

Trời vừa tối. Tôi ngồi trước nhà lặng lẽ nhìn theo con đường vượt qua cầu, qua một cánh đồng dẫn vào trường. Không có ai, kể cả ký Phong. Hắn đi đâu, hay trốn rồi? Tôi bồn chồn. Ngồi đợi, hay phải phóng vào trường ngay? Tôi đứng dừng một lát, rồi quyết định đi.

Hú vía, xuyết nữa thì tôi chạm trán ký Phong. Tôi vừa ra khỏi nhà, đứng nhìn một lần nữa, thì thấy một bóng người hiện ra ở phía trước. Tôi liền ngồi sụp xuống. Bóng người kia bước lên chiếc cầu xi măng uốn cong bắc qua nông giang. Không nghi ngờ gì nữa, đây là hắn. Tôi đã giải được bài toán. Hắn bịa ra tin sáng mai đi để dò xét tôi. Hắn theo dõi xem tôi có vào trường không. Xuyết nữa thì tôi mắc mưu hắn. Tôi hồi hộp sung sướng như trước đây được ông bác phê vào vở mình một chữ "ưu" to tướng.

Tôi quay vào, cầm lấy đàn. Ngón tay lướt trên cần đàn một cách say sưa, hình như tiếng đàn có ngọt hơn. Bây giờ thì không nên vội vàng nữa. Hãy chờ hắn về ngủ yên, rồi tôi sẽ đi.

Ông giáo ngừng tay bút quay lại lắng nghe tôi đàn. Tôi liếc nhìn và thấy vẻ hài lòng trên khuôn mặt thầy giáo.

Khi tôi dừng, ông giáo gọi tôi lại:

- Cháu có nhận thấy, có lúc người ta kéo đàn hay lên một cách khác thường không?

- Có ạ. - Tôi hào hứng nói - Đây là những lúc có điếu gì vui trong lòng.

- Đúng, đây là những lúc người ta vừa làm được một việc gì vừa lòng, vừa suy nghĩ được một điếu gì hay, Cháu nhớ lấy điếu ấy, chứ không phải chỉ chui đầu mài miệt một cách không có ý thức. Cháu hãy cố tạo cho mình

những lúc như thế. Ta cũng thêm những giờ phút ấy, nhưng đối với ta thì khó khăn hơn nhiều. Không, không, ta không bắt cháu kể cho ta nghe đi đâu gì đang làm cho cháu vui. Tự cháu hãy tạo ra những giờ phút ấy.

Vừa lúc này, anh liên lạc của bác Tiến đến. Chúng tôi kéo nhau ra sau nhà.

- Anh có gặp hấn đi về trường không? - Tôi lo lắng hỏi.

- Có, nhưng mình đã kịp tránh, hấn không biết.

- Xuýt nữa em chạm trán hấn. Em định lát nữa vào gặp anh. - Tôi kể cho anh liên lạc nghe những diễn biến buổi chiều và nói những phán đoán của tôi.

- Cận phán đoán đúng. Không ai cử hấn đi. Nhưng có triệu chứng là hấn chuồn. Có lẽ công việc chúng ta làm chưa tốt nên cái mũi tinh của hấn đánh hơi được. Bây giờ, chúng ta bàn việc sắp tới.

*

Đêm hôm ấy, ký Phong và một tên đồng bọn bị bắt trên đường chạy trốn vào vùng địch. Nhưng thôi, tôi không kể cho các bạn nghe về cuộc lùng bắt ấy, vì không phải nhiệm vụ của tôi. Vả lại tôi muốn dứt bỏ hấn ra khỏi đầu óc tôi. Không phải như hấn nói tôi gắn vào vận mệnh hấn mà chính hấn bám vào tôi như một con vật xấu xa. Bây giờ tôi thấy nhẹ người vì trút bỏ được hấn. Nhưng tất cả mọi chuyện xảy ra dù hay dù dở cũng không phải là vô ích, đúng không các bạn.

PHẦN THỨ HAI

LÊN ĐƯỜNG

Lên đường. Không biết mỗi người trong đời mình sẽ nhắc đến hai tiếng ấy bao nhiêu lần. Ở làng tôi, có cụ già cố chống gậy đi xem con tàu chạy trên đường sắt cách làng sáu cây số. Đó là lần đi cuối cùng và xa nhất trong đời cụ. Còn tôi, từ khi rời nhà đã đi một chặng đường, và bây giờ lại sắp đi tiếp. Lần trước ra đi, tôi có nhiều lo lắng, nhớ nhung, như con chim non vừa rời tổ, mỗi khi đập đôi cánh non yếu bay một đoạn lại muốn quay về tổ cũ, nhưng cũng đã nhìn thấy phía trước mình là khoảng không gian bao la vô tận muốn tìm đến. Nỗi lo âu dần dần trở thành niềm kích thích đầy hứng thú.

Tôi đi cùng một đoàn học viên của trường vừa mãn khóa tại đơn vị ngoài Việt Bắc. Từ lâu, chiến khu Việt Bắc đối với tôi đầy thiêng liêng hấp dẫn. Một anh nói với tôi:

- Cậu náo nức vừa thôi, không thì thất vọng. Cậu sẽ hiểu thế nào là gian khổ, và buồn tẻ của rừng núi.

Tôi không tin. Chẳng riêng tôi, nhiều anh trong đoàn cũng náo nức không kém. Tôi được phát một bộ quần áo bộ đội, tôi chữa đi cho vừa mặc. Một cái mũ nan bọc vải mới choàng lưới như ai. Cần nhất là một đôi dép cao su thật tốt, thì tôi lại gặp may. Tình cờ tôi được làm quen với một anh vừa ở chiến trường Bình Trị Thiên khổi lửa ra học khóa hai của nhà trường. Anh có khuôn mặt tròn vành, có nụ cười má lúm đờng tênh. Anh nói tiếng Huế nhẹ như bắc. Anh tặng tôi đôi dép "Bình Trị Thiên" chính cống làm bằng lớp xe "giép" của địch, Đế mỏng, thân dép hơi cong ôm lấy bàn chân. Anh có đôi bàn chân nhỏ, và tôi đi dép của anh vừa khảm. Anh cười: "Hóa ra tao sắm đôi dép ni cho mi đó". Tôi còn giữ đôi dép ấy đến tận bây giờ, còn anh, anh đã hy sinh trong một trận đánh ở Quảng Trị năm 1953.

Ra đi, nỗi buồn lớn của tôi là từ biệt ông giáo. Người đã dạy tôi học đàn, dạy tôi những hiểu biết về nghệ thuật và những điếu khác nữa trong đời sống, nếu như không có tiếng kêu gọi của nơi xa, ý muốn được đóng góp

vào cuộc kháng chiến thì tôi không xa người thầy học của tôi quá sớm. Nhìn cặp mắt buồn của ông, lòng tôi nao nao.

- Thế là ngày mai cháu đi rồi. - Ông nói với tôi vào buổi tối trước hôm lên đường - Đáng lẽ trước khi cháu đi, ta không nên khơi sâu nỗi buồn chia biệt, nhưng ta biết cháu đã lớn, đủ hiểu những gì ta muốn nói trong lúc này. Và lại chẳng phải cứ đi đâu buồn nào cũng làm con người chán nản, cháu hiểu không?

- Cháu hiểu. - Tôi đáp và lòng xao xuyến - Cháu nhớ bác mãi và biết ơn bác. Thời gian qua, có nhiều đi đâu cháu chưa làm bác vừa lòng, và cháu chưa hiểu được nhiều về bác.

- Hải lòng ư? Cháu đã đem đến cho ta nhiều niềm vui, chứ không phải chỉ là sự hải lòng đâu. Cháu ra đi, ta buồn lắm, nhưng không ngăn cháu. Bởi vì ta cũng đã quyết định rồi, là ta sẽ đi một chuyến nữa. Còn nhiều đi đâu ta chưa thấy, ta chưa biết. Cuộc đời thì rộng lớn, mà sức người có hạn. Cháu muốn hiểu về cuộc đời ta ư. Chẳng có gì kỳ đâu. Một người bình thường. Nếu có đi đâu gì cần nói, thì đây là một cuộc đời mà đến lúc bạc tóc mới bắt đầu tìm ra hướng đi. Mặc dù người già có tật ghen tị với tuổi trẻ, nhưng đối với cháu, ta lại tự hào và có sự gửi gắm. Cháu yên tâm, ta cũng sẽ đi theo con đường của cháu, dĩ nhiên là bước đi của người già. Ta sẽ có làm được một việc gì đó có ích cho đời, cho con người - cho những con người như cháu. Cháu thấy thế nào?

Tôi muốn nói nhiều nhưng nghẹn ngào:

- Cháu tin là như vậy, vì bác đã vất vả vì cháu rất nhiều rồi.

- Thế là đủ. Chẳng bao giờ chúng ta nói hết được những đi đâu ta nghĩ trong những lúc như thế này. Có như vậy, khi xa nhau mới còn những đi đâu để nghĩ về nhau. Đưa ta cây đàn, trước khi cháu đi, ta muốn cháu được nghe một lần nữa vài bản nhạc mà cháu thích.

Khi cầm đến cây đàn, ông giáo trở thành người khác hẳn. Nỗi buồn lặng lẽ và vẻ uể oải của người già đều biến mất. Âm thanh của cây đàn như ngọn gió xua tan khỏi tâm trí tôi những đám mây buồn của cuộc chia ly. Tôi lại

thấy một chân trời xa xôi đang chờ đợi tôi trong buổi lên đường ngày mai. Đêm hôm ấy, khi tôi chợt tỉnh giấc, thấy ông giáo vẫn ngồi cặm cụi trước một bản nhạc viết dở dưới ánh đèn le lói. Thỉnh thoảng ông đứng dậy, đi lại, vung tay như đang nói chuyện với một người vô hình nào đó. Tôi nằm im, và không ngủ lại được cho đến sáng.

Đến lúc chuẩn bị đeo ba lô lên vai, tôi cảm thấy lòng nặng trĩu một nỗi buồn tê tái. Tôi ngồi lặng đi trên chiếc ghế cắt tóc, nhìn ông giáo vừa nằm chợp mắt. Nhưng ông đã vùng dậy và tươi cười với tôi:

- Vậy mà ta lại mơ thấy cháu đã đi rồi. Có cần ta sửa soạn giúp việc gì không?

- Dạ, cháu sửa soạn xong cả rồi.

- Ta vựng quá, đáng lẽ phải nghĩ đến việc nấu một nồi cơm mà nắm đi.

Tôi cảm động và bật cười. Ông giáo cũng cười:

- Hay lắm, trước khi đi ta phải vui. Đã đến giờ chưa nào?

- Vâng, bây giờ cháu đến tập trung ở trường.

- Đợi ta một chút nữa.

Ông giáo lấy cây đàn bỏ vào cái hộp da cũ kỹ, rồi lấy dây chằng buộc thành quai đeo. Ông làm việc đó từ tốn, lặng lẽ, và liền đó tôi ngạc nhiên bởi rồi khi ông trao cây đàn cho tôi:

- Đây là món quà ta tặng cháu. Tôi đứng sửng. Tôi đã hiểu cây đàn đối với ông như thế nào. Có thể nói đó là một bộ phận gắn liền với ông. Lấy cây đàn có nghĩa là tôi lấy nốt của ông nguồn vui cuối cùng.

Nhưng không đợi kịp từ chối, ông nói:

- Ta nghĩ kỹ rồi, cháu đừng từ chối. Ta muốn trao cây đàn này cho cháu, là ta muốn trao niềm mong ước của ta. Ta sẽ kiếm một cây đàn khác. Còn cây đàn này có mồ hôi, hơi thở của ta và của cháu. Cần nó, cháu sẽ nghĩ đến

ta, đến những gì ta mong đợi. Hãy cẩn lấy, đừng nói một lời từ chối nào. Đi đâu đó sẽ làm ta không vui.

Tôi vẫn đứng lặng. Ông giáo đeo ba lô lên vai tôi, và quàng cái đàn chéo qua lưng tôi. Ông ôn tôi cùng cả cây đàn.

- Thế là được rồi. Cháu lên đường mạnh khỏe. Đừng khóc, người già còn không khóc nữa là cháu. Hãy dũng cảm lên, chú lính bé nhỏ của ta.

Tôi bước ra khỏi nhà. Ông giáo đứng ở cửa, hai tay đánh nhịp một điệu hành khúc, tôi biết ông muốn làm cho tôi vui, nhưng trong lòng ông đang nặng trĩu.

Nhà trường tổ chức tiễn chúng tôi ở bãi cỏ cạnh sông dưới bóng nhãn. Trời cuối thu, hơi se lạnh. Gió heo may gợn sóng lăn tăn trên mặt sông Chu trong vắt. Mười hai anh em tôi tập hợp hàng ngang, ba lô, bao gạo, ống muối và một khẩu súng mười hai ly bảy, để trước mặt. Bác Tiến nói vài lời, và bắt tay từng người. Chiều hôm trước bác đã gặp tôi và nói chuyện cả buổi. Lúc này, bác nói thêm:

- Cháu đi mạnh khỏe, rồi ta còn gặp nhau. Ra ngoài ấy, có gặp bác Thái cho bác gửi lời hỏi thăm, và nếu gặp bố cháu, hừm, còn phải nói gì nữa...

Chúng tôi lên đường. Nếu không có cái khẩu "đui-xê"^[1] mà chúng tôi phải mang cho một đơn vị ở ngoài ấy, thì thật nhẹ nhàng biết bao. Khẩu súng khá nặng và mỗi ngày đường hình như nó lại nặng thêm một ít. Nó trở thành nỗi vất vả cực nhọc của chúng tôi trong suốt cuộc hành trình. Trong đoàn, trừ hai anh là bộ đội cũ, đã từng khiêng pháo đi chiến dịch Biên giới, còn đều là dân học sinh có đôi vai "thờ" như chúng tôi thường nói. Tôi là thằng Út trong đoàn, không phải mang nặng, nhưng về sau, các anh lại gác nhiên về sự dẻo dai của tôi. Tôi thích bám anh Lai, bởi anh ghi nhật ký. Ở những chặng nghỉ, anh hay rì rầm đọc riêng cho tôi nghe, hoặc đưa cho tôi đọc.

Chặng đầu tiên, tôi đã đọc trên trang giấy anh ghi:

"Ngày thứ nhất. Từ nay trở đi, mình mới bước vào đời lính thực sự. Ngày còn học ở trường Đào Duy Từ, bọn bạn thường bảo mình: «Cái tính quấy phá của cậu mà vào bộ đội thì xơi kỷ luật sớm». Thế mà ngược lại, thằng Lai của các bạn không xơi kỷ luật mà còn được khen thưởng. Nhớ ngày đầu tiên, tiểu đội trưởng phân công mình gánh nước. Mình hồn nhiên trả lời: «Tôi không quen gánh». Toàn tiểu đội cười ò. Bây giờ thì quen rồi. Gặp tụi bạn, chắc chúng sẽ ngạc nhiên. Nhớ đến K. cô bạn học giỏi và kiêu căng. Họp đoàn, cô ta được bầu làm thư ký. Cuối buổi họp, mình phê bình «Đông chí thư ký không tập trung, mọi người chăm chú nghe, còn đông chí ấy nhìn ra ngoài», mọi người cười âm. Quý sự thật. Chẳng là K. lác mắt, K. òa khóc. Con gái chúa sợ người khác nói đến tật của mình. Sau mình xin lỗi, K. mắng cho một trận. Nhưng vì thế mà hai đứa lại thân nhau. Hôm đi, K. tặng mình quyển sổ này đây và dặn «Hãy bỏ cái thói trêu chọc con gái». Mình sẽ không trêu chọc một ai trừ K. có được không. Thôi, tạm biệt, mình đi đây. Việt Bắc chốn rừng núi..."

Cũng có hôm anh Lai từ chối, không cho tôi xem nhật ký. Chắc hôm đó, anh ghi đi đâu gì bí mật. Hôm ấy, chúng tôi nghỉ trưa ở đền Sòng. Tôi và anh Lai ngồi trên bờ vụng nước trước đền. Cái vụng nước xanh đậm lạnh cả người. Chúng tôi ném cơm rơi xuống. Một đàn cá quẫy lên đớp mồi. Những con cá rất to, mắt tròn thô lỗ, mép đỏ, vảy xanh, nổi lên hàng đàn đặc cả mặt nước. Đây là "cá thằn", không ai bắt nên chúng sinh đẻ và lớn lên mãi. Anh Lai nói: "Giá tương xuống đây một quả lựu đạn thì cả tiểu đoàn ăn một." Tôi bảo: "Anh chỉ nói đại". Anh cười: "Mi học chữ nho nên mê tín đặc". Nhưng anh lại tiếp: "Nhưng mất lũ cá này, đền Song sẽ mất đi nửa vẻ đẹp. Ném lựu đạn xuống, thánh không vật, nhưng dân đi lễ sẽ vật chết chúng mình." Tôi lại được đọc tiếp nhật ký của anh Lai:

"Ngày thứ tư. Qua đền Sòng phố Cát, người mình tỉnh hẳn ra, hết mệt nhọc. Ngày trước, mình đã đọc cuốn «Ai lên phố Cát». Bây giờ mắt trông thấy mà vẫn có cảm giác hư hư, thực thực. Mình biết về đất nước còn quá ít. Cần phải đi nhiều, biết nhiều. Đi bộ đở mồ hôi, chân mỏi, vai sưng mới biết quý một bóng cây, một vụng nước."

Đoạn tiếp theo, anh giấu tôi, nhưng tôi giằng quyển sổ và đọc được:

"Lúc đầu mình trông cái thằng bé đen đũi đi với mình, mình thấy nó đeo cây đàn vi-ô-lông, mình buồn cười. Chà, «phẩm tiên lại rơi xuống tay hèn», thằng bé quê mùa lại dám với tới cây đàn vốn là bà chúa của các nhạc cụ. Nhưng mình lần, xem ra nó có tâm hồn phong phú đấy. Biết đâu nó sẽ trở thành một nhạc sĩ có tài. Có nó đi cũng vui."

Tôi đỏ mặt trả lại anh Lai quyền sở. Anh bảo tôi:

- Cậu chơi một bài gì đi.

Lũ cá đớp hết mồi đã lặn xuống, mặt nước yên tĩnh. Tôi dạo đàn, dần dần thấy hứng thú. Chợt anh Lai thán thì:

- Xem kìa.

Tôi nhìn xuống mặt nước, đàn cá nổi lên dày đặc. Đàn cá khê quẫy đuôi lặng lẽ, giương những cặp mắt tròn như hạt bi ve lắng nghe tiếng đàn của tôi, đúng thế. Tự nhiên tôi thấy sợ và buông đàn.

Anh Lai thích thú:

- Tiếng đàn của cậu đã quyến rũ chúng nó. Lũ cá tinh khôn thật.

Anh Lai giục tôi kéo đàn tiếp. Nhưng tôi cứ ngẩn người ngời nhìn cho tới lúc đàn cá lặn hết để lại một mặt nước hơi xao động đầy bí ẩn.

Chúng tôi đi xuyên những con đường mòn qua các làng xóm. Tôi dừng lại trong nhà dân. Những bữa cơm rau, hoặc đôi khi có chút tôm cá. Tuy vậy bữa ăn nào cũng tươi. Đừng bảo cho đĩa thịt, đĩa cá, rau dưa, mà chúng tôi không thể từ chối. Có hôm trú chân ở một quán "quân nhân" của hội các "bà mẹ chiến sĩ", và chúng tôi đã trở thành những đứa con đứa em, được các mẹ, các chị yêu thương chiều chuộng. Anh Lai ghi trong nhật ký:

"Ôi, ta được sống trong tình thương của nhân dân. Giản dị, đơn sơ nhà ấm cúng. Một bà mẹ sao giống mẹ mình đến thế. Vừa nhai trầu, vừa nhìn mình ăn cơm, đôi mắt hiền dịu ve vuốt trìu mến. Đòi đáng yêu xiết bao! *Ta trải hồn ta ra mọi nẻo. Đường ta đi biết mấy ân tình*".

Vui nhất là những đêm trong một làng đông đúc. Thiếu nhi kéo đến đây sân đòi chúng tôi dạy hát. Các chú bé quây lấy tôi nhìn bằng những cặp mắt thèm muốn giống như tôi ngày nào nhìn hai thằng bé ở trường lục quân. Nếu tôi rí tai cái cậu có cặp mắt tròn to kia một câu "cậu có đi với tớ không?", tôi chắc nó sẽ theo tôi đi không do dự. Tôi chẳng giấu được lòng kiêu hãnh khi đặt cái đàn lên vai, với điệu bộ bắt chước ông thầy của mình, vừa kéo đàn, vừa đi lại trong vòng vây khán giả đầy vẻ khâm phục.

Sau những buổi như thế, sáng mai chúng tôi có nhiều quà khi lên đường. Có cậu bé không nói gì cả, nhét vào túi tôi quả trứng gà rỗi chạy biển. Các anh trong đoàn bảo tôi: "Cái đàn của thằng Hòe thành cái cần câu cơm được rỗi đấy".

Nhưng dần dần chúng tôi xa dần làng xóm đông đúc, mà đi vào miền rừng núi. Mỗi ngày một vất vả hơn. Khẩu "đui-xét" không còn là khẩu súng nữa mà là một cái cùm. Vai anh nào cũng phồng rộp, mỗi chặng nghỉ lại so vai nhẵn mặt.

Anh Lai ghi:

"Đôi vai nểm mùi gian khổ. Mình là lính pháo kia mà, đây mới chỉ là khẩu súng tép. Nay mai còn vác những khẩu bẩy mươi lăm, những «con voi thật sự». Mình thắm thía bài hát mà dạo nọ mình hát một cách bay bổng: «Hòm đạn, hòm đạn anh đê vai tôi. Hòm đạn, hòm đạn, vai tôi đỏ rỗi...» Lần đầu mình ăn rau tàu bay. Không biết ai đặt cái tên kỳ quặc thế. Nó chát chát như có chất sắt, lại hơi như mùi dầu hỏa. Ăn quen lại ngon. Rau tàu bay, không biết đời sau có còn ai nhớ đến nó không. Còn bây giờ thì bữa sáng rau tàu bay chấm muối, buổi chiều muối chấm rau tàu bay... Mình chuẩn bị tinh thần rỗi. Thương thằng em út, nhưng ngược lại nó vẫn xơi rất khỏe. Nó nhai rau tàu bay như bò ăn cỏ. Nó bảo trước kia ở nhà nó nhai rau má đến tê cả lợi. Nhai rau tàu bay, kéo đàn vi-ô-lông... ngộ thật..."

Một đêm chúng tôi vượt sông Đà. Sương mỏng, trời đầy sao, nhưng dòng sông đen sẫm. Người ta còn gọi sông Đà là sông đen. Không phải vì nước đen, mà bởi dòng sông chảy giữa đôi bờ bóng núi, bóng cây in xuống. Chúng tôi lịch kịch dò dẫm khiêng khẩu súng men theo hẻm đá xuống bờ

sông. Có anh kêu: "Chết cha tao r ồi!" Có tiếng cười: "Thằng Nhiên định ngủ lại bờ sông, xuống dốc đã lùn lại đòi đi trước". Anh Nhiên chỉ cao hơn tôi tí chỏm đầu, nhưng anh khỏe, ít nói, thường lẳng lặng giành lấy việc nặng cho mình. Khi xuống đò, thấy anh Nhiên bóp chân, tôi hỏi:

- Đau không anh?

- Mi động viên tau rứa là tau khỏi li ền. - Anh cười r ồi ghé tai tôi nói nhỏ - Mi mót đái không?

Tôi lắc đầu và chưa hiểu ý anh. Anh nói: - Trưởng có thì "ấy" vào chỗ sưng này giúp tau.. Vượt qua sông, đi một đoạn đường núi, trước mặt chúng tôi mở ra một khoảng rộng. Trời sáng ra, gió đưa theo mùi đất n ồng ngái và mùi khét cỏ cháy.

- Các đ ồng chí chú ý, chúng ta sắp đi qua Tu Vũ.

Tu Vũ! Tôi đã nghe nói đến. Đây là nơi diễn ra trận đánh mở màn ác liệt nhất trong chiến dịch Hòa Bình vừa qua. Chúng ta phải đánh hai đêm, và nhiều đ ồng chí hy sinh tại đây.

Chúng tôi đi hàng một im lặng. Sương xuống nhiều và lạnh, bầu trời trở nên bàng bạc. Anh trưởng đoàn ra lệnh:

- Các đ ồng chí đứng lại. Bên trái quay! Chúng tôi hướng vào Tu Vũ. Trước mắt chúng tôi, bãi đất còn vương vãi dây thép gai, hố đen và đất vụn. Xa hơn là cái lô cốt bị sạt lở, khẩu súng gục nòng như một người đang lao đầu xuống đất mà chân còn bị kẹp ở trên. Bóng hòn Chẹ, núi Ba Vì đen mờ phía xa. Anh trưởng đoàn nói nhỏ nhưng rõ từng tiếng:

- Tưởng nhớ các đ ồng chí đã hy sinh cho chiến thắng Tu Vũ, một phút mặc niệm bắt đầu.

Tôi c ằm m ữ, cúi đầu. Một cảm giác tê tê chạy lan khắp cơ thể, và tôi nhận thấy những cảm xúc mới lạ.

Chúng tôi đi sâu vào rừng, dân cư thưa thớt. Thỉnh thoảng mới đột ngột hiện ra vài ba nóc nhà sàn ở trong thung lũng.



Chúng tôi đi sâu vào rừng.

"Đêm ngủ trên nhà sàn". - Anh Lai ghi nhật ký - "Năm chung quanh bếp lửa, mùi sắn nướng thơm lạ. Đói bụng, ăn miếng sắn ngọt bùi thấy ngon hơn mọi thứ ở trên đời. Đêm rừng đen kịt. Tiếng gió, tiếng suối thanh vắng. Tiếng chim bắt cô trói cột, tiếng chày giã gạo cách quãng đều đều trong đêm khuya gây nên một nỗi nhớ nao nao. Dân miền núi chất phác, gặp lần đầu thấy lạnh lùng. Ở một hôm, ra đi, đồng bào nhìn bộ đội, khóc. Những giọt nước mắt thương nhớ tự nhiên, thành thật như tấm lòng của họ. Mấy cô gái đòi đi theo bộ đội. Coi chừng, vui mừng bảo họ đi, là họ đi ngay, họ không quen đùa dối. Vắng vẻ, cực nhọc mà họ sống thật đẹp."

Có những đêm gặp dân công, đuốc sáng cả quăng rừng. Có đủ cụ già, em nhỏ, và nhiều nhất là các chị.

Gặp chúng tôi họ reo cười:

- Các anh quê ở đâu?
- Chủ lực hay địa phương đây? Một chị soi đuốc vào gần mặt chúng tôi:
- Bà con ơi, các anh ấy là loại mới bóc tem.
- Súng gì đây, các anh? Các anh có biết bắn không hay là khiêng hộ đây?
- Trông trẻ măng mà chẳng ai biết hò biết hát cả.
- Kìa lại có một chú bé tẹo thế kia. Nhớ mẹ muốn "ti" thì làm thế nào?

Họ nói tôi đây. Tôi vừa vui vừa xấu hổ. Các anh lém nhất trong đoàn lúc này cũng nín thít. Cuối cùng anh Nhiên lên tiếng:

- Mệt tướt bơ, các chị ơi!
- Mệt à anh, ng ẫ vào sọt chúng em gánh đỡ một đoạn.
- Các chị có thuốc lào ủng hộ anh em một điếu.
- Anh hò đi r ẫ em biểu. Anh Nhiên cất tiếng hò:
- "Bộ đội mà gặp dân công,.. (a ri hò lơ). Như cá gặp nước như rồng gặp mây này... (hò lơ ó lơ)..."

Họ đưa thuốc lào cho anh Nhiên, khi nghỉ anh khoan khoái rít thuốc và nói:

- Tụi bay quân "học trò mặt trắng" hay xấu hổ thì chừ đừng hút.

Anh nói vậy nhưng lại chia thuốc cho mọi người. Nhiều anh không biết hút thuốc lào, nhưng từ hôm đi, thiếu thuốc lá, hút thuốc lào cũng thấy ngon. Rít vào, mắt say lơ ò ò, ng ẫ giúi giúi.

Tôi không quên được những niềm vui nho nhỏ ấy, khiến tôi chịu đựng dễ dàng những vất vả dọc đường.

Chúng tôi đã đi tới ngày thứ hai mươi lăm. Từ Thanh Hóa cắt qua Ninh Bình sang Hòa Bình, chạm vào Tuyên Quang rồi quặt sang Thái Nguyên. Đêm nay chúng tôi sẽ ra tới đường cái số 3 từ Bắc Cạn đi Cao Bằng. Tôi đã nhớ thêm bao tên đất tên làng. Những phố Sáu, cây đa nước chảy, miếu hai cô, giếng Tanh, Ý La, quán ông già, quán xôi vò. Những đèo Khế, châu Tự Do, chợ Đu, cây số ba mươi mốt... Những cái tên giản dị, mỗi khi đi qua rồi lại nhớ.

Ai cũng muốn được nói chuyện về những nơi mình đã đi qua, và dự đoán về những nơi mình sắp tới. Và khi tới đường số 3, con đường cái rải nhựa uốn lượn quanh các sườn núi, thì đi đâu mong mỏi của tôi là được gặp ô tô. Các anh trong đoàn nói nếu gặp ô tô có thể xin đi nhờ. Tôi chờ mong hồi hộp, bởi vì tôi chưa được nhìn thấy ô tô, nói gì đến việc ngồi trên xe.

- Có xe đấy! - Một anh kêu lên.

Tiếng ì ì từ phía sau lan theo vách núi vọng đến. Chúng tôi đứng nép bên vệ đường. Anh trưởng đoàn cầm mũ đứng giữa đường cái. Ánh đèn pha chiếu loang loáng trên hàng cây. Chiếc xe đến gần, ánh đèn rọi làm tôi lóa mắt. Anh trưởng đoàn vẫy mũ lia lịa, chiếc xe gần ghé bắm còi và lao tới với cặp mắt sáng dữ tợn, anh nhảy vội ra cạnh đường như con chơi chơi. Chiếc xe phủ lá ngụy trang kín mít chạy vụt đi như trong một giấc mơ, để lại phía sau bóng tối đen kịt và mùi ết sảng. Anh Nhiên khoát tay quơ không khí vào mũi:

- Thơm rửa bay ời! Thôi, anh em ta đi xe hai cẳng vậy.

Chúng tôi lại đi. Từ lúc hụt ô tô, các anh kêu khẩu súng nặng hơn trước. Lần sau, khi nghe tiếng ô tô, các anh khiêng súng đi nghênh ngang giữa đường. Chiếc xe phanh kết lại. Người lái xe nhảy xuống quát:

- Các bố ở đơn vị nào mà đi đứng vô kỷ luật thế?

- Đồng chí cho chúng tôi đi nhờ một đoạn. Chúng tôi đã khiêng súng đi bộ hàng trăm cây số rồi.

- Nhờ gì mà cái kiêu nghênh ngang giữa đường thế? Xe đò phải các bố thì ai đi tù. - Giọng anh lái xe đã dịu.

Anh Nhiên đem cái điếu hút thuốc vào đến:

- Đồng chí nghỉ một tí hút với bầy tui điếu thuốc cho đỡ buồn ngủ.

Ánh lửa bật lên, anh lái xe rít luôn hai điếu thuốc đây về khoan khoái.

- Các đồng chí định đi tới đâu? Là tôi hỏi để xem có thuận đường xe không.

- Chúng tôi còn đi xa, tận Cao Bằng.

- Thôi, lên xe đi, chỗ nào xuống tôi sẽ bảo.

- Khoái quá, thật là buồn ngủ lại gặp chiều manh. Cảm ơn đồng chí.

- Lính tráng với nhau, khách sáo làm gì.

Từ này tôi vẫn đi quanh chiếc xe, sờ vào đèn, vào mui, và đứng so chiều cao với bánh xe. Anh lái nhìn thấy tôi:

- Ủa, chú bé này cũng ở đơn vị các đồng chí à?

- Vâng, thằng em út của chúng tôi đấy.

- Lên đây. - Anh lái xe kéo tôi lên ngồi ở buồng lái.

Tôi luống cuống leo lên.

- Súng gì đây?

- Cây đàn đấy, anh ạ.

- Ái chà, các bạn là đoàn văn nghệ đấy à. Thế thì đêm nay tôi phải đưa các bạn về đơn vị tôi mới được. Bọn lái xe chúng mình chạy suốt, khát chất tươi lắm rồi.

Tôi ngẩng lên cái đệm có lò xo, ngỡ ngàng xa lạ. Chiếc xe nổ máy và lăn bánh. Mắt tôi nhìn qua tấm kính, luôn luôn lo lắng ngòm ngợp. Rừng núi, cây cối ẩn hiện, bỗng chốc biến mất, rồi bỗng chốc chạy ào tới như tông thẳng vào mặt mình. Có con gì như con bê đứng giữa đường nhìn chằm chằm, hai mắt đỏ như hai hòn than. Chiếc xe rú ga lao rất nhanh, nhưng con vật đã thoát một cái tung bốn vó nhảy vào bụi cây. Anh lái xe tiếc rề:

- Hụt một con hoẵng rồi.

Có tiếng đập trên nóc buồng lái. Xe dừng, anh lái ngoái cổ ra ngoài cửa:

- Gì thế, các đồng chí?

- Đề nghị đồng chí chạy chậm hơn, kẻo chúng tôi bị nhỡ như ngỗng trong cối xay ấy.

- Chưa quen hả, được, tôi sẽ chạy chậm. Đoạn đường này còn khá đấy. Chốc nữa, tôi sợ các đồng chí lại đòi xuống đi bộ mất thôi.

Tôi ngạc nhiên, lẽ nào lại thích đi bộ hơn. Tôi khẽ nhún người theo nhịp đệm êm ru. Vâng, bây giờ tôi chưa biết là ngỗng trong buồng lái và ngỗng trên thùng xe khác nhau rất xa.

- Này, cậu đi bộ đội lâu chưa? - Anh lái xe hỏi tôi, mắt vẫn nhìn phía trước.

- Mới thôi ạ.

- Nghịch quá bị bố mẹ đánh rồi trốn đi hả?

- Anh đoán nhầm rồi. - Tôi vồ vào hộp đàn - Bố em cũng ở bộ đội đấy.

- Ở đơn vị nào? - Việt Bắc.

- Ông trẻ ơi, Việt Bắc có hàng trăm đơn vị, biết đâu mà lần.

- Em cũng chỉ biết vậy, em chưa gặp bố.

Chiếc xe lên đèo, anh lái chăm chú nhìn về phía trước. Qua kính chắn, một vòm trời đen sẫm, tôi nhận ra những đám mây thấp do ánh đèn pha lướt qua. Tôi chúí người về phía trước như lúc cưỡi trâu từ ruộng lên mặt đường. Tôi vẫn còn nhớ một lần bị ngã từ lưng trâu xuống ruộng, xuýt nữa bị trâu giẫm vỡ bụng. Ôi, một thời đã đi qua, từ lưng con trâu, tôi bước vào cái buồng lái có đệm ghế êm này.

- Bố em tên là gì?

Tôi giật mình nghe câu hỏi của anh lái xe. Tiếng máy nổ im hẳn, xe đang xuống đèo.

- Bố em là Chung.

- Chung à? Trước kia ở đơn vị tớ có một bác Chung già làm cấp dưỡng. Ông tốt quá, chăm sóc bọn mình như bố nuôi con. Tiếc rằng...

- Sao anh?

- Ông bị bom trong một đợt hành quân. Cả đơn vị tiếc thương không nói hết.

- Bác ấy... hình dáng có gì đặc biệt? - Tôi lo lắng.

- Thấp, ngoài năm mươi, nghe nói đã có cháu ngoại.

Không phải bố, tôi nghĩ thầm và ng ẩ im lặng. Chợt anh lái xe kêu lên khe khẽ:

- Trời ơi, tớ lú lẫn làm cậu lo lắng.

- Bác Chung ấy không phải bố em. Nhưng em vẫn h ẫ hộp, cho nên gặp các anh bộ đội, em nửa muốn hỏi dò tin bố, nửa lại không.

- Đúng thế. Nay cậu biết không, ở chiến trường khối chuyên gặp gỡ tình cò. Như tớ đấy, nhưng mà thôi, chuyện này cậu nghe chẳng có lợi gì.

- Anh tình cờ gặp người yêu chứ gì.

- Ông chẳng còn "nhóc" tí nào nữa ông ơi! - Anh lái xe cười - Nhưng để đến lúc nghỉ tớ kể cậu nghe, chuyện rắc rối lắm, kể bây giờ thì xe lặn xuống vực mất.

Chúng tôi xuống xe, lúc xe rẽ vào một đường nhánh. Thế mà vèo một cái, chúng tôi đã đi được trăm cây số, rút được ba bốn ngày đường đi bộ. Xuống xe, tôi vẫn tiếc, còn anh lái xe lại phàn nàn không đưa được đoàn văn nghệ về phục vụ đơn vị.

Anh Nhiên nói:

- Bọn tui không phải đoàn văn nghệ. Cảm ơn đừng chí. Biểu đừng chí gói thuốc lào.

Anh lái xe ôn tồn:

- Tớ còn nợ cậu câu chuyện, nhưng mà thôi. Mong rằng khi lớn lên, cậu đừng phải gặp những chuyện rắc rối như thế.

Chúng tôi nghỉ khá lâu. Anh nào cũng kêu đau 'khấp người, tưởng các khớp xương rời ra hết. Tôi nói ngớ ngẩn:

- Em chẳng thấy đau tí nào, mà em cũng đi ô tô lần đầu đấy chứ.

Các anh cười, nhưng không ai nói gì.

Chúng tôi đi hai ngày nữa thì đến nơi. Đây là trạm tiếp đón của Đại đoàn pháo mới thành lập. Nhiều cán bộ từ khắp nơi về đây chờ đợi nhận công tác. Chúng tôi tổ chức một bữa ăn tươi mừng cuộc hành trình thắng lợi. Nghĩa là một bữa ăn no, có nhiều măng và các thứ rau rừng.

Anh Lai ghi trang nhật ký kết thúc chặng đường:

"Ngày thứ hai mươi chín. Thế là đôi chân mình đã «bôn» hơn năm trăm cây số. Kỳ công đây chứ, đối với mình có thể nói như thế. Một tháng đi, biết thêm nhiều. Có nhiều biến đổi trong nhận thức và tình cảm. Mười hai

đứa đã gấn bó như anh em. Sắp phải chia tay, vui buồn lẫn lộn. Mình sắp thành người chỉ huy với cái chức trung đội phó. Anh em gọi đùa mình là «bê non». Chả là trong bản nhận xét của mình, nhà trường có ghi «cán bộ B. còn non». Thế là đời mình sắp sang một trang mới, không còn thanh thời nữa. Mình sẽ cố gắng bớt mơ mộng vở vẩn. Hãy lao vào cuộc sống gian khổ. Lao vào cuộc chiến đấu thực sự chống quân thù. Hãy đi tới tương lai".

Ghi chú

[1] Súng đại liên 12 ly 7

CUỘC ĐỜI MỚI

Những ngày chờ đợi ở trạm, buồn như châu chấu. Tôi đứng ngẩn không yên, với bao nhiêu câu hỏi trong đầu. Công tác mới ra sao? Đi đâu và làm gì? Tôi thấy hẫng, đến đích rồi, lại chẳng giống một tí nào với những đi đầu mình hình dung trên dọc đường đi.

Anh Nhiên bảo tôi:

- Buồn hả? Tau biết. Bọn bay là mơ mộng vớ vẩn. Là tau nói cả thằng Lai. Trời sinh ra tụi bay như rứa mà.- Anh cười rộ - Tau thì nghỉ ngơi là nghỉ ngơi, bắt tay vào việc là làm, can chi mà bọn rộn.

- Anh nhàn, em đâu phải là đứa mơ mộng vớ vẩn.

- Lúc thường thì không, lúc mi kéo đàn thì thành đứa khác hẳn.

- Anh có thích nghe đàn không? - Thích chứ, nhưng không phải lúc nào cũng thích.

- Lúc nào thích, lúc nào không, anh nói em nghe.

- Giả dụ đi đường mệt nhọc, buổi tối ngẩng quanh đồng lửa, có tiếng đàn cũng khoái, còn như những ngày chờ đợi này thì nghe chán tai.

Tôi mỉm cười:

- Vậy thì anh cũng giống em. Những ngày chờ đợi như thế này thì cái gì mà chẳng chán. Khi đã chán thì người mơ mộng hay không đều thế cả.

Anh Nhiên véo tai tôi:

- Thằng lấu cá, mi khôn trước tuổi rứa dễ chết non lắm đấy.

- Khôn gì em. Nhưng sống với các anh, cũng phải học các anh chứ.

- Tau biết mi là đứa c ầu tiên bộ, đời mi v ềsau sẽ khá.

Ít hôm sau, một anh cán bộ đến, và không ngờ tôi lại được nhận công tác trước nhất. Tôi về đội văn công của đại đoàn. Tôi chia tay với các anh trong đoàn một cách vui vẻ tuy rằng rất nhớ nhau. Tôi ghé tai anh Nhiên, nói nhỏ: ,

- Bây giờ đến lượt anh mơ mộng. Anh đâm vào lưng tôi thật đau:

- Cho mi nhớ, và đừng nghĩ rằng tau không yêu mi.

Tôi biết các anh đều thương tôi. Tôi sẽ không quên các anh. Những người đầu tiên trên một chặng đường đi đã dạy cho tôi biết thế nào là tình đ ồng đội. Một con người không thể sống lẻ loi đơn độc, không thể chỉ nghĩ đến riêng mình. Sau này, tôi càng thấm thía đi ều ấy.

Tôi đi theo anh cán bộ dọc con đường quanh co vách núi, qua hai vọng gác vào một khu rừng đ ầy cây to. Lối đi rất sạch, hai bên có hàng lan can nửa ghép ô quả trám, thỉnh thoảng có cái cổng dẫn vào một dãy lán ẩn dưới những vòm lá cây kín mít. Tôi ngỡ như đi vào một làng xóm đông đúc trong rừng. Qua một con suối rộng, nước chảy ào ào giội lên những hòn đá lô nhỏ giữa suối, rêu bám vào đá trôi uốn lượn theo dòng nước như những mớ tóc dài. Một cây gỗ to bắc qua suối có tay vịn. Tôi đã nghe tiếng đàn, tiếng sáo bên kia suối vọng đến. Anh cán bộ bảo tôi:

- Nơi có đàn sáo là nhà của cậu đấy.

Tôi b ần ch ần vừa vui vừa e ngại. Tôi dừng chân trước một cái lán dài đến sáu, bảy gian mới cất, lá lợp còn tươi, sàn nửa xanh nguyên. Một cái đ ầu, hai cái r ỗ ba bốn cái đ ầu và những cặp mắt tròn xoe của các cậu sàn sàn c ỡ tôi ngó nhìn ra đ ầy tò mò, cùng những tiếng xì xào bàn tán. Tôi ngượng và lúng túng. Anh cán bộ vào trong lán một lúc r ồi trở ra:

- Em vào đi, yên tâm và cố gắng công tác nhé.

Anh bắt tay từ giã tôi. Có tiếng trong lán gọi ra:

- Vào đây, anh bạn ơi!

Tôi vào. Hai anh ngồi ở gian đầu. Một anh có nước da vàng vàng và cặp má hơi sệ. Một anh đeo kính, mặt khắc khổ, nhìn tôi không có vẻ gì là thiện cảm. Tôi chột dạ. Anh có nước da vàng ngồi trước cái bàn nửa ghép, bảo tôi:

- Tớ giới thiệu nhé. Đây là anh Kính, tên anh ấy là Kính chứ không phải vì đeo kính, là đội trưởng. Đừng sợ, thế nhưng anh ấy hiền lắm đấy. Còn tớ là Bình, chính trị viên. Kia là - anh chỉ tay về phía những cái đầu và những cặp mắt - các cậu lại đây.

- Anh cứ giới thiệu đi, chúng em ngồi đây cũng được.

- Được rồi, tớ giới thiệu cậu nào thì cậu ấy đứng lên nhé. Vấn đâu?

Một cậu đứng lên. Tôi để ý đến đôi mắt sáng và gườm gườm của cậu ta. Nó đứng bật dậy làm sàn nửa kêu sầm sầm:

- Có tôi.

- Đó là Vấn, cây măng-đô-lin của đội.

Vấn đang cầm đàn, nó gảy lên những âm thanh lộn xộn.

- Không phải lúc nào cũng tếu đâu, Vấn nhé. - Anh Bình nói.

Tôi bắt gặp cặp mắt gườm gườm của Vấn. Thằng này không vừa đâu - tôi nghĩ bụng.

Anh Bình lại tiếp:

- Ngà.

- Có tôi.

Một cậu bé trắng như cục bột, mặt dài, môi mỏng chúm chím đứng lên. Một cặp môi trời sinh ra để thổi sáo.

- Việt.

- Có tôi.

Việt bé nhỏ, đen đũi, có bộ mặt già xòm. Chắc cũng là dân ng ỡ lưng trâu, mò tôm, mò cá như tôi. Nhưng tôi đã l ần trăm phần trăm. Dân Thủ đô chính cống.

- Thu. .

Một tiếng đáp khàn và nhỏ. Thu có cái lưng hơi gù. Đôi mắt nhìn cụp xuống, có vẻ nh ẫn nh ẹn hi ền lành.

- Tiếng tiêu Trương Lương đấy.

- Nghệ sĩ thời "ống ho" đấy ạ.

Trương Lương, tôi có biết. Người thuở xưa thổi tiêu - làm xiêu lòng quân địch. Tôi nhìn Thu đầy cảm tình.

Một anh chàng cao nhất bọn đứng lên cuối cùng. Nó có mái tóc phủ xuống trán và cái miệng rất rộng, trông như lúc nào cũng muốn cười.

- Đây là cậu Thanh, tổ trưởng của các cậu.

Đến lượt anh Bình giới thiệu tôi:

- Đây là cậu Hòe. Nguyễn Đăng Hòe, kể từ hôm nay về công tác ở đội ta. Các cậu hãy nhận lính mới về tổ mình, và đừng bắt nạt nhau.- Anh Bình quay sang anh Kính - Anh có ý kiến gì không?

- Cho tôi hỏi cậu ấy một chút.

Anh Kính bảo tôi ng ỡ xuống gần anh. Có lẽ bây giờ anh mới nhìn rõ tôi và cây đàn. Còn tôi liếc nhìn cặp mắt kính rất dày của anh một cách lạ lùng.

- Cậu có cái gì đấy?

- Anh cười có ý giễu cợt.
- Dạ, cái đàn ạ.
- Biết đàn rồi, nhưng đàn gì chứ? - Anh lại cười rất khó hiểu.
- Đàn vi-ô-lông.
- Khiếp quá, cậu biết chơi à?
- Em mới tập.
- Thử xem...

Tôi bắt đầu sợ nụ cười của anh. Tôi lấy đàn ra, tự nhiên run tay. Tôi biết tất cả các cặp mắt trong làng đang dồn về tôi. Một cuộc sát hạch đây. Tôi lấy lại bình tĩnh, và nghĩ rằng phải trở hết tài nghệ ra mới được. Tôi chơi bài mà tôi thuộc nhất, một đoạn nhạc cổ điển. Có lẽ không đến nỗi tồi. Tôi thấy anh Kính không cười nữa, và tôi yên tâm khi thấy anh nghiêm nghị. Anh cầm lấy cây đàn nhìn thật kỹ sát gần mắt, rồi anh lại nhìn tôi. Không biết có đi đâu gì đang làm anh ngạc nhiên.

- Cậu kiếm cây đàn này ở đâu?

Tôi kể lại chuyện ông giáo. Anh hỏi thật tỉ mỉ, rồi anh ngẩng sừng sờ một lát. Sau anh đứng dậy với vẻ trịnh trọng đưa cây đàn lên vai. Tôi không ngờ anh biết chơi đàn vi-ô-lông. Người anh mềm mại theo cánh tay, mắt anh sau cặp kính trông dịu dàng hẳn lại. Tôi ngạc nhiên trông anh như một người khác hẳn. Tôi không còn sợ anh nữa và rất mừng là mình có một người thầy mới. Chơi đàn xong, anh nói:

- Cây đàn tốt lắm. Cậu hãy giữ gìn cẩn thận, cố gắng học nữa, có triển vọng tốt đấy.

Tôi ngập ngừng hỏi:

- Anh có biết ông giáo?

- Chuyện ấy nói sau. Cậu hãy vùi tỏ của mình đi.

Thằng Thanh chỉ cho tôi chỗ nằm, chỗ để ba lô, chỗ phơi khăn mặt, nơi treo mũ. Nó tỏ ra lảm lòi và thành thạo. Miệng thì cười, nhưng hàm răng lại rít:

- Ba lô phải thu gọn quai lại, khăn mặt phải kéo cho hai bên cân bằng như thế này, để mũ dẹp quay ra ngoài cậu ơi. Khi báo động dù đêm tối, bước xuống là xỏ ngay vào đũa, lúc ấy mà lúng túng thì ốm đòn, thế. Cậu có đôi dép chũa thật...

Thu lên tiếng: .

- Tổ trưởng làm gì mà ke với lính mới thế.

- Dạy con từ thuở còn thơ, dạy vợ từ thuở bơ vơ mới về.

Mọi người cười ò. Vãn kêu lên:

- Ông Thanh ơi, ông cụ non học đâu mà tuôn ra cái câu như thế.

- Các đồng chí giữ trật tự nhé! - Thanh vẫn chỉ dẫn cho tôi làm mọi thứ. Xong rồi, nó nhìn tôi cười toét và tương một câu không ngờ:

- Cậu là thằng điếc không sợ súng.

Tôi ngớ người. Nó tiếp:

- Cậu học từ bao giờ mà dám kéo "nhị tây".

Đến mệt với tay tổ trưởng này đây. Tôi tự ái và đáp

- Từ ngày còn bé.

- O, thế cậu tưởng bây giờ cậu lớn rồi đấy à?

Liền đó, nó lại giữ bộ mặt nghiêm trang:

- Các cậu nghe tôi phân công. Buổi chiều, tôi và cậu Hòe lấy củi. Còn các cậu khác ở nhà tự tu chuyên môn.

Thu liên nói với giọng rù rì, và cặp mắt lúc nào cũng như buồn ngủ:

- Tôi có ý kiến. Cậu Hòe mới về, hãy để cậu ấy nghỉ. Tôi đi lấy củi cho.

Thanh kiên quyết:

- Không ý kiến gì cả, chấp hành mệnh lệnh. Cậu Hòe sao? .

- Tôi đi lấy củi.

Thanh lại cười toe toét với tôi. Tôi bắt đầu hiểu cái cười của nó rồi. Nó lại nói:

- Lấy củi như đi chơi ấy mà.

Nó nói đúng. Buổi chiều, hai đứa cầm dao ra rừng. Đi vài trăm thước là đến một bãi nữa, chặt một lát đã được một đống nửa khô. So với khi tôi hái củi ở nhà, thì đây quả là chuyện đi chơi thật. Thấy tôi làm việc gọn ghẽ, xem chừng thẳng Thanh vừa lòng. Hai đứa ngồi trên bó nữa. Nó hỏi tôi về gia đình, về đời riêng của tôi.

- Không phải tôi đi điều tra lý lịch cậu đâu. Nhưng ở tập thể cũng cần hiểu nhau.

Tôi kể sơ qua về tôi, một cách không hứng thú gì. Ngược lại khi nghe xong, Thanh lại kể về nó với vẻ hết sức thành thật khiến tôi mỉm lòng.

- Cậu cũng chẳng sướng gì, nhưng tôi còn khổ hơn nhiều. Mẹ tôi chết từ khi tôi còn bé. Bố tôi lấy vợ nữa. Bà mẹ kế quá lắm. Đến bây giờ, tôi vẫn không hiểu sao cũng người đàn bà ấy, khi là bà mẹ chính thì hiền dịu, khi là mẹ kế lại ác thế. Làm việc thì tôi không sợ, nhưng bị đánh đập chửi mắng thì thật là đau khổ. Bố tôi lành, nhưng nếu bệnh tôi thì hai ông bà lại to tiếng với nhau. Càng lớn, tôi càng cảm thấy chán nản, cứ sống như vậy thì đời u tối chẳng có tương lai. Một hôm, có đơn vị về đóng quân ở làng.

Tôi làm quen, và khi đơn vị đi, tôi đi luôn. Tôi cứ đi luôn từ cuối lên đầu hàng quân để đừng ai chú ý. Hết đêm, sáng hôm sau họ mới nhận ra tôi. Lúc đó, cậu bảo tôi thế nào. Khóc thì không, ở nhà khóc đã hết nước mắt rồi. Tôi nài nỉ xin, các anh thương hoàn cảnh tôi và nhận. Tôi đi theo đơn vị làm liên lạc, mới về đây được vài tháng. Nói thật với cậu, về đây tôi không khoái đâu. Tôi chẳng có khả năng văn nghệ gì. Lớn người thì làm tổ trưởng, nhưng chuyên môn kém, chỉ huy các ông tướng này có dễ đâu. Cậu thì khác, có khả năng, lại có chí nữa. Tính tôi vậy đấy, cậu đừng để bụng. Sang năm là tôi xin xuống đơn vị làm pháo thủ. Ấy là tôi nói riêng với cậu thế, đừng nói ra với ai, kẻo lại bị phê bình là không yên tâm công tác. Thôi, đi về À, tôi đã xếp cậu, thằng Việt và tôi vào một tổ tam tam, tổ ba người ấy mà. Tôi tính kỹ rồi, cứ thế đừng có ý kiến nữa.

BUỔI BIỂU DIỄN RA MẮT

Một cái sân khấu đơn sơ dựng trên bãi cỏ. Bốn cây cột bốn góc, bên trong treo cái phông vải, bên ngoài là cái màn. Hai bên, sát phía trước sân khấu là hai đồng đuốc nửa làm ánh sáng biểu diễn. Bên cạnh là hai cái hồ có cát, đê phòng có máy bay địch thì dập đuốc ngay. Khán giả là cán bộ, chiến sĩ ở đại đoàn bộ. Đội chúng tôi sau hai tháng luyện tập, đêm nay là đêm ra mắt đầu tiên. Như anh chính trị viên nói: "Đánh trận đầu phải thắng giòn giã". Tôi ngượng ngùng xấu hổ, nhìn các cậu trong đội. Mỗi đứa có hai mảng tròn đỏ như hai quả quít bên má. Đây là thuốc đỏ xin của y tá. Tôi soi gương, nhìn chằm chằm cái thằng Hề khác hẳn. Đội tôi lộc ngọc toàn đàn ông. Mấy anh có nước da trắng mịn phải đóng giả con gái. Mỗi người cũng có hai cái má bôi thuốc đỏ trên lớp phấn thô bằng bột gạo nếp. Trong lúc chờ đợi biểu diễn, các anh trêu chọc bình phàn lẫn nhau, cũng là để che giấu sự ngượng ngập.

Anh Kính đi đi, lại lại nhìn chúng tôi với cái cười không thành tiếng khó hiểu của anh. Anh Bình vỗ tay ra hiệu cho chúng tôi tập trung ở phía sau sân khấu:

- Các đồng chí chú ý. Tôi nhắc lại đây là trận đầu, chúng ta phải đánh thắng...

Thằng Vẩn ghé tai tôi thì thầm: "Đánh thắng, cậu hiểu chưa?"

Sau đó, anh Bình ra ngoài màn nói lời mở đầu. Đại khái anh nói đội mới thành lập còn non kém, cây nhà lá vườn, mong các đồng chí lượng thứ và góp ý kiến xây dựng.

Tiết mục đầu tiên là dàn nhạc. Ngoài sáu đứa chúng tôi, còn thêm một vi-ô-lông của anh Kính, và cây ghi ta của anh Khương. Hai anh đứng hai đầu. Tôi chằm chằm nhìn anh Khương. Giới thiệu xong, anh Khương cong bàn tay gõ vào đàn ba tiếng cộp cộp tựa như ba tiếng mõ. Bắt đầu. Thằng Thanh có lẽ chuẩn bị kỹ quá, tức hơi từ lâu nên nó thổi rít lên một tiếng sáo

chói cả tai. Mặt anh Khương cầu cạu như người bị đau bụng. Nhưng r ỡ cũng trôi. Chúng tôi hòa đàn bài *Kết đoàn*. Sang bài thứ hai, tôi nhìn xuống khán giả. Sao mà đông thế, tầng tầng lớp lớp những cặp mắt nhìn lên. Trong khi chờ giới thiệu, thằng Vấn r ỉ tai tôi:

- Người ta chiêm ngưỡng ông đấy, trở tài đi.

Tôi tái người, và tự nhiên đôi chân tê dại cơ hồ đứng không vững. Cây vĩ trong tay cứng đờ. Tôi kéo đàn như cái máy, r ỡ mỗi lúc một lú lẫn. Anh Kính đá nhẹ vào chân tôi, tôi càng bối rối. Cho đến lúc cánh màn khép lại, tiếng vỗ tay rào rào n ổi lên, tôi buông thông cây đàn, đầu óc căng thẳng như vừa qua một trận đòn. Anh Kính "cười" với tôi:

- Ông đâm vào tai khán giả ghê quá.

Tôi lúi vào xỏ tối phía sau sân khấu. Thằng Thanh lại tìm đến cười toe toét an ủi tôi:

- Đừng buồn, thất bại là mẹ thành công. Tôi nghĩ đến tiếng sáo chói tai của nó, thế mà nó coi như không.

- Không ai nói gì cậu à?

- Nói gì?

- Tiếng sáo của cậu ấy.

- Ồi, các anh ấy bảo tớ chơi trội. Đâu phải thế. Tô đã nói môi thằng Ngà mới là môi thổi sáo. Còn miệng tớ như cái gàu dai thì làm ăn gì được.

Tôi cũng phải phì cười và theo nó ra cạnh sân khấu để chuẩn bị chơi nhạc cho điệu múa. Màn còn khép, các cô gái giả mặc quần đen, áo nâu chạt cứng ngắc cũn cũn, với mái tóc làm bằng giấy than đánh máy, l ờn x ờm trên đầu như phoi bào đang nhún nhảy, ve vẩy hai tay đi lại như các bà đi chợ.

Anh Bạch - người giới thiệu, nhìn các cô một lượt, hỏi xong chưa, rồi trịnh trọng bước ra ngoài. Anh đã sắp sẵn những câu giới thiệu có vần:

*"Có cơm gạo ăn hàng ngày
Có súng có đạn đủ đây giết Tây
Nhờ người cưỡi gió vượt mây
Hậu phương tiếp vận đêm ngày gắng công
Trèo đèo, lội suối, vượt sông.
Sau đây điệu múa «Dân công» bắt đầu"*

Tiếng cười và vỗ tay ran khắp bãi. Anh Bạch đi vào nhưng lúng túng không tìm ra cửa màn. Tiếng cười lại rộ lên. Anh Bạch quay ra ứng khẩu:

*"Người đi chật cả chiến trường
Cho nên tôi khó tìm đường rút lui"*

Tiếng cười lại nổ như sấm. Anh Bạch vào gật đầu chào chúng tôi rất trịnh trọng như anh vừa lập được một chiến công.

Tiếng đàn nổi lên, điệu múa bắt đầu. Các cô dân công đan hàng ngang hàng dọc trên sân khấu rồi rít. Một vài sợi tóc bị đứt ra và bay trong không khí. Tiếng đàn của chúng tôi bốc lên dần, và càng ngày càng nhanh. Mắt anh Khương trợn trừng, nhưng cũng mặc, tiếng nhạc như có đà, cuống quýt dồn dập. Các "cô" múa theo nhịp nhạc rồi cả chân tay. Khi múa xong, các "cô" quay vào chùi chùi:

- Các ông giết chúng tôi thật, nhạc gì mà nhanh như đi ăn cướp thế!

Tôi cười rũ rượi khi thấy các "cô gái" ném vôi mớ giấy than trên đầu, trông chẳng khác mấy mục điên ở chợ.

Thành công nhất của đêm biểu diễn là một vở kịch vui ngắn. Đây là nhờ hai "cây cù" của đội, anh Trịnh và anh Thê. Anh Trịnh có hai lỗ mũi hếch và to. Khi anh nói, người ta cười bởi nhàn tưởng tiếng nói của anh phát ra từ hai lỗ mũi đặc sắc ấy. Còn anh Thê có biệt hiệu là Trư Bát Giới. Bởi anh ăn không dùng đũa, mà có một cái nĩa cắt bằng nhôm trông giống cái đinh

ba của Trư Bát Giới. Hơn nữa, nói xấu trộm anh, cái nết ăn của anh cũng rất giống anh chàng họ Trư đi hộ vệ thầy Đường Tăng thật.

Vở kịch do hai diễn viên tài ba ấy đóng vai khiến khán giả cười thoải mái, và coi như buổi ra mắt của đội thành công. Khuya về, toàn đội si sụp bên nĩa cháo, chuyện nở như ngô rang. Thăng Vấn đến cạnh tôi, nó vừa húp cháo vừa thở vào tai tôi:

- Tôi biết hôm nay không phải ông hời hợt, mà ông xấu hổ vì phải biểu diễn cùng với loại kém cỏi như chúng tôi. Đích thị là một thằng kiêu ngạo.

- Cậu đoán mò.

- Tôi bực tức.

- Đoán mò mà đúng đấy. Cậu không dám thú nhận à? Hèn thế!

Tôi bê bát cháo đi nơi khác. Không ngờ câu chuyện ấy anh Kính cũng biết. Hôm sau anh gọi riêng tôi. Bụng đã nghĩ chắc ông ấy lại xạc mình, nhưng câu chuyện lại chuyển sang hướng khác. Anh Kính nói với tôi bằng giọng thân tình:

- Cậu có biết trước kia tớ cũng là học trò ông giáo của cậu không?

- Em cũng phỏng đoán như thế.

- Đúng. Hồi ở Hà Nội, trước cách mạng kia, ngoài giờ học văn hóa, tớ vác đàn đến nhà ông giáo. Quả thật, lúc đầu tớ định học cho biết để trưng với bạn bè. Được đâu một tuần lễ, một hôm ông giáo nói với tớ: "Tôi dạy anh không phải chỉ để kiếm tiền, anh học như thế thì anh hãy đem tiền ra phố mà ăn chơi cho thích, anh đi đi". Tớ choáng váng, định bỏ đi, nhưng rồi tớ hiểu ra, xin lỗi ông, và ở lại học. Bây giờ, ông ấy sống trong hoàn cảnh rất gieo neo. Trước ông có làm ở một sở Pháp, nhưng vì thái độ hách dịch và khinh miệt của tên chủ đối với người Việt, ông bỏ về nhà. Ông lâm vào cảnh túng bấn, và còn bị bọn Pháp theo dõi. Có lẽ vì thế mà người vợ bỏ ông đi theo một kẻ khác, để lại cho ông một cô con gái. Ông ở vậy nuôi con đi học. Hai bố con sống bằng số tiền ít ỏi mà ông kiếm được trong lớp dạy

nhạc. Vậy mà ông kiên quyết không thêm nhận những đũa học một cách tài tử.

- Chuyện đó bây giờ em mới biết. Nhưng còn cô con gái ở đâu, anh biết không?

- Cô ấy tên là Thúy, khá xinh, giống bố, giàu cảm xúc, nhưng bên ngoài lại rất lạnh lùng nghiêm trang. Hai bố con sống cô độc, và hơi kỳ dị. Rồi Cách mạng thành công, kháng chiến bùng nổ ở Thủ đô, tở, tở bỏ học đàn và tham gia tự vệ, sau đó đi theo Trung đoàn Thủ đô rời Hà Nội. Trước khi đi, tở có đến chào ông. Lúc đó ông phân vân, cũng rất muốn đi, nhưng vì còn có con gái, ông không thể rời con mình được. Sau khi tở ra đi, thì không biết tin tức gì về ông nữa, cho đến khi gặp cậu và nhận ra cây đàn cũ của ông.

Tôi nao lòng và nghĩ tới ông giáo, những ngày ông sống một mình với hiệu cắt tóc với cây đàn, và sau đó có thêm tôi, rồi ông lại sống một mình, chẳng biết bây giờ ông ở đâu. Anh Kính nói:

- Cho nên khi biết cậu học ông ấy thì tở hiểu. Nhưng cậu phải biết thêm một khía cạnh khác. Không được buông thả, tắc trách trong nghệ thuật. Nhưng cũng phải dốc hết tâm lực từ việc bình thường, như buổi biểu diễn còn đơn giản thô sơ của chúng ta đêm qua.

ĐI CHIẾN DỊCH

Cả khu rừng bỗng chốc vắng ngắt như bãi chợ hết phiên. Lá già trút phủ đầy lối đi. Đêm nằm nghe tiếng tác của những con mang gân như ở đầu lán. Các dòng suối cạn thấu đáy, lắng kỹ mới nghe tiếng róc rách nhẹ nhẹ như người nói thầm. Những vạt lau hai bên bờ suối xác trắng bạc phơ như tóc tiên ông. Vậy là đã đến mùa đi chiến dịch. Các đại đội pháo đã lên đường từ lâu. Các cơ quan thuộc đại đoàn bộ cũng lần lượt lên đường gân hết. Đội văn công thuộc loại đơn vị đi sau cùng. Chúng tôi chuẩn bị kỹ càng. Đồ đạc cũng kỉnh gửi lại. Mỗi người chỉ mang theo một bộ quần áo, nhạc cụ, và vài thứ lặt vặt cần thiết. Cấp trên cho một con ngựa thồ. Một con ngựa nâu lang trắng, đã già nhưng là một con ngựa khôn ngoan. Chúng tôi chất lên lưng nó gạo, muối và một bó phong màn.

Chúng tôi ra đi vào tuần trăng. Ánh trăng mùa đông chiếu qua trong núi, qua bóng lá rừng cũng còn đủ soi một lối đi mờ mờ. Vả lại, là lính pháo, chúng tôi phải luyện cho quen với việc đi đêm, vác nặng như cái tên đã nổi tiếng: binh chủng "vai đùng, chân sắt, mắt ngựa, bụng thần tiên". Con ngựa già thồ hàng đi đầu, nó trở thành kẻ dẫn đường rất tốt. Nó đã đi nhiều chiến dịch, được tập luyện quen thuộc đến mức biết dừng lại gõ móng và hí lên khi tới một ngã ba lạ. Còn những ngã đường có dấu hiệu chỉ dẫn thì bao giờ nó cũng đi đúng. Tôi không hiểu sao nó lại khôn đến thế.

Cái tổ ba người của tôi thuộc loại dẻo dai. Thằng Ngà thì sau mỗi chặng đường, cái mặt bột của nó lại dài thêm ra một ít. Thằng Thu có cặp mắt buồn ngủ, nhưng đi đếm lại rất tỉnh. Trái lại, chỉ chín mươi giờ tối, mắt thằng Vấn đã díp lại. Có lúc tôi thấy ba lô nặng trĩu, quay lại hóa ra thằng Vấn đang gục đầu vào ba lô của tôi vừa đi vừa ngủ.

Nhưng đi đêm gay go nhất vẫn là anh Kính, mắt anh kém không nhìn rõ đường. Anh chống cái gậy hèo, đầu uốn cong như cái gậy của lão chủ đồn điền ngày xưa. Anh dùng dây cao su buộc gọng kính ra sau gáy. Bởi có lần anh bị ngã văng mất kính, chúng tôi đốt đuốc tìm, còn anh vừa sờ soạng vừa thở dài ngán ngẩm.

Chúng tôi đi sâu vào những cánh rừng hoang vu, ít khi gặp làng xóm. Mỗi khi nghỉ đặt ba lô xuống, mồ hôi ướt đầm lưng áo. Nhưng chỉ ng ẩ một lát thì hơi rừng lạnh làm ón nổi da gà. Tôi có cảm tưởng đơn vị chúng tôi cứ tụt d ần lại sau. Bao nhiêu đơn vị đã vượt lên trước. Mỗi lần gặp họ, chúng tôi đều phải tránh đ ề nhường đường. Nếu không thì chúng tôi sẽ bị xé lẻ cuộn vào hàng quân kia. Những đơn vị bộ binh đi rất nhanh, im lặng, bí mật. Có đơn vị chắc từ hậu phương đi, quần áo mới toanh, và anh nào cũng h ồng hào khỏe mạnh. Có đơn vị đánh trận xong, chuyển đi hướng khác, trong hàng có anh đeo băng. Đơn vị nào cũng hăm hở lướt qua chúng tôi, r ầm rập những bước chân rung chuyển núi rừng. Tôi có cảm giác như được xem một cái đèn kéo quân khổng lồ vào đêm trung thu.

Chúng tôi đi chậm thật. Khi vượt qua Phú Thọ vào đất Yên Bái đã nghe tin quân ta giải phóng Nghĩa Lộ, chiến thắng mở đ ầu chiến dịch Tây Bắc. Đã gặp những đoàn dân công đi ngược chi ều, mang chiến lợi phẩm trở về

"Các anh là rùa r ồi, các anh ơi!" - Họ trêu chọc chúng tôi. "Hát cho chúng tôi nghe, chúng tôi sẽ tặng một ít chiến lợi phẩm". "Kẹo Tây ngon lắm, các chú bé ơi!".

Con ngựa già tỏ vẻ sốt ruột, nó đi nhanh hơn; sau mỗi chặng, mồ hôi ướt đầm cả bộ lông vốn thừa thớt của nó.

Đêm ấy chúng tôi vượt bến Âu Lâu. Các đơn vị đến bờ sông đều tắt hết đuốc. Dòng sông đen r ầm, gió thổi hun hút lạnh thấu xương. Chiếc áo trấn thủ mỏng manh không đủ ấm, chúng tôi đứng d ần lại trong một hẻm đất ở bờ sông cho đỡ lạnh và chờ đợi qua bến. Con ngựa vừa giậm chân vừa rùng mình chống rét. Ở bến vẫn tối đen, nhưng ầm ào. Các đơn vị đang tổ chức sang sông. Anh Kính bàn với anh Bình:

- Phải ra ngoài ấy xem sao, chờ đến bao giờ.

- Hay là đưa cả đội ra, vớ được đò là sang luôn.

- Phải đấy, nếu gặp được một ông to nào đó, ông ấy sẽ ưu tiên cho văn công.

Chúng tôi ra bờ sông, và đúng thật, người chỉ huy bên dành cho chúng tôi hai chiếc thuyền. Chúng tôi dỡ hàng thồ và giong con ngựa bơi theo thuyền. Nó ngấn ngại bước xuống dòng nước lạnh buốt. "*Nước sông Dịch chừ lạnh tái tê*". Tôi bỗng nhớ đến một câu thơ cổ, "*Tráng sĩ một đi chừ, không bao giờ về*". Một cái gì râm ran kích thích trong tôi. Con ngựa chiến đây, đầu nó nhấp nhô lẩn trong bóng đêm trên mặt nước, nở thở phì phì. Anh Thê cầm cương giong ngựa, tôi cũng đứng ngay bên cạnh cầm lấy một múi dây cương. Ra đến giữa sông, tôi giật mình thấy dây cương bị kéo ghì xuống. Anh Thê kêu lên:

- Hồng rồi.

Mọi người xô ra mạn thuyền. Anh Bình hét:

- Ai về chỗ người ấy đi, ụp thuyền bìa giờ.

Tôi hồi hộp nhìn xuống mặt nước và vui mừng khi thấy đầu con ngựa nhô lên. Gió thổi mạnh, sóng trùn lên đầu ngựa. Rồi nó lại chìm, lại nhô lên lần nữa. Nhưng sức nó kiệt rồi, cái đầu ngựa chìm hẳn và kéo ghì cả anh Thê và tôi xuống sát mạn thuyền khiến cái thuyền lệch nghiêng đi. Người lái thuyền kêu:

- Buông dây cương ra ngay!

- Không, không!— Tôi khẽ kêu lên đau đớn.

Anh Bình giọng khàn đi:

- Buông dây cương ra, các đồng chí chấp hành mệnh lệnh.

Sợi dây da tuột khỏi bàn tay giá lạnh tê buốt của tôi. Chiếc thuyền lao lên đè một ngọn sóng. Nhìn lại sau, chỉ còn mặt nước đen loáng. Tôi chợt nghe vọng trong tâm trí một tiếng hí dài thảm thiết của con ngựa. Lòng tôi nặng trĩu nhớ tới những lúc con ngựa giụi cái mũi ẩm ướt vào bàn tay tôi vuốt ve nó.



Đêm ấy, chúng tôi vượt biển...

Lên bờ, chúng tôi chia gói hàng th ờ ra mang trên vai. Thằng Thanh nhận lấy một phần hàng, và nói trịnh trọng:

- Một đ ờng đội của ta đã hy sinh.

Vấn mĩa:

- Cậu lại đ ờng đội với ngựa nữa kia đấy.

- Sao lại không ?

- Thế thì chớng tay xuống, tớ đặt hàng lên lưng cho cậu th ờ.

Tôi xen vào:

- Mà quá lắm Vấn ơi.

- Lại thêm một con ngựa nữa.

Thằng Thanh bước dần lên đứng trước mặt thằng Vấn. Tôi biết thằng Thanh lúc không nói gì mà hàm răng rít lại là có chuyện. Tôi vội lao vào đứng chặn giữa hai đứa, rồi tôi đẩy thằng Thanh đi.

Con ngựa chết và tiếp chuyện hai đứa, làm tôi buồn suốt một chặng đường. Cho đến khi tôi đi vào một khu rừng chột ngửi thấy một mùi thơm kỳ lạ. Một mùi thơm cay cay nồng ấm làm tôi nao nao nhớ đến cái mùi thơm miếng trầu mà mẹ tôi thường ăn vào ngày tết có xen lẫn quế chi và thảo quả. Tôi hít mùi thơm vào lồng ngực khoan khoái.

Một mệnh lệnh từ đầu hàng quân truyền xuống: "Không ai được bẻ cành lá ở khu rừng này".

Lệnh được truyền tiếp: "Không bẻ cành...". "Không bẻ cành...".

- Cành gì mới được chứ? - Hình như tiếng nói phát ra từ hai lỗ mũi của anh Trịnh.

- Quê sắc, quê sắc. - Giọng anh Thê hơi lè nhè tiếp theo.

Rừng quế. Chao, bây giờ tôi mới nhận ra. Tôi lại hít từng hơi dài. Những thân cây quế mọc thẳng lơ mờ hiện ra, cành lá sum sê lao xao trong gió. Ai chẳng muốn bẻ một cành làm ngụy trang để đem mùi hương đi theo, để nhấm cái vị cay cay làm ấm ran cuống họng trong mùa lạnh. Vì vậy mà phải có lệnh cấm. Hàng vạn bộ đội đi qua, ai cũng bẻ một cành thì còn gì là rừng quế.

Các đơn vị của đại đoàn đã đi sâu vào Tây Bắc. Chúng tôi đi qua những vùng vừa mới được giải phóng. Nhà cửa vườn tược xơ xác. Những đụn giặc vừa bị san bằng còn lổn nhổn gạch vụn, dây thép gai và hố đạn. Máy bay vận tải Đa-cô-la của địch vè vè bay trên đầu, máy bay khu trục rền rĩ, tất cả đều hút về phía tây rừng núi trập trùng. Tiếng bom rền thật xa. Mặt trận chuyển lên phía trước, bỏ lại chúng tôi lèo đèo theo sau.

Hôm ấy, chúng tôi được tin một đơn vị pháo còn cách chúng tôi khoảng nửa ngày đường. Chúng tôi đi gấp. Nhưng đến nơi thì đơn vị đã dời đi một tiếng đồng hồ trước. Còn lại những sọt đất làm công sự, lá ngụy trang. Tôi nhìn thấy một khẩu hiệu viết trên mo tre. Tôi đọc dòng chữ nắn nót: "Hoan nghênh đội văn công đến phục vụ đơn vị ta."

Họ chờ chúng tôi, và chúng tôi đã lỡ. Ước gì có đôi cánh mà bay theo...

Buổi chiều, vừa lội qua một con suối, lên bãi cỏ, chúng tôi thấy một đơn vị bộ đội đang dựng sân khấu. Nghĩa là dựng hai cái cột và treo một tấm màn màu xanh rêu. Đội văn công của một đại đoàn bộ binh đêm nay biểu diễn phục vụ đơn vị vừa chiến đấu trở về. Như chim gọi bạn, chúng tôi đến gặp những người đồng nghiệp. Và chúng tôi đã được đón tiếp niềm nở. Còn bộ đội khi biết chúng tôi là văn công của «Pháo» thì reo lên:

- "Hoan hô Voi, bao giờ cũng bám bộ binh. Đêm nay ta được xem văn công «đúp ra-xông» (gấp đôi khẩu phần) anh em ơi!".

Ban chỉ huy hai đội bàn chương trình phối hợp nhiều diễn, còn chúng tôi thì gặp nhau nói chuyện. Đội bạn có số người như chúng tôi. Họ không có bọn trẻ như chúng tôi, nhưng lại có sáu chị. Đúng ra là năm, còn một cô bé vào cỡ tuổi tôi. Cô ta có khuôn mặt tròn hiền hậu và một nốt ruồi trên má.

Tôi nhủ thầm: "Hề ơi, nên ngưng với cái cô bé yếu ớt thế kia mà đã đi theo sát bộ đội phục vụ từ đầu chiến dịch, còn mà bây giờ mới leo đèo tới đây".

Cô gái hiền nhiên ấy làm quen với chúng tôi ngay. Cô xưng hô với chúng tôi rất dịu dàng lễ phép: "Các anh... các anh...". Tôi để ý thấy «anh» Văn ngưng nghịu trước mặt cô ta. Mặt nó chột đỏ, mắt dịu lại và nói năng ấp úng. Hóa ra cu cậu chỉ quen bắt nạt người nhà. Thằng Việt nói nhỏ với tôi:

- Để ý mà xem. Ông Văn sắp trở cái tài hèn của ông ấy đấy.

Cô gái hỏi Văn:

- Anh đánh đàn chắc giỏi lắm.

- Xoàng thôi.

- Em chỉ biết hát, mà hát cũng không hay.

Một lát sau, chúng tôi nghe Vãn về măng-đô-lin thật giòn. Ngón tay nó múa trên cần phím.

Chả cứ thẳng Vãn, đêm ấy chúng tôi biểu diễn đầu khá. Con gà tức nhau tiếng gáy mà! Anh Trư Bát Giới trở tài cù khán giả đến mức chính anh cũng cười thật sự trên sân khấu. Khán giả hoan hô rầm rộ, chẳng biết vì được xem tiết mục lạ hay vì lịch sự với khách. Cô bé có nốt ruồi trên má, nói với tôi sau khi biểu diễn:

- Ở đội em, có mình em bé, giá được chuyển sang đội các anh thì vui.

Tôi bốt:

- Cô xin chuyển đi, chúng tôi nhận ngay. Tôi đang đứng nói chuyện với cô gái ở phía sau sân khấu, chợt có hai bàn tay lạnh buốt bịt chặt lấy mắt tôi. Tôi gỡ hai bàn tay ấy và quay lại. Một anh bộ đội đang chăm chú nhìn tôi dò hỏi. Qua ảnh đuốc chập chờn, tôi nhận ra khuôn mặt hết sức thân thuộc, nhưng còn hơi ngờ ngợ vì một vết sẹo trên khuôn mặt ấy. Anh bộ đội mỉm cười. Không còn nghi ngờ gì nữa, tôi kêu lên:

- Anh Hành.

Anh Hành ôm bồng tôi lên quay mấy vòng rồi mới đặt xuống. Cô bé tinh ý đã đi nơi khác. Anh Hành kéo tôi ra xa ngã xuống một mô đất. Hai anh em tranh nhau hỏi chẳng ai kịp trả lời ai. Kể từ ngày tôi theo anh trốn khỏi nhà, rồi chia tay anh bên bờ sông Chu đến nay mới gần hai năm mà tôi cảm thấy như đã lâu lắm. Bao nhiêu chuyện để nói, đã dằn lại trong thời gian xa nhau mà không có tin tức.

- Cậu hãy kể về cậu trước đi. Lúc tớ trông thấy cậu xuất hiện trên sân khấu với cây đàn vi-ô-lông, tớ nhận ra ngay nhưng cũng rất ngạc nhiên. Tớ ngẩn ngáp nhồm, luôn mồm nói với người bên cạnh: "Đúng nó, đúng nó, tôi biết nó". Chà, cơn gió nào lại đưa thằng Hòa đến tới đây. Trông nó chừng chạc

lắm. Nó vào cái nghề này từ bao giờ. Tớ lại nghĩ đến cái ngày hai anh em đập phèng phèng trên cây đàn băng giô. Hóa ra cậu đã bước một bước khá dài như câu chuyện trong tiểu thuyết ấy.

Tôi kể vắn tắt. Anh Hành đem vào những tiếng xuýt xoa hoặc cười phá lên. Anh trở nên sôi nổi. Tôi nhận ra anh khác trước, anh không còn vẻ mơ màng đắm chiêu nữa.

- Còn tớ ấy à? - Anh bắt đầu kể về anh. - Cuộc đời bộ đội rèn cho đã khá. Bước đầu có lẽ tớ còn gay go hơn cậu nhiều. Bước vào đơn vị là trở thành anh lính chiến đấu ngay. Cái tật mơ mộng viễn vông của tớ được thực tế đả cho tới tấp bằng thích. R ồi cũng quen đi. Nhưng những cái đó, những mơ ước ấy mà, vẫn không vô ích đâu. Chẳng phải tự nhiên mà cậu lại trở thành nhạc sĩ.

- Ồi, bao giờ em thành nhạc sĩ được.

- R ồi sẽ trở thành. - Anh Hành vỗ vai tôi - Nếu cố gắng, mỗi người đều có thể làm nên chuyện. Trận đánh đầu tiên, tớ đã bị thương. Đối với cậu, tớ không khoe khoang, ngay trận đầu tớ cũng không đến nổi t ối. Đây là mình đã định ninh từ trước là không thể thành kẻ hèn nhất. Đi ều trị vết thương nửa tháng, quay lại đơn vị đi chiến đấu ngay. Trận vừa r ồi, tớ là tiểu đội trưởng, dẫn tiểu đội làm nhiệm vụ mũi nhọn của đại đội chủ công. Đơn vị đã đánh một trận thắng giòn giã. Cậu chưa được hưởng cái vui ngay sau lúc chiến thắng. Nó vượt qua những tưởng tượng của mình trước kia. Bao nhiêu hình ảnh, bao nhiêu cảm xúc mà mình không thể diễn tả nổi. Bu ồn cười thật, thế mà trước kia có lúc tớ đã ấp ủ một mơ ước thầm kín là trở thành nhà văn kia đấy.

- Anh có thể trở thành nhà văn được chứ sao? Trước kia, anh đã từng đọc bao nhiêu sách và anh đã kể chuyện cho em nghe hay biết chừng nào.

- Đây là một việc quá sức. Cậu có thể thành nhạc sĩ, còn tớ, hãy cứ đánh giặc xong đã, r ồi thì may ra... - Chợt anh vỗ vào đùi tôi đau đến nỗi giật nảy người. - Trời ơi, mãi nói chuyện tớ quên báo cho cậu một tin đặc biệt. Tớ đã biết tin về bố cậu.

Tôi đứng dựng dậy, anh Hành cũng đứng lên theo mừng rỡ:

- Ông Chung là tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn này này. Tôi lạc giọng:

- Bố em đâu?

- Trước ở tiểu đoàn này, nhưng khi tở về đây thì ông đã chuyển sang đơn vị khác. Tiếc thật. Phải nói là mỗi khi nhớ đến cậu, tở vẫn để ý dò tìm bố cậu. Về đây, thấy anh em nhắc đến ông tiểu đoàn trưởng cũ tên là Chung, tở hỏi kỹ ngay. Và tở kết luận đúng trăm phần trăm là bố cậu. Thế nào tôi cũng tìm được ông, vì cùng ở đại đoàn này. Cậu thử tưởng tượng xem, lúc ấy tở đứng nghiêm trước mặt ông mà hỏi: "Đồng chí có biết đồng chí Nguyễn Đăng Hòe không?!" Ha ha... thật là thú vị.

- Nếu anh có gặp bố em thì anh nói em ở đội văn công đại đoàn pháo, để bố em dễ tìm. Nhưng anh đừng kể gì về em với bố em vội nhé.

- Tở hiểu, tở sẽ giữ bí mật để dành cho ông ấy sự bất ngờ.

Tuy chưa gặp bố, nhưng được tin này tôi vui quá, và nghĩ tới anh Hành, tôi hỏi:

- Anh có nhận được thư của gia đình không?

- Có, từ hồi chưa đi chiến dịch. Đấy, cậu nhắc tở lại nhớ ra một điếu quan trọng nữa. Anh chị tở vẫn còn ở làng cậu. Thư năm trước, anh tở có nhắc tở là bà mẹ cậu oán tở vô kể, anh em mình đi rồi bà héo hon đau ốm, cho đến khi nhận được thư của cậu. Sau đó thì mỗi lần biết anh mình gửi thư cho mình, bà đều nhắc là "bảo với cậu Hành đừng giận tôi, thằng Hòe nên người cũng nhờ có cậu ấy". Trời ơi, mình là đứa có lỗi, lại hóa ra được ơn. Các bà mẹ của chúng ta thật là tuyệt. Chỉ cái lũ con cái là hay vô ơn bạc nghĩa với cha mẹ mà thôi.

Tôi cố nén để nước mắt khỏi trào ra. Mẹ ơi, con biết nói gì với mẹ. Chỉ xin mẹ tha thứ tội lỗi cho con. Con sẽ cố gắng để mẹ khỏi buồn. Con sẽ gặp bố, hết giặc hai bố con trở về, con xin nằm ra cho mẹ đánh. Nhưng con

biết, chẳng bao giờ mẹ đánh con. Mẹ cực khổ nhiều về con, mà cũng yêu thương con hơn tất cả.

Tôi cúi đầu im lặng. Anh Hành đặt tay lên vai tôi:

- Mọi chuyện đều vui rồi. Thôi, anh em mình lại tạm chia tay. Hồi đi có ai ngờ lại được gặp nhau trong hoàn cảnh thích thú như thế này. Cậu biết không, cái tuổi niên thiếu thường có những ý nghĩ hành động quyết định hướng đi cả cuộc đời. Chao, tớ lại nói những câu có vẻ sách vở đối với cậu rồi.

Tôi nắm chặt tay anh Hành:

- Anh nói đúng, em cũng nghĩ như vậy.

Chúng tôi chia tay. Xa anh Hành lần này, tuy nhớ anh nhưng tôi không buồn. Lần trước xa anh, tôi còn là đứa bé bơ vơ, chưa biết tương lai sẽ ra sao. Còn lần này, xa rồi nhưng vẫn cảm thấy gần nhau, bởi chúng tôi đã là người lính, chia tay nhau như hai người đồng đội thân thiết. Hoàn cảnh đổi thay, và chúng tôi cũng đã thay đổi nhiều.

MỘT VỐ THẤT BẠI Ê CHỀ

Chiến dịch kết thúc. Từ mặt trận trở về căn cứ, đội chúng tôi lao ngay vào việc chuẩn bị tiết mục cho buổi biểu diễn trong lễ mừng công của đại đoàn. Chúng tôi đặt niềm hy vọng vào buổi biểu diễn này. Bởi đội bây giờ đã lớn mạnh hơn trước. Qua một đợt đi, mỗi người đều dày dặn hơn nhiều. Lại được trang bị đầy đủ phong, màn, quần áo. Nhất là đội có thêm hai người con gái: chị Ngoan, và chị Phương. Tôi vẫn nhớ hôm đó trời mưa, chúng tôi ng ã cả trong lán, thì hai chị tới. Hai người ăn mặc giống nhau. Áo cánh màu gụ, quần vải đen và đội nón lá. Đây là cháu của một đồng chí cán bộ trong đại đoàn gửi tới xin vào đội. Chị Phương có dáng người thon, nhỏ và xinh, còn chị Ngoan hơi thô, đen và xấu.

Mặt anh Kính khó đăm đăm. Mấy anh khác xì xào:

- Cái cô kia thì phải có một tạ bột gạo nếp mới hóa trang cho trắng ra được.
- Chẳng đánh đổ nổi mấy cô con gái giả nhà mình.

Hai người lạ lòng e ngại, ng ã khép nép dựa vào nhau, nhỏ nhẹ trả lời những câu anh Kính hỏi. Chắc các chị cũng sợ cái miệng cười không thành tiếng của anh Kính như lần tôi mới đến.

- Các cô có biết đến đây làm gì không?
- Dạ, chú chúng em nói gửi chúng em tới đội văn công.
- Đội văn công, hẳn r ã, nhưng cô có biết công việc thế nào?

Hai chị nhìn nhau lặng im, ngón tay xoắn mãi cái quai nón. Trong góc lán, anh Trư Bát Giới lại th ãm thì: "Ông Kính làm quan tòa mới đúng". Anh Bình bảo tôi:

- Cậu Hòe xuống bếp lấy hai ca nước. Khi tôi đem hai ca nước gạo cháy lên thì không khí khác hẳn. Chị Ngoan đang hát. Tiếng chị âm vang như tiếng chuông. Đôi mắt sáng long lanh, khiến vẻ mặt chị đổi khác. Chị càng hát, tiếng càng trong trẻo vút cao. Anh Bạch nói nhỏ:

- Một giọng hát đáng phải nể đấy chứ!.

Anh Trư Bát Giới ra hiệu cho Bạch im. Anh đang phờng phờng mồm đưa bàn tay xoa hàm râu quai nón mọc lởm chởm, mắt nháy lia lịa. Tôi biết đó là dấu hiệu anh thích thú. Anh Khương, người chỉ huy dàn nhạc khó tính của chúng tôi mỉm cười, mắt hết vẻ cau có thường ngày. Tôi vui, vì tôi vẫn lo ngại cho hai chị bị từ chối, tôi đã hiểu khi mình đến đây mà bị từ chối thì ra sao rồi. Tôi để ý đến anh Kính. Anh không cười nữa mà bỏ kính ra lau. Thế là anh bằng lòng rồi. Chị Ngoan lại hát tiếp một bài nữa, lần này chị hát chèo. Anh Trư Bát Giới ngẩng nhấp nhồm rung cả sần nửa nói với anh Bạch:

- Một giọng vàng, ông ơi! Chèo ra chèo, đúng là chèo nòi.

- Giá sắc nước một tí nữa thì hay. - Anh Bạch than thở.

- Luật bù trừ của tạo hóa mà. Được cái này thì mất cái kia.

Chị Ngoan hát xong, chúng tôi vỗ tay. Chị vui mừng lấy nón che mặt. Còn chị Phụng mặt tái đi, bẻ các đốt ngón tay kêu rắc rắc, khi chị được đề nghị hát. Chi lí nhí:

- Em không biết hát, xin các anh miễn cho.

- Cứ hát thử xem, có gì mà ngại.

Tội nghiệp chị ấy. Mặt chị từ tái xám chuyển sang đỏ dừ. Thà đừng bắt chị ấy hát còn hơn. Giọng chị chẳng khác gì con mèo hen, lại "phô" nữa mới chết người chứ. (Phô là tiếng chúng tôi chỉ những người hát sai giọng không sửa được). Anh Khương quay mặt đi nhăn nhó. Anh Trư Bát Giới vỗ vào đùi anh Bạch:

- Tôi nói có đúng không ông. Thượng đế ban phát rất công bằng. Người thế kia mà có giọng hát hay nữa thì người khác còn chỗ đâu mà đứng.

- Còn cậu thì Thượng đế chỉ ban phát cho mỗi cái tính tạp ăn.

-Cười cái gì? - Anh Trư giờ nắm đấm dọa tôi - Đừng hóng chuyện người lớn.

Chị Phương dừng tiếng hát nửa chừng, ng ẩ thừ ra lo lắng. Cuối cùng, chị cũng được nhận vào tổ múa.

Từ hôm có hai chị, không khí trong đội thay đổi. Mọi người giữ gìn ý tứ hơn, nói năng ít bỗ bã. Anh Trư Bát Giới chăm cạo râu hơn trước, bữa ăn anh lảng tránh ng ẩ cùng mâm với các chị. Có lẽ vì anh không muốn biểu diễn cái "đình ba" của anh trước mặt các chị. Có các chị, bọn chúng tôi nhàn hơn. Những công việc quét dọn, hoặc xuống bếp giúp cấp dưỡng, hai chị đều làm hết. Buổi trưa, các chị không ngủ, ng ẩ vá qu ần áo cho chúng tôi.

Gần ngày lễ mừng công, cả khu đại đoàn bộ trở nên nhộn nhịp. Công binh đã dựng một cái hội trường rất lớn. Cái sân khấu cho chúng tôi biểu diễn trong hội trường được làm rất đẹp, trang trí công phu. Trên một cái sân khấu như thế, không thể biểu diễn lem nhem được. Chúng tôi chuẩn bị riết. Cái đình của đêm biểu diễn lần này là vở kịch có cái đầu đề rất kêu "Tiếng voi gầm", một sáng tác tập thể lấy đề tài ở mặt trận vừa rồi. Khi ấy là gần cuối chiến dịch, địch đã co rút về Nà Sản tổ chức thành tập đoàn cứ điểm phòng ngự lớn để đối phó với quân ta. Chúng tôi đến một đại đội pháo bố trí trên một ngọn đ ả ở ngoại vi Nà Sản để bắn kiên chế địch. Hằng ngày đại hội cử người thay phiên lên trực chiến, còn phần lớn ở lại phía sau. Đội chúng tôi cũng phân tán. Tổ ba người của tôi xuống một khẩu đội. Các anh bộ đội rất mến chúng tôi và săn sóc thân tình. Ở khẩu đội này, có anh Viện đã lớn tuổi. Mặt anh nhiều nếp nhăn, anh cười để lộ hàm răng đầu đen nhuộm đen. Anh có một cây nhị, tự anh làm lấy. Lúc rỗi rãi, anh đem nhị ra kéo và cười với chúng tôi:

- Tôi lại múa rìu qua mắt thợ đây.

Những ngón tay của anh thô, da dãn deo bám đầy phèn của đồng chua. Nhưng anh kéo nhị khá hay. Đầu anh hơi cúi xuống, những ngón tay rung rung buông bắt dây một cách uyển chuyển. Mắt anh hơi nhướng lên và những nếp nhăn xếp đầy vầng trán. Khi dứt tiếng, anh hỏi tôi:

- Chú thấy thế nào?

- Anh kéo nhị hay lắm. - Tôi khen anh thành thật.

- Chú động viên anh đấy thôi. Khi rồi rãi cũng ọ ẹ một tí vừa vui mình, vừa vui anh em. - Anh cười, đôi mắt nheo lại hết sức hiền dịu.

Tôi cũng kéo đàn cho anh nghe. Anh nhìn tôi đắm đắm và gật đầu:

- Ngọt lắm, ngọt lắm, chú có đôi bàn tay quý hóa. Chiều nay, tôi lên trận địa trực chiến. Tối về, chú dạy tôi kéo một bài hát mới nhé.

Khoảng xế chiều, chúng tôi nghe tiếng đạn pháo của ta nổ vài đợt. Một chốc, máy bay địch xuất hiện. Máy chiếc xit-pit-phai đen trũi gầm rít. Một chiếc B.26 trắng lớp nặng nề bay đến ném bom. Chúng tôi xuống hầm. Tiếng nổ rất gần rung vách hầm, khiến đất rơi xuống lả tả. Thằng Thanh bảo tôi:

- Bịt tai và há mồm ra!

Thằng Việt nhăn mũi:

- Có gì đâu mà đã vội hoảng.

- Ấy là tớ lo cho các cậu. - Thằng Thanh nói lung búng.

Lần đầu, tôi nghe tiếng bom nổ gần như vậy. Cảm giác sợ hãi lướt qua rất nhanh và biến ngay sau tiếng nổ đầu tiên. Tôi nghĩ đến các anh bộ đội trên trận địa. Chắc là địch giội bom vào đấy.

Chúng tôi ra khỏi hầm thì có một cái cẳng thương từ trận địa chuyển về

- Ai đấy?

- Đờng chí Viện.

Tôi nhảy bổ tới bên cǎng. Anh Viện nằm đấy, khuôn mặt anh trông càng già. Cái chǎn phủ kín lên tới ngực. Tôi không trông thấy vết thương. Tôi gọi nhỏ:

- Anh Viện.

Mặt anh khẽ động đậy. Cặp mắt mệt mỏi hé nhìn tôi. Anh nhếch mép một cách khó nhọc. Có lẽ anh đã nhận ra tôi. Tôi rưng rưng nhìn anh, rồi nhìn theo cái cǎng đi khuất về trạm quân y phía sau.

Một anh đã kể cho chúng tôi nghe về anh Viện. Máy bay địch trút bom napan xuống. Một quả rơi gần công sự pháo, cháy bùng lên và ngọn lửa lan ra theo chất nhựa cháy. Khẩu pháo có nguy cơ bị ngọn lửa lan đến. Khẩu đội trưởng quyết định tháo khẩu pháo đưa nhanh ra ngoài. Từ trong các ngách hầm, pháo thủ lao ra nhanh nhẹn tháo rời khẩu pháo thành từng bộ phận. Cái nòng nặng non một tạ vừa bị chất cháy bám vào. Anh Viện cởi áo phủ vào chỗ cháy dập tắt ngọn lửa, rồi né người ghé vai. Bằng một sức lực phi thường, anh vác bổng cái nòng lên, vượt qua lửa bom chạy ra khỏi công sự. Máy bay địch lại nhào xuống bắn. Nhưng anh Viện vẫn chạy. Chừng hơn trăm thước, đến chỗ an toàn, anh dừng lại là kiệt sức ngã xuống. Cái hông đẽ tr ần của anh bị đạn bắn vào loang máu.

Sự việc diễn ra nhanh quá. Tôi bàng hoàng, khó hình dung liên tưởng một anh Viện vừa ng ỡ với tôi kéo nhị, có nụ cười hi ền lành, với một anh Viện vác nòng pháo chạy qua bom đạn, và bây giờ đang nằm ở trạm quân y. Liệu anh có qua khỏi không. Tôi lo lắng nhớ đến cặp mắt mệt mỏi biến th ần sắc của anh lúc anh nằm trên cǎng. Đáng lẽ tối nay, anh cùng tôi tập một bài hát mới. Nhưng buổi tối tôi phải biểu diễn, tôi không muốn c ần tới đàn. Thăng Thanh nhìn tôi, với vẻ không bằng lòng:

- Cậu bỏ cái tình cảm yếu đuối ấy đi. Chiến đấu sống chết là thường.

Tôi giận nó:

- Cậu là đ ứa ch ằng có tình nghĩa gì cả.

- Tình nghĩa là cái gì hả ông đờnhóc.

- Nếu tớ chết, chắc cậu vui lắm thì phải. - Tôi lạnh nhạt quay đi.

Thanh níu tôi lại:

- Đúng thế, cậu ngóm thì tớ vui vì được ăn thêm suất của cậu.

Tôi lạnh người đi, quát vào mặt nó:

- Mày là một thằng t ấi.

Tôi tưởng sẽ xảy ra to chuyện, nhưng Thanh lặng thình một lát rồi nói bằng cái giọng nóng bỏng như mỗi khi nó nói đi ều tâm sự:

- Cậu nh ầm r ấi. Tớ không t ấi như cậu nghĩ đâu. Cậu là đứa dễ xúc động nhưng phải biết nén lại. Cậu tưởng các anh bộ đội không thương yêu nhau à, bằng mấy chúng ta ấy chứ. Thôi, c ầm đàn đi, và biểu diễn cho tốt. Chính có lần cậu đã nói với tớ là khi vui c ầm tiếng đàn, nhưng khi buồn càng c ầm hơn. Nếu không thì chúng ta chỉ là người đi mua vui một cách dễ dãi.

Tôi biết lỗi của mình. Tôi nhìn thẳng Thanh, và hiểu thêm về nó, những đi ều mà nếu chỉ trông bề ngoài, không thể nào hiểu được.

Chuyện anh Viện là nội dung chủ yếu của vở kịch "Tiếng voi gầm" mà anh Bạch, anh Trịnh và anh Trư Bát Giới đã bàn bạc và sáng tác. Anh Khương thì viết một bài hát về chiến công ấy. Tôi h ấi hộp nghĩ tới việc có thể viết một bản nhạc về câu chuyện này không. Nếu ông giáo của tôi có mặt ở đây, có thể ông sẽ viết được. Tôi mừng tượng một vài hình ảnh về bản nhạc ấy. Khung cảnh rừng núi, tiếng đạn nổ, tiếng bom. Không biết âm nhạc có làm cho người nghe hình dung được một người vác nòng pháo chạy qua bom lửa, như khi hình dung ra tiếng chim kêu, tiếng suối chảy hay không? Bao giờ tôi làm được như vậy?

Với tâm trạng ấy, dễ hiểu là tôi chú ý và hy vọng nhiều ở vở kịch. Gần như toàn đội cũng tập trung công sức vào đấy. Nhiệm vụ của tôi là đứng trong hậu trường, miết dây đàn kéo lên tiếng rít xé không khí của đạn đại bác.

Thanh giữ cái trống làm tiếng đạn nổ. Còn Vấn thì đốt thuốc nổ làm lửa phụt ra. Hôm duyệt thử, chúng tôi đã phối hợp khá đẹp. Mọi người đều hài lòng.

Vở kịch được biểu diễn vào đêm bế mạc đại hội. Phần đầu trót lọt. Lần đầu ra mắt, giọng hát của chị Ngoan đã cuốn hút khán giả. Không khí thật náo nức, Còn vở kịch "Tiếng-voi gầm", cái đỉnh của đêm biểu diễn nữa là kết thúc.

Bộ phận trang trí đã đưa ra sân khấu một khẩu pháo nằm trong công sự. Bọn chạy cờ chúng tôi cũng đã sẵn sàng. Anh Bình giới thiệu khá dài về vở kịch, ý muốn nhấn mạnh một tiết mục của đội sáng tác lấy đề tài ngay trong chiến dịch vừa qua.

Anh Bạch đã tập hợp khẩu đội của mình trên sân khấu, dặn dò lần cuối. Màn mở, ánh đèn măng sông được che bằng giấy bóng màu xanh để thể hiện cảnh pháo thủ vào chiếm lĩnh trận địa ban đêm. Vở kịch trôi chảy cho đến đoạn cao trào là lúc nổ súng. Tôi đã kẹp cây đàn lên vai, ngón tay đặt vào dây. Thằng Vấn ngẩng sau cánh gà cầm sẵn bao diêm và gói thuốc cháy.

Những khẩu lệnh quen thuộc diễn ra trên sân khấu. Pháo thủ Trư Bát Giới, một nhân vật chính của vở kịch, lao viên đạn giả vào nòng pháo với động tác rất đẹp và hô to:

- Nạp đạn xong.

Khẩu đội trưởng Bạch giơ cao lá cờ hiệu. Anh đồng dục hô:

- Nhắm lô cốt số một. Bắn!.

Chúng tôi nhìn vào thằng Vấn. Nó đã xòe que diêm, nhưng tắt phụt. Nó đánh que thứ hai gí vào chỗ thuốc cháy. Tôi nín thở đặt cây vĩ lên dây đàn. Nhưng tim tôi dường như ngừng lại. Thuốc không cháy..

Que diêm thứ ba vẫn thế. Chỉ có một chút khói khét.

Anh Bạch nhìn vào trong, đoán biết đi ều xảy ra, anh lại giơ cò lên chờ thằng Vẩn xòe diêm hản hoi, anh mới phất cò:

- Bắn !

Thuốc vẫn tịt. Thằng Vẩn đánh g ần hết bao diêm. Anh Bình c ầm hản đến một bó đuốc gí vào gói thuốc. Nhưng cũng chẳng hơn gì.

Ngoài sân khấu, anh Bạch quát anh Trư Bát Giới:

- Đ ồng chí Thê kiểm tra lại đạn. Anh Thê kéo viên đạn ra, nhưng ban nãy anh lấp mạnh quá, anh kéo đến nổi khâu pháo giả rung lên mà vẫn không lấy được đạn. Tiếng cười dưới hội trường lao xao mỗi lúc một to. Cuối cùng anh Thê cũng lấy được đạn ra, anh kiểm tra qua loa r ồi lấp vào nhẹ nhàng.

Anh Bạch lại giơ cò l ần nữa:

- Bắn!

Nhưng tình thế chẳng còn cứu vãn được nữa. Anh Kính nói như người sắp khóc:

- Các ông giết tôi r ồi. Đóng màn lại.

Lá màn buông xuống. Có vài tiếng vỗ tay lẹ tẹt và tiếng cười vang lên. Chúng tôi đứng lặng, người bất động như đang diễn một vở kịch câm. Chỉ mong đất nẻ ra mà chui xuống. Anh Trưởng phòng chính trị đi vào, nhìn chúng tôi thở dài:

- Hôm nay, các cậu đeo mo vào mặt tó.

Chúng tôi lảng lạng tháo dỡ sân khấu và trở v ề lán ủ rữ như một đoàn quân thất trận. Không ai buồn ăn. Tôi càng tiếc vì bữa ăn có thịt bò, đáng lẽ sẽ rất ngon miệng và thích thú. Giờ đây nhai miếng thịt bò như nhai rơm.

Anh cấp dưỡng chưa biết có chuyện gì xảy ra, thấy thế áy náy:

- Chúng tôi nấu dở quá hay sao vậy?

Anh Bình muốn xua tan không khí nặng nề

- Các cậu nấu cừ lắm. Rất ngon. Nào, chúng ta xung phong đi thử. Trư Bát Giới đâu, mở đột phá khẩu cho anh em theo.

Không ngờ anh Thê cẩu:

- Tôi đề nghị từ nay không ai được gọi tôi như thế nữa. Trư, Trư cái con khỉ. Thử kêu, đốt tịt, nghĩ nát óc mới ra được vở kịch, đến lúc diễn lại hỏng cha nó mất. Dem xử bắn thằng Vấn đi mới đúng.

Vấn chống chế:

- Có phải tại em đâu. Có đứa nào chơi xỏ đồ nước vào thuốc, còn cháy thế nào được.

Thế là nổ bùng lên, mỗi người một lời, tranh cãi nhau, trở thành một vở bi hài kịch. Tôi không thấy thằng Thanh nói "Thất bại là mẹ thành công ở nữa". Bởi vì thất bại lần này đối với chúng tôi qua ê chề

Lâu sau, khi nhắc lại chuyện này, anh Kính nói với tôi:

- Cậu thử nghĩ xem, nói cho cùng cũng chẳng phải chỉ vì thuốc không cháy. Từ việc có thật ở ngoài đời, đưa vào nghệ thuật đâu phải dễ. Dem cả khẩu pháo ra mà bắn chẳng khác gì đất cả con trâu lên sân khấu khi diễn kịch về nông dân.

LẠI MỘT CHUYẾN ĐI

Những cơn mưa đầu mùa hè khiến các con suối duềnh nước lên ngập bờ. Bộ mặt của chúng thay đổi. Không còn vẻ êm dịu trong xanh, không còn tiếng thềm thì vào những đêm khuya thanh vắng. Mặt nước đục cuồn cuộn đầy lá rừng chảy ồn ào suốt đêm ngày. Chúng tôi phải chặt thật nhiều ống bương lấy nước trữ từ ngày hôm trước, hôm sau nước lắng trong mới dùng được. Không khí oi nùng và ẩm ướt. Buổi sáng thức dậy, người mệt mỏi. Nghe tiếng còi báo thức của trực ban, chỉ muốn vờ cáo ốm. Vào phiên anh Trư Bát Giới trực ban thì đừng hòng. Anh xía "đinh ba" vào lưng từng đứa dựng dậy bằng được.

- Thôi đi các vua lười. Chạy một vòng thì hết ốm ngay.

Quả thật, chạy một vài vòng, vung tay hò hét rồi ngã xuống suối tắm, thì bao nhiêu mệt mỏi biến hết. Riêng tôi, vẫn khỏe đầu. Ai cũng bảo tôi lớn phồng lên. Những đám lang ben lan ra khắp mặt khắp cổ khiến tôi trắng ra. Giọng nói bắt đầu khàn khàn.

Một buổi sáng, tập thể dục xong, anh Kính gọi tôi:

- Cậu chuẩn bị đi công tác. Cậu có thích đi không?

Đi đâu và làm gì tôi chưa biết. Nhưng tôi đã hiểu tính anh Kính, anh lại sắp cười cho mà xem. Tôi liền đứng nghiêm:

- Xin nhận nhiệm vụ.

- Ờ, cậu đứng đắn từ bao giờ thế. Ngồi xuống đây.

Tôi ngồi xuống và phỏng đoán ngầm về nhiệm vụ mà anh Kính sắp giao.

- Cậu về xuôi, về vùng giáp giới giữa vùng tự do và vùng địch, mua cho đội một cái đàn ắc-coóc-đê-ông. Cậu thấy thế nào, đi được chứ?

Một chuyến đi hấp dẫn, nhưng quả là trên sức tôi. Anh Kính lại cười.

- Em, em... - Tôi dè dặt.

- Có thích đi không? - Anh Kính ngắt lời.

- Em thích.

- Được rồi, đi gặp anh Khương xem cần chuẩn bị những gì. Anh ấy sẽ đi với cậu. Phải nhớ là tôi tin tưởng cậu mới cử cậu đi.

Tôi thở phào, vui vẻ:

- Anh thử em ghê quá. Có anh Khương đi thì được rồi. - Tôi nhìn anh Kính hàm ý biết ơn.

Đi một chuyện như vậy, tôi rất thích. Nhưng đi với anh Khương, tôi phân vân. Tính anh thất thường, vui đấy, dễ dãi đấy, nhưng lại cau có giận dữ ngay được. Anh vẫn dạy chúng tôi học văn hóa, chúng tôi quý nể anh, nhưng vẫn ngại anh. Anh cao gầy, má hõm, già trước tuổi, nhưng có lúc lại dỗi như trẻ con. Tôi tìm đến anh Khương, dè dặt:

- Em được đi với anh.

- Đi với tao, chẳng thích thú gì đâu.

- Em không làm phiền anh đâu.

Chợt anh mỉm cười, một nụ cười hiên lành ít thấy anh:

- Chính tao đề nghị mày đi. Giấy tờ tao chuẩn bị, mày xuống quản lý lấy gạo muối, và nhớ xin vài lọ mắ kem.

Thấy tôi được đi, mấy đứa cỏ vẻ ghen tị. Thăng Vãn giễu cợt:

- Oai quá, người ta bắt đầu được đi công tác lẻ rồi lấy.

- Rồi cũng đến lượt cậu. - Tôi đầu dụi.

- Tớ à, có đến Tết. - Vấn ghé tai tôi - Về đây gần vùng địch, ông đừng "vù" mà khổ anh em.

Tôi sưng người, hơi giận ứ lên nghẹn cổ, nhưng cố nhịn. Nó cũng ném lại tôi một cái nhìn gườm gườm rồi quay đi.

Hai anh em lên đường nhẹ nhàng. Tôi đeo một cái ba lô toong teng đựng quần áo cho cả hai người. Anh Khương mang gạo và đeo cái túi dết đựng tiều. Chúng tôi đi xuyên qua cánh rừng nhiều tre nứa và lau lách. Tôi phải bỏ tay áo chùng để tránh lá lau cứa vào da thịt. Lối đi đầy lá nứa mục ẩm, ổ của vắt. Thỉnh thoảng chúng tôi phải dừng lại moi trong kẽ ngón chân, rút đi những con vắt đã hút đầy máu béo mập. Mỗi lần rút một con vắt, anh Khương lại rùng mình và nhổ nước bọt, cau có:

- Lính đã hiếm máu, mày còn hút nỗi gì.

Lúc nghỉ, bắt được con vắt, tôi lấy hai cái gai cắm xuống đất căng con vắt ra, anh Khương nhăn mặt:

- Bỏ cái trò chơi ấy đi mày.

Chúng tôi đã đi được năm ngày. Một buổi trưa, hai anh em ghé vào một cái nhà sàn bên đường nghỉ chân, thì anh Khương kêu mệt, người anh hâm hấp sốt. Nhà chỉ có một bà già và một cô con gái. Bà cụ ái ngại nhìn anh em tôi. Anh Khương nằm xoài ra sàn nhà, mặt đỏ bừng, cơn sốt mỗi lúc một tăng. Bà chủ nhà bảo tôi:

- Cái anh đờng chí của mày cảm nắng đấy. Để tao đi lấy lá về cho uống khắc khỏi thôi.

Tôi lo lắng ngồi bên cạnh anh Khương, lấy khăn mặt thấm nước lạnh đắp trán anh. Tôi tự trách móc:

- Em quên khuấy hôm đi không xin thuốc.

Anh Khương nhìn tôi bằng cặp mắt của người bị sốt, đỏ long lên một cách khác thường:

- Đừng lo, không sao đâu.

Một lát sau, bà chủ nhà về đem theo một nắm lá rừng, bà bỏ vào nồi bắc lên bếp.

- Trời nắng này, đi đường không tốt đâu.

- Chúng con có công tác vội nên phải đi cả buổi trưa, mẹ à. - Tôi nói và đỏ mặt.

Bà cụ nhìn tôi:

- Bộ đội bé bao nhiêu tuổi?

- Dạ, con mười lăm.

- Ở đây với mẹ, mẹ cưới vợ cho. Mẹ có con lợn to lắm.

Tôi xấu hổ nhưng cũng mạnh dạn:

- Bao giờ nước nhà độc lập, con sẽ về nhờ mẹ.

Dù mệt mỏi, anh Khương cũng nhìn tôi mỉm cười. Bà chủ nhà đã nấu xong thuốc. Tôi bê bát thuốc màu nâu đen, đang bốc hơi lại cho anh Khương. Anh nặng nhọc nhìn người nhìn bát thuốc lắc đầu e ngại. Tôi nhìn anh vừa như cầu khẩn vừa như ra lệnh. Anh nhắm mắt uống bát nước. Bà cụ lấy chăn đắp kín người anh.

Một lúc sau anh tung chăn, mồ hôi vã ra như tắm. Bà cụ vui vẻ!

- Tốt lắm, tốt lắm, thế là hết bệnh.

Tôi đem quần áo cho anh Khương thay, và mang quần áo cũ ra suối giặt. Khi tôi trở về thì anh Khương đã ngẩng dậy tỉnh táo. Tôi reo lên:

- Thật là thuốc tiên.

Chiều mát, hai anh em đã có thể ra ngồi ở gốc cây mận trước nhà. Tôi hỏi anh Khương:

- Anh thấy khỏi rồi chứ?

- Mai đi được. Cậu lo lắm phải không?

- Có hai anh em cũng lo thật.

Anh rút trong ví ra lấy cho tôi xem mấy tấm ảnh. Tôi ngạc nhiên nhìn những hình ảnh xa lạ. Một căn nhà hai tầng, một cây phượng trở hoa trước cửa sổ. Một căn phòng nền lát gạch hoa, một người con gái mặc áo dài tha thướt ngồi trước đàn pi-a-nô. Bên cạnh là một chú bé bụ bẫm ôm con búp bê to gần bằng người nó. Tôi chăm chú nhìn những tấm ảnh rồi lại nhìn anh Khương. Anh nói nhỏ:

- Gia đình mình đây. Hiện nay đang ở Hà Nội. Người đánh đàn là em gái tôi, còn đứa bé là thằng em út.

Tôi thét lên:

- Nhà anh sang quá, em chưa từng thấy một cảnh như thế này bao giờ.

Anh Khương nói tiếp, giọng trầm trầm;

- Ảnh gia đình mới gửi. Mình rời nhà đi bộ đội năm bốn mươi tám. Đã năm năm xa nhà, nhanh thật.

- Hồi mới về đội, chúng nó bảo anh là người thủ đô, em không tin.

- Sao vậy?

- Em không biết. Em vẫn hình dung một người dân thủ đô phải thế nào đó, như anh Kính, như ông giáo của em.

- Nghĩa là cổ vẻ tri thức và hơi gàn. - Anh Khương cười - Thường thì hoàn cảnh sống tạo nên tính cách con người. Nhưng mình không hiểu vì sao cái tính mình hay cau có, luôn luôn không bằng lòng với mình, khó hòa với

người khác. Nhưng thực ra đâu có phải mình thích cô độc, mình rất thoải mái khi mọi người xa lánh. Chắc cậu cũng không ưa gì mình?

- Em thấy sợ anh nhiều hơn. Tôi trả lời thành thật - Không phải em sợ vì anh nghiêm khắc trong lúc dạy bảo chúng em. Điều đó em quen rồi và mong muốn như thế. Em chỉ thấy khó hiểu anh. Trông anh như đang muốn cãi nhau với ai. Có lúc em chợt nảy ra một ý ngây ngô, chắc là trong đầu anh luôn luôn có hai người đang cãi nhau.

- Ngây ngô à? - Anh Khương nhìn tôi có vẻ lạ lùng - Cậu nói đúng. Nhưng thôi, chưa phải lúc chúng ta bàn những chuyện ấy.

Chúng tôi đứng dậy. Bóng tối miên núi từ bao giờ đã phủ xuống mặt đất cái màn tím nhạt xa vắng của nó.

Nửa tháng sau, chúng tôi tới một thị trấn thuộc đất Bắc Giang. Dãy phố gồm những nhà bằng tre nửa chạy dài hai bên một con đường sỏi đỏ vắt qua một ngọn đồi miên trung du. Nhiều hàng hóa từ vùng địch đưa ra bán ở đây. Chúng tôi tới đồn Công an trình giấy tờ, và xin ở luôn tại đây. Anh Khương nói rằng mình mang tiền, ở đây càng chắc chắn. Anh Khương liên hệ bắt mối với một người buôn nhờ họ vào vùng trong mua đàn đem ra. Chúng tôi phải chờ đợi, sớm nhất cũng phải hai ba ngày mới có hàng. Hai anh em đi dạo phố, mua vài thứ lặt vặt, rồi về nằm khểnh ở cái gian nhà riêng của đồn Công an đọc sách báo cho qua thời giờ. Tối hôm sau, có một đoàn kịch biểu diễn ở cách chỗ chúng tôi ở mười cây số. Nghe nói là một đoàn kịch nổi tiếng, nên dù xa hai anh em cũng đi xem.

Chúng tôi không uống công, đoàn kịch gồm những nghệ sĩ nổi tiếng hợp lại đi biểu diễn lưu động phục vụ bộ đội và dân công. Đối với tôi lại càng đặc biệt, bởi tôi đã gặp ông giáo dạy đàn của tôi trong đêm đi xem ấy. Giữa hai hồi của một vở kịch, ông cầm cây đàn ra ngoài màn biểu diễn. Tôi nhảy lên bên cạnh anh Khương:

- Ông giáo của em, anh biết không?

- Biết, tớ có biết, tớ đã nhận ra, ở Hà Nội ngày trước tớ đã nhìn thấy ông đôi lần.

Tôi rạo rức không yên, được nhìn lại người thầy giáo quen thuộc, được nghe lại tiếng đàn đã gieo vào đầu óc ngây thơ của tôi niềm say mê nghệ thuật. Những âm thanh đã dắt dẫn tôi biết yêu những cái đẹp, cái tốt trong cuộc đời. Hơn nữa, bây giờ trông thấy ông, tôi càng thấy gần gũi hơn trước, bởi anh Kính đã kể cho tôi nghe nhiều điếu về cuộc đời quá khứ nhiều uẩn khúc của ông.

Tiếng đàn vừa dứt, tôi đã luồn lên phía sau sân khấu đợi ông. Ông nhận ra tôi ngay, và ông bộc lộ một tình cảm sôi nổi giản dị khác ngày trước nhiều. Lần đầu tiên, ông không xưng hô với tôi bằng "ta" nữa.

- Từ ngày bác rời Thanh Hóa đi, bác vẫn mong gặp cháu, nhưng lúc này bác vẫn thấy hết sức không ngờ. Bác mừng quá thấy cháu đã lớn lên nhiều, nhưng bác không lạ một chút nào, bởi vì cặp mắt cháu vẫn thế, cặp mắt mà bác đã yêu từ khi mới gặp cháu lần đầu.

Tôi cảm động không biết nói gì, cuối cùng tôi hỏi xem ông giáo ngày mai còn ở lại đây không, có về chỗ thị trấn tôi đang ở không.

- Biểu diễn xong, bác phải theo đoàn đi ngay. Tiếc quá, cháu ra xem kịch tiếp đi.

- Cháu gặp bác là mừng rồi. Nếu bác không bận gì nữa thì cháu ở đây với bác cho hết buổi diễn.

- Bác không bận gì. Chúng mình ra ngoài này.

Ông giáo kéo tôi ra bãi cỏ phía sau sân khấu, ở đây có một dãy hàng quà vặt, người bán hàng bày mấy thứ kẹo bánh trên một cái chõng con, có một ngọn đèn dầu nhỏ soi sáng. Chúng tôi ngồi trên hai khúc tre làm ghế của nhà hàng, ăn kẹo uống nước. Dưới ánh đèn, tôi nhìn ông giáo rõ hơn. Ông già hơn trước, nhưng trông khỏe mạnh, linh hoạt. Tôi kể bước đường và công việc của tôi từ ngày xa ông, báo cho ông biết tôi đã gặp anh Kính người học trò cũ của ông.

- Cháu đã tìm đúng con đường đi của cháu rồi, hay lắm. Còn bác ấy à, cũng đơn giản thôi. Sau ngày cháu đi, bác có gặp một ông bạn cũ ở Hà Nội

ngày trước. Ông trước kia là một nhà thơ nổi tiếng, ông đi kháng chiến, và rủ bạn bè thành lập một ban kịch lưu động, ông rủ bác cùng đi. Thế là bác đóng cửa hiệu cắt tóc của chúng ta và lên đường. Ra đi, chuyện đường dài cũng lắm thứ, chắc không cần nói cháu cũng hiểu. Đói no, vui buồn, ốm đau có cả, thậm chí có lúc thất vọng nữa, nhưng cuối cùng chẳng có gì đáng phàn nàn. Bác đã thấy mình làm được một vài việc có ích, hiểu được những đi đầu trước kia chưa hiểu rõ. Bác sẽ cố làm một cái gì đó, với tất cả sức lực nhà bác có.

Tôi nghĩ tới bản nhạc mà ông giáo dự định viết. Tôi hỏi:

- Chắc bác đã hoàn thành bản nhạc mà hôm cháu đi bác đang viết dở.

- Không, không, bỏ r ồi, phải làm lại từ đ ầu. Nhưng bác không nản, bác vẫn coi đó là một món nợ phải trả xong.

- Bác ạ, - Tôi do dự một lát r ồi nói. - Bác đừng trách cháu là tò mò, bởi vì đối với cháu bác là người thân thiết, cháu muốn biết về gia đình bác. Cháu muốn biết chị Thúy bây giờ ở đâu?

Ông giáo sững sờ đến nỗi nhìn tôi không nói được, khiến tôi hết sức ân hận chắc mình đã hỏi không đúng chỗ. Nhưng ông như người chợt nhớ ra một đi đầu gì, liền vui vẻ.

- Bác hiểu r ồi, anh đội trưởng của cháu đã kể cho cháu nghe về cô con gái của bác. Ứ cái ngày ấy, năm bốn bảy, khi kháng chiến toàn quốc bùng nổ, anh Kính có đến từ biệt bác đ ề đi ra vùng ngoài. H ồi ấy, nếu không vướng chị Thúy, thì có lẽ bác đã đi. Sau đó, Pháp trở lại chiếm Hà Nội. Trong cuộc chiến đấu ngày ấy, chị Thúy có tham gia tự vệ, làm cứu thương nhưng chị giấu bác. Sau đó ít lâu thì chị mất tích. Chính bọn Pháp và mấy thằng việt gian đến làm phiền bác vì chuyện đó. Nó cho rằng chị Thúy trốn đi kháng chiến, và muốn buộc bác làm việc với chúng nó để chuộc cái lỗi ấy. Cháu biết đấy, cả cuộc đời riêng của bác chỉ còn đứa con gái. Ít lâu sau, bác bỏ trốn đi, với hy vọng có thể tìm thấy đứa con, nếu như nó đi kháng chiến thật. Và bác tin như thế, nếu nó không chết thì nhất định nó đi theo con đường ấy.

Mấy năm trời, bác h ầu như tuyệt vọng, nhưng vừa r ồi, tình cờ bác dò ra manh mối. Một anh bộ đội nói chuyện với bác rằng anh vừa đi điều trị ở một bệnh viện, anh kể v ề một người nữ bác sĩ có giọng hát hay. Bác hỏi kỹ thì đúng là chị Thúy, bác như người được h ồi sinh thật sự.

- Bác gặp chị Thúy r ồi chứ ? - Tôi không nén được li ền hỏi.

- Chưa, nhưng bác đã nhận được thư. Theo cái địa chỉ mà anh bộ đội cho biết, bác gửi thư đi, bốn tháng sau mới nhận được thư trả lời. Đúng đưa con của bác. - Ông giảo xúc động lặng đi một lát - Bác nhận được thư trước ngày lên đường. Chị Thúy công tác ở một bệnh viện quân đội, đợt này may ra đoàn của bác đi tới đó. Bác hy vọng sẽ được gặp nó. Bố con xa cách sáu bảy năm r ồi...

Tôi hiểu được niềm vui của ông. Bởi ông đã trải qua nhiều đau khổ. Tôi mới hiểu ông còn sống được, chính là ông còn thấy niềm vui trong hoạt động nghệ thuật, với tấm lòng yêu nước của ông. Và bây giờ ông sắp gặp con, đây là sự đền bù rất lớn.

- Bác sắp phải đi r ồi. Cháu có hiểu bác mong ước gì không. Giá có thể được, bác sẽ đưa cháu đi cùng đoàn với bác. Nhưng thôi, người già hay ích kỷ, không thể làm như vậy được.

Buổi kịch tan, có người gọi ông. Ông ôm tôi, tôi gục vào vai ông và nước mắt tôi thấm ướt vai áo ông. Còn bao nhiêu chuyện chưa thể nói.



- Bác sắp phải đi rồi...

Người xem vờ gần hết, tôi mới tìm được anh Khương. Đêm hôm ấy, hình ảnh ông giáo chập chờn trong giấc ngủ của tôi. Tôi hiểu thêm nhiều điểu về số phận của mỗi con người.

Hai hôm sau, chúng tôi mua được đàn và quay về đơn vị. Thêm cái đàn tuy nặng, nhưng chúng tôi đi nhanh hơn. Mười ngày sau đã có mặt ở nhà.

LÁ THƯ ĐẦU TIÊN

Đã sang đông, nhưng không khí vẫn yên tĩnh. Bằng giờ năm ngoái, các cán bộ đã đi vội để chuẩn bị chiến trường. Nhưng năm nay, đại đoàn bộ vẫn đông đúc. Chúng tôi cũng bàn tán như những "tham mưu" con. Năm nay đánh đâu? Rừng núi hay đồng bằng? Nhiều dấu hiệu chứng tỏ sắp đánh lớn. Đại đoàn mới có thêm một trung đoàn pháo cỡ lớn. Những chú voi đồ sộ còn bóng nước sơn, những chiếc xe ô tô kéo pháo cũng mới tinh. Chúng tôi đến trung đoàn biểu diễn và được đón tiếp với phong cách hết sức lịch sự, chứng tỏ một đơn vị hiểu biết và yêu mến nghệ thuật. Chúng tôi hiểu khi đoàn voi lớn này xuất trận thì nhất định đánh to. Nhưng lúc đó, chúng tôi không thể biết rằng mình sắp được dự một chiến dịch lịch sử kết thúc thắng lợi chín năm kháng chiến trường kỳ. Một chiến dịch có tầm vang động thế giới - chiến dịch Điện Biên Phủ, mà hũ ấy mang cái mật hiệu là chiến dịch Trần Đình.

Nhưng mùa đông đến rồi, những dòng suối bắt đầu khô cạn. Giường nằm của chúng tôi trở nên rộng thênh. Nửa đêm, tất cả dấn vào một góc chen nhau nằm úp thìa, hoặc ú ớ cúi gắt nhau vì đũa bên cạnh đã giành chần đắp quăn lại quanh người như cái sân kèn.

Một buổi tối rét buốt có mưa phùn. Chúng tôi được lệnh toàn đội tập trung lên hội trường, đem theo nhạc cụ, nhưng không ai biết mục đích làm gì. Hội trường đông chật, gồm cả đại biểu của các đơn vị tới. Một cuộc họp quan trọng chăng? Hay là phổ biến chiến dịch? Bọn trẻ con chúng tôi và các chị được xếp ng ã hàng ghế đầu. Tôi nhìn lên sân khấu, không có gì ngoài một tấm vải xanh treo sát vách. Không có cờ, không có khẩu hiệu. Ngay trước mặt tôi, chỉ có một cái bàn đơn sơ. Chịu, không thể đoán được là sắp có chuyện gì.

Cả hội trường, lúc rào rào chuyện trò rồi lại yên lặng đột ngột. Ánh đuốc chập chờn, cùng với vẻ mặt kín đáo, tiếng nói th ãn thì của mấy anh cán bộ đi đi, lại lại, quanh hội trường, càng làm cho không khí thêm bí ẩn.

Có người đ ề nghị v ă n công hát. Chúng tôi đang hát bài thứ hai, thì một anh cán bộ từ ngoài chạy vào nét mặt nghiêm trang bảo chúng tôi dừng.

Từ phía cuối hội trường, bật lên những tiếng hô ào ào như đợt sóng:

- H ồ Chủ tịch muôn năm!

- H ồ Chủ tịch muôn năm!

Chúng tôi đứng bật cả dậy. Tôi đứng ngay ở đ ầu ghế phía trong. Bỗng chốc người tôi r ạo r ực r ồi h ẫ ng đi như bơi trong một giấc mơ. Từ khoảng trống ở giữa hai hàng ghế chạy dọc theo hội trường, Bác H ồ đang đi lại phía tôi.

Bác H ồ đang đến với tôi, ý nghĩ ấy choán hết đ ầu óc. H ầu như tôi không còn nghe gì nữa, thấy gì nữa. Bác đi qua trước mặt tôi r ồi tới đứng phía sau bàn, khoát tay ra hiệu cho mọi người ng ồi. Bỗng Bác chú ý tới anh bộ đội c ần thuốc. Anh cảm động cử giơ cao mãi bó thuốc lên. Bác nói:

- Chú hạ thấp thuốc xuống kẻo cháy nhà. Mọi người đã ng ồi, tôi giạt mình cũng ng ồi xuống. Bác H ồ hỏi đ ồng chí Chính ủy:

- Đơn vị chú có các cô không?

- Dạ có ạ.

Bác H ồ cùng đ ồng chí Chính ủy đi lại gần ghế chúng tôi. Chúng tôi đứng cả dậy. Bác cười:

- Thế là đơn vị có đủ cả nam phụ lão ấu. Bác lấy trong túi ra một cái gói giơ lên:

- Bác hỏi ý kiến các chú. Bác nghèo chỉ có một gói kẹo. Bác định cho các cô và các cháu bé, các chú có đ ồng ý không?

- Đ ồng ý ạ.

- Còn các chú, chiến dịch tới đánh thắng to thì Bác sẽ khao.

Bác trao gói kẹo cho đứa đứng đầu ghế là tôi. Hai tay tôi run run nhận gói kẹo từ tay Bác, mắt vẫn ngược nhìn Bác mà lúc này đây tôi vẫn chưa thật tin ở mắt mình là Bác đứng đấy, Bác đứng trước mặt tôi.

Bác lui về chỗ cũ, nói giọng to hơn và ấm:

- Chắc các chú đang muốn hỏi Bác xem năm nay sẽ đánh ở đâu phải không? Bác không phải là nhà quân sự. Các chú hỏi đờng chí Tư lệnh của các chủ đây. Bác thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ đến thăm các chú, và yêu cầu các chú đánh thắng, đáp lại lòng mong mỏi của nhân dân ta. Pháo binh thì phải bắn cho chính xác, đừng dấm lưng bộ đội.

Tiếng cười rộ lên và Bác Hồ cũng cười. Sau đó, Bác dặn bộ đội những đi đâu bình thường như giữ vệ sinh, công tác dân vận, giữ bí mật. Thỉnh thoảng tiếng cười lại vang lên giữa những lời Bác nói. Không khí trở nên ấm cúng. Tôi để ý nhìn kỹ Bác. Má Bác hơi hóp, chòm râu đã có nhiều sợi bạc. Bác mặc bộ quần áo bộ đội, ngoài khoác cái áo bông. Tôi nhìn mãi bỗng để ý tới một giọt nước trên trán Bác. Giọt nước phản chiếu ánh lửa đuốc long lanh. Không hiểu là giọt nước mưa hay giọt mồ hôi của Bác đọng lại đấy. Tôi không làm sao rời mắt khỏi giọt nước ấy nữa, cùng với một cảm xúc bối rối khó tả. Phút ngỡ ngàng đã qua. Bác trở thành thân thiết gần gũi trong tấm lòng tràn đầy kính yêu của tôi, một đứa cháu nhỏ đã biết Bác, hát bài hát về Bác từ hồi Cách mạng mới thành công. Người tôi ấm ran, không để ý đến gió lạnh và mưa phùn bên ngoài. Thời gian trôi nhanh quá.

Bác Hồ bảo một người đi theo Bác đưa tới một cái hộp nhỏ. Bác lấy ra trong đó một ngôi sao màu hồng tươi lấp lánh.

- Bác có một vật nhỏ tặng các chú làm phần thưởng thi đua. Ngôi sao đỏ này là của Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô tặng Bác, bây giờ Bác trao lại các chú.

Tiếng vỗ tay vang dội hội trường. Bác Hồ khoát tay ra hiệu im lặng:

- Bây giờ Bác cần càn cho các cô các chú hát một bài. Ở đây có các cháu văn công, Bác cũng liêu đánh trống qua cửa nhà sấm. Nào Kết đoàn... hai,

ba...

Tay Bác vung lên vui vẻ:

- Hát to lên. Pháo thì phải hát cho to, nổ cho giòn.

Tôi bàng hoàng ngừng hát. Bác đã đi lướt rất nhanh qua chỗ tôi. Bác ra khỏi hội trường cũng nhanh nhẹn đột ngột như khi Bác đến. Không khí bỗng lặng đi một cách khác thường. Chúng tôi nhìn nhau. Tôi thấy mắt người nào cũng ướt. Các chị khóc thật sự. Chẳng ai xấu hổ vì những giọt nước mắt sung sướng ấy. Bên ngoài trời tối đen, mưa vẫn rơi. Sao trời lại mưa vào lúc này. Nghĩ đến Bác phải lặn lội đi dưới mưa trong đêm rừng, lòng chúng tôi nghẹn ngào. Ra khỏi hội trường, tôi nghe một người nào đó nói:

- Mưa gió thế này mà Ông Cụ đến động viên lính, thì chiến dịch năm nay không phải chuyện đùa, phải liệu mà làm ăn.

*

Thế là sắp xuất quân, chúng tôi lại bắt tay vào chuẩn bị. Lần này đội nặng nề hơn. Anh Kính nhớ ngại cái đuôi cồng kềnh đàn bà trẻ con của mình. Anh lo vậy thôi, chứ chúng tôi đâu còn là trẻ con nữa. Chúng tôi đã có thể gọi là cựu binh rồi.

Trong khi náo nức chờ đợi ngày lên đường, đội lại được lệnh đi biểu diễn phục vụ một xã gần nơi đóng quân mừng thắng lợi giảm tô. Mùa hè vừa qua, Đảng đã lãnh đạo phát động nông dân làm cuộc cách mạng cải cách ruộng đất. Bộ đội cũng mở một đợt chỉnh huấn lớn về cuộc cách mạng ấy. Kết quả lớn lao của đợt học tập, đem đến cho bộ đội một sức mạnh tinh thần mới. Hiểu rõ thêm mục đích chiến đấu của mình nâng cao lòng yêu nước, yêu giai cấp, và lòng căm thù địch, bộ đội phấn khởi chuẩn bị cho ngày ra quân.

Cái xã mà chúng tôi đến biểu diễn có không khí như một ngày hội. Đờn gáo kéo đến xem vui vẻ đông đúc. Cảnh bãi xem, gồng gánh dân công nguyện trang cần thận, đẽ đậy sẵn sàng. Buổi biểu diễn vừa kết thúc, người

xem võ tay hoan hô, và đội nào, hàng ấy g òng gánh lên vai đi chiến trường ngay. Tôi ngây người đứng nhìn hàng đuốc nhấp nhô kéo dài r òng r ần như một ngày hội rước đuốc tưng bừng.

Năm nay nhất định thắng to. Ai cũng nghĩ như vậy với niềm tin dạt dào.

Hôm sau, tôi nhận được thư. Khi anh Bình c ần cái phong bì đọc: "Bố Nguyễn Văn Chung gửi con là Nguyễn Đăng Hòe. Văn công đại đoàn...", tôi nhảy bổ lại giật lấy phong thư và chạy biến đi. Lần đầu tiên, tôi nhận được thư bố, nét chữ viết trên phong bì vừa xa lạ vừa gần gũi đối với tôi. Tôi run run tay bóc thư. Những dòng chữ ngay ngắn bằng mực tím viết trên trang giấy vở học sinh đập vào mắt tôi. Tôi đọc ngốn ngấu một lần lướt qua, rồi đọc lại lần nữa chậm hơn.

"Hòe con.

May mắn bố gặp anh Hành. Bố đã khiến anh ấy phải sai lời hứa với con. Anh ấy đã kể hết cho bố nghe về con. Bởi vì làm sao mà bố không hỏi kỹ về con được, khi bố con ta đã xa cách thắm thoát mười năm, đến nay mới được biết tin về con. Chắc con có thể đoán được là bố ngạc nhiên và vui sướng biết chừng nào. Thành Hòe của bố đã thành một «cậu» bộ đội, kéo đàn trong một đội văn công. Bố yên lòng, và tự hào vì bước đường của con. Con có nhận được thư của mẹ và chị con không? Bố nhận được một lá thư nhà cách đây hơn một năm rồi. Mẹ cũng có nói về con với bố. Mẹ con không hề nói đến, không hề phàn nàn về nỗi khó khăn, buồn bã phải xa bố con ta, không hề nhắc đến chuyện con ra đi như anh Hành đã kể cho bố nghe. Bố nhắc lại chuyện này không phải để trách con, vì chuyện đã qua rồi. Nhưng bố nói vậy để con nhớ phải chịu khó viết thư về cho mẹ. Người ở nhà vất vả hơn chúng ta nhiều. Bố vẫn mạnh khỏe, và cố gắng làm một người chiến sĩ tốt của quân đội, của giai cấp. Bố chắc con cũng nghĩ như vậy. Viết không thể nào hết được lòng mong nhớ con của bố. Dù anh Hành kể tỉ mỉ về con đến đâu, bố vẫn chưa hình dung đầy đủ được về con, Trong tâm trí bố, con vẫn là thằng Hòe kêu thét lên «Bố đừng đi» trong cái đêm bố xa nhà. Bố hồi hộp biết mấy khi nghĩ đến lúc được gặp con, gặp ngay ở mặt trận. Có thể lắm chứ, phải không con, chắc chiến dịch này không thiếu

con. Viết thư cho bố nhé. Chúc con mạnh khỏe, chúc đồng chí con của bộ tiến bộ không ngừng. Cho bố gửi lời thăm đồng đội của con".

Tôi cất lá thư vào túi trở về lán, lòng lâng lâng. Thăng Vãn nói với tôi cở vẻ buồn:

- Thế là đời cậu mỗi ngày một lên hương.

Tôi nhìn nó nghi ngại, nó nói tiếp:

- Trở thành thực mừng cho cậu.

Trong đợt học tập vừa qua, tôi hiểu rõ hơn. Hiểu hoàn cảnh gia đình và nỗi buồn của nó bây giờ. Tôi đưa lá thư của bố tôi cho nó:

- Cậu đọc cho vui. Lần này đi chiến dịch, may ra tớ gặp được bố.

Buổi trưa, tôi không ngủ, nắn nót viết thư cho bố. Vất vả quá, viết rồi lại xé, ba lần mới xong. Bởi lúc đặt bút viết, tôi vẫn thấy mình nói những đi đâu chưa thật. Mười năm xa, hình ảnh bố tôi chập chờn trong đầu óc, tình cảm có gì ngỡ ngàng lộn xộn. Cuối cùng, niềm vui sẽ được gặp bố mà tôi ấp ủ từ ngày đi bộ đội, được tôi viết nhiều nhất trên trang giấy. Tôi tô đậm nét chữ đề ngoài phong bì, rồi đóng khung ba chữ «M.B.F.» ở góc. Thư bộ đội không phải dán tem mà đề tất ba chữ miễn bưu phi. Đáng lẽ phải viết chữ P, nhưng tôi không hiểu vì sao mọi người đều quen dùng chữ F.

Gửi lá thư đi, nhưng tôi vẫn hy vọng đi chiến dịch lần này sẽ được gặp bố trước khi lá thư đến. Như vậy có sự bất ngờ thích thú hơn, và có lẽ tình cảm thành thật hơn những đi đâu viết trên trang giấy.

MỘT ĐÊM NGỦ Ở RỪNG

Cuối tháng mười một, chúng tôi mới đeo ba lô lên vai rời khỏi khu rừng đóng quân. Lần này không có ngựa, chúng tôi tự thồ lấy đồ đạc trên lưng, cong người xuống chống cái gậy như các cụ già. Buổi xuất quân gặp may. Có chiếc ô tô của hậu cần chạy đến kho lấy hàng, chúng tôi được đi nhờ đoạn đường xe chạy không ấy. Chúng tôi nhảy nhót như những con chồn vượt qua quãng đường cái, chỉ lo ra chậm, chiếc xe chạy mất. Tôi vẫn nhớ lần đi xa dạo xưa, êm như ru, nhanh như gió. Chiếc xe còn đứng đấy, lù lù bên cạnh đường. Trời tối. Một ánh đèn pin lóe lên về phía chúng tôi.

- V.C. đấy phải không? Nhanh lên các đồng chí ơi!

Ba chục người chúng tôi từ ba bốn phía leo lên thùng xe, đặt ba lô xuống làm ghế ngồi. Còn rộng chán. Lần này thì tôi mới thật sự nếm mùi thế nào là xe xóc. Nhiều lúc tưởng mình bị hất tung xuống đường. Nhưng rất vui, trong xe tha hồ tán chuyện. Được một đoạn, gió cuốn vào rét quá, chúng tôi ngẩng đầu túm tụm lại với nhau. Còn may là trời không mưa. Những ngôi sao lặn sương giá ẩn hiện bay theo xe. Anh Trư Bát Giới ôm chặt lấy tôi. Hai đầu gối anh thúc vào lưng tôi như hai cái cày phá, mỗi lúc xe xóc, lưng tôi bị đau nhói như đầu gậy nện vào.

- Gãy lưng em rồi, anh ơi!

- Ngồi yên đừng kêu, hành quân cơ giới là như thế.

- Anh nói ra một tí.

- Ngồi yên. Thằng này béo không trách được, ấm đáo đẽ.

Lát sau, anh chà hàm râu quai nón vào cổ lồi, và ngáy khò khò. Tôi lặng lẽ gỡ tay anh và ngồi nhích ra bên cạnh. Anh bỗng chùng vồ xuống sàn xe, kêu lên:

- Truyền xuống, có hồ.

Tiếng cười ran. Anh Trư mới tỉnh ngủ, miệng tóp tép:

- Thằng Hòe chơi xỏ tao. Nó đâu rồi?

Không thấy tôi, anh sắp lại ba lô, ng ỡ dựa lưng vào thành xe duỗi "đôi còng pháo" ra:

- Tiên sư thằng Tây, khoái quá!

Chiếc xe chạy theo con đường rải nhựa từ Hà Giang về Tuyên Quang. Đây không phải tuyến đường hành quân bộ, nên đường rất vắng. Chỉ có bóng cây, bóng núi, thỉnh thoảng mới thấy le lói ẩn hiện một vài bếp lửa nhà sàn ở sâu hai bên đường.

Chiếc xe đ ờ chúng tôi xuống vào lúc mọi người hầu như đều nửa thức, nửa ngủ. Khi tỉnh hẳn mới thấy lạnh ghê người. Chiếc xe đã mất hút trong đoạn đường rẽ vào rừng. Ba chục người đứng với nhau mà tôi vẫn cảm thấy vắng vẻ tưởng lạc vào một khu rừng hoang nào. Ban chỉ huy đội quyết định tìm vào một ngôi nhà sàn gần đường ngủ nhờ.

Được được đặt lên, chúng tôi lội qua ba bốn con suối mới tới một bản có đầu bốn năm nhà. Nhà nào cũng có ánh lửa nhưng im lặng. Chúng tôi thất vọng, vì gần sàn nhà nào cũng đ ầy b ồ bịch g ồng gánh của dân công. Họ đã đến trước chiếm hết chỗ rồi. Hỏi thăm dân thì họ nói phải đi sang đêm mới đến một bản khác, đường khó đi, dễ bị lạc. Gay go quá, có lẽ đành phải đốt lửa ng ỡ với nhau ngoài rừng cho hết đêm. Sau anh Bình gặp người phụ trách dân công bàn bạc, chúng tôi chia lẻ, ngủ chen vào những khoảng sàn còn trống ở góc nhà. Có chỗ ngủ, nhưng nằm xa bếp lửa thật rét. Gió núi lùa từ dưới gầm sàn lên lạnh như nước đá. Mấy đứa chúng tôi còn có chăn giải, chăn đắp. Còn dân công nằm úp với nhau, chỉ đắp bằng miếng vải mỏng, và những cái khăn vuông trùm đầu. Thế mà họ cũng ngủ rất say.

Lúc đó, hình như tôi đã ngủ được một giấc, chợt nằm mơ thấy có cây gỗ đ ỡ xuống đè cứng lấy cổ. Tôi kêu ớ ớ rồi tỉnh dậy. Tôi giật mình thấy một

cánh tay đề lên cổ mình. Cánh tay của một chị dân công. Chị vẫn ngủ say. Tôi nhẹ nhàng trở dậy, lấy cái chăn của mình đắp cho chị, rồi lại ngồi bên cạnh bếp lửa. Tôi cầm que cời đập tro tàn ở đầu cây gỗ, than hồng và lửa leo lét cháy. Không biết là mấy giờ. Cả đội chỉ anh Kính có chiếc đồng hồ đeo tay cũ kỹ. Đôi lúc có ai hỏi giờ, anh ghé sát cái đồng hồ lên mắt nhìn, cười không ra tiếng và hỏi lại:

- Theo cậu thì bây giờ là mấy giờ rồi?

- Thật là đồng hồ Tây quăng!

Tôi ngồi một mình bên bếp lửa, và tự nhiên chuyện cũ hiện lên trong đầu. Ánh lửa ấm áp trong đêm khiến con người muốn suy nghĩ, muốn nhớ lại những gì đã trôi qua. Tôi nghĩ đến gia đình. Lá thư và một ngày hứa hẹn gặp bố. Người mẹ và chị sống ở làng quê xa. Chị tôi có đi dân công không? Trong số những người nằm đây, biết đâu lại có chị. Nhưng nếu chị Lụa đi, thì nhà còn mình mẹ tôi. Nghĩ tới mẹ, tôi rưng rưng nước mắt. Mẹ còn giận tôi không? Không, chắc mẹ chỉ thương tôi, một tình thương nghĩ tới mà ấm lòng. Có lần mẹ đã nói với tôi: "Nước mắt có bao giờ chảy ngược, tao thương chúng bay mười, chẳng biết chúng bay có thương lại một hay không." Không đâu mẹ ạ, mẹ thương con bao nhiêu, con thương mẹ ngàn ấy.

Nhưng làm sao mà đo được tình thương. Một nỗi buồn dàu dàu xâm chiếm lòng tôi. Tôi đột ngột thốt lên một mình:

- Chao ôi, bếp lửa ấm quá.

Chợt một con gà dưới gầm sàn vỗ cánh cất tiếng gáy khàn khàn như người ngái ngủ. Sau đó, tiếng gà gáy ran trong bản. Ngoài trời, màu đen đang chuyển dần thành màu trắng đục.

Đoàn dân công lục đục trở dậy. Họ được lệnh đi ngay, tranh thủ lúc sương mù buổi sáng. Nghe tiếng họ nói, tôi biết họ không phải người vùng quê tôi. Nhà sàn trở nên trống trải. Chúng tôi lên đường sau khoảng một giờ. Sương mỗi lúc một dày. Phải dấn mắt mới nhìn rõ con đường mòn dưới chân. Hai ống quần bắt sương ướt đầm như lội suối. Những con vắt thính

mùi, đã ngo ngoe quăng mình qua lớp lá ẩm bám vào chân người, rúc vào khe quai dép.

Đi hết ngày, chúng tôi mới nhập vào tuyến đường chính. Bộ đội, dân công đi lữ lượt, đông đúc và nô nức hơn năm trước nhiều. Nhìn nhau, cặp mắt người nào cũng như muốn nói một niềm phấn khởi: "Lần này nhất định thắng to."

Một đơn vị bộ binh trang bị quần áo vũ khí đều mới. Các anh bộ đội trẻ, khỏe vừa đi vừa hát. Một bài hát mới ra đời:

"Hành quân ta dẫu qua nhiều gian khổ

Vai vác nặng, ta đã đỡ mồ hôi

Mắt ta sáng, chỉ căm thù, bảo vệ làng quê ta tiến bước.

Đời chúng ta đâu có giặc là ta cứ đi... "

Anh Kính gặp người nhạc sĩ bạn quen vác cây đàn cùng đi trong đoàn quân ấy. Hai anh ôm nhau phấn khởi:

- Chào ông.

- Chào ông.

- Bài hát vừa rồi ông viết đấy à ?

- Vừa viết chặng hành quân trước. Viết, viết, không lúc nào viết sướng bằng lúc này. Bài hát nghe có lọt không?

- Hay lắm, nhiều xúc cảm. Ông ghi cho bọn tôi đi.

- Ghi à, cảm ơn các ông. - Người nhạc sĩ có dáng vóc thấp hơi cục mịch ghi vội bài hát. Anh lấy "công" hai điếu thuốc lào và hút liền một hơi, nhả khói say sưa, rồi vác đàn chạy theo bộ đội:

- Tạm biệt các bạn. Chúng ta sẽ gặp nhau ở "Trần Đình".

Không muốn lùi lại sau như năm trước, chúng tôi hành quân vượt chặng. Nghỉ trưa một lúc, lại đi tiếp, định đến chín mười giờ tối mới nghỉ. Nhưng vào khoảng tám giờ thì tôi và thằng Vấn bị lạc. Sự việc xảy ra đơn giản mà thật không ngờ.

Khi hành quân, tổ tôi và các chị bao giờ cũng đi giữa. Dù mệt vẫn bám sát nhau. Thịnh thoảng anh Bình lại đi chậm từ đầu hàng quân lùi xuống cuối để kiểm tra rồi lại vượt lên. Lúc ấy chúng tôi lại qua một con suối, lại gặp một đoàn dân công cũng vừa đến. Họ đông lắm và dõn lên lội ào qua suối. Họ còn đùa nghịch làm bắn nước tung tóe. Tôi đi sát với thằng Vấn, chợt nó kêu:

- Dép tao tụt mất rồi!

Hai đứa dừng lại mò dép. Cũng chỉ khoảng dăm phút thì chúng tôi tìm thấy.

Chúng tôi vượt lên, nhưng đoàn dân công vẫn nườm nượp chật đường. Hai đứa đứt liên lạc với đội, cố chen lên lên, nhưng vẫn chỉ có dân công, không thấy anh em mình đâu cả. Vừa lúc ấy, có tiếng máy bay địch, rồi chúng thả pháo sáng. Mọi người đứng nép ra hai bên đường khuất bóng cây. Khi pháo sáng tắt, chúng tôi bắt đầu lo. Hai đứa không kể gai góc sỏi đá, gạt người tiến lên băng băng. Nhưng khi vượt lên đến đầu đoàn dân công thì phía trước tối đen, không có một bóng đuốc, một tiếng người. Tôi hỏi một bác dân công:

- Bác có thấy một đoàn bộ đội đi trước không ạ?

- Không.

- Đoàn bộ đội có mang đàn và có cả con gái ấy mà?

- À, phường hát ấy phải không?

- Phường hát..., vâng ạ.

- Thế thì rẽ từ dưới kia rồi, rẽ bên phải.

Thằng Vấn gần như mêu:

- Rẽ lối nào hả bác ?

- Đường rừng trăm ngã ai nhớ xuê. Hai chú bị lạc?

-- Chúng cháu bị đứt liên lạc.

- Thế thì đi với các chị. - Một chị đi sau vừa cười vừa nói - Lên mặt trận cả chứ đi đâu mà lo. Các chị sẽ nuôi, thỉnh thoảng hai cậu đàn hát cho nghe thì phấn khởi lắm.

Chúng tôi rầu rĩ, lo đến thắt ruột thắt gan chẳng còn bụng dạ nào nữa. Thằng Vấn túm tôi:

- Đứng lại bàn tính xem.

Chúng tôi quyết định đi quay lại. Hai đứa đi ngược chiều đoàn dân công, trong tay chỉ có một đoạn đuốc ngắn. Dựa theo lời bác dân công, tôi chú ý tìm đường rẽ bên trái. Thấy một lối mòn, hai đứa dừng lại nghĩ ngẫm một lát rồi đi vào. Được một đoạn, thấy có cái chòi bỏ không. Cái chòi của đồng bào làm để canh thú rừng phá rẫy. Chúng tôi soi tìm dấu chân, nhưng không thấy, lại quay ra. Đoàn dân công đã đi khuất. Rừng núi trở nên vắng ngắt, tối thăm thẳm. Nỗi lo sợ ập đến nặng nề hơn. Tôi nói với thằng Vấn và cũng là tự an ủi:

- Không lo, mày ạ. Các anh ấy chắc đã biết chúng mình lạc. Thế nào cũng cử người đi tìm. Ta đi lại đường cũ thì có thể gặp đấy.

- Các ông ấy đem con bỏ chợ rồi.

- Mày nói nhảm. Ta nên quay về chỗ con suối lúc này.

Thằng Vấn chán nản:

- Đuốc sắp hết rồi, đi mò a.

- Mày đứng đây, tao đi kiếm mấy cây nửa khô.

- Có hai mống, không khéo hở v ồ.

- Đừng nói đến chuyện ấy, mà ời. Lúc này sợ chẳng có ích gì. Tao đi kiếm đuốc đây.

Tôi chia đôi bỏ đuốc nhỏ, cần một nửa đi vào rừng. Đêm rừng đen kịt, tôi không phải là đũa yếu bóng vía, nhưng lúc này cũng rợn. Thằng Vấn đứng ngoài, thỉnh thoảng lại gọi:

- Hòe ời, nhanh lên!

- Hú, đợi một tí.

Thật là xúi qu ầy. Đuốc hết lại gặp qu ăng rừng toàn cây to, không có một bụi nửa nào. Chợt thằng Vấn gọi giật giọng:

- Ra ngay, tao biết nơi có đuốc r ồi.

Tôi ra, thằng Vấn nói:

- Lại chỗ cái chòi ban nãy.

- Dỡ chòi của đ ồng bào ư?

- Còn sao nữa.

- Kỷ luật dân vận mà ời.

- Thằng dở hơi. Đi!

Không còn cách nào khác, hai đũa l ần tới chỗ cái chòi. Chúng tôi kiếm được một bó đuốc vừa nửa vừa lá cọ. Tôi đang châm lửa, thì thằng Vấn ôm ch ần lấy tôi, nó thở h ển h ển. Tôi giật mình để rơi bỏ đuốc xuống.

- Mà ời nhìn kia, phía bên phải. - Thằng Vấn nói qua hơi thở gấp.

Có hai đốm sáng xanh như hai quả trứng gà từ trong bụi cây đang chiếu về phía chúng tôi. Thằng Vấn gi ầm tắt ngay lửa đuốc, tôi không kịp cản. Thế

là bóng tối ụp đến đen kịt, và hai đốm sáng kia càng sáng lên xanh lét. Thằng Vấn ôm tôi run bần bật. Tôi cũng thấy ngực mình thót lại. Trời rét mà mồ hôi vã ra. Vấn thì thào vào tai tôi:

- Ngài đấy, ông cọp đấy!

Không hiểu sao trong lúc rối trí ấy, tôi vẫn còn nghĩ ra một sáng kiến:

- Trèo lên chòi ngay.

Tôi đun thằng Vấn leo lên cái thang ọp ẹp, rồi tôi bước tiếp theo. Cái chòi cũ rung lên muốn đổ sụp. Lên đến chòi, thằng Vấn còn cẩn thận rút cái thang lên theo. Kể thì lâu, chứ lúc đó mọi chuyện xảy ra như chớp. Ngồi trên chòi, chúng tôi đỡ sợ, và nhìn về phía đốm sáng mà chúng tôi đoán là cặp mắt một con hổ. Hai đốm sáng di động rồi lao vút đi và tắt ngấm. Cành lá động ào ào. Con vật đã nhảy đi hướng khác. Tôi thở dài khoan khoái:

- Giá có khẩu súng thì hay. Ngày mai, đội sẽ có bữa ăn tươi.

- Thôi đừng khoác lác nữa ông ơi. Bây giờ làm sao đây? - Thằng Vấn kéo tôi về thực tế.

Lửa đuốc tắt rồi, đêm không có lấy một que, không thể đi đâu được nữa. Tôi nói:

- Nằm đây mà đánh một giấc chứ còn sao nữa. Cũng may ban nãy mày ôm cột chòi rung để lấy đuốc mà cái chòi lại không đổ.

- Chả còn cách nào hơn, đành phó mặc số phận vậy.

Hai đĩa trái một chiếc chần, một chiếc đế đắp, đôi gối lên ba lô nằm trên cái chòi trống huếch bốn bề

Bây giờ mới thấm rét, lại vừa mệt vừa đói, không thể nào ngủ được. Tôi cựa mình, thấy thằng Vấn cũng không ngủ, tôi nói:

- Cố ngủ đi mày ơi, mai hãy hay.

Thằng Vẩn lại nảy ra một ý nghĩ kỳ quặc:

- Này các ông ấy lại tưởng hai thằng đào ngũ thì làm sao?
- Không thể như thế được. Bởi vì thực sự chúng mình có ý nghĩ ấy đâu. Sao mà lại nghĩ ra cái đi ầu quái gở ấy.
- Cái gì chẳng có thể xảy ra. - Thằng Vẩn nói giọng u ám.
- Cũng có những đi ầu không thể xảy ra, như việc chúng mình đào ngũ chẳng hạn. Khuyết điểm của chúng mình là không bám sát đơn vị mà thôi.
- Mà ân hận vì đứng lại mò chiếc dép hộ tạo chứ?
- Máy toàn nghĩ những chuyện vớ vẩn. Thôi ngủ đi. Dù sao cũng có hai đứa. Lạc một mình thì mới thật khốn đốn.
- Nếu có một mình thì tao đã bám theo đoàn dân công, còn có cơm mà ăn.
- Chắc mà chưa nhịn đói bao giờ?
- Có một lần tao đi học về, chưa có cơm, tao dỗi bỏ đi đến chiều mới về. Mẹ tao lo lắng tưởng thằng con đói lả. Nhưng tao đã xơi hai cái bánh chưng ngoài quán rồi.
- Mà sượng thật đấy.
- Vì thế mà đạo chính huấn, tao không có khổ mà kể như chúng mày, không được là cốt cán như chúng mày.

Chúng tôi nói chuyện rồi lại giục nhau ngủ. Không ngủ được lại nói chuyện. Khuya lắm hai đứa mới thiếp đi. Tôi lờ mờ cảm thấy hình như có bộ đội đi qua, có người cầm đuốc đứng dưới chân chòi. Có tiếng hú, và có cả tiếng gọi tên hai đứa. Nhưng tôi không thể nào tỉnh hẳn được, muốn nói mà không nói được. Khi cất được cái khối vô hình nặng trĩu đè trên mi và mở mắt ra thì trời đã sáng. Tấm chăn đắp bị gió lùa phả sương vào thấm ướt.

MỘT CHUYỆN KHÔNG VUI

Ban ngày, mọi thứ đều rõ ràng hơn, mặc dù tình cảnh của chúng tôi cũng chưa hứa hẹn gì, nhưng nỗi lo lắng cũng bớt đi nhiều. Nhìn lại cái chòi, mới ngạc nhiên, sao hai thằng ngủ hay giãy như quỉ, mà đêm qua lại không rơi xuống đất. Tấm sàn chòi chỉ vừa vặn đủ đặt hai tấm lưng. Hình như lúc ngủ, người ta vẫn có một cặp mắt bí mật nào đó thức canh. Chúng tôi thu xếp ba lô, đặt thang bước xuống. Ánh nắng đã xuyên qua lá rừng chiếu lốm đốm xuống đất. Một buổi sáng đẹp trời, lại có vẻ mĩa mai số phận chúng tôi.

Tôi nhìn bụi cây nơi đêm qua phát ra hai đốm sáng:

- Đêm qua có khi chỉ là một con nai, con hoẵng vớ vẩn nào thôi, chứ rừng này bộ đội dân công đi kìn kìn chẳng làm gì có cọp.

Thằng Vẩn uể oải:

- Cái gì thì mặc xác nó. Đi đâu bây giờ?

- Trở lại đường cũ, chỗ rẽ hôm qua ấy xem sao đã.

- Đúng là tìm chim giữa rừng.- Thằng Vẩn thở dài.

- Thế mà vẫn tìm được cho mày xem. Hết buồn lại đến vui, đời vẫn thế.

- Ủ thì đi.

Chúng tôi xốc lại ba lô, đeo đàn, vác cái gậy chống lên vai như hai chàng trinh sát đi tìm đường cho đơn vị. Ý nghĩ ấy khiến tôi mỉm cười.

- Mày cười cái gì thế ?

- Này, chúng mình phải tỏ vẻ như những người đi trinh sát.

- Để làm gì ?

- Làm gì à? Nếu có gặp bộ đội dân công người ta khỏi cười là hai thằng ngớ ngẩn bị bỏ rơi giữa rừng.

- Mà chính cống là một ông đờ gàn, trong bụng đói meo nhưng mồm vẫn ngậm cái tằm. Có ai mời ăn lại chấp hai tay: "Tôi xin kiếu, tôi vừa xơi cơm đảng nhà cụ Bá đủ rồi ạ".

Tôi phì cười:

- Hóa ra mà cũng biết nhiều đấy.

- Tao còn lạ gì mấy ông đờ kiết ở làng tao nữa.

- Thế là dù đói người ta vẫn biết giữ phần cách, dù nguy vẫn giữ cho yên đấy.

- Gàn, gàn, - Thằng Vấn xua tay.

- Được rồi, xem mà gàn hay tao gàn.

Thật trớ trêu, chúng tôi đi được một đoạn thì gặp đoàn dân công nghỉ bên đường ăn cơm nắm. Bụng hai đứa đói meo, đang sôi réo ùng ục. Tôi nghĩ thầm: nếu người ta mời ăn, xem thằng Vấn có từ chối hay không. Nó đi đường hoàng, không uể oải như ban nãy. Người dân công ở đầu hàng vừa trông thấy hai đứa đã chào:

- Mời các chú xơi cơm.

- Mời anh. - Thằng Vấn nói.

Một chị nói:

- Hai chú nếu không chê cơm nắm chúng tôi, thì xin mời ăn lót dạ rồi hãy đi. Trời ơi, thằng em tôi ở nhà cũng bằng các chú mà vẫn lêu lổng, giá nó được đi như các chú thì hay biết mấy. Các chú nghỉ xuống đi. Có nắm cơm nguyên đây, mời các chú.

Mỗi người một lời, đầu thân mặt mời chúng tôi ăn. Tôi đã muốn nhận lời, vừa đỡ đói, vừa có dịp hỏi thăm đường. Nhưng thằng Vấn vẫn bước đi.

- Cảm ơn các bác các chị, chúng em đang vội.

Hóa ra nó gàn quá. Tôi đành lẻo đẹo đi theo nó. Đi gần đến cuối hàng, chợt một anh kêu lên vui vẻ:

- Ai như cậu Vấn, đúng rồi cậu Vấn.

Anh dân công vui vẻ đứng trước mặt Vấn:

- Cậu quên tôi à?

Vấn ngượng nghịu:

- Nhớ chứ, anh Túc.

- Đúng rồi, - Anh Túc kéo Vấn ra xa một chút - Ra đây ta nói chuyện một tí, không ngờ lại gặp cậu ở đây. Tôi đã thôi làm ở nhà cậu, nhưng vẫn hay đi lại. Cậu có khỏe không? Cậu không lớn mấy. Ông bà ở nhà vẫn khỏe. Vừa rồi xã mình đã tiến hành giảm tô. Nhà cậu yên an, không lo gì. Ông bà chấp hành chính sách tốt.

Thằng Vấn e ngại nhìn quanh, nó ngắt lời anh Túc:

- Anh đi dân công lâu chưa?

- Mới đi được ba ngày, vừa đến đây. Lần này đi vui quá. Cậu đi đâu bây giờ? Ấy chết tôi lại hỏi chuyện bí mật quân sự. À, tôi quên nói với cậu, tháng trước cậu cả được về phép. Hay cậu cũng được về phép? Cậu về thì ông bà vui lắm đấy.

- Không, tôi đi công tác.

- Phải rồi, chiến dịch sắp mở nghe nói đánh to, bộ đội ai lại về phép trong lúc này. Chúng tôi đi dân công cũng phải bình đấy cậu ạ. Bởi ai cũng muốn đi. Trăm năm mới có hội này, ai cũng biết thế. Ấy là vì tôi thấy hai cậu đi

ngược chiều thì tôi hỏi vậy. Nhưng bộ đội thì chẳng biết đâu. Chúng tôi gặp khối đơn vị từ xuôi lên, rồi lại từ ngược về. Ta đi đầu quân thần tình lắm, như trên bàn cờ, rồi bất ngờ chiếu tướng một cái thì thằng Tây chết thảng cẳng. Ha ha ha...

Tôi lấy cái vui của anh Túc, nhưng nghĩ đến tình cảnh của hai đứa lại xấu hổ ngẫm. Không thể nói rõ với anh là chúng tôi đang lạc đơn vị. Hai đứa đều cười một cách gượng gạo, Anh Túc lại nói:

- Thì giờ ngắn quả, gặp nhau thế này là quý rồi. Cậu có nhắn gì về nhà không? Tôi đi chuyến này cũng phải hàng tháng mới về. Về nhà, tôi sẽ nói gặp cậu thì ông bà mừng lắm. Thôi, tôi phải đi đây. Chết thật, mãi nói chuyện quên mời hai cậu ăn cơm. Chờ tôi một tí.

Anh Túc chạy lại lục quang gánh lấy một nắm cơm bọc lá chuối đem tới :

- Hai cậu chẳng thiếu gì. Nhưng đây là cơm mới quê nhà, của quả thực giảm tô đấy. Cần lấy cho tôi mừng. Chỉ có muối vừng thôi. Chắc bây giờ cậu Vấn đã ăn quen muối vừng. Tôi nhớ ngày trước cậu ăn cơm nóng chấm muối vừng là buồn nôn, ha, ha...

Vấn đỏ mặt, lừ mắt ra hiệu cho tôi. Tôi phải nhận nắm cơm của anh Túc. Đoàn dân công cất gánh lên vai. Anh Túc vội chào chúng tôi:

- Chúc các cậu mạnh khỏe, lập nhiều chiến công. Tôi đi nha.

Còn trơ lại hai đứa chúng tôi với nắm cơm và gói muối vừng. Thằng Vấn im lặng cắm cúi đi. Tôi biết nó đang có đi đầu suy nghĩ nên cũng im lặng bước theo. "Tôi nhìn thấy một lối rẽ có dấu chân và tàn đuốc, liền reo lên:

- Vấn ơi, đây rồi.

Thằng Vấn dừng lại nhìn có vẻ nghi ngờ:

- Dấu chân với tàn đuốc thì thiếu gì. Có chắc là đội mình đi lối này không?

- Tất nhiên là chưa phải hoàn toàn đúng, nhưng còn hơn là cứ đi ngược mãi, chúng ta đi một đoạn xem sao.

Hai đứa đi vào con đường rẽ. Linh tinh báo cho tôi biết là đúng đường, nên vui vẻ hăm hở. Tôi vừa đi vừa nhìn lại hai bên đường với hy vọng tìm ra một dấu vết gì quen thuộc. Tôi nhảy chồm vào một bụi cây. Tôi nhặt được cây sáo. Không sai được nữa, cây sáo của thằng Ngà, có tên nó khắc đây, có sợi dây dù đây. Tôi giơ cây sáo reo lên:

- Thằng bột cầu thả ấy đánh rơi cây sáo lại có ích cho chúng mình.

Chắc hẳn thằng Vấn sẽ vui, nhưng tôi ngạc nhiên thấy nó ử dột nhìn cây sáo thờ ơ.

- Mà còn nghi ngờ hay sao? - Tôi đã bực mình.

- Tao có bảo là không đúng đâu.

- Sao mà không mừng. Chính mình đi gấp theo đường này thế nào cũng bắt kịp đơn vị. Hôm qua đi cả ngày đêm, sớm nay thế nào đội chẳng dừng chân nghỉ, mà còn lo gì nữa.

- Hãy nghỉ một tí. - Không cần tôi đồng ý hay không, Vấn vứt ba lô xuống và nghỉ trên một phiến đá.

Tôi đành nghỉ xuống theo, và đưa nắm cơm ra.

- Bây giờ xem tao với mày đứa nào sẽ xoa tay mà nói: "Tôi xin kiếu".

- Ăn thì ăn đi, đừng tán nữa.

- Mày làm sao thế?

- Sao trên trời.

Tôi vẫn kiên nhẫn nhìn nỏ. Tôi lấy dao găm cắt nắm cơm trắng mịn thành từng lát, và mở gói muối vừng vàng thẫm bày ra mảnh lá chuối đặt trên phiến đá.

Tôi lẳng lẳng đưa cho Vấn lát cơm, nó ăn một cách uể oải. Tôi đang đói, nắm cơm trông rất ngon, nhưng vì thái độ không vui của thằng Vấn, tôi ăn cũng mất ngon. Ăn xong, tôi ngửa cổ dốc cái ống bưng nước, uống từng ngụm nước gạo rang lạnh tê răng và đã có mùi thiu. Tôi giục thằng Vấn:

- Đi chứ

- Khoan.

Không biết nó nghĩ gì. Chưa bao giờ tôi thấy vẻ mặt nó khó hiểu đến thế... Tôi giục nó lần nữa, nó thủng thẳng nói:

- Tao không đi nữa.

- Mà nói đùa đấy chứ?

- Tao không đùa.

Tôi đứng dậy tròn mắt nhìn nó.

- Lạ gì tao mà mày nhìn ghê thế?

- Tao không hiểu mày nghĩ gì?

- Có gì mà không hiểu. Tao không muốn đi, thì không đi nữa chứ sao.

Tôi xóa bỏ mọi nghi ngờ là nó có thể đùa dai, và như vậy, tự nhiên tôi thấy lạnh hơn người và đứng ngẩn ra. Thằng Vấn nhìn tôi, mắt nó hơi dụ lại:

- Mày ng ẩ xuống đây.

Tôi ng ẩ xuống cạnh nó, nói với lòng lo âu:

- Hãy tin tao, mày cứ nói thật ý nghĩ của mày đi. Chúng ta sẽ bàn với nhau.

Nó c ầm cái gậy v ềloảng ngoảng trên mặt đất:

- Tao không muốn đi là do ý tao, không phải vì mày. Tao coi mày là đứa bạn tốt. Tao khó nói ra những gì đang giằng vò trong lòng tao. Tao muốn về nhà, tao về ít lâu rồi tao lại đi. Tao biết mày không về với tao đâu. Nhưng nếu mày cùng về nhà tao, thì tao mừng lắm. Nếu không thì tao về một mình. Gặp đơn vị thì tùy mày, nói về tao thế nào cũng được.

Tôi không thể tưởng tượng được sự việc lại diễn ra như thế này. Nhưng nhất định tôi không thể đồng ý với thằng Vấn, đi đâu ấy chẳng phải phân vân. Không về cùng nó đã đành, nhưng cũng không thể để nó về một mình. Tôi kiên quyết giữ ý nghĩ ấy. Tôi nói:

- Không thể như thế được.

- Sao lại không thể. Mỗi đứa chịu trách nhiệm về mình. Tao không ngăn này đi, thì mày cũng đừng ngăn tao về. Mày xem, bây giờ hai đứa lang thang giữa rừng như hai con chó hoang, giấy tờ chẳng có. Nhỡ người ta tưởng hai thằng là việt gian rồi bị tóm cổ thì sao. Khi ấy thật khốn nạn.

- Mày lo những chuyện không đâu vào đâu. Tại sao lại có thể bị coi là việt gian được. Vả lại chúng mình sắp gặp đơn vị. Tao cho là cứ ngửi nghĩ lung tung chỉ càng thêm rối. Cứ đi đi, mọi chuyện sẽ ổn.

- Mày đi trước đi.

- Mày cùng đi.

- Tao không đi thì sao. Mày gí súng vào lưng tao chắc.

Tôi cũng không chịu lùi:

- Tao không gí súng nhưng mày phải đi với tao. Tao van mày.

- Mày sợ liên lụy hay sao. Mày cứ nói với các anh ấy là tao đào ngũ, tao trốn thế là xong, chẳng ai bắt tội này.

- Không, mày không đào ngũ, mày cũng không trốn, và tao cũng không bỏ mày.

- Mày có phải là vú em của tao đâu? - Thằng Vấn nhìn tôi gay gắt.
- Là gì đối với mày cũng được, miễn là hai đứa cùng đi. Tao đeo ba lô cho mày.
- Chẳng cần thế. Nhưng tao không đi theo mày.
- Không được.
- Mày tưởng mày khỏe hơn tao à?
- Tao không khỏe hơn mày nhưng tao không để mày về.

Thằng Vấn đứng dậy nhìn tôi. Mắt nó mờ đi đờ dại, khác hẳn vẻ xoi mói thường ngày. Tôi lùi lại, lòng cay đắng, nước mắt ứa ra:

- Tao đứng im cho mày đánh tao đi, đánh cho hả giận, rồi đi với tao. Tại sao mày lại nghĩ vớ vẩn như thế?

Tôi đã nghĩ nó có thể đánh tôi. Nhưng không, nó xuôi tay và ngửa phịch xuống phiến đá ôm mặt khóc.

Tôi không biết làm thế nào nữa, cũng khóc theo nó. Chợt tôi giật mình nghe có tiếng người phía trước. Tôi vội vàng bảo thằng Vấn:

- Có người.

Tôi phải hét lên thứ hai vào tai nó, nó mới ngược lên. Có người đi tới. Chúng tôi luống cuống lấy khăn lau mặt. Trời ơi, anh Trư Bát Giới và anh Trịnh đã hiện ra trước mặt chúng tôi. Anh Trư huơ cây gậy hèo:

- Hai ông tướng, các ông làm chúng tôi mất ăn mất ngủ. Hóa ra các ông ngỗ ý ở đây, để chúng tôi tìm các ông đến mỗi mắt.

Anh Trịnh thở phì phì ra hai lỗ mũi:

- Tưởng hồ mời các ông đi ăn tiệc với nó rồi.

Anh Trư Bát Giới ghé hẳn mặt nhìn chúng tôi, mắt anh nháy lia lịa:

- Hai ông vừa khóc hả. Trời ơi, thế mà cũng đòi là chiến sĩ quân đội nhân dân. Không tìm thấy các ông thì chúng tôi vào tù ráo, thế mà các ông còn khóc. Thôi đi, chắc đói mồm rồi phải không?

Các anh chưa hiểu chuyện gì đã xảy ra với chúng tôi. Chắc trông hai đứa thảm hại lắm, anh Trịnh an ủi:

- Tội nghiệp. Trông chúng nó như người mất hết hồn vía. Đưa ba lô đây anh mang cho. Đi nhanh về kéo mọi người sốt ruột.

Thực ra lúc này tôi vui mừng hết sức. Gặp lại đơn vị đã đành, mừng hơn là đã giữ được thằng Vấn lại. Tôi kể cho hai anh nghe những chuyện xảy ra từ khi bị lạc. Dĩ nhiên tôi không nói tới chuyện xảy ra giữa tôi và Vấn. Nó đi trước tôi, đầu hơi cúi xuống, tôi cảm thấy hai vai nó trĩu nặng. Tôi biết nó đang suy nghĩ lung lắm, và thậm chí mong nó nhận ra sự sai lầm trong phút đại đột vừa qua.

Đến nay, nếu người bạn của tôi tình cờ đọc những trang này, chắc bạn chẳng nổi trách tôi đã đem chuyện cũ kể ra với mọi người. Hơn hai mươi năm qua rồi. Chúng ta có thể bình tĩnh nhìn lại mình, ôn lại chặng đường đã qua. Từ những mơ ước ban đầu của tuổi thơ, những thành công và vấp vấp trên đường đời. Thấy rõ những gian nan vất vả trong cuộc đấu tranh tư tưởng của con người. Chuyện cũ, nhưng chẳng dễ quên, nó luôn luôn bổ ích cho hôm nay và về sau. Bởi tôi biết, nay người bạn cũ của tôi trong câu chuyện này vẫn sống xứng đáng với tuổi tác và cương vị của mình.

TÔI GẶP CHI LỰA

Ngày nay các bạn đọc sách, hoặc đến Viện bảo tàng đều có thể biết chiến dịch Điện Biên Phủ với qui mô rộng lớn của nó, với ngày tháng diễn biến các sự kiện. Những đường đi, mũi tiến quân, những trận đánh. Chủ trương của ta, âm mưu và thất bại của địch. Còn bấy giờ, tôi chỉ biết chiến dịch qua tầm nhìn nhỏ hẹp trong phạm vi công tác của tôi. Biết những sự việc có liên quan đến tôi và in sâu vào ký ức.

Sau khi lạc đường, trở về đơn vị, chúng tôi vẫn hành quân gấp. Vào giữa tháng mười hai thì quân ta giải phóng thị xã Lai Châu, tiêu diệt hàng chục đại đội địch và bộ đội ta đang truy kích chúng. Chúng tôi bắt kịp một đơn vị sơn pháo trên đường đi cấp tốc ấy. Những khẩu pháo được tháo rời nằm trên vai bộ đội hành quân. Quân đi như nước chảy lượn quanh các sườn núi ngoằn ngoèo theo đường xoáy ốc, lên cao dần. Đứng ở bên núi này nhìn quân đi ở núi bên kia, có cảm giác như ngọn núi đang quay vì những đường hành quân xoáy ốc ấy. Dù đi vội, dọc đường hành quân vẫn không dứt tiếng hát hò. Đi trong cái guồng người khổng lồ ấy, mới thấy hết vẻ hùng vĩ, mỹ lệ của đất nước và sức mạnh của chúng ta.

Chúng tôi đi theo và mỗi chặng nghỉ lại biểu diễn cho bộ đội và dân công xem. Một buổi tối, chúng tôi biểu diễn mừng chiến thắng Lai Châu. Đến vở kịch ngắn, tôi không có nhiệm vụ gì trên sân khấu liền xuống chỗ khán giả để lắng nghe ý kiến bình phẩm của họ. Vẫn cặp anh Trư Bát Giới và anh Trình đang biểu diễn vở kịch vui. Tiếng cười rộ lên từng đợt. Một người đứng bên cạnh tôi vỗ đùi kêu lên:

- Tiên sư nó, nghe thật!

Tôi giật mình không phải vì nghe câu chửi yêu ấy mà vì nhận ra giọng nói quen thuộc của người làng. Tôi ra đi đã nghe nhiều giọng nói, nhưng cái giọng nói của người làng tôi vẫn không trộn lẫn vào đâu được. Không nén được vui mừng, tôi nắm lấy cánh tay người vừa nói. Trời tối không nhìn rõ mặt, trông dáng bộ là một người đứng tuổi, tôi nói nhỏ:

- Bác ơi, bác có phải người làng Mới đây không?

Bác dân công vẫn xem say sưa không để ý đến tôi. Tôi nhắc lại, bác gạt tay tôi:

- Quái, mới với cũ cái chi, để yên cho người ta xem, đang lúc hay. - Rồi bác cất tiếng cười rộ vì câu nói vui trên sân khấu. Kỳ lạ thật. Một giọng cười dễ nhận của người làng tôi.

Tôi đành chờ cho xong buổi biểu diễn. Nhưng màn vừa đóng thì trên sân khấu có người gọi tôi giật giọng. Tôi vội chạy lên. Anh Bình bảo:

- Ra phía sau, có người hỏi cậu đấy.

Một người con gái giơ bó đuốc nhìn tôi:

- Mà là thằng Hòe đấy em ?

- Ôi, chị Lụa.

Chị Lụa xuýt đánh rơi bó đuốc. Chị đưa khăn lên chấm nước mắt:

- Trông thấy mà thì mừng, mà vẫn tức đày ruột đày gan lên đây. Mẹ đã khóc hết nước mắt vì mày. Tưởng mày chết vùi chết dập ở đâu rồi, hóa ra mày ở đây.

- Em.. em...

Chị cứ mắng em đi, chị càng mắng, em càng sung sướng. Bởi vì chị thương yêu em nhiều.



- Mày là thằng Hòe đấy em.

- Em đã viết thư về nhận tội rồi mà. Mẹ có khỏe không chị?
- Vẫn khỏe nhưng già đi nhiều. Mày lười viết thư lắm, hàng năm mới có một lá.
- Bận lắm chị ạ. - Tôi chống chế.
- Bận gì, tao còn lạ gì cái tính mày. Hồi xưa, mày vẫn trút quần áo bỏ xó, rồi mẹ với chị lại phải giặt hộ. Thế bây giờ ai giặt quần áo hộ mày?
- Chị nói gì thế! Bây giờ em là bộ đội rồi. Đánh giặc còn được nữa là giặt quần áo.
- Thôi đi ông trạng. Chẳng qua ở bộ đội mà lười, người ta phết kỹ luật vào đít cho. Mày lớn thật đấy. Lúc này trông mày trên sân khấu, tao cứ ngỡ

người ra. Tao vẫn nửa tin nửa ngờ, không biết có phải mày không. Cứ sợ nh ần.

- Đã không nhận ra em, mà chị còn giận em nỗi gì.

- Cái thằng, mày vẫn mang cái tật hay trêu chị. Chị nổi giận là nói thế thôi. Ở nhà có hôm nào là không nhắc đến em. Đến bữa ăn, mẹ lại đặt đĩa thờ dãi: "Không biết thằng Hòe nó ở đâu, ai cho nó ăn". Chị bảo: "Mẹ nhớ cái thằng con bất hiếu ấy làm gì". Nói thế thôi nhưng...

Chị lại lặng đi, rân rấn nước mắt ầu yếm nhìn tôi. Tôi nao nao trước cái nhìn đ ầy yêu thương của chị. Chợt tôi nói to:

- Em có một tin vui, em vừa nhận được thư bố.

- Bao giờ?

- Mất chị Lua sáng lên.

- Trước khi em đi chiến dịch.

- Ở nhà nhận được thư bố từ h ồi đ ầu năm kia. Bây giờ bố ở đâu ?

- Ở bộ binh.

- Tao hỏi ở đâu kia mà?

- Bộ đội thì khó nói là ở đâu chị ơi. Nhất định bố có mặt ở mặt trận.

- Mày có gặp được bố không?

- Gặp được chứ! - tôi bốc - Có đơn vị nào mà em lại không biết.

- Mày cho tao đi gặp bố có được không?

- Chị nói dễ quá. Có phải ai cũng gặp được đâu. Bây giờ bố là Trung đoàn phó r ồi.

- Trung đoàn phó là gì?

- Trời ơi, là chỉ huy phó một trung đoàn. Trung đoàn không ít người đâu. Đại khái đông gấp trăm lần cái toán dân công của chị đây này.

- Thế kia à. Nhưng tao chỉ cần bố còn sống và khỏe mạnh là tốt. Còn làm ông gì cũng được.

- Chị chẳng biết gì thật. - Tôi cười.

- Con này thì biết nhiều, đừng vội lên mặt, tao đánh cho bây giờ.

- Chị đánh bộ đội à ?

- Tao đánh thằng em hỗn láo của tao.

Chợt anh Trư Bát Giới đi tới. Anh vẫn chưa bỏ hóa trang đóng ông già, mồm ngậm điếu thuốc lá. Tôi vui vẻ:

- Anh Thế ơi, em gặp chị em đi dân công đây này.

Chị tôi lễ phép:

- Chào cụ ạ.

Anh Trư Bát Giới cười phá lên, vội đưa tay vật trụi bộ râu giả:

- Chào chị.

Chị tôi bẽn lẽn:

- Anh vừa ở sân khấu thế mà em quên. Anh đóng trò hay lắm.

- Xoàng xoàng thôi chị ạ. Cậu Hòe đây mới cừ này.

- Đây là nhờ các anh dạy bảo.

- Bà ở nhà vẫn khỏe chứ chị?

- Cảm ơn anh, mẹ em vẫn khỏe.

- Cậu Hòe vẫn hay khoe về chị với chúng tôi. Mấy anh cứ muốn làm thân với cậu ấy.

Chị Lụa nguyệt tôi, rồi e then nói:

- Em quê mùa lắm, có gì mà khoe.

- Nói cho vui thôi, chị ạ. Anh em trong đơn vị vẫn coi nhau như ruột thịt. Tiếc quá, gặp nhau giữa đường ít thì giờ, nếu không thì mời chị lưu lại với đơn vị một buổi.

- Vâng, được gặp em và các anh như thế này là may lắm.

- Sắp phải đi rồi, hai chị em nói chuyện với nhau đi, tôi xin lỗi.

Hai chị em đứng với nhau một lát nữa. Chị gửi cho tôi mấy đồng bạc:

- Biết trước và được gặp em thì mang nhiều. Cần tạm mấy đồng mà ăn quà.

- Chị cần lấy mà tiêu, em chẳng thiếu thốn đâu.

- Mà lại giờ cái giọng người lớn ấy ra. Mà tưởng tao không biết bộ đội như thế nào đấy hân. Cần lấy.

Tôi nhận tiền. Sắp phải xa chị rồi, tôi đứng lặng đi nghẹn ngào rân rân nước mắt.

Chị cầm tay tôi:

- Thôi đừng khóc, chị em gặp nhau là mừng lắm rồi. Em khóc thì chị đi càng nhớ nhiều. - Chị nói vậy mà mắt cũng ướt đẫm. - Gặp bố, nói mẹ và chị vẫn khỏe. Kháng chiến thắng lợi, em và bố sẽ về nhà. Nghĩ thế, chị nao cả người. Em cố gắng cho bằng anh bằng em. À em có gì đưa cho chị làm tin, không mẹ lại bảo chị nói dối.

- Em chẳng có gì, để em viết mấy chữ.

Tôi xé tờ giấy trong quyển sổ con viết vội mấy chữ về cho mẹ. Tôi trao lá thư cho chị, rồi hai chị em bịn rịn chia tay.

Khi còn ở bên kia núi Cóc, tôi vẫn nghĩ phía sau ngọn núi là một khoảng trời đất bao la, đi tới đó, con người sẽ như một cánh chim nhỏ bay giữa rừng. Tôi có ngờ đâu lại được gặp chị ở đây. Hóa ra con người lớn lên, càng đi nhiều, càng cảm thấy khoảng đất mình đã đi vẫn còn nhỏ hẹp và những nơi mình chưa biết, mình chưa đi tới còn là mênh mông vô tận. Những gì mình trải qua, mình làm được còn quá ít ỏi. Ngày trước, những lúc ng ỡ uống rượu, ông bác dạy chữ nho cho tôi thường nhắc đến câu «Nhật mộ, đồ viễn» ý nói trời chi ầu, mà đường còn xa, tuổi già mà chí hướng chưa đạt. Tôi hiểu được người già hay hối tiếc thời gian đã đi qua, mà mình đã bỏ phí. Còn tôi, tôi sung sướng nghĩ mình đang ở vào buổi bình minh của cuộc đời.

HAI BA... NÀY

Càng gần tới mặt trận, máy bay địch càng hoạt động mạnh. Chúng gầm rít quàn đảo suốt ngày dọc theo trục đường mà chúng nghĩ là bộ đội ta tiến quân. Chúng trút xuống đủ thứ bom các loại, nhiều loại lần đầu chúng mới đem dùng ở chiến trường này. Bom bướm giắt trên cành lá, người đi xua động đến bom sẽ nổ trên đầu. Dưới mặt đường thì có bom nổ chậm, có quả chui sâu xuống đất để lại một cái lỗ nhỏ thường gọi là hút bom, lẫn trong cỏ rất khó phát hiện. Đến giờ hẹn, nó nổ bung có khi tung cả một quãng đường. Bom na-pan thì đốt cháy những khu đẽ tranh, khói đen bốc lên ngùn ngụt.

Tuy vậy bộ đội dân công vẫn đi chạt đường, nhờ công sức của những đội công binh phá bom nổ chậm. Bên cạnh cảnh bom đạn căng thẳng ấy, trên mảng rừng xanh trùng điệp lại nở trắng một màu hoa kỳ dị. Chưa bao giờ tôi nhìn thấy những rừng hoa đẹp đến vậy. Màu hoa trắng ngời tinh khiết sinh động, mang một sức thanh xuân không có gì đẽ bẹp nỡ. Những cánh hoa mỏng mỏng chấp chới như một đàn bướm trắng. Hoa ban - loài hoa tượng trưng cho vẻ đẹp của miền Tây Tổ quốc.

Chúng tôi hành quân đến chân đèo Pha Đin thì gặp bom nổ chậm, phải rẽ khỏi trục đường 41 đi tắt xuyên qua rừng rậm rạp. Ở quãng này, có thể đi ban ngày dưới những tán lá cây xòe rộng như những cái lọng khổng lồ che kín. Một dòng suối trong xanh chảy âm thầm dưới bóng những vòm lá. Chúng tôi nghỉ trưa bên bờ suối. Mấy đứa xuống suối nhặt đá xếp lại thành lô cốt và thi nhau câu "đại bác" vào. Thằng Việt chiếm giải nhất. Hòn đá ở tay nó văng đi phát nào thì phát đó trúng lô cốt. Các chị xuống suối rửa mặt, và soi gương mặt nước chải đầu. Anh Trư Bát Giới gỏi đầu lên ba lô nằm ngáy khò khò trên doi cát ven bờ. Tôi với thằng Việt khiêng một hòn đá lớn ném ùm xuống suối. Nước bắn tung lên chỗ anh Trư nằm. Anh vùng dậy:

- Bom! - Rồi nằm úp sấp chống hai tay xuống cát.

Chúng tôi cười phá lên. Anh Trư xấu hổ mắng chúng tôi, nhưng liền đó miệng anh lại top tép và nằm ngủ lại.

Vừa tối, chúng tôi đi hết khoảng rừng và bắt ra đường 41. Lúc này, địch ít hoạt động, chỉ thấy ánh pháo sáng lơ lửng phía Sơn La. Đường vắng, chúng tôi tưởng còn bị tắc. Nhưng một lúc sau thì nghe tiếng ô tô ù ù nặng nề phía sau, mỗi lúc một vang lên rộn cả khu rừng. Những chiếc xe kéo pháo lù lù đi tới. Chúng tôi vui mừng gặp lại Trung đoàn pháo lớn. Những chú voi cồng kềnh mắc đuôi vào sau xe, vòi ngất ngầu quấn đầy lá nguy trang. Những khẩu pháo nhảy lù chồm chồm, nòng gật gật như chào vẫy chúng tôi. Hết đoàn lựu pháo, đến đoàn cao xạ. Lần đầu tiên, loại pháo này xuất trận. Khẩu pháo đi chật đường vì có cái mâm tròn. Trên mâm, các anh pháo thủ đội mũ sắt ngồi quanh cái nòng pháo hướng lên trời trông rất uy nghi dữ tợn.

Chúng tôi đi nép ra hai bên đường. Chợt có hai chiếc xe con rất xinh, bật bật kín mít đang len lách vượt lên đoàn xe kéo pháo. Giống như hai thằng lỏi con chúng tôi đang chen vượt các anh bộ đội vậy. Tôi nói với thằng Việt ý nghĩ ấy. Nó bảo:

- Lỏi à, cậu có biết xe gì đấy không?

- Không.

- Xe của tướng đấy! - Nó tỏ ra hiểu biết - Chỉ có tướng mới đi xe con thôi.

Nó nói đúng. Sau này, tôi còn được nhìn lại hai chiếc xe ấy ban ngày trong thung lũng Mường Thanh khi ta tổ chức lễ mừng toàn thắng Điện Biên. Toàn mặt trận, hễ ấy chỉ có hai chiếc xe con của bộ chỉ huy.

Chúng tôi đã đi sâu vào mặt trận, nhưng rất khó biểu diễn. Bộ đội pháo đang phân tán tới những trận địa bố trí bí mật. Địch đang tung do thám tìm cách theo dõi các đơn vị pháo lớn. Chúng tôi được lệnh làm đường. Đã gần đến Tết, nhưng chúng tôi hầu như không để ý tới. Hàng ngày xuống suối mò đá lên lát đường, quần áo thấm nước, cọ xát vào đá và rễ cây rất dễ rách. Vì vậy dù trời rét, chúng tôi chỉ mặc quần đùi và áo lót. Trong thời gian ấy, một hôm mấy anh được đi theo một đơn vị kéo pháo để thu thập

tài liệu sáng tác, tôi xin được đi theo. Trời đổ mưa. Không phải những cơn mưa phùn quen thuộc gây không khí lạnh lạnh rất đáng nhớ của những ngày giáp Tết, mà là những cơn mưa thật sự. Thoạt tiên nghe tiếng ào ào trên cây rừng, rồi những dòng nước theo lá cây tuôn xuống. Bốn người chúng tôi chỉ có hai tấm vải nhựa. Tôi với anh Trư Bát Giới khoác chung một tấm. Đường hẹp, tôi phải đi sau chúi đầu vào trong tấm vải nhựa như chơi trò múa sư tử. Ghé mắt nhìn cái vực sâu thăm thẳm bên đường thấy ghê sợ. Chỉ cần trượt chân ngã có thể lăn xuống đáy vực như cây gỗ.

Chúng tôi đi mò mẫm từng bước. Chợt lẫn trong tiếng mưa tôi nghe vọng những tiếng hô trầ trầ thoải đi như từ một nơi nào xa lắc :

- Hai... ba này.

Tiếng hô mỗi lúc một rõ. Anh Trư Bát Giới thúc cùi tay đập vào đầu tôi đi sau. Tôi chui ra khỏi tấm vải nhựa. Mưa nhẹ hạt nhưng trời vẫn tối đen. Nhờ ánh đèn pin loang loáng, tôi nhìn thấy một khối người như kiến bám lấy hai sợi dây cúi rạp một chiều kéo khẩu pháo lên dốc.

- Hai... ba này!

Giọng người hô đã khàn đặc. Bộ đội xắn quần, chân đi đất giẫm sục xuống lớp bùn nhão nhoẹt vì mưa, nhích lên nửa bàn chân một. Qua mỗi nhịp hô, những hàm răng nghiến lại, các bắp thịt nổi lên, trăm người như một ra sức kéo mà khẩu pháo chỉ nhích lên một tí. Lúc này sao khẩu pháo nặng nề thế, như một anh chàng khổng lồ hờn dỗi một cách vô lý cứ ý ra.

Chúng tôi cũng len lỏi tìm một chỗ bám vào sợi dây. Tôi như một chú kiến kim cũng muốn góp phần nhỏ bé của mình vào cái công việc vĩ đại này. Đoàn người vẫn cúi rạp miết bàn tay bồng rập vào sợi dây một cách kiên nhẫn lì lợm, mặc cho mưa xối ướt đẫm. Một ý nghĩ chợt nảy ra khiến tim tôi thất lại: "Nếu cái dây đứt thì sao?" Bánh pháo nằm không xa mép đường là mấy, cạnh đó là vực thẳm.

- Hai... ba này!

Hồ dô ta nào, kéo pháo ta vượt qua đèo.

Hồ dô ta nào, kéo pháo ta vượt qua núi

Dốc núi, cao cao, nhưng lòng quyết tâm còn cao hơn núi

Vực sâu thăm thẳm, vực nào sau bằng chí căm thù.

Sau này mỗi khi hát bài "*Hồ kéo pháo*", tôi lại nhớ đoàn người nắm rạp bám vào sợi dây, nhớ đến dốc núi mưa trơn, mùi mồ hôi quen thuộc của bộ đội, và tiếng hô trầm hùng như tiếng kèn đồng khồng lồ trong dàn nhạc. Và rất lạ lùng, tôi vẫn có cái cảm giác hồi hộp lo lắng nghĩ đến sợi dây bị đứt và cái vực sâu thăm thẳm

Nửa đêm, có tiếng đại bác địch nổ đều từng loạt quả xa quả gần. Không khí ẩm khiến tiếng nổ đục trầm lan theo vách núi rồi đập vào màng tai.

- Kiên quyết không rời pháo!

Một khẩu hiệu lan truyền từ đầu đến cuối dây. Khẩu hiệu được phát ra lần lượt từ những hàm răng nghiến chặt, thẫm thì nhưng có sức vang động như một lời nguyện sắt đá.

Một loạt đạn pháo nổ bên kia bờ vực. Lửa lóe lên như ánh chớp soi rõ những khuôn mặt đã tái đi vì dầm mưa. Cành lá rơi rào rào, một cơn gió cuộn dưới vực thổi lên mùi khét cháy. Sau đó, đại bác địch im hẳn. Có tiếng chuông điện thoại reo khe ở vị trí ban chỉ huy đặt bên cạnh đường. Lúc sau, một đồng chí cán bộ đi dọc theo đoàn người nói nhiều lần với giọng nghiêm trang và xúc động:

- Ở đơn vị bạn, đạn địch đã tiện đứt sợi dây kéo pháo. Khẩu pháo lăn xuống dốc, nhưng một đồng chí đã kịp lao vào, lấy thân mình chèn pháo. Khẩu pháo đã dừng lại không lăn xuống vực, nhưng đồng chí của chúng ta đã hy sinh. Đây là đồng chí Tô Vĩnh Diện. Đây là chiến công phi thường, một tấm gương anh hùng chói lọi để chúng ta noi theo.

- Noi gương Tô Vĩnh Diện, kiên quyết không rời pháo!

Chúng tôi kéo pháo tới mờ sáng. Khẩu pháo nhích được hơn chục thước. Pháo được cột vào cọc chắc chắn, và nguy trang kỹ. Bộ đội tạm nghỉ. Người nào cũng bê bết bùn đất, lấm láp như những con trâu đầm. Những bộ mặt hốc hác, những bàn tay phồng rộp, những bàn chân bám đường, móng bị tróc bật máu tươi.

Tôi chỉ được góp phần đôi chút, nhưng hiểu được nỗi gian nan và chí khí anh hùng của bộ đội ta. Những ấn tượng không bao giờ phai nhòa. Sau đêm đó, tôi cảm thấy mình lớn lên, tưởng như được cái sức mạnh của các anh bộ đội trong đường dây kéo pháo truyền sang cho mình.

Hoàn thành đợt kéo pháo, bộ đội được nghỉ một ngày ăn Tết. Bảy giờ đã là mừng năm tháng giêng. Tết muộn nhưng rất vui. Đội tôi xé lẻ đi xuống các đơn vị ăn Tết. Bọn trẻ chúng tôi rất được chiều chuộng. Các anh vẫn nhớ tục lệ cổ truyền, nhiều anh tặng quà mừng tuổi. Quà là một cái ca nhôm, hoặc cái gốc tre, gốc sắn mà các anh khéo tay đã gọt thành những đồ chơi. Thấy tôi mặc bộ quần áo rách, thiếu chỉ phải lấy dây buộc túm, một anh cho tôi cái áo:

- Già được bát canh, trẻ được manh áo mới. Ngày Tết, anh mừng tuổi em, áo chẳng còn mới nhưng còn hơn áo em. Đừng chối, em mặc rách thì người ta cười các anh.

Tôi mặc cái áo hơi lụng thụng nhưng có thể nói là diện nhất đội. Tôi không quên được bữa cỗ tết ngon lành ấy. Thịt bò, thịt lợn bày trên những cái đĩa cắt bằng lá rừng, canh đựng vào ống nứa. Lại còn quà bánh từ hậu phương gửi đến. Bánh chưng vượt suối trèo đèo đã mốc và chua, nhưng ăn vẫn tuyệt. Mỗi cái bánh, mỗi gói quà đều kèm mảnh giấy viết lời động viên bộ đội. Có cả những gói quà của đồng bào trong vùng địch tạm chiếm gửi ra.

Các anh bộ đội thích nhất những gói thuốc lào. Thuốc lào Tiên Lãng, Vĩnh Bảo ngon nổi tiếng. Các anh ngửi tùm năm tùm ba, hai tay vòng đầu gối, cần điều hút, chiêu một ngụm nước, ung dung nhả khói, thanh thản như ngửi nghỉ giữa buổi cày. Tôi có cảm tưởng như những ngày kéo pháo qua lâu rồi. Có chằng nhìn xuống những bàn chân nứt nẻ, đây ngấn bùn, vết

xước, mới nhận ra dấu hiệu của những ngày căng thẳng vất vả khôn cùng ấy.

MỘT THẺNG TÂY LÙ LÙ XUẤT HIỆN...

Sau Tết được mấy hôm, thằng Vấn bị ốm. Cơn sốt rét quật ngã nó li bì mất hai ngày. Vài ba hôm sau, nó mới đỡ. Đơn vị ra mặt đường, tôi được cử ở nhà chăm sóc người ốm, trong cái lán nhỏ ở vào một hẻm núi đá. Tôi nấu cháo trong một cái xoong con treo vào cái gậy bắc ngang trên bếp lửa. Thằng Vấn ng ửi dựa vào vách đá, đôi mắt bu ồm nhìn ngọn lửa. Tôi cũng cảm thấy một nỗi bu ồm diu diu xao xuyên. Tôi không hiểu vì sao. Có thể vì vắng vẻ, có thể vì tiếng một con chim nào đó kêu lẻ loi ngoài rừng.

Từ sau ngày bị lạc, thằng Vấn đối với tôi có những hiện tượng hơi trái ngược. Nó có vẻ thân với tôi hơn, không dùng những lời lẽ châm chọc đối với tôi, nhưng lại có vẻ e dè hay tránh né tôi. Tôi nhận thấy những lúc thẳng thốt khác thường của nó. Cũng có thể nó hối hận vì sai lầm, và tôi là người chứng kiến.

Nấu cháo xong, tôi ép thằng Vấn ăn một bát thật nóng. Nó toát mồ hôi và cảm thấy dễ chịu. Tôi tắt bếp và ng ửi bên cạnh, nhìn khuôn mặt gầy và xanh mét của nó, tôi muốn nói chuyện cho khuây khỏa:

- Cái Tết này đối với chúng mình thật đặc biệt. Có lẽ cũng ít có một cái Tết thứ hai như thế nữa..

- Thế là mỗi đứa đội lên đầu thêm một tuổi, chóng thật. Thêm một tuổi lại thêm một tội. - Thằng Vấn lấy cái chăn mỏng khoác lên người.

- Cậu không nên quá dằn vặt về cái chuyện đã qua ấy nữa.

- Đành thế. Nhưng không có một chuyện như thế xảy ra vẫn hơn.

- Làm thế nào được. Có phải bất cứ chuyện gì chúng mình cũng biết phân biệt phải trái một cách đầy đủ ngay được đâu.

- Nhưng hôm nọ khác. Tôi biết bỏ về là sai trái, mà vẫn bám lấy ý nghĩ ấy, còn cậu biết ngay việc giữ tôi lại là phải chứ. Không thể nói là không biết phân biệt.

- Có thể thật. - Tôi công nhận nhưng lại tìm ra một lý lẽ khác - Nhưng nói cho đúng, lúc đầu cậu chưa hiểu hết cái sai trái của việc làm ấy. Nhưng thôi, cậu có vẻ mệt rồi, nằm xuống mà nghỉ, và đừng có ý nghĩ gì sai về tôi.

- Đi đâu đó thì cậu đừng ngại. Tôi hiểu cậu và ngưỡng mộ cậu thôi. Cậu có những ý nghĩ già dặn trước tuổi. Còn tôi có lẽ chỉ ranh vặt. - Thăng Vấn mỉm cười, nhưng chẳng có vẻ gì vui.

- Thôi, nằm nghỉ đi, tôi ra ngoài lấy nước. Tôi ra ngoài khe đá lấy nước. Ở đây, tôi đã đặt sẵn những ống nửa hứng nước từ khe đá chảy ra. Vừa nhô khỏi bụi cây, tôi giật mình đứng sững lại, mồm há ra xuýt nữa thì kêu lên. Một thằng Tây lù lù quì ở chỗ khe đá, hai tay ôm lấy ống nước dốc lên miệng uống. Cục yết hầu như quả ổi nhảy lên nhảy xuống bên trong lớp da cổ đỏ tía của hắn. Tôi chạy về lán kê lại cho thằng Vấn nghe. Nó tung chăn gối bật dậy. Hai đứa bàn bạc và quyết định rất nhanh. Tôi vớ lấy khẩu súng trường treo trên vách, đội chỉ để ở nhà một khẩu đó. Thăng Vấn liếc nhìn khẩu súng gỗ, vốn là dụng cụ để múa. Tôi ái ngại về sức khỏe thằng Vấn, nhưng nó ra hiệu cho tôi, bằng cặp mắt linh hoạt. Hai đứa thận trọng đi ra chỗ bụi cây bí mật quan sát. Tên lính Pháp đã đặt ống nước xuống. Hắn đưa mu bàn tay chùi mồm giương cặp mắt xanh lơ nhìn ngơ ngác chung quanh. Khẩu súng tiểu liên hắn không cầm tay mà lại dựng ở phiến đá bên cạnh. Tôi liếc nhìn thằng Vấn một lần nữa rồi quyết định. Tôi nhô ra khỏi bụi cây, hướng nòng súng về phía tên địch hô to:

- Giơ tay lên!

- Hắn giật mình định choàng tay vớ khẩu súng, nhưng rồi lại thôi. Hắn từ từ giơ tay, mồm lắp bắp như muốn nói gì đó. Rõ ràng tôi thấy hắn nhếch mép cười. Ái chà, hắn cười vì thấy đối thủ là trẻ con chắc. Tôi bước thêm một bước, tay để vào cò súng và cảm thấy khẩu súng nặng trĩu. Hắn hoảng, giơ thật cao hai tay và nói to tiếng Tây, tôi không hiểu. Tôi lớn tiếng:

- Đứng chỉ Vấn ra trước súng.

Thằng Vẩn xách súng bước về phía địch. Tôi lo tên địch nhận ra khẩu súng gỗ của Vẩn. Phải hướng sự chú ý của hắn về phía tôi, tôi kéo cò bấm đến roạt một cái. Tôi chợt dạ khi biết ra là nòng súng rỗng không có đạn. Nhưng không sao, Vẩn đã cầm khẩu tiểu liên của địch rồi. Thằng Tây lại xì xồ và mỉm cười với chúng tôi. Quái thật, mày tưởng trò đùa đấy à. Tôi nghĩ thế, nghiêm mặt nhìn hắn và nghĩ xem làm gì bây giờ. Thằng Vẩn nói nhỏ:

- Đưa hắn đến Phòng chính trị.

Đi qua lán, thằng Vẩn ném khẩu súng gỗ vào, rồi khoác khẩu tiểu liên đi trước dẫn đường, tôi vẫn cầm ngang khẩu súng sau lưng tên địch. Cái thằng đến là cao, tôi phải ngược mặt lên mới nhìn thấy gáy hắn. Áo hắn mặc bị rách toạc một mảng ở lưng, đôi giày đinh mòn vẹt gót. Lúc này, tôi mới móc túi lấy viên đạn lắp vào ổ súng. Nghe tiếng động, tên địch quay lại kêu lên ô ô, ra hiệu cho tôi biết là hắn không hề có ý định coi thường chúng tôi, không hề có ý định chống cự, đừng bắn. Tôi ra hiệu cho hắn cứ đi đi.

Anh cán bộ Phòng chính trị lúc đầu cũng ngạc nhiên. Anh biết tiếng Pháp, và sau một lúc nói chuyện với tên địch, anh tươi cười nói với hai đứa lúc ấy vẫn ngồi sau anh như hai người cận vệ:

- Đây là một người lính Pháp giác ngộ ra hàng chúng ta. Hay lắm, chúng ta đang rất cần bắt một tù binh, bây giờ lại có người hàng binh này thì tốt hết sức. Các cậu đã lập một thành tích xuất sắc. Các cậu về nhé, anh phải đưa anh ta lên báo cáo cấp trên ngay.

Người hàng binh xin phép anh cán bộ được bắt tay chúng tôi. Hắn nắm bàn tay hai đứa chúng tôi lắc lắc, rồi nhìn anh cán bộ nói một thôi dài. Anh cán bộ dịch lại:

- Anh ta cảm ơn hai cậu. Ban nãy, anh ta sợ hai cậu bắn. Anh ta nói các cậu rất dũng cảm, bộ đội Việt Nam dũng cảm và nhân đạo. Anh ta sẽ rất vui sướng nếu được chấp nhận đứng trong hàng ngũ của chúng ta. Trong khi anh cán bộ nói, người hàng binh nhìn chúng tôi bằng cặp mắt xanh đầy vẻ ngây thơ. Trở về lán, thằng Vẩn mệt lắm nhưng vui vẻ!

- Toát mồ hôi ra, có khi vì thế mà khởi sốt. Tôi đờng ý với nó, và hai đứa nằm dài ra sàn nữa. Tôi chợt nghĩ, nếu không phải là hàng binh thì sự việc sẽ diễn ra như thế nào nhỉ?

GHÊ LẮM NHÁ!

Chiến dịch Điện Biên Phủ đã mở màn. Đêm mười ba tháng ba, quân ta đã tiêu diệt đồn Him Lam, rồi đến Độc Lập. Đồn Bản Kéo ra hàng. Chỉ mấy ngày, cứ điêm của địch đã bị bóc một lượt vỏ ngoài. Một vòng vây của quân ta đã hình thành và thắt dần vào. Những khẩu pháo trên các ngọn núi chung quanh miệng lòng chảo Điện Biên, chồm chồm ngẩng trên đầu địch. Đó là một lợi thế không gì sánh được của pháo. Từ trên cao nhìn xuống như nhìn lòng bàn tay, có thể rót đạn vào bất cứ vị trí nào. Pháo của địch lại rất khó khăn bắn ngược lên núi, mà lúc phát hỏa bị lộ lại làm mồi cho pháo ta đập xuống. Vì vậy những khẩu lựu pháo của ta ung dung nằm trong những căn hầm rộng, chắc chắn mỗi ngày lại được củng cố vững hơn.

Chúng tôi lên những hầm pháo ấy biểu diễn. Có khi buổi biểu diễn lại được mở đầu bằng một đợt bắn. Khối thuốc còn nung trong căn hầm, tiếng rên của đạn nổ vừa dứt, thì tiếng đàn tiếng hát của chúng tôi nổi lên. Sân khấu là khoảng đất hình cái quạt xòe giữa hai còng pháo. Khán giả ngồi hai bên vách hầm. Diễn viên hóa trang trong những ngách hầm chứa đạn. Cánh đàn ông thì đơn giản, bước ra sân khấu với bộ quần áo sau đợt làm đường đã rách bươm. Các anh pháo thủ cảm động xem chúng tôi biểu diễn. Có anh ôm lấy tôi nhắc bồng lên. Khẩu pháo hình như cũng im lặng lắng nghe một cách rất nghiêm chỉnh.

Đến lượt các chị ra biểu diễn, hầm pháo trở nên náo nhiệt. Từ trong ngách hầm, các cô gái mặc áo dài tứ thân, vén tà áo bước qua còng pháo lướt nhẹ như đàn bướm theo tiếng trống.

"Ai xui là xui bông lúa chín... (tinh tinh tinh chất)".

Tiếng hát rộn rã của điệu múa "Vui sản xuất" khiến các anh pháo thủ nở những nụ cười rạng rỡ. Khi các cô gái vung bàn tay rất dẻo và điệu, nhóm một hạt thóc dưới sân phơi đưa lên miệng cắn thử xem lúa giòn chưa, thì

khán giả cười phá lên khoái chá. Trong chốc lát, chúng tôi quên đây là mặt trận, mà tưởng đâu là một ngày mùa ở làng quê.

Khi có lệnh, các pháo thủ lại vào vị trí, chúng tôi trở thành khán giả hời hợt nhìn khẩu pháo chồm lên và khạc đạn ra khỏi lỗ châu mai.

Đến phục vụ những đơn vị pháo cỡ nhỏ thì khó hơn. Bởi những khẩu pháo ấy đã chuyển vào những quả đồi phía trong cho gầy địch, và dĩ nhiên cũng ở trong tầm đạn địch. Chúng tôi chia lẻ, nhưng vẫn ở trung đoàn bộ phía sau, chứ chưa được đến khẩu đội nằm gầy địch nhất.

Ở đây, tôi làm quen với anh liên lạc của Trung đoàn trưởng. Anh Nghinh sần sần như tôi, lại là người cùng tỉnh. Ở đơn vị, anh được coi như một chủ bé. Biết anh mười chín tuổi, tôi xưng hô bằng anh, em. Anh gạt đi:

- Cậu bao nhiêu nào, mười sáu hả. Tớ nói riêng với cậu; thực ra tớ mới mười bảy. Ghê lắm nhá, tớ khai man hai tuổi đấy. Cứ xưng hô cậu, tớ cho thoải mái.

Nghinh nói câu gì cũng hay chêm vào ba tiếng "ghê lắm nhá" khiến cho câu nói dù có nghiêm trang vẫn có vẻ trẻ con.

- Đáng lẽ tớ xuống đồi E với Trung đoàn trưởng đi kiểm tra rẫy, ghê lắm nhá! Ông ấy đi đâu, tớ cũng bám sát. Nhưng hôm qua, tớ có việc chạy đi đơn vị khác, khi về thì ông đã đi rẫy. Đồi E là một quả đồi trơ trọi ngay trong tầm pháo của khu trung tâm Mừng Thanh, ghê lắm nhá! Hôm qua, ta nã pháo vào xơi của nó bốn khẩu "xăng xanh"^[1] cắt cụt một máy bay, còn một xe bọc sắt thì nằm chổng bốn vó lên trời. Thế là cả ngày địch bắn trả ác liệt. Vì vậy mà Trung đoàn trưởng xuống kiểm tra. Đến một nơi như thế, cậu có rợn không? Ghê lắm nhá!

Tôi trả lời rằng tôi không rợn, và nếu Nghinh đi được thì tôi cũng đi được. Nghinh nhìn tôi nghi ngờ:

- Thế nào tớ cũng xuống đấy. Không có tớ thì ông Trung đoàn trưởng biết xoay xử thế nào. Cậu tưởng người liên lạc chỉ là người sai vặt đấy à. Tớ

đưa lệnh của Trung đoàn trưởng, thì các Tiểu đoàn trưởng cử đứng nghiêm rầm rập mà nhận lệnh, ghê lắm nhá!

Tôi trêu Nghinh:

- Cũng chẳng có gì đáng ghê lắm.

Nghinh thật thà:

- Giá người khác nói thế thì tớ giận ghê lắm nhá. Nhưng cậu thì tớ bỏ qua.

Buổi chiều, Nghinh phải xuống đõ E mời Trung đoàn trưởng về có việc gấp. Nghinh bảo tôi:

- Tớ đi xuống đõ E đây.

- Cho tớ đi với. - Tôi cầu khẩn.

- Ai cho phép cậu?

- Cậu Thanh, tổ trưởng của tớ đấy. Nhưng nói đi đõ E thì chả chắc nó cho tớ đi, hoặc là nó lại tranh mất. Cậu xem có cách nào không, thế nào gọi là người cùng tình. Cậu cho tớ được học tập cậu với chứ.

Nghinh gật đầu suy nghĩ có vẻ quan trọng:

- Kể ra không có lệnh mà đi thì không ổn. Kỷ luật sắt ghê lắm nhá! Nhưng được rồi, tớ sẽ nói với tổ trưởng của cậu là tớ đưa cậu xuống một đơn vị gần đây thôi. Cậu mà đi thì phải nhớ là không được sợ. Đi xuống đõ E chứ không phải đi dạo chơi. Tớ không ưa những đứa mới nghe tiếng máy bay địch đã co dúm người lại. Những thằng rất càn dễ chết. Ông Trung đoàn trưởng của tớ khi nghe ai báo cáo mà có vẻ không bình tĩnh là ông ấy xua tay: "Đông chỉ dừng lại, bao giờ hết sợ rồi hãy nói".

Tôi nói:

- Cậu trông tớ xem, người tớ chẳng co dúm được đâu.

Nghinh đưa tôi đi theo một hào giao thông. Đêm qua có trận mưa, đường hào bùn lầy nhẹp. Hai bên vách hào có những hầm ếch để tránh đạn pháo địch. Nghinh đi rất bình tĩnh và thông thạo. Vừa đi vừa nói chuyện nhưng đôi tai thính lạ lùng. Nghinh kéo tôi vào một hầm ếch hâu như cùng một lúc với tiếng rít xé của đạn địch. Và những quả đạn ấy nổ gần, có khi nổ trong hào nghe ục như đập vào mặt trống thùng. Pháo lặng, chúng tôi lại đi. Trên đầu, những đám mây xám, lúc thì là là gần sát đất rồi bỗng chốc lại tan đi để lộ một mảng trời xanh nhạt. Đột nhiên Nghinh nói:

- Cậu có nghĩ đến một mảnh đạn làm vỡ mất gáo không? Nghĩa là nghĩ đến cái chết ấy.

- Nghĩ đến làm gì kia chứ? - Tôi trả lời.

- Cậu đúng là một tên lính mới tồ te. Nhưng như thế cũng hay.

- Cũng ghê lắm phải không? - Tôi cười thẫn.

- Không ghê đâu. Nghĩa là cậu còn ngây thơ, còn thiếu ý thức.

Tôi bị chạm tự ái. Nhưng nhìn bước đi chắc chắn thành thạo của Nghinh, tôi nghĩ nó có quyền chê mình.

Chúng tôi đến chân đống E. Quả đống trước mặt lở loét méo mó, đầy hố bom, hố đạn, khó mà nghĩ rằng trong ruột nó lại có khẩu pháo. Quãng hào giao thông từ chân đống đi lên ngoằn ngoèo và bị sụt lở nhiều chỗ. Tôi bám theo Nghinh giẫm lên lớp bùn lầy nhón những mảnh đạn tới một cái cửa hầm pháo.

Tôi chưa kịp nhìn thấy những gì trong hầm tối thì Nghinh đã đứng nghiêm báo cáo với Trung đoàn trưởng về sự có mặt của mình. Tôi nghe một giọng nói trầm trầm:

- Ai nữa đấy?

Tôi đã nhìn rõ mọi người trong hầm. Trung đoàn trưởng đứng gần lỗ châu mai, tay cầm ống nhòm đang quay lại nhìn tôi. Mặt ông sạm nâu, mắt nheo

lại, đuôi mắt đầỵ nếp nhắn.

Nghinh nhìn tôi r ấ trả lời Trung đoàn trưởng:

- Một đ ồng chí ở đội văn công đại đoàn.

Trung đoàn trưởng nghiêm sắc mặt:

- Cậu rủ bạn xuống đây à?

Nghinh lúng túng, còn tôi thì lo lắng, nhưng không muốn để Nghinh chịu lỗi, tôi nói:

- Báo cáo Trung đoàn trưởng, cháu tự đi ạ.

- À, thế đấy. - Trung đoàn trưởng cười, các pháo thủ cũng cười.

- Đ ồng chí văn công ra tận hỏa tuyến đấy. - Trung đoàn trưởng đi lại gần tôi, ông nhìn tôi chăm chú, tay đặt vào trán như đang cố nhớ ra một đi ều gì.

- Hình như bác đã gặp cháu ở đâu r ấ.

Tôi đỡ lo, li ền nói:

- Dạ, cháu đã đến biểu diễn nhi ều l ần ở trung đoàn bác.

- Đúng, nhưng để xem nào, bác nhớ ra r ấ, cháu tên là gì nhỉ?

- Cháu là Hòe ạ.

Trung đoàn trưởng vỗ vai tôi:

- Bây giờ cháu hãy làm quen với các anh pháo thủ. lát nữa bác sẽ báo cho cháu một tin vui. - Nói r ấ ông quay lại hỏi Nghinh tình hình ở trung đoàn bộ.

Một anh pháo thủ mặt sạm, mái tóc bờm xờm, quần áo lấm bê bết đất, kéo tôi lại gần lỗ châu mai. Tôi nhìn qua cái lỗ vuông nho nhỏ. Trước mắt tôi, hiện ra một cảnh lạ. Anh pháo thủ chỉ dẫn cho tôi:

- Cậu thấy không, khu Mường Thanh đây. Cái chỗ cao cao một đống lù lù đây là hân của thằng Đờ Cát, chỉ huy tập đoàn cứ điếm. Cậu nhìn thấy gì không?

- Có, chúng nó chạy lom khom như chuột chũi ấy.

- Gì nữa?

- Chiếc máy bay như con chuồn chuồn đứt đuôi.

- Pháo ta cắt nó ra đây.

- Dù, dù rơi nhiều lắm.

- Đúng, nó đang tiếp tế cả cho chúng ta nữa đây. Nó được một, ta được hai.

Tôi thích thú ngắm những chiếc dù đủ màu sắc treo lủng lẳng những cái hòm đang lác lác rơi xuống ngoài phạm vi cứ điếm địch. Chợt anh pháo thủ ấn vai tôi xuống. Chỉ nháy mắt, lỗ châu mai đã được che kín từ bên ngoài. Nửa phút sau, những tràng đại liên của địch bắn về phía chúng tôi. Tôi hỏi:

- Sao chúng ta lại biết chúng nó sắp bắn mà đóng cửa trước hả anh?

Anh pháo thủ cười:

- Nó gọi điện thoại cho các anh đây. Đại liên thì chỉ như gãi ngứa bên ngoài. Lúc bom và đại bác mới khiếp, cứ ình ình như đánh trống tế bố chúng nó không bằng.

Trung đoàn trưởng phải trở về Ông bắt tay từng chiến sĩ và cảm động nói:

- Đáng lẽ tôi ở với các đồng chí hết ngày hôm nay, nhưng có việc phải về. Có thể nói đến đây với các đồng chí, tôi càng tin tưởng các đồng chí. Có lẽ cũng không cần thiết phải nói lời động viên các đồng chí nữa.

Khẩu đội trưởng đáp:

- Chúng tôi xin hứa sẽ làm tròn nhiệm vụ. Đề nghị Trung đoàn trưởng chuyển hộ lời chúc sức khỏe của chúng tôi lên Bộ Tư lệnh Đại đoàn, lên Đại tướng.

- Tôi sẽ làm theo đề nghị của các đồng chí.

Trung đoàn trưởng chào anh em lần cuối. Chúng tôi trở lại con đường cũ. Trung đoàn trưởng đi trước. Ông im lặng, mãi tới chân đờ nghe pháo của ta nổ, ông mới nói một cách xúc động:

- Anh em ta lại làm ăn rồi đấy.

Nghinh ghé vào tai tôi thì thào:

- Lúc này Trung đoàn trưởng xạc cho tới một mẻ toe phở về tội rủ cậu đi. Ông ấy bảo không để ai hy sinh một cách không cần thiết. Đấy nhé, cậu thì bảo không nghĩ đến cái chết, nhưng ông ấy lại nghĩ hộ cậu, lo cho cậu, ghé lắm nha!

- Nói gì thế, hai anh bạn ? - Trung đoàn trưởng hỏi nhưng không ngoài lại.

Hai đứa im lặng. Tôi cũng không dám hỏi Trung đoàn trưởng cái tin vui mà lúc này ông hứa bảo cho tôi biết. Có lẽ ông quên chăng? Khi về tới Trung đoàn bộ ông mới nói:

- Hôm trước, bác đi họp với một đơn vị bộ binh để bàn việc phối hợp chiến đấu. Một ông Trung đoàn trưởng bộ binh biết bác ở pháo liền hỏi thăm bác về đội văn công của ta.

Tôi sáng mắt lên hồi hộp chờ đợi. Trung đoàn trưởng mỉm cười tiếp:

- Cháu đoán được đi đâu gì hay sao?

- Dạ, có phải bố cháu không ạ?

- Đúng. Bác trả lời là đội văn công ta có mấy đứa trẻ nhưng bác không thuộc tên, thật là một khuyết điểm lớn. Ban này nhìn cháu, bác liền nhớ ra ông bạn bộ binh, và hai bố con rất giống nhau. Có thể bác còn gặp lại bố

cháu. Và cũng có thể bố cháu sẽ có dịp tới đây. Bố cháu là người chỉ huy nổi tiếng dũng cảm. Bố nào, con ấy, nhưng lần sau đã đến Trung đoàn, nếu không có ý kiến của bác thì không được đi như hôm nay. Nhớ chưa đừng chí?

- Dạ. Bác cho cháu hỏi thêm là bố cháu hiện nay ở hướng nào?

Trung đoàn trưởng nháy mắt:

- Bí mật quân sự, đừng chí chiến sĩ nhỏ ạ. Chịu khó đợi xong chiến dịch. Hai bố con sẽ gặp nhau trên nóc hầm Đờ Cát-tơ-ri. Thế mới thật là kỳ ngộ.

Ghi chú

[1] Pháo 105 ly.

CHIẾN THẮNG

Ở đũa E về tôi bị thằng Thanh quạt một trận ra trò. Hai hàm răng nó rít lại, mà lời vẫn tuôn ra như nước chảy. Không để cho tôi kịp phân trần. Nó giội xuống đầu tôi tất cả những gì mà nó có thể nghĩ ra được:

- Cậu là chúa vô kỷ luật. Thằng chơi trội. Xuất phong đầu. Muốn kiếm một chiếc huân chương... Ở mặt trận mà vô kỷ luật có thể bị xử bắn... Đồ ăn mảnh... lừa dối bạn... Ở nhà, tôi lo cuống cà kê đến muốn chết, còn cậu thì đi với ý định làm anh hùng...

Tôi im lặng nghe nó mắng, bởi tôi hiểu ra đằng sau tất cả những lời lẽ gay gắt ấy là lòng ghen tị. Nó nói chán, rồi dường như lại quên hết, hỏi tôi:

- Xuống đây như thế nào, thấy những gì? Kể đi.

Tôi đứng nghiên:

- Báo cáo đồng chí tổ trưởng, tôi xin chịu kỷ luật.

Nó cười toe toét:

- Kể đi ông mãnh, tôi lại cho ông một trận thật sự bây giờ.

Nghe tôi kể xong, nó hỏi:

- Cậu không bịa tí nào chứ?

- Bịa làm gì. Còn có những điều tớ không muốn kể hết. Bởi kể ra cậu lại cho tớ là một đứa hay khoe khoang.

Nó chép miệng:

- Cậu may mắn thật đấy. Hôm nọ ở nhà lại vợ được một thằng Tây. Hôm nay lại được nhìn rõ hằm Đờ Cát. Như thế mới đang gọi là đi chiến dịch.

Tôi an ủi nó:

- Nay mai, cậu sẽ đi vào khu trung tâm.

- Ai cho đi. Qua chiến dịch này, tớ xin xuống làm pháo thủ, nhường việc múa hát cho lũ trẻ con các cậu. tớ làm lính chiến thôi. Cười cái gì? Cậu không tin à?

- Tin chứ. Tớ cười vì thấy cậu con trẻ con hơn tớ mà đòi đi làm lính chiến.

- Đừng có lên giọng ông đờn nữa đi. R ồi mà xem.

Hôm sau, Thanh không phải ghen tị với tôi nữa. Chúng tôi được lệnh đi biểu diễn phục vụ đơn vị cao xạ. Đơn vị này ở cách sân bay H ồng Cúm khoảng một cây số. Máy bay địch lên xuống sân bay đầu lượn qua bên trên nòng pháo. Vì vậy địch đánh phá khu trận địa của ta rất dữ. Chúng tôi vừa đến đơn vị thì được ném ngay một trận bom. Ng ồi trong hằm, bom rung tưởng bật ra ngoài. Chúng tôi vẫn lắng tai hướng về phía những khẩu cao xạ. Khác với pháo lớn nhả ra từng phát đạn, nòng cao xạ giật liên hồi với cái giọng rất đanh gắt: Pành, pành, pành...

Pháo thủ đội mũ sắt ng ồi trên mâm pháo quay tròn như cái cối xay khổng lồ. Chúng tôi lao ra khỏi hằm khi nghe tiếng reo:

- Chết cha thằng Tây, rơi r ồi!

Chúng tôi ngược lên reo hò nhìn chiếc máy bay địch, con cá trắm đen trũi đang bốc cháy như một bó đuốc ở giữa trời.

Anh chỉ huy đơn vị nói rất to:

- Yêu cầu các đ ồng chí vắn công vào hằm ngay, nếu không, chúng tôi bắt buộc phải mời các đ ồng chí về tuyến sau.

Chúng tôi vào lại h ầm, chờ đến lúc tạm yên mới ra biểu diễn bên cạnh màn pháo. Tôi kéo đàn trong một niềm kích động. Cây vĩ hoàn toàn chi ều theo bàn tay tôi, đang muốn phô diễn niềm hoan hỉ chiến thắng. Tôi liếc nhìn các anh pháo thủ, thấy những cặp mắt, những khuôn mặt dịu lại qua những phút căng thẳng vừa r ồi, tôi càng say sưa, như mình đang thưởng thức một giọng đàn của người khác.

Tiếng đàn dứt, tôi hiểu thêm câu nói của ông giáo thường nói với tôi: "Không có h ần thì tiếng đàn chỉ làm người nghe chán tai. Tâm h ần mình thế nào, thì tiếng đàn sẽ nói hộ như thế".

Anh Thê và anh Trịnh biểu diễn một hoạt cảnh ngắn. Cảnh cuối cùng là chiến sĩ ta giẫm chân lên lưng tên địch nằm sấp đưa hai tay run rẩy. Những lúc tập đến cảnh ấy, anh Trịnh ướm cái chân lên lưng anh Trư Bát Giới là tiếng nhạc dứt và chờ đợi khán giả vỗ tay.

Trong h ầm, anh Trư Bát Giới đã hóa trang vai của mình bằng cách bôi nh ỏ làm râu quai nón đen kịt, và cái mũi lõ nặn bằng c ơm nguội nhuộm thuốc đỏ.

Đến cảnh thằng địch bắt đầu nằm bò ra, chúng tôi rất ái ngại cho anh Thê, vì mặt đất đ ầy bùn. Nhưng anh vẫn nằm bò ra run rẩy ngược cái mũi đỏ và hàm râu nh ỏ nh ỏ lên. Khán giả cười rộ. Một anh quán băng trắng ngang trán chắc là cười to bị chạm vết thương, phải quay mặt đi.

Dàn nhạc chúng tôi kết thúc bằng một tiếng đàn mạnh, tức là lúc anh chiến sĩ đặt bàn chân lên lưng tên địch. Nhưng một chuyện xảy ra không ngờ. Tên địch không cúi đầu xuống giơ tay hàng mà vùng ngay dậy định x ồng c ồng với người chiến sĩ.

Chúng tôi ngớ cả ra, tưởng anh Trư Bát Giới cao hứng sáng tác thêm. Anh Trịnh hốt hoảng lùi lại. Nhưng chỉ một giây, tên địch nằm phục xuống một cách thảm hại và giơ hai tay lên run rẩy một cách quá đáng. Người chiến sĩ, dè dặt đặt chân lên t ần lưng đ ầy bùn đất của tên địch và nói với khán giả:

- Hết đây ạ.

Tiếng vỗ tay nổ ran. Anh Trư Bát Giới lồm cồm đứng dậy đi vào, mặt hần hần, bẻ ngoéo cái mũi lõ ném đi. Anh Trịnh cười bằng hai lỗ mũi, nói nhỏ với chúng tôi:

- Lúc ấy tớ quên, tưởng cậu Thê là Tây thật, nên tớ lấy hết sức giáng bàn chân xuống, có lẽ đến sụn lưng, khi hiểu ra thì đã muộn. Tớ hốt quá, lúc ấy tưởng cậu Thê bực mình sinh sự ngay ở sân khấu thì không biết sẽ xử trí như thế nào?

Thằng Thanh nói:

- Còn thế nào nữa. Phải đánh nhau thật thôi, chẳng lẽ chiến sĩ ta lại bỏ chạy hay sao.

Thật là một ý kiến ngộ nghĩnh, đến anh Kính cũng phải bỏ kính ra mà cười.

*

Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ như con nhím đã bị quân ta nhổ hết lông nhọn, lột da và sắp sửa thọc vào tận xương. Từ bốn phía, quân ta ép sát vào bằng một hệ thống hào giao thông chằng chịt như bộ dây thần kinh. Đội văn công chạy như đèn cù theo bộ đội, biểu diễn chớp nhoáng, có khi chỉ dăm ba phút, chưa kịp hát xong một bài hát. Có khi hát vào ống tổ hợp điện thoại ở chỉ huy sở cho các anh thông tin ở các trận địa nghe. Người nghe, người hát không thấy mặt nhau. Không hiểu vì sao bọn chúng tôi không đũa nào bị ốm. Nhiều hôm chạy bỏ hơi tai qua những quả đũa trụi dưới tầm đạn địch, mà không ai dính đạn. Chỉ có một anh đêm ngủ bị sụt hần, phải đi quân y viện. Mọi người đều hồi hộp tin rằng thắng lợi mỗi ngày một gần.

Chúng tôi biểu diễn một đợt đặc biệt, đợt cuối cùng trước khi ta giải phóng Điện Biên. Đây là lúc ta đánh đũa A1. Cái cao điểm cuối cùng gay go quyết liệt. Mấy ngày ta và địch giành giật nhau từng thước đất. Địch chống trả mạnh mẽ vì đây là cái cửa cuối cùng giữ cho khu trung tâm. Mất nó, địch sẽ rơi vào tình thế tuyệt vọng.

Chúng tôi cùng với các đội bạn biểu diễn phục vụ các đơn vị trên đường tiến quân đánh chiếm A1. Mặt đất trong lòng trục hào giao thông chính dẫn tới A1 dày đặc vết chân. Hai bên hào chính, có nhiều nhánh gọi là hào râu tôm. Những cái râu tôm ấy cứ cuộn vòng tiến theo trục hào chính. Bộ đội đi theo hào tới vị trí tập kết. Chúng tôi chạy theo các đường hào râu tôm đón đường biểu diễn phục vụ. Cái trò ú tim ấy rất vất vả nhưng cũng hết sức hào hứng. Bộ đội đi nghiêm trang, hàng một. Hết tiểu đội mang bộc phá, đến tiểu đội mang súng nhẹ, đến những khẩu cối trợ chiến đi lên lượt, mỉm cười khẽ gật đầu với chúng tôi, chân vẫn bước đều không quay mặt lại. Bước chân rần rập, chúng tôi kéo đàn theo nhịp đi ấy. Không khí nóng hần hập, mồ hôi tôi rỏ xuống đàn. Đến bây giờ, tôi vẫn không quên cảnh tượng hào hùng ấy.

Một lần, tôi vừa ló ra khỏi vách hào râu tôm, vừa đặt đàn lên vai, chợt giật mình buông đàn xuống nhìn theo một người cao lớn vừa đi lướt qua mặt tôi. Tôi nhìn thoáng một khuôn mặt, tôi có lần không? Có phải bố tôi đấy không? Tôi nhìn bằng linh tính nhiều hơn. Người ấy đi khuất, tôi vội kéo đàn, cây vĩ lướt nhanh trên những sợi dây đang rung lên hồi hộp.

Đêm hôm sau, cái tin ta đã chiếm xong A1 như ngọn gió phấn khởi bay nhanh ra khắp mặt trận. Cánh cửa cuối cùng đã mở, số phận quân địch đang được quyết định từng giờ. Trong niềm vui chung ấy, riêng tôi có một nỗi lo mơ hồ dấy lên. Có phải người ấy là bố tôi không? Nếu đúng thì đánh A1 xong rồi có xảy ra chuyện gì không? Bao nhiêu người hy sinh trong trận đánh ấy và bố tôi liệu có ở trong số đó? Tôi không biết được, bởi lúc này chúng tôi lại được lệnh lui về sau vận chuyển đạn và làm đường. Ở chỗ mới vẫn nghe rõ tiếng bom đạn, nhưng đã qua những ngày ở sát mặt trận, nên chúng tôi có cảm giác như về hậu phương yên tĩnh. Tất cả đều lắng lại, và tự nhiên chúng tôi trở nên lặng lẽ hơn. Bởi một niềm hy vọng to lớn, một niềm vui khôn tả trở thành nỗi mong chờ cháy lòng, khi chiến dịch bước vào giai đoạn chốt.

Những khi ngẩng nghĩ, chúng tôi không còn thích chơi trò xếp đá bên bờ suối nữa. Giống như những người lính từng trải, chúng tôi ngẩng bàn tán với nhau, ôn lại chuyện cũ, và có đứa đã cao hứng phác ra những dự định về tương lai.

- Cậu còn nhớ hôm chúng mình ở Đèo Chẹn không?

- Hôm ở Tạ Khoa mới thật hú vía, nói chung thẳng địch vẫn mù.

- Còn hôm ở chân đèo Lũng Lô mà các anh lái xe bật đèn pha làm ánh sáng cho chúng mình biểu diễn ấy, cậu quên được ư?

- Quên thế nào, nhưng mà hôm ở Cò Nòi có bầy lợn mới khiếp. Chúng nó đói lăn xả vào bữa ăn của chúng mình như một bầy lợn rừng.

Những chặng đường, những sự việc đã trải qua ấy đã trở thành kỷ niệm. Tôi nghĩ về chúng, xâu chúng lại thành chuỗi trong ký ức, như là tôi đã xâu những đống tiền xin mẹ dành dụm lại để tiêu trong dịp tết.

Tây Bắc đã thực sự vào hè. Mùa hè đặc biệt ở đây gồm đủ bốn mùa trong một ngày. Buổi sáng sớm, sương dày quá thành mưa phùn như mùa xuân. Buổi trưa nóng như ngửi cạnh lò than. Hoàng hôn, với sắc trời xanh nhạt, hiu hiu một chút gió se se lạnh của mùa thu. Tối, nếu ngủ quên thì nửa đêm phải tỉnh giấc nằm co rút lại như con tôm, ngại đến mấy cũng phải lấy chăn đắp. Hơi đá núi phả ra lạnh giá như một đêm đại hàn ở miền xuôi.

Đêm hôm ấy, chúng tôi ở mặt đường như thường lệ. Một người nào đó nói:

- Quái, sao đêm nay im ắng thế.

Đêm đầu tháng âm lịch, vành trăng lưỡi liềm vàng nhạt mới chập tối đã cắm xuống đỉnh Hoàng Liên Sơn. Chúng tôi rải ra suốt một quãng đường dài. Không khí im lặng một cách lạ lùng, bom đạn không, máy bay địch cũng biến mất, chỉ có tiếng suối chảy và tiếng xèng cuốc của chúng tôi va vào sỏi lạo xạo.

Bỗng từ phía đầu đường xôn xao như một cơn gió lớn từ trong rừng sâu chuyển tới. Một cái gì đó khiến chúng tôi buông xèng cuốc đứng bật cả dậy. Tôi nghe tiếng vó ngựa nện trên đường mỗi lúc một gần. Con ngựa tung vó đi tới, người cưỡi ngựa bấm đèn pin quay từng vòng:

- Các đồng chí ơi, chúng ta đã toàn thắng! Đờ Cát và toàn thể binh lính địch đóng ở Điện Biên Phủ đã đầu hàng...

Mọi người lặng đi một lát rồi nhảy cả lên mặt đường ôm nhau reo hò. Những bó đuốc tung lên trời:

- Anh em ơi, sướng quá!

Thằng Thanh đâm thình thịch vào lưng tôi. Hai đứa đều mặc quần đùi ôm nhau nhảy trên mặt đường. Nước mắt chúng tôi giàn giụa.

- Hoan hô chiến thắng Điện Biên!

- Hồ Chủ tịch muôn năm!

Tiếng hô cuồn cuộn như làn sóng cuốn theo mặt đường, theo ánh đuốc, và theo vó ngựa của người sứ giả đang bay đi truyền tin vui. Tiếng reo hò vang vào vách núi dội lại càng thêm rộn rã.

Mấy đứa chúng tôi cầm tay nhau chạy lên chạy xuống chẳng để làm gì cả. Cho đến lúc mệt phờ mới ngẩng xuống thở.

Đêm ấy, đêm mừng bảy tháng năm (7-5-1954). Không ai ngủ được, chuyện cứ rào rào lên một lúc, rồi lắng đi, rồi lại rào rào lên. Mỗi người góp một câu, hầu như chẳng ai nghe ai, nhưng lại hiểu ý nhau rất rõ.

Anh Khương ngẩng một chỗ ôm cây đàn ghi-la bật lên từng tiếng, rồi cầm bút ghi vội những nốt nhạc anh vừa nghĩ ra. Anh Trư Bát Giới chắp hai tay sau lưng đi đi lại lại không biết mỏi, thỉnh thoảng lại nhìn vào mặt mỗi đứa chúng tôi cười rộ lên.

- Anh làm gì vậy ? - Tôi hỏi.

Anh nhìn tôi chăm chăm như mới gặp lần đầu, rồi anh ghé vào sát mặt tôi hét đến nỗi tôi giật nảy người:

- Chiến thắng!

TRỞ VỀ NÚI CỐC

Anh Kính gọi tôi. Đứng bên cạnh anh là một anh bộ đội lạ mặt còn rất trẻ, tóc cắt ngắn, quần áo phẳng phiu có nếp như vừa mới là xong, cặp mắt linh lợi, chiếc mũ nan buộc trên đầu cái gậy tre lên nước bóng loáng cầm ở tay. Anh Kính nói:

- Cậu theo đồng chí này tới trạm quân y của mặt trận. Nhiệm vụ thì đến đây cậu sẽ rõ. Sáng mai, chúng ta dự lễ mừng chiến thắng, nếu tối nay cậu về kịp thì mai cùng đi dự lễ. Nếu không thì sáng mai, chín giờ cậu có mặt ở đây, chúng ta chuẩn bị hành quân trở về.

Nhìn vẻ mặt anh Kính, tôi không đoán được đi đâu. Anh bộ đội trẻ nhìn tôi chăm chú và mỉm cười khó hiểu. Tôi nói:

- Việc gì thì em cũng cố làm xong, tối nay về đây để mai kịp dự lễ.

- Hoàn toàn tùy ở cậu. - Anh Kính nói.

Tôi vào lán lấy mũ bước ra định đi, thì anh Kính nhìn tôi cười:

- Cậu đi nhé, cho bọn mình gửi lời hỏi thăm ông cụ.

- Ông cụ nào ạ? - Tôi tròn mắt.

- Đồng chí này sẽ đưa cậu tới trạm quân y gặp bố.

Tôi đứng lặng như bị chôn chân. Anh Kính tiếp:

- Cậu mang theo cái đàn đi.

Anh bộ đội vui vẻ:

- Thế thì tuyệt, anh em thương binh sẽ rất hoan nghênh.

Tôi hiểu ra sự thực, lao vào nhà, nhảy phốc lên sàn lấy cây đàn đi ra, cầm tay anh Kính với vẻ biết ơn:

- Em đi.

Dọc đường, anh bộ đội nói với tôi:

- Cậu rất giống bố. Đừng lo, ông Chung bị thương nhẹ thôi, một viên đạn xuyên vào phần mềm bắp tay trái. Vết thương trong trận đánh đờ A1 đấy.

Tôi ngắt lời anh bộ đội:

- Anh có dự đánh đờ A1 chứ?

- Sao lại không. Tớ nhớ hôm ấy có nghe tiếng đàn vi-ô-lông ở một ngách hào râu tôm, có phải cậu đấy không ?

Tôi bàng hoàng:

- Có phải anh đi sau bố em không?

- Đúng rồi, lúc nào tớ cũng đi sát Trung đoàn trưởng, tớ bảo vệ cho ông ấy mà.

- Hôm ấy, bố em đi lướt qua, em không nhìn rõ mặt. Và lại bố em xa nhà khi em còn nhỏ. Đã mười năm qua rồi...

- Thế thì bây giờ gặp càng thú vị. Trung đoàn mình không phải loại thường. Lúc đầu nhận nhiệm vụ dự bị đánh A1, nhưng khi đơn vị bạn chưa hạ nổi, trung đoàn tớ được đi đầu lên thay thế. Chà, một trận đánh gay go nhất chiến dịch. Bố cậu dẫn bộ đội xung phong, cũng còn may, ông chỉ bị thương nhẹ.

- Rồi trung đoàn hạ được A1 trong đêm ấy hả anh?

- Xơi ợn, nhưng chẳng phải riêng trung đoàn. Cậu biết không, công binh đã tống vào ruột quả đờ một khối bộc phá nghìn cân. Đưa vào không phải dễ. Bao nhiêu đêm, công binh bí mật moi từng xẻng đất. Chúng tớ chờ đợi

một tiếng nổ khủng khiếp. Nhưng nó lại nổ bé hơn bọn mình tưởng, vì bị nén sâu trong đất mà. Sau tiếng nổ, cánh mình xung phong. Hôm sau, trời sáng, mới thấy rõ sức phá của khối thuốc. Nó đào thành một hố sâu đến tám thước, đánh gãy bung xà bê tông cốt sắt của lô cốt mẹ. Địch chết giụi vì sức ép lớn, đưa còn sống cũng ngất đi, hoặc ù tai choáng váng, ba hờn, bảy vía bay về Tây. Một nghìn cân đầu phải đùa. Một cái lô cốt bình thường chỉ cần mười cân bộc phá thôi.

- Bố em nhờ anh đi tìm em đấy ư? - Tôi hỏi.

- Không. Ý ông muốn chờ lành vết thương mới tự đi tìm cậu, ông không muốn con nhìn thấy vết thương của mình. Nhưng đồng chí Chính ủy Trung đoàn lại bảo tớ đi tìm cậu, chả là ông ấy biết chỗ các cậu. Cậu đến là bất ngờ đối với Trung đoàn trưởng.

Đoạn đường không xa. Chúng tôi đi rất nhanh, chen vai những dòng người ngược xuôi tấp nập. Trạm quan y dựa vào một hang núi. Tôi nhìn thấy thương binh ngã rải rác từng nhóm trước cửa hang trên những chiếc ghế làm tạm, hoặc những phiến đá, hóng gió mát dưới ánh nắng chiều đã dịu.

Anh chiến sĩ trẻ bảo tôi đứng chờ, để anh đi vào trước. Một lát sau, từ cửa hang anh chiến sĩ đi ra, sau anh, là bố tôi. Hai người đang đi về phía tôi mỗi bước một gần. Mối tình cha con đang rung động trong lòng tôi. Tôi muốn chạy lại với bố, nhưng không hiểu sao tôi vẫn đứng yên, và thấy nhói lên một nỗi buồn vô cớ khó hiểu, đến nỗi tôi thấy sợ, cúi mặt xuống, không dám nhìn thẳng vào mặt người cha thân yêu mà bao lâu nay tôi mong ước gặp mặt.

Bố tôi đứng dừng lại cách tôi vài bước. Tay trái ông đặt vào dải băng trắng đeo lên cổ, nước da sạm nhưng không già như tôi tưởng.

Anh chiến sĩ nói:

- Báo cáo Trung đoàn trưởng, đồng chí này muốn gặp. - Nói rồi anh lùi ra.

Thế ra anh chiến sĩ chưa nói cho bố tôi biết tôi là ai. Anh muốn dành cho bố tôi sự bất ngờ. Đến lượt bố tôi nghi hoặc. Tôi chớp mắt ngược nhìn và

gọi khẽ:

- Bố.

Tôi hoảng quá, mặt bố tôi tái đi, người ông hơi lão đảo. Tôi vội bỏ cây đàn chạy lại ôm lấy bố, úp mặt vào một bên ngực.

Bố tôi đưa tay ôm vòng lưng tôi:

- Con.

Hai bố con ng ồi xuống phiến đá. Bố quàng tay kéo tôi ng ồi sát lại. Mọi người đang nhìn về phía chúng tôi. Hai bố con im lặng mất một lúc. Có gì nghẹn ở cổ khiến tôi không nói được. Cuối cùng, bố tôi thở dài:

- Thế là bố con mình đã gặp nhau.



Hai bố con ngồi xuống phiến đá...

Mười năm về trước, thằng Hòe đen còn bám lấy bố như một cái đuôi, quấy phien hết sức. Bây giờ đây, ngồi bên cạnh, đầu nó đã chạm vai bố. Nó cũng mặc bộ quần áo như bố. Vậy mà nó cứ ngây ra như một người xa lạ.

- Con sao vậy? Con không vui à?

Tôi như người sực tỉnh qua một cơn mơ. Tôi ngược cặp mắt ướt lên nhìn bố, bày tỏ niềm thương nhớ mong đợi trong bao nhiêu năm dài đằng đẵng.

- Con vui lắm, con đã hình dung có một ngày như hôm nay... Bố, vết thương của bố có nặng không?

- Mất máu nhiều làm bố yếu đi. Nhưng không sao, chắc chắn cánh tay vẫn nguyên vẹn. Bố hiểu, trong hoàn cảnh bố con mình, bố vui mà cũng thấy náo lòng.

- Chắc bố chưa nhận được thư con?

- Chưa, con viết bao giờ?

- Trước khi đi chiến dịch, ngay hôm nhận được lá thư đầu tiên của bố.

- Hồi đó, đơn vị bố chuyển quân luôn nên thư từ khó khăn. Phải rồi, bố viết lá thư cho con ngay sau khi gặp anh Hành

- Bố có biết anh Hành bây giờ ở đâu? - Tôi vội hỏi.

- Chiến dịch mở màn được ít lâu thì anh Hành chuyển sang đơn vị bố. - Giọng bố tôi đột nhiên trở nên rầu rầu - Anh ấy hy sinh rồi.

Tôi lặng người cúi xuống, lấy bàn chân di di những giọt nước mắt vừa rơi trên mặt đất. Anh Hành, lòng tôi thẫn gọi tên anh. Anh là người đã dẫn dắt tôi từ bước đầu tiên.

Bố tôi nói tiếp:

- Anh Hành đã hy sinh dũng cảm, xứng đáng là - một người chiến sĩ có lý tưởng cao đẹp. Anh ấy rất yêu con, và chính vì thế mà bố vui mừng và yên lòng về con. Từ ngày sống chung, bố và anh ấy đã có một mối quan hệ gắn bó ruột thịt ngoài tình đồng đội. Nói vậy thì con hiểu khi anh ấy hy sinh, bố thương nhớ đến chừng nào.

- Cũng nhờ anh mà bố con ta được gặp nhau. Lúc vui này lại vắng mặt anh.

- Thật là tiếc. Chúng ta sẽ nhớ mãi anh ấy. Bây giờ có lẽ chúng ta phải đi chào các bác, các chú ở đây con ạ. Thôi, đứng dậy đi con.

Tôi đi theo bố. Ông sung sướng dẫn con tôi giới thiệu với mọi người:

- Thằng con tôi đây. Vâng ạ, cháu ở đội văn công đại đoàn pháo.

Tôi ngượng nghịu chào bác, chào chú, như hỡi con bé. Anh chiến sĩ dẫn đường cho tôi ban nãy, cầm cây đàn đưa lại cho tôi. Anh nói to:

- Báo cáo với các đồng chí, con trai Trung đoàn trưởng là nhạc sĩ. Xin giới thiệu đồng chí ấy biểu diễn...

Bố tôi vui vẻ nói thêm:

- Con kéo đàn cho các bác, các chú nghe đi, và cho cả bố nghe nữa.

Mọi người vui vẻ đến vây lấy bố con tôi thành một vòng tròn. Tôi nói :

- Cháu xin biểu diễn phục vụ các bác, các chú.

- Cả bố nữa chứ!

- Vâng ạ.

Tôi đưa cây đàn lên vai, thử dây, chuốt một âm thanh lấy đà. Sau đó, tôi trút tất cả niềm cảm xúc trong buổi cha con gặp gỡ vào tiếng đàn, Dòng âm thanh tuôn trào theo niềm say sưa cảm hứng của tôi. Tôi liếc nhìn bố, ông nhìn tôi vẻ sung sướng. Bố ơi, còn đi đâu gì con chưa nói được với bố, thì tiếng đàn sẽ nói thay con.

Khi buông đàn, người tôi nóng bừng vì tiếng vỗ tay và những cặp mắt đông đảo vòng trong vòng ngoài đang nhìn tôi. Làm sao quên được những giây phút này.

Sau đó, hai bố con trở về cửa hang. Thấy tôi có vẻ ngập ngừng, ông nói:

- Con có được phép ở lại đây với bố đêm nay không? Khi biết ngày mai tôi được đi dự lễ mừng chiến thắng, bố tôi bảo:

- Thế thì con nên về. Bố tiếc là không được dự lễ, còn con không nên bỏ lỡ một dịp như thế. Sau này, bố con ta còn gặp nhau. Còn buổi lễ thì chính năm kháng chiến bây giờ mới có.

Khi tạm biệt bố, tôi tần ngần:

- Bố phải chăm chữa vết thương cho chóng lành.

- Bố sẽ nghe con.

Tôi cẩn mỗi bước đi. Bố tôi đứng đấy, tay trái đeo băng, tay phải vẫy tôi lần cuối trước khi tôi đi khuất sau mô đá.

*

Năm tháng sau, bố tôi về tiếp quản Thủ đô. Còn tôi đóng quân ở một thị xã gần Hà Nội. Một hôm, ông đến đơn vị tôi. Nhân một chuyến về khu Bốn công tác, bố tôi được phép về thăm nhà, ông đến xin phép đơn vị đón tôi cùng đi.

Hai bố con ngồi trên chiếc xe nhỏ rời Hà Nội vào một buổi sáng mùa đông năm hòa bình đầu tiên. Chiếc xe theo đường cái số 1 đi thẳng về hướng nam. Con đường rải nhựa đen bóng lao vun vút trước kính chắn.

Làng xóm hai bên đường đỏ màu cò. Những phiên chợ người họp đông đúc. Dọc đường, có những lô cốt, cái còn nguyên, cái đổ vỡ phô lộ châu mai đen ngòm ngơ ngác. Dây thép gai còn rải rác trên những thửa ruộng hoang mà trước kia là vành đai trắng.

Tôi mặc cái áo trấn thủ mới, những múi bông còn phồng căng sau lưng vải xanh màu lá cây. Tôi lò dò ra ngoài xe hứng làn gió phả vào mặt tê tê lành lạnh.

Tôi nói với bố:

- Lần đầu, con được đi đường này.

- Bố cũng vậy. - Bố tôi vui vẻ nói.

Một chiếc xe khách chạy ngược chiều, chiếc xe cũ kỹ chạy bằng than, cái lò đốt ghép phía sau xe như cây cột. Một người đàn bà trong xe nhìn chúng tôi chột kêu to như muốn níu chiếc xe lại:

- Có phải ông Định đây không?

Chiếc xe đã chạy vụt. Bố tôi nói:

- Bây giờ là lúc mọi người mong đợi người thân đi chiến đấu trở về

- Bố con mình về, liệu mẹ có nhận ra ngay không bố?

- Nhận ra ngay. Bố tin thế. Đàn bà tinh hơn cánh đàn ông chúng mình về chuyện đó. Nỗi mong đợi của những người mẹ, người vợ khó mà nói hết.

Bố tôi thở dài, tôi nhìn thấy mấy sợi tóc bạc trên đầu ông.

- Con lo mẹ giận con.

- Con đừng lo. Trông thấy con, mẹ hết giận ngay. Sợ hai mẹ con lại khóc với nhau bằng hết nước mắt

- Con không khóc đâu.

Bố tôi đánh diêm châm thuốc lá:

- Những giọt nước mắt vui mừng thì không sao. Trong niềm vui chung của đất nước, gia đình ta được hưởng hạnh phúc. Nhưng cũng có nhiều gia

đình có nỗi đau buồn riêng.

- Gia đình anh chắc đã trở về thị xã. Có lẽ ta nên đến thăm bố ạ.

- Về thị xã, ta sẽ hỏi thăm tìm đến gia đình anh ấy. Bố đã đề nghị lên trên truy tặng huân chương cho anh ấy. Bố còn biết một trường hợp nữa, bố kể con nghe. Sau khi gặp con ở Điện Biên, bố còn về đi đầu tư một quân y viện. Ở đó, có một chị bác sĩ cũng có ông bố tìm đến gặp. Hai bố con cũng đã xa cách nhau gần mười năm. Ông bố đã già, chỉ có mình chị là đưa con gái độc nhất.

Một cái gì thoáng gợi trong ký ức tôi. Bố tôi nói tiếp:

- Dĩ nhiên hai bố con gặp nhau thật vui mừng cảm động. Tôi nghiệp, ông già khóc như một đứa trẻ, một người giàu cảm xúc nhưng hơi khó hiểu. Nhưng con biết không, chỉ vài hôm, sau niềm hạnh phúc ấy, chị bác sĩ nhận được một tin sét đánh, chồng chị, là một cán bộ bộ đội đã hy sinh trong trận đánh đồn Thằn Lằn ở Phúc Yên, sau chiến thắng Điện Biên và trước ngày hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết.

- Trời ơi! - Tôi thốt lên, hoảng hốt - Có phải ông già ấy là một nhạc sĩ không bố?

- Hình như phải. Ông có đem theo cây đàn như con, nhưng bố không thấy ông kéo đàn.

- Có phải ông ấy ở Hà Nội không bố? - Giọng tôi run lên.

- Phải. Con biết ông ấy sao?

- Còn chị bác sĩ tên là Thúy?

- Đúng, một người thầy thuốc giỏi, rất hiền dịu và đẹp.

- Bố ơi, ông già ấy là người đã dạy con học đàn. Con sẽ kể cho bố nghe sau, chuyện dài lắm. Chị Thúy, con chưa gặp chị ấy bao giờ, nhưng con biết. Thế là chồng chị đã hy sinh. - Tôi ngẩn ngơ đi, thấy lòng đau nhói.

- Bao nhiêu người hy sinh cho nền độc lập tự do của đất nước, cho hạnh phúc của nhân dân, của gia đình ta. Chúng ta không quên đi đâu ấy con ạ. Nay, con chú ý, chúng ta sắp đi vào địa phận tỉnh nhà rồi đấy.

Chiếc xe lượn qua các eo núi của dãy Tam Điệp. Những ngọn núi đá xẻ ra như răng cưa, có dáng hình một hòn "vọng phu" in lên nền trời xanh. Tôi nhận ra một vài dấu hiệu quen thuộc trên đường. Phải rồi, tôi đã đi tắt qua đoạn này hồi đi từ Thanh Hóa ra Việt Bắc. Ngày trước đi hàng tháng, còn bây giờ chiếc xe chạy mới gần nửa ngày.

Chợt bố tôi quay lại hỏi:

- Con đã có ý định gì về những ngày sắp tới của con không. Về tương lai ấy mà?

- Con chờ ý bố.

- Con hãy nói ý con trước đi.

- Con chưa nghĩ tới nhiều. Bởi con nghĩ là con vẫn tiếp tục ở bộ đội.

- Có thấy cần phải học thêm về văn hóa cũng như nghề nghiệp không?

- Ở đơn vị, con vẫn học.

- Đây là trong kháng chiến. Bây giờ phải học đến nơi đến chốn. Bố đã đành, nhiệm vụ quân đội vẫn nặng nề. Chúng ta mới giành được độc lập tự do trên nửa nước. Bố còn sức, bố còn phục vụ trong quân đội. Nhưng con thì đi học cũng là một nhiệm vụ, học để rồi phục vụ tốt hơn. Thôi được, vấn đề này chúng ta sẽ bàn với nhau thêm. Chẳng mấy chốc nữa, bố con ta về đến nhà.

Bố tôi châm một điếu thuốc lá đưa anh lái xe và một cho mình. Bố tôi nói:

- Tôi muốn xe chạy chậm một chút. Cậu hút thuốc đi và vui với bố con tôi.

Anh lái xe nhận thuốc mỉm cười và cho xe giảm bớt tốc độ. Hai bố con lúc này đều muốn im lặng. Tôi lại ló mặt ra ngoài... Bên trái là biển. Bên phải

là cánh đồng, lúa mới cấy còn mang màu non lá mạ. Tiếp đến là làng xóm nổi lên với những lũy tre, và những cây dừa vọt cao rất đỗi quen thuộc. Những tàu lá dừa như những cánh tay dài ra chào đón mời mọc. Tôi dán mắt về phía đó. Chiếc xe chạy qua những xóm làng che khuất hai bên đường rồi ra một quãng trống, tôi không nén được, kêu lên:

- Bố ơi, núi Cóc!

Bố tôi ngẩng yên, hai tay khoanh trước ngực, lưng dựa vào đệm xe, nói qua hơi thở:

- Bố nhìn thấy rồi. Nhắm mắt, bố cũng nhìn thấy nó.

Ngọn núi của tôi. Ngọn núi của tuổi thơ. Mơ ước của tôi vượt qua nó để đi tới chân trời. Nó đấy, bây giờ tôi trông nó nhỏ hơn, thân thiết hơn, không còn gì bí ẩn nữa. Nhưng đi khắp Việt Bắc, Tây Bắc, qua Trung du, tôi chưa thấy một ngọn núi nào giống nó. Cái con cóc chung thủy ngẩng đấy đợi tôi. Hai mắt nó đấy, cái miệng vẫn định há ra để kêu mưa. nắng soi từng mảng loang lổ trên tấm lưng trần trải trải qua nhiều gió mưa của nó. Tôi vẫn nhớ câu nói của mẹ khi mẹ bế tôi chỉ về núi Cóc:

"Con Cóc là cậu ông Trời. Ai mà đánh nó thì Trời đánh cho".

Tôi đã vượt qua ngọn núi ấy, tới đường chân trời của tuổi ấu thơ. Mỗi năm tôi lớn lên, đường chân trời lại lùi xa thêm một ít. Mẹ ơi, thằng Hòe của mẹ trước khi đi tới chân trời xa hơn nữa, nó đã từ phía núi bên kia quay trở về thăm mẹ.

Kỷ niệm lần thứ hai mươi chiến thắng Điện Biên Phủ